

Cú thê ngôn hành... (2e éd.)

I . Cú the ngôn hành... (2e éd.). 1931.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :

- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».

- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

[CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE](#)

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.

- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter utilisation.commerciale@bnf.fr.

6249
2.
INDO-CHINOIS

1567



1873
CÚU THỂ

NGÔN HÀNH

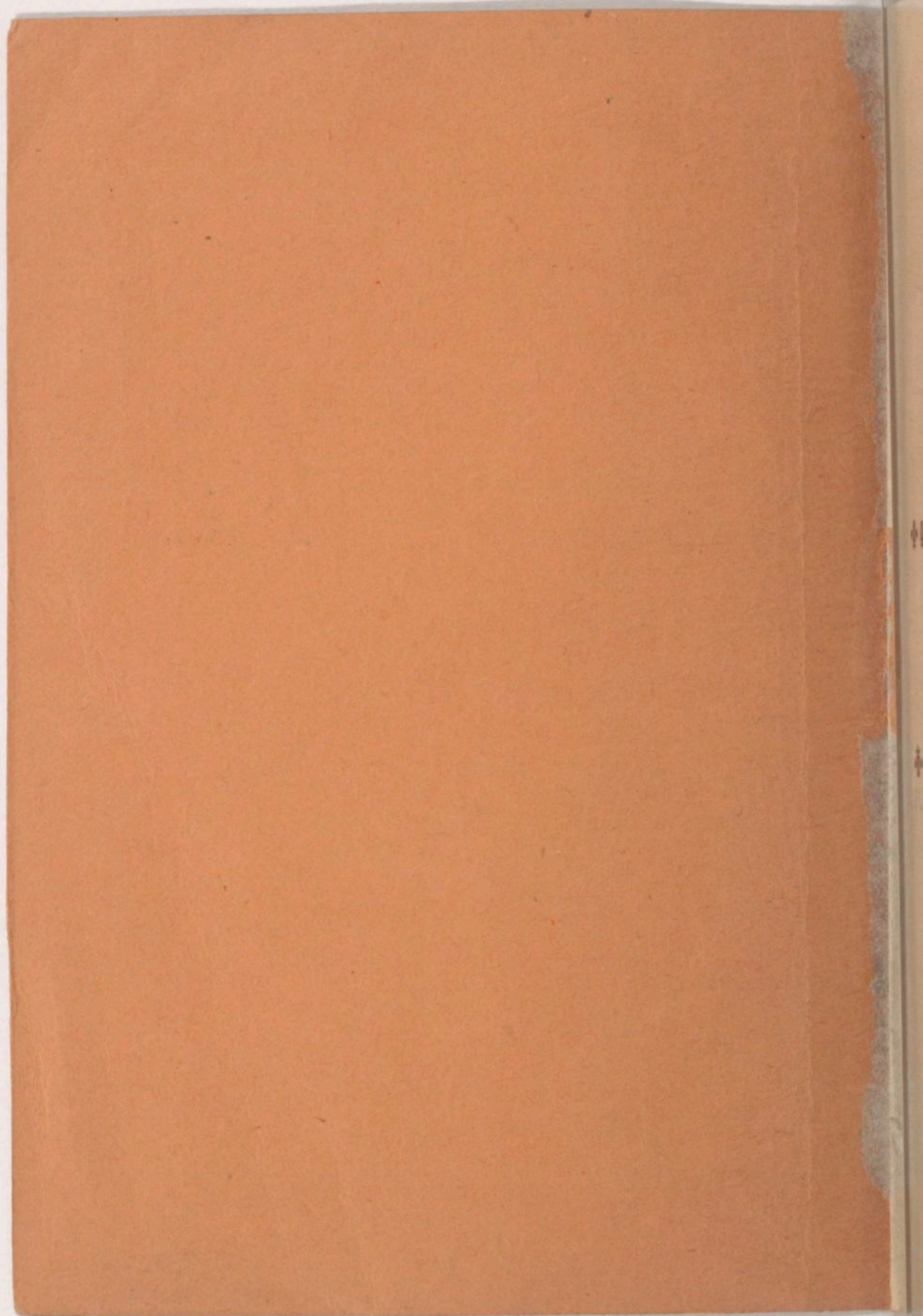
Tứ Sử Kiêm truyền

2^e Édition



Imprimerie de Quinhon

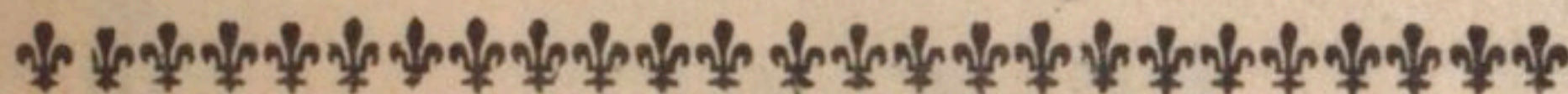
Quinhon (Annam)



Nihil obstat :

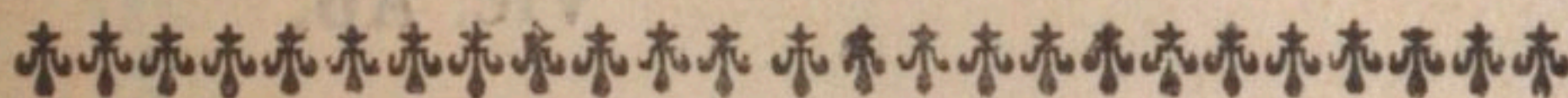
J. LABARET.

PROV. AP.



CỨU THỂ

NGÔN HÀNH



8^e Indoch

1567

Nihil obstat :

J. LABIAUSSE,

Prov. Ap.

Imprimatur :

† A. TARDIEU

Vic. Ap.

Quinhon, 2 Avril 1931.



ÚU THẾ

NGÔN HÀNH

Tứ Sử Kiêm truyền

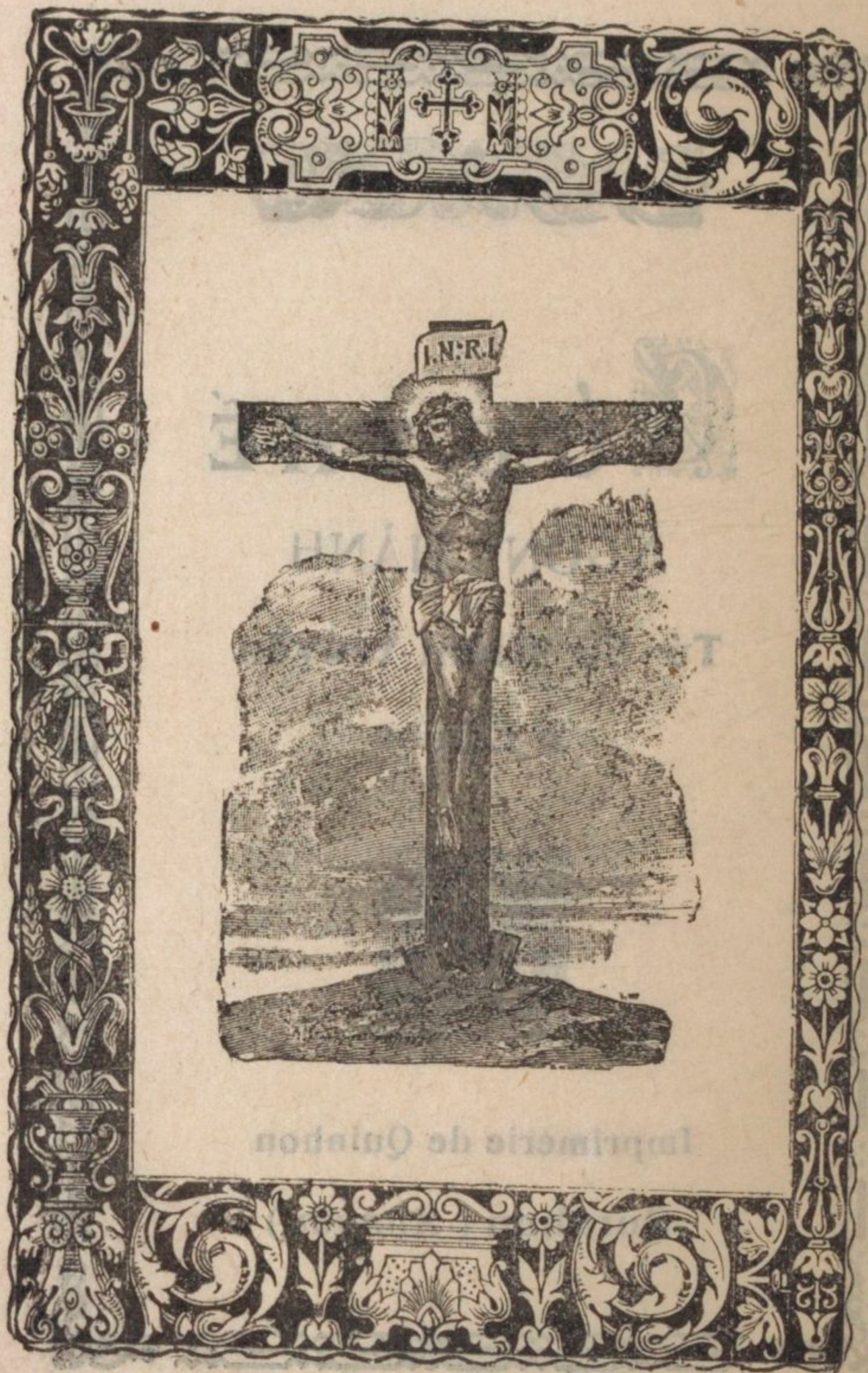
2^e Édition



Imprimerie de Quinhon

Quinhon (Annam)







CỨU THỂ NGÔN HÀNH.

Từ Sử kiêm truyền.

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
15231

Bài ông thánh Gioan tóm hết việc
Chúa Cứu-thể.

Thuở nguơn-sinh đã có Ngôi Hai, và
Ngôi Hai hằng có làm một cùng Đức
Chúa Trời; nên Ngôi Hai thật là Đức
Chúa Trời.

Ấy vậy từ thuở nguơn-sinh đã có Ngôi
Hai ở cùng Đức Chúa Cha, và Đức Chúa
Cha dùng Ngôi Hai tạo-thành vạn-vật;
nên chẳng có vật thọ sanh nào mà chẳng
bởi phép tắc Người gây-dựng.

Chính Ngôi Hai là mạch sự sống
muôn loài, và sự sống ấy là sự sáng-soi
cho nhơn loại. Vả sự sáng ấy đã soi đến
chỗn tối-tăm, — là tâm tình n ơn gian;
— song lòng thiên-hạ u-minh chẳng để
sự sáng ấy soi thấu vào.

Nhơn vì sự ấy Đức Chúa Trời đã sai một người, tên là Gioan-Baptista, đi trước mà giảng-rao cùng làm chứng về sự sáng, là Ngôi-Hai ra-đời ; ngõ cho thiên-hạ nghe lời người giảng-rao thì nhìn-biết mà tin kính Chúa Cứu-thế. Ông Gioan chẳng phải là sự sáng, vốn là kẻ làm chứng cùng giảng-rao về sự sáng mà-thôi.

Ấy vậy, có sự sáng thật thâu soi cho mọi người sanh ở thế ; sự sáng ấy là Ngôi Hai ra-đời. Vốn Người là Đấng tạo-thành thế-gian, nhưng-mà khi Người đã sanh ra trong thế-gian, thì hơn gian chẳng chịu nhìn biết Người. Người đến viếng dân riêng mình, song dân ấy chẳng kháng tiếp-rước Người.

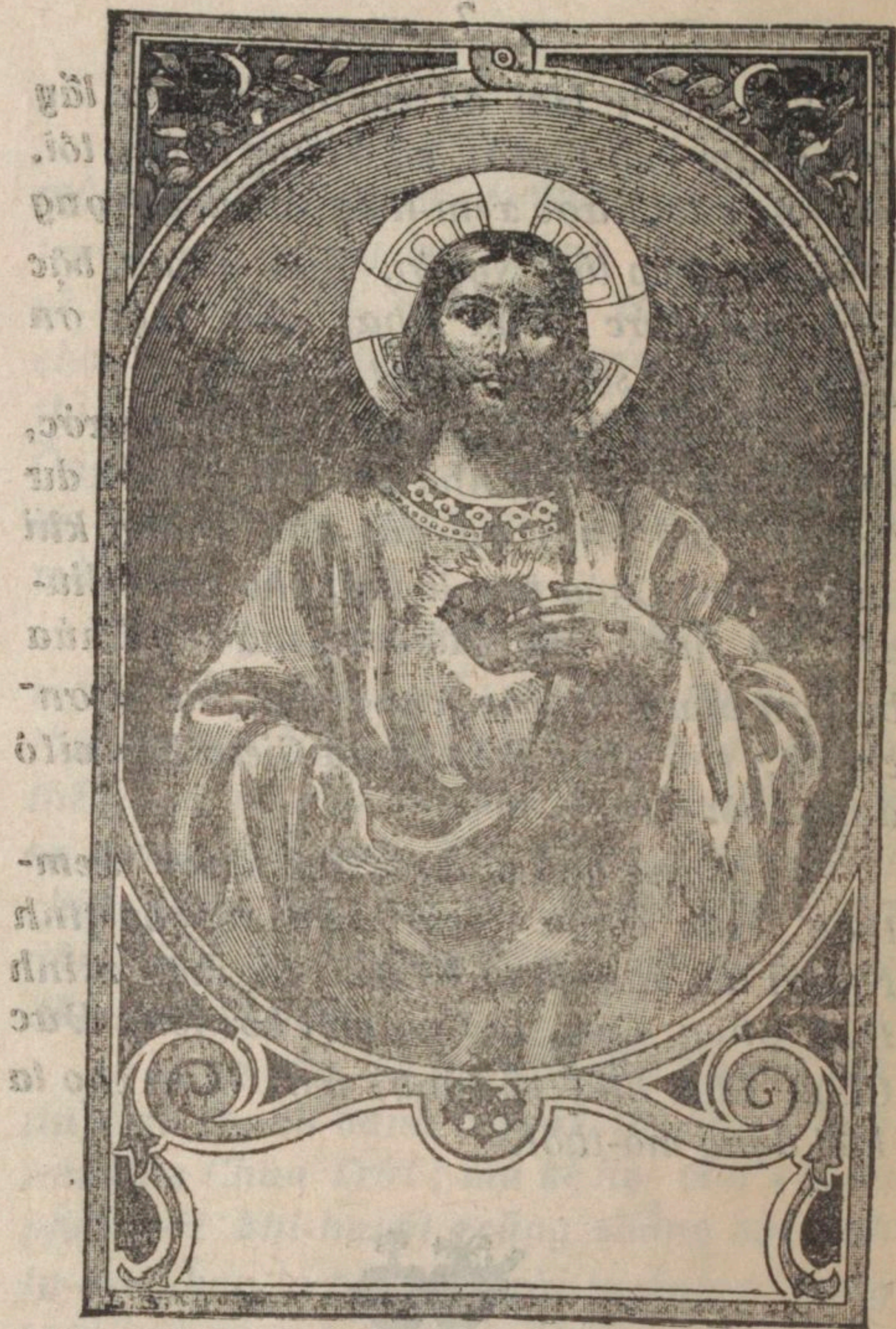
Nhưng vậy, hễ ai rước lấy Người mà tin kính thánh danh Người, thì được làm con Đức Chúa Trời ; mà kẻ ấy vốn chẳng phải bởi khí-huyết, cũng chẳng bởi tình tư-dục, hay-là bởi ý người-ta sinh-ra, song thật bởi ơn riêng Đức Chúa Trời nhận làm con mà-thôi.

Vậy Ngôi Hai đã xuống thế mặc lấy
tính phàm loài người, và ở cùng chúng tôi,
và chúng tôi được xem-thấy sự sang trọng
oai-nghi phép tắc Người, thật xứng bậc
Con một Đức Chúa Cha, gồm mọi ơn
phước, cùng sự chơn-thật vô-cùng.

Bởi Ngôi Hai là mạch mọi ơn phước,
nên ta hết-thảy đều nhờ ơn bởi phước dư
Người ; mà chịu ơn đầy-dẫy chẳng khi
dừng. Xưa Chúa ban lẽ-luật cho dân Giu-
dêu thì dùng ông Môisen ; mà rày Chúa
ban ơn phước cho ta, cùng mọi sự chơn-
chánh, thì dùng Đức Chúa Giêsu Kitô
đặng thông ra.

Vì chừng nào ai dưới thế được xem-
thấy Đức Chúa Trời hầu rõ bản-tính
Người mà dạy-dỗ ta ? Chỉ có một mình
Đức Chúa Con, là Con một bởi lòng Đức
Chúa Cha biết rõ-ràng, mới tỏ ra cho ta
biết đặng mà-thôi.





PHẦN THỨ NHỨT.

Chúa Cứu-thế¹ ẵm mình.



1 — Đấng Cứu-thế xuống thai.

Thiên-thần bảo ông Dacaria. — Đời vua Herode (1) trị nước Giu-dêu, có thầy cả kia, tên là Dacaria, về dòng ông Aaron, là thầy thương phạm thứ nhất ; bạn người là bà Isave. Hai ông bà này rất nhơn-đức, đẹp lòng Đức Chúa Trời mọi bề : hằng năm-giữ điều răn Chúa dạy, cùng tấn-tới dâng trọn-lành, chẳng ai trách được lỗi gì. Song hai ông bà chẳng có con kế hậu, bởi bà Isave con-sẻ, lại cả hai cũng đã lớn tuổi.

(1) Vua Herode này băng-hà khi Đức Chúa Giêsu ở nước Egiếptô, là cha vua Herode Antipa giết ông thánh Gioan Bap-tixita cùng nhạo báng Đức Chúa Giêsu khi chịu² nạn.

Nhưng vậy xảy có lần kia, đến phiên ông Dacaria phải vào đền thánh mà làm việc theo bổn-phận thầy-cả. Theo lệ các thầy-cả đời ấy, khi đến phiên ai phải làm việc, thì bắt-thăm cho biết ai làm việc nào; mà phen này ông Dacaria trúng việc dâng hương, nên người vào cung thánh mà dâng hương cho Chúa.

Vả lúc thầy-cả dâng hương trong cung thánh, thì bổn-đạo tỵ ngoài mà đọc kinh cầu nguyện đông lắm.

Đang khi thầy-cả Dacaria dâng hương, xảy có Thiên-thần Chúa sai hiện đến đứng bên hương-án. Vừa khi thầy-cả Dacaria xem-thấy, liền bối-rối kinh-khiếp.

Thánh Thiên-thần bèn an-ủi rằng : « Hỡi Dacaria, chớ sợ-hãi làm chi ! một phải vui-mừng, vì Chúa đã khăng-nhậm lời thầy sở-nguyện bấy-lâu ; là bà Isave là bạn thầy, sẽ sinh cho thầy một con trai ; và thầy hãy đặt tên là Gioan (*nghĩa là Chúa ban ơn*).

Lại chẳng những phần thầy được vui-mừng khoái-lạc, mà đến ngày con thầy

sinh ra, thì nhiều người cũng được hân-
hoan nữa : vì chưng trẻ ấy sẽ lên trọng-
vọng trước mặt Chúa Cứu-thế. Cả đời
người chẳng hề uống rượu gì. Người sẽ
đây ơn Đức Chúa Thánh Thần khi còn ở
trong lòng mẹ ; người sẽ làm cho nhiều
kẻ trong dân Isarae trở-lại thờ phượng
Chúa. Người có lòng sôi-sảng mạnh-mẽ
như tiên-tri Elia xưa mà làm tiền hô Chúa
Cứu-thế, hầu uốn lòng con cháu nên giống
cha ông. Lại làm cho lòng kẻ cứng-cỏi
trở ra ngoan-nguỳ như nơớc ; cho nhưn
dân ra thanh-tịnh mà rước Chúa Cứu
thế »

Thầy-cả Dacaria nghe vậy, bèn thưa
rằng : « Lẽ nào tôi ngi e được những sự
ấy ? Vì tôi đã già-nua, lại bạn tôi cũng đã
lớn tuổi ? »

Thiên-thần liền rằng : « Ta là Thiên-
thần Gabriele (nghĩa là sức Chúa) hằng
chầu chực Chúa ; nay Chúa sai xuống
đem tin lành cho thầy. Ma thầy hồ-ngi
chẳng kháng tin, nên thầy sẽ phải cảm
chẳng nói được, cho đến khi ứng-nghiem

mọi sự như ta đã bảo, vì sự ta truyền
đây, thì chắc-chắn, chẳng hề sai chậy ! »

Bồn-đạo chực ngoài thấy ông Dacaria
ở trong lâu, thì lấy làm lạ. Khi người ra
mà làm phép lành cho dân, thì chẳng nói
đặng lời gì ; nên dân-sự hiểu-biết người
đã xem-thấy điềm lạ trong cung thánh.
Còn người cứ ra dấu chỉ ; và từ ấy phải
câm luôn.

Khi rồi phiên người làm việc bồn-
phận, thì trở-về nhà. Khởi ít ngày bà Isa-
ve thọ thai ; mà bà ấy ẩn mình trong nhà
năm tháng ; vì nghĩ rằng : Nầy là ơn trọng
Chúa đoái thương đến tôi, để tỏ ra cho
thiên-hạ khởi chê-cười tôi. (1)

Thiên-thần truyền-tin cho Đức Bà.
— Khi bà Isave chịu thai được sáu tháng,
thì Đức Chúa Trời sai Thiên-thần Gabi-
rie đến thành Nadarét xứ Galilêa, vào
nhà người nữ đồng-trình đã gá-bạn cùng

(1) Theo thói-phép dân Giudêu, đờn-
bà son-sẻ là sự thẹn-thường, đáng thiên-hạ
chê cười.

một người nam tên là Giuse về dòng vua Đavít. Tên người nữ là Maria.

Thiên-thần vào phòng bà Maria, thì chào rằng : « Kính mừng Maria, đầy ơn-phước, Đức Chúa Trời ở cùng bà ; bà có phước hơn mọi người nữ ».

Bà Maria vừa nghe ếng chào ấy, thì bối-rối cùng suy lời chào thế ấy là làm sao.

Thiên-thần bảo rằng : « Hỡi Maria, chớ sợ làm chi, vì bà đã đẹp lòng Chúa ; nay bà sẽ chịu thai và sinh con, cũng sẽ đặt tên là GIÊSU. Trẻ này sẽ nên cao-trọng, cũng sẽ gọi là con đấng Chí-tôn ; Đức Chúa Cha sẽ đặt Người ngự toà vua Đavít là cha Người ; Người sẽ cai-trị dòng dõi ông Giacóp đời đời ; mà nước Người trị hằng có chẳng cùng ».

Bà Maria lại hỏi Thiên-thần rằng : « Sự Thiên-thần truyền đó sẽ có thế nào, vì tôi chẳng hề biết tới người nam ? »

Thiên-thần đáp lời rằng : « Đức Chúa Thánh Thần sẽ ngự đến trong lòng bà, và phép-tắc đấng Chí-tôn sẽ phù-hộ bà ;

nhơn vì sự ấy Đấng thánh bởi lòng bà sinh ra, sẽ gọi là Con Đức Chúa Trời. Vả nào có sự gì mà Chúa phép-tắc chẳng làm được ? Kia bà Isave, là họ-hàng bà, dầu già-cả, con-sẻ, song đã chịu thai, nay đã được sáu tháng rồi ».

Bà Maria thưa rằng : « Nầy tôi là tôi-tá Đức Chúa Trời, tôi xin vâng như lời Thiên-thần truyền cho tôi ». Đoạn Thiên-thần liền biến đi.

Chúc ầy Ngồi Hai xuống thế mặc lấy tính loài người.

Đức-Mẹ đi viếng bà Isave. — Chẳng khỏi mấy ngày, thì Đức Bà chẳng nề đường núi-non hiểm-hóc, bèn vội-vàng trẩy đi đến thành kia trong xứ Giudêa. Khi vào nhà ông Daearia, thì Đức Mẹ kính-chào bà Isave.

Bà Isave vừa nghe tiếng Đức Bà Maria chào, thì con bà đang mang trong dạ liền nhảy mừng. Lại chính bà đỡ ơn Đức Chúa Thán Thần, bèn kêu cả tiếng rằng : « Ôi ! Bà có phúc lạ hơn hết mọi

người nữ dưới thế ; lại con trong lòng Bà đầy no mọi ơn phước. Bởi đâu mà tôi đáng phước trọng này, là mẹ Đức Chúa Trời khấng đến viếng-thăm tôi ? Kia tai tôi vừa nghe tiếng Bà chào, thì con trong lòng tôi liền nhảy mừng. Thật Bà rất có phước, vì đã tin. Sự gì Chúa đã hứa, ắt sẽ làm chẳng sai.

Ca vịnh Đức Bà. — Bảy-giờ Đức Bà Maria tán-tụng Chúa rằng :

Linh hồn tôi tán tụng Chúa trời,
Lòng tôi hừng vui mừng Chúa chuộc,
Vì Chúa đoái phận hèn tĩ Nữ,
Muôn dân khen phước tớ ai tày.

Chúa đã ban sự trọng cho tôi,
Là chính Đấng vô cùng phép tắc,
Ngõ hầu đặt sáng danh thánh Chúa,
Hằng ngợi-khen đức cả cao dày.

Phép nhơn-từ Chúa đã rộng ban,
Từ đời nọ trải qua đời khác,
Lòng lân-mẫn Chúa hằng đổ xuống,
Cho kẻ kính sợ Chúa xưa nay.

Chúa vận dùng phép-tắc trong tay,

Phá tan kẻ kiêu-căng lòng trí ;
Chúa truất giáng quờn cao xuống thấp,
Nhắc lên người khiêm-nhượng đòi thay.

Kẻ đói khát đã cho phu-phỉ,
Người giàu-sang để nó không ngay,
Nhớ lại lòng thương-xót thuở xưa,
Đã lãnh I-sa-e làm tội-tờ,
Như lời phán cùng tiên-lô trước,
Trải muôn đời miêu đệ chẳng sai ».

Đức Bà Maria ở lại cùng bà Isave
chừng ba tháng, rồi trở-về nhà.

Sinh nhật ông Gioan Baotixita (1)

— Khi bà Isave đã mãn nguyệt, thì sinh
đặng một con trai. Các người lân-cận và
bà-con nghe Đức Chúa Trời đã tỏ lòng
thương bà làm vậy, thì ai-nấy tuôn-đến
mừng-rỡ cùng người.

Khi đủ tám ngày, thì họ-hàng thân-
thích đến làm phép cắt-bì cho con trẻ và
muốn đặt tên như cha người, là Dacaria.
Song mẹ cản rằng : « Phải đặt là Gioan,
chớ đặt tên khác ». Mọi người nghe vậy

(1) *Baotixita, nghĩa là kẻ rửa tội.*

đều lấy làm lạ mà rằng : « Trong dòng họ bà chẳng ai có tên ấy ». Bấy-giờ họ ra dấu hỏi ông Dacaria muốn đặt tên gì cho con ; người bèn xin đưa tấm bản mà viết rằng : « Con trẻ này phải gọi là Gioan ». Ai-nấy đều sửng-sốt.

Ông Dacaria vừa viết bấy-nhiều, tức-thì miệng luỡi người mở ra mà ngợi-khen Đức Chúa Trời. Bấy-giờ những người lân-cận cùng các miền núi xứ Giu-đêa nghe đồn làm vậy, thì kinh hãi mà nói cùng nhau rằng : « Ước con trẻ này sau sẽ ra làm sao ? Vì tay Chúa phép-tắc ban ơn gìn-giữ dường ấy ! »

Ca-vịnh ông Dacaria. Ông Dacaria lại dâng ơn Đức Chúa Thánh Thần soi-sáng, bèn tung-hô rằng : « Ta hãy tán-tụng ngợi-khen Đức Chúa Trời là Chúa dân Isarae, bởi Người đến viếng và cứu-chuộc dân riêng Người, vì Người đã ban cho chúng ta một Đấng Cứu-chuộc mạnh-mẽ phép-tắc, bởi dòng-dõi vua Đavít là tôi-tá Người ; như lời Người đã phán nơi

miệng các tiên-tri từ xưa đến nay : Người sẽ cứu chúng ta khỏi kẻ nghịch-thù ; và tỏ lòng thương-xót các tổ tông ta, cùng nhớ lời giao-kết thánh Người ; theo như lời đã thề-hứa cùng Abaraham, là tổ-tông ta, rằng : Người sẽ cho ta khỏi kẻ nghịch-thù, và vững lòng khỏi sợ mà làm tội-tà Người cách thanh-tịnh nhưn-đức, và nên thánh trước mặt Người muôn kiếp ».

Đoạn ông Dacaria trở mặt nhìn xem con mình mà nói rằng : « Ở con, con sẽ nên tiên-tri Đấng chí-tôn sai ; con sẽ đi trước mặt Chúa Cứu-thế, mà dọn đường Người, là giảng-dạy cho dân biết đường rồi, hầu mọi người đừng khỏi tội. Nhưn vì lòng lân-mẫn Chúa đã cho Đấng Cứu-thế như mặt-trời đến viếng chúng ta, hầu soi-sáng những kẻ còn đang ngồi nơi tối-tăm tội-lỗi, phải chết đời-đời, mà đem chúng ta vào đường bình-an ».

Vậy con trẻ lớn-khôn phần xác, mạnh-mẽ phần-hồn, mà hằng ở vắng-vẻ trên rừng cho đến khi tỏ mình ra giảng cho dân Isarae.

Thiên-thần bao ông Giuse. — Bà Maria đã gá-bạn cùng ông Giuse ; mà trước khi chưa về cùng nhau, thì Đức Mẹ đã cưu mang trong dạ bởi phép Đức Chúa Thánh Thần ; song bởi ông Giuse chẳng dè, nên vừa thấy dấu bề-ngoài, bèn nghi-ngại. Mà vì người là kẻ nhơn-đức trọn-lành, thì chẳng muốn cáo Đức Mẹ tố-tường, một quyết đề người cách-kín. Đang khi người tưởng-nghĩ đều ấy, thì Chúa sai Thiên-thần xuống truyền-báo trong giấc ngủ mà rằng : « Hỡi Giuse, con vua Đavít, chớ ngại rước bà Maria là bạn ông về nhà ; vì Đấng ngự trong lòng người nguyên bởi phép Đức Chúa Thánh Thần mà ra, nên người sẽ sinh một con trai và ông sẽ đặt tên là GIÊSU, là Đấng Cứu-chuộc dân mình cho khỏi mọi tội-lỗi ».

Công-việc đã ứng-nghiệm lời Chúa dùng miệng tiên-tri Isaia mà phán rằng : Ngày sau sẽ có người Nữ đồng-trình chịu thai, và sinh con trai, mà đấng ấy gọi là *Emmanue*, nghĩa là Chúa ở cùng chúng tôi,

Ông Giuse vừa nghe lời Thiên-thần bảo, liền thức-dậy, và vâng-cứ mọi điều như lệnh truyền ; mà chịu nhận bà Maria làm bạn mình. Nhưng cả hai đấng ấy dầu trước dầu sau khi Đức Chúa Giêsu sinh ra, thì hằng giữ mình đồng-trình sạch-sẽ luôn.

Kể dòng-dõi Chúa Cứu-thế. — Dòng-dõi Đức Chúa Giêsu là con cháu vua Đavít bởi dòng ông Abaraham mà ra, là thế này :

Ông Abaraham sinh ông Ygiaác : ông Ygiaác sinh ông Giacóp ; ông Giacóp sinh ông Giuđa ; ông Giuđa sinh ông Pharê ; ông Pharê sinh ông Êron ; ông Êron sinh ông Aram ; ông Aram sinh ông Aminadáp ; ông Aminadáp sinh ông Naácxon ; ông Naácxon sinh ông Sanmon ; ông Sanmon sinh ông Boót ; ông Boót sinh ông Obét ; ông Obét sinh ông Giêxê ; ông Giêxê sinh vua Đavít.

Vua Đavít sinh vua Salomon. Rồi ông Salomon sinh ông Rôbôam ; ông Rôbôam sinh ông Abia ; ông Abia sinh ông Agia ;

ông Agia sinh ông Giogiaphát ; ông Giogiaphát sinh ông Giora ; ông Giora sinh ông Ôdia ; ông Ôdia sinh ông Gioatha ; ông Gioatha sinh ông Acát ; ông Acát sinh ông Êgiêkia ; Êgiêkia sinh ông Manátxê ; ông Manátxê sinh ông Amon ; ông Amon sinh ông Giogia ; ông Giogia sinh ông Giêconia ; ông Giêconia sinh ông Salothien ; ông Salothien sinh ông Dorobaben ; mà ông Dorobaben sinh ông Abiút ; đoạn ông Abiút sinh ông Eliaxim ; ông Eliaxim sinh ông Ado ; ông Ado sinh ông Sadóc ; ông Sadóc sinh ông Akim ; ông Akim sinh ông Êliút ; ông Êliút sinh ông Êbada ; ông Êbada sinh ông Mathan ; ông Mathan sinh ông Giacóp ; ông Giacóp sinh ông GIUSE, là bạn Đức Nữ Maria là đang đã sinh ra Đức Chúa GIÊSU Kirixilô.

2 — Sinh-nhứt Đức Chúa Giêsu.

Đức Chúa Giêsu sinh ra. — Thuở ấy

hoàng-đế Xêdarê Augutô trị nước Rôma ra lệnh truyền các dân thiên-hạ thuộc-về quyền mình phải khai sổ nhưn-dinh, và sự lập bộ dinh lần thứ nhất (1) này là do quan Quirinô trấn-thủ xứ Xiria. Bởi đó ai-ấy lo hồi hồn quán mình đăng biên tên vào bộ.

Vậy ông Giuse ở thành Nadarét xứ Galilêa, phải trở-về thành Bêlem xứ Giuđêa là thành quán vua Đavít, vì người là dòng-dõi vua ấy. Bà Maria dầu có thai, cũng phải đi với bạn.

Khi tới nơi, Đức Mẹ đã đến kỳ mãn nguyệt, thì sinh Con dầu lòng (2) nơi hang đá. Liền lấy khăn vải Con và đặt

(1) Hoàng-đế Rôma ra lệnh lập bộ dinh trong nước Giuđêa hai kỳ ; kỳ này là kỳ nhất ; còn cách 9 năm thì là kỳ nhì.

(2) Tiếng dầu lòng đây là chỉ trước chưa sinh con nào khác ; chờ tưởng sau có sinh con khác ; vì Đức Mẹ chẳng có sinh con nào nữa đâu. Vậy tiền, dầu lòng cũng như con một.

trong máng cỏ, vì quán-xá đã chặt chẳng chỗ nào cho người trú-ngụ.

Trong miền ấy có bốn mục-đồng còn thức canh-giữ đoàn chiên ; bồng chúc có Thiên-thần Chúa hiện đến đứng gần pho kê ấy ; lại có yếng sấm loà ra xung-quanh, nên pho kê ấy sợ-bãi kinh-khiếp lắm. Song Thiên-thần bảo rằng : « Hỡi chúng mục-đồng, chớ sợ làm chi ; nầy ta bảo-tin cho chúng bay cùng cả và thiên-hạ đang mắng ; hôm nay có Đấng Cứu-chuộc là Chúa Kirixitô, đã giáng sinh tại quê-quán vua Đavít. Nầy là dấu cho bay đừng biết mà tìm Người : bay sẽ gặp một Con trẻ vấn khăn nằm trong máng cỏ ».

Bồng-chúc có đạo binh trên trời vô số hiệp cùng Thiên-thần ấy mà ngợi-khen Chúa rằng : « Tán-tạ không-khen Chúa cả trên trời, cùng an-hoà phước lộc cho người lành dưới thế ».

Khi các Thiên-thần về trời đoạn, thì các mục-đồng rủ nhau rằng : « Ta hãy sang Bélem, mà xem sự lạ Chúa đã khải-giải tỏ ra cho chúng ta ».

Vậy các mục-đồng vội-vàng đi đến nơi, thì gặp bà Maria cùng ông Giuse, và thấy Con trẻ đang nằm trong máng-cỏ. Khi rõ thấy như lời Thiên-thần truyền-báo, liền nhìn biết Con trẻ ấy là Chúa Cứu-thế.

Các mục-đồng trở-về nhà, thì hằng tán-tạ khong-khen Chúa về những sự tai mắt mình đã nghe thấy ; và thuật lại tự sự cho người ta nghe, thì ai-nấy đều lấy làm lạ-lùng.

Phần Đức Mẹ thì tích lấy các điều ấy vào lòng mà suy-gẫm luôn.

Đặt tên Đức Chúa Giêsu. — Khởi tám ngày thì làm phép cắt-bì cho Con trẻ theo luật dạy, và đặt tên là GIÊSU y-như lời Thiên-thần đã truyền khi Người xuống thai trong lòng Đức Mẹ.

Đức Bà đem Con vào đền thánh. — Đức Bà sinh Đức Chúa Giêsu đặng 40 ngày đoạn, thì phải vào đền thánh mà dâng của lễ, và làm các lễ-phép theo luật ông Moisen truyền. Vậy bà Maria và ông

Giuse đem Đức Chúa Giêsu vào đền thánh, mà dâng cho Đức Chúa Trời như luật Chúa đã truyền rằng : « Hễ con trai đầu lòng, thì phải dâng cho Chúa ; lại cũng phải dâng của lễ là một cặp chim dất, hoặc hai con chim bò-câu con.

Ông Ximêon ẵm kính Đức Chúa Giêsu. — Trong lúc ấy tại thành Giêrusalem có một ông-già tên là Ximêon, là người đạo-đức sốt-sắng, cùng hằng ước-trông Đấng Cứu-chuộc. Mà Đức Chúa Thánh Thần hằng ở cùng người, và đã hứa cho người sẽ được xem-thấy Chúa Kirixitô trước khi quá-vãng.

Vậy đang khi bà Maria và ông Giuse đem Chúa Hài-đồng dâng vào đền thánh, thì Đức Chúa Thánh Thần giục lòng người đến đó, và người ẵm Đức Chúa Giêsu vào trong cánh tay, mà chúc-tụng ngợi-khen Chúa ; đoạn nguyện rằng : « Lạy Chúa, rày xin cho đầy-tớ Chúa chết bằng-an, theo như lời Chúa đã hứa, vì con-mắt tôi đã đặng xem-thấy Đấng Cứu-

chuộc Chúa sai, là Đấng Chúa tỏ ra trước mặt thiên-hạ để làm sự sáng-soi cho dân ngoại, lại làm cho dân riêng Chúa, là dân Isarae, đặng hiển-vinh ».

Ông Giuse và bà Maria nghe các điều ấy, thì lấy làm-lạ. Bấy-giờ ông Ximêon chúc sự lành cho hai ông bà, và nói cùng Đức Nữ Maria rằng : « Nầy Con bà sẽ nên có cho nhiều người trong dân Isarae phải trầm-luân, và làm cho nhiều người đặng sống đời-đời. Người lại nên bìa cho thiên-hạ chống-ngịch, đặng rõ lòng mỗi người làm sao. Còn phần bà, thì lòng bà phải đau-đớn như dao sắt thấu-quá vậy. »

Lúc ấy cũng có bà-già kia, tên là Anna, là con ông Phanue ; bà ấy ở cùng bạn mình được bảy năm, rồi goá-bụa thủ-tiết đến già 84 tuổi, hằng ở trong đền thánh, đêm ngày, ăn-chay cầu-nguyện, lo lắng việc thờ-phượng Chúa luôn.

Khi ông Ximêon ẵm kính Chúa Hài-đồng, thì bà ấy đặng ơn Chúa soi, bèn lại đó, và ngợi-khen Chúa ; đoạn doãn lại

mọi đều cho những kẻ có lòng đợi-trông Đấng Cứu-chuộc.

Khi bà Maria và ông Giuse đã làm hoàn-tất các lễ-phép theo luật dạy, thì trở-về tạm tại Nadarét (1).

Ba vua thờ lạy Đức Chúa Giêsu. —
Khi Đức Chúa Giêsu giáng sinh được ít lâu, có Ba vua bởi phương đông đến thành Giêrusalem mà hỏi rằng : « Vua Giudêu mới giáng sinh nay ở đâu ? vì chúng tôi ở bên đông đã xem-thấy ngôi sao mọc-lên, chỉ dẫn Người giáng sinh, nên chúng tôi đến thờ-lạy Người. »

Vua Hêrode nghe-tin làm vậy, thì rối-rắm ; lại cả thành Giêrusalem thấy đều dợn-dực. Vậy vua Hêrode liền vời các đầu-mục thầy-cả, cùng các lãnh-sĩ trong dân hội-hiệp mà hỏi cho biết lời Tiên-tri

(1) Ở Nadarét không bao-lâu, chừng vài ba tuần, đoạn trở đi xứ Giudêa mà trở-về thành Bêlem, hoặc về trong nhà ông thánh Giuse mướn, hoặc về trong hang-đá không rõ.

chỉ Đấng Kirixitô sẽ giáng sinh nơi nào. Phô thầy ấy tâu rằng : « Tại Bêlem đất Giuđa ; vì đã có lời chép rằng : Ở Bêlem, dầu mây là nơi nhỏ-mọn trong đất Giuđa, song sẽ có đại tướng sinh-ra trong mây, mà cai-trị dân Tao là dân Isarae ».

Bấy-giờ vua Hêrode vờ kín ba vua vào hỏi thăm thấy ngôi sao đã mọc lên khi nào ; đoạn chỉ đường cho ba vua sang Bêlem và dặn rằng : « Ba vua hãy qua đó mà tìm hỏi cần-thận Hải-đồng mới giáng-sinh ; và hễ tìm được rồi, xin tin lại đặng tôi cũng đến thượng-tiến Người ».

Nghe vua Hêrode nói bấy lời đoạn, ba vua liền ra đi. Bỗng-chúc ngôi sao đã thấy ngày trước bên đông, lại hiện ra dẫn đường cho đến nơi Chúa Hải-đồng, thì đứng lại. Ba vua thấy ngôi sao, thì vui-mừng quá bội.

Khi ba vua đến nơi, thì gặp Chúa Hải-đồng và bà Maria là Mẹ Người ; tức thì sắp mình xuống thờ-lạy ; đoạn lấy của lễ, là vàng, nhũ-hương và một-dược mà dâng cho Người.

Lại khi ba vua đang giấc-ngủ, thì có lời truyền-bảo chớ trở lại cùng vua Hêrode ; nên ba vua đã đi đường khác mà về quê mình.

Thánh-thất trốn sang nước Êgiếptô. — Khi ba vua đã trở về đoạn, thì Chúa sai Thiên-thần bảo-tin cho ông Giuse đang-khí ngủ mà rằng : « Hãy chỗi-dậy, đem Chúa Hai-đồng cùng Mẹ Người trốn sang nước Êgiếptô ; và ở đó cho đến khi ta truyền-bảo, thì sẽ hay ; vì bây-giờ vua Hêrode đang tìm Chúa Hai-đồng mà giết.

Ông Giuse liền chỗi-dậy đem Chúa Hai-đồng và Đức Mẹ trốn qua nước Êgiếptô ; và ở cho đến khi vua Hêrode băng-hà.

Vua Hêrode giết các Anh-hài. — Vua Hêrode thấy ba vua phỉnh, chẳng trở-lại, thì tức giận lắm ; bèn sai quân đi giết các trẻ mới sinh trong đất Bêlem, và các xứ lân-cận, từ hai tuổi sắp xuống, theo chừng lúc ngôi sao đã hiện ra cho ba vua.

3 — Đấng Cứu-thế ở Nadarét.

Thánh-thất trở-về Nadarét. — Khi Vua Hêrode đã băng-hà, thì Chúa sai Thiên-thần báo ông Giuse trong giấc-ngủ rằng : « Hãy dậy, lo đem Chúa Hài-nhi cùng Mẹ Người trở-về đất Isarae, vì kẻ tìm hại Người đã chết rồi ».

Ông Giuse liền chỗi-dậy đem Đức Chúa Giêsu và Đức Mẹ trở-về đất Isarae ; song nghe tin vua Akêlao, là con vua Hêrode kế-vị cha đang cai-trị đất Giudêa, thì chẳng dám về đó.

Ban đêm Chúa lại truyền cho người về xứ Galilêa. Vậy người về ở thành Nadarét, quả-y như lời các tiên-tri đã gọi Đấng Cứu-thế là Nadarêo, nghĩa là người thuộc-về thành Nadarét.

Vả phần xác Chúa Hài-nhi lớn lên và khoẻ-mạnh, đầy sự khôn-ngoan và đượm-nhuần ơn Đức Chúa Thánh Thần.

Đức Chúa Giêsu ở lại trong đền thờ. — Hằng năm đến ngày lễ tro, là lễ Phaxica, thì bà Maria và ông Giuse

thường đi đến thành Giêrusalem mà châu lễ. Mà khi Đức Chúa Giêsu đã nên 12 tuổi, thì cứ luật, cũng theo cha mẹ. Lễ đoạn ông Giuse và bà Maria trở-về Nadarét, chẳng lo đến Đức Chúa Giêsu còn ở lại, vì tưởng Người đi theo bà-con thân-thuộc. Đến tối một ngày đang, mới hỏi-thăm bà-con cùng kẻ quen-lớn ; song chẳng ai gặp Con, thì hai ông bà vội-vã trở-lại thành Giêrusalem mà tìm Người.

Đến ngày thứ ba mới gặp Người trong Đền-thờ đang ngồi giữa các tể-sĩ mà nghe cùng hỏi phỏ ông ấy. Mà ai-nấy nghe những lời khôn-ngoa Người vấn-đáp, đều lấy làm lạ-lùng sửng-sốt.

Vậy khi hai ông bà xem thấy Người thì lấy làm lạ, và Đức Mẹ nói cùng Người, rằng : « Sao con ở cùng ta thế ấy, kia cha con cùng mẹ đau-dớn tìm con đã ba ngày rày ! »

Đức Chúa Giêsu bèn trả lời rằng : « Tìm con làm chi ? Cha mẹ chẳng biết con phải lo những việc Đức Chúa Cha

dạy con sao ? ». Hai ông bà nghe vậy, mà chẳng hiểu lời Người.

Đoạn Đức Chúa Giêsu đi theo cha mẹ về thành Nadarét cùng hằng vâng lời chịu-lụy hai ông bà.

Vả Người càng thêm tuổi, thì càng khôn-ngoan, hơn-đức đẹp lòng Đức Chúa Trời và ai-ai cũng yêu-thương kính-chuộng.

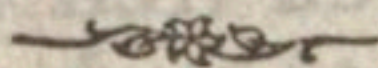
Phần Đức Mẹ thì hằng tích lấy các điều ấy vào lòng mà suy-gẫm.



PHẦN THỨ HAI

Đấng Cứu-thể giảng truyền

Đạo thánh



1 — Đấng Tiên hô dọn đường

Chúa Cứu-thể.

Ông Gioan Baotixita ra dạy dân. —

Đời hoàng-đế Tibêriô Xêdarê thập-ngũ niên ; Phongxiô Philatô làm quan trấn xứ Giudêa ; Hêrôđê hậu làm chúa xứ Galilêa ; còn về chức thầy-cả thượng-phẩm thì ông Anát cự chức và ông Caipha thì đương niên ; xảy có lời Chúa truyền cho ông Gioan, là con ông Dacaria đang ở trên rừng phải xuống giảng-dạy cho dân.

Vậy ông Gioan đến miền rừng gần sông Giudong mà giảng phép rửa, giục lòng ăn-năn thống-hối, ngõ nhờ ơn tha-thứ mọi tiền-khiên.

Người giảng rằng : « Ai-nấy hãy ăn-

năn đến tội cho kịp, vì nước Đức Chúa Trời đã gần đến ».

Vốn ông Gioan này là kẻ tiên-tri Isaia đã chỉ rằng : « Đức Chúa Trời sai tiên-bô đi trước dọn đường cho Chúa Cứu-thế ngự qua. Đấng ấy sẽ kêu trên rừng : Bay hãy dọn đường Chúa, và đập thẳng các nẻo Người đi ; mọi nơi hào-hổ, nung đồ cho cao : những chỗ gò-dốc, ban chải cho bằng ; mấy khúc vạy-vò, xở-dào cho thẳng : các chỗ hủng-hiu, lấp cho bằng. Đoạn mọi người sẽ xem-thấy đấng Cứu-chuộc Chúa sai ».

Vả ông Gioan này ở nhặt-nhiệm lắm, mặc áo bằng lông con lạc-dà, nịt dây da ; đồ-ăn là những châu-chấu và mật-ong trên rừng.

Vậy dân-sự cả xứ Giudêa và những kẻ ở thành Giêrusalem, cùng các miền gần sông Giudong đều tuôn-đến cùng ông Gioan mà tỏ-cáo tội-lỗi và chịu phép rửa tại sông Giudong.

Ông Gioan dạy-dỗ thiên-hạ. — Khi

ông Gioan dạy, xem-thấy nhiều kẻ trong phe Pharisiêu và bọn Sadduxêô cũng đến mà chịu phép rửa, thì người quở-trách rằng : « Ở loài rắn độc, nào ai đã chỉ-dẫn cho bay lánh-khỏi cơn thanh-nộ Đức Chúa Trời toan phạt ? Bay hãy ăn-năn đền tội cho cân-xúng. Chớ cậy thế rằng : cha chúng-tôi là ông Abaraham. Thấy nói cho pho người biết : Đức Chúa Trời có phép-tắc làm được cho mấy hòn đá này trở-nên con cháu ông Abaraham. Kia rìu-búa đã có sẵn bên gốc cây, hễ cây nào chẳng sinh trái tốt, sẽ phải đốn mà nhúm lửa ».

Ông Gioan cũng giảng thế ấy cho mọi người trong dân-sự đang tụ-tới mà chịu phép rửa. Vậy chúng-nó thưa người rằng : « Chúng-tôi phải làm gì ? » Người trả lời rằng : « Anh em hãy thi ân bố đức : ai có hai áo hãy cho người không có một cái ; kẻ dư ăn hãy giùm cho người đói-khát. »

Lại những người Bubericanô đến chịu phép rửa cũng hỏi người rằng : « Lạy thầy, chúng-tôi phải làm thế nào ? » Người

trả lời rằng : « Anh em chớ thâu đa nạp
thieu ; luật dạy thâu bao-nhiều, bấy thâu
bấy-nhiều »,

Sau hết quân lính cũng đến hỏi người :
nó phải làm cách nào ? Người rằng :
« Bay chớ ý thể hà-hiếp ai ; đừng vu-vạ
cho ai ; lương tiền phát cho bay chừng
nào, hãy dùng chừng nấy ».

**Ông Gioan chẳng phải là đảng
Cứu-thế.** — Dân-sự ai-nấy trong lòng đều
tưởng ông Gioan hoặc-là Chúa Kirixitô
đã giáng sinh chẳng ? Song người nói cho
mọi người hay rằng : « Thầy lấy nước
mà rửa anh em, giục lòng ăn-năn đền tội
mà-thôi ; song có Đấng sẽ ngự đến sau
thầy, có phép-lắc mạnh hơn thầy, thầy
chẳng xứng cúi mở dây giày Người. Chính
Đấng ấy sẽ lấy phép-lắc Đức Chúa Thánh
Thần cùng lửa kinh-mến mà rửa tội anh
em. Tay Người cầm quạt-gió dề lúa tại
sân ; hễ hột chắc người đồ vào lẫm ; còn
hột lép và rơm, thì un lửa hăng cháy đời-
đời. »

Đức Chúa Giêsu chịu phép rửa. —

Thuở ấy Đức Chúa Giêsu ở thành Nadarét cũng đến sông Giudong, dạy ông Gioan làm phép rửa cho mình. Song ông ấy từ chối mà rằng : « Thật thì Chúa phải rửa tôi ; lẽ nào Chúa lại đến biếu tôi rửa Chúa ? » Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : » Gioan bây-giờ hãy vâng, chớ ngại làm chi ; chúng ta phải làm trọn mọi điều theo bổn-phận ».

Vậy ông Gioan vâng lời, mà rửa Người tại sông Giudong.

Đức Chúa Giêsu chịu rửa dưới nước, vừa bước-lên mà cầu-nguyện, bỗng-chức trời mở ra, và Đức Chúa Thánh Thần lấy hình chim bồ-câu ngự xuống trên Người ; lại có tiếng bởi trời phán rằng : « Nầy là Con Cha rất yêu-dấu, đẹp lòng Cha mọi đàng. »

Khi ấy Đức Chúa Giêsu độ chừng 30 tuổi. Thiên-hạ chẳng biết Người là Ngôi Hai ra-dời, một ngờ là con ông Giuse.

Đức Chúa Giêsu chịu ma-quỉ cám dỗ. — Đức Chúa Giêsu ở dưới sông Giu-

dong mà lên, thì chứa-chan ơn thánh, và Đức Chúa Thánh Thần đem Người lên rừng chịu ma-quỉ cám-dỗ, bầu làm gương cho ta phải thắng chước quỉ-ma.

Trước thì Đức Chúa Giêsu ăn chay 40 đêm ngày, ở giữa loài vật dữ, chẳng ăn uống gì, nên mới phát đói.

Bấy-giờ ma-quỉ đến cám-dỗ Người mà rằng : « Nếu ông phải là Con Đức Chúa Trời, thì hãy khiến hòn đá này trở-nên bánh mà ăn ».

Đức Chúa Giêsu trả lời : » Có lời chép rằng : Người-ta sống chẳng phải nhờ nội bánh, song Đức Chúa Trời có liệu thể khác mà nuôi, thì cũng dặng ».

Ma-quỉ lại đem Đức Chúa Giêsu vào thành Giêrusalem, và để Người trên nóc đền-thờ, đoan nói cùng Người thế này : « Nếu ông phải là Con Đức Chúa Trời, thì hãy gieo mình xuống ; vì có lời chép rằng : Đức Chúa Trời đã dạy Thiên-thần giữ-gìn ông, sẽ lấy tay nung-dỡ ông, kéo chơn ông vấp phải đá ». Đức Chúa Giêsu bèn trả lời : « Cũng có lời Sách thánh

rằng : Chớ hề thử phép-tắc Đức Chúa Trời làm chi ».

Sau hết ma-quỉ đem Đức Chúa Giêsu lên trên núi cao, và trong một giây-phút tỏ cho Người coi mọi nước thế-gian cùng các sự vinh-hoa thấy-thấy và nói rằng : Mọi sự sang-trọng các nước nầy, thuộc về quờn phép ta ; ta muốn cho ai thì nấy được. Vậy ông quỉ xuống thờ-lạy ta, thì ta sẽ giao cho ông hết cả ».

Bấy-giờ Đức Chúa Giêsu quở ma-quỉ rằng : « Ở Satan quỉ dữ, hãy lui ra, vì có lời Sách dạy : Phải thờ-lạy Đức Chúa Trời là Chúa cả, cùng phải làm tôi một mình Người mà-thôi ».

Khi ma-quỉ đã cám-dỗ mọi cách đoan, thì bỏ Đức Chúa Giêsu cùng tháo-lui, đợi dịp tiện khác. Khi nó đi rồi, thì có đạo binh thiên-quốc đến chặn-chực hầu-hạ Người.

Ông Gioan lại cao-tao đăng Cứu-thế. — Hội công-dồng Giudêu sai ít thầy chánh-tể và phó-lễ ở thành Giêrusalem

đến hỏi ông Gioan cho biết người là ai, thì người tiêu xưng hăn-hỏi hai lần rằng : « Tôi chẳng phải là Chúa Kirixitô ».

Bấy-giờ phô kẻ ấy lại hỏi rằng : « Vậy ông là ai ? Có phải là Elia sống lại hoặc là đấng Tiên-tri cả, ông xưng mình ra sao? Bởi vì chúng-tôi phải thừa lại cho đấng đã sai chúng-tôi ».

Ông Gioan trả lời rằng : Tôi là tiếng kêu trên rừng như lời tiên-tri Isaia đã phán : Bay hãy dọn đường cho Chúa ».

Vả những kẻ đến mà hỏi ông Gioan vốn là những người về phe Pharisiêu : nên lại hỏi người rằng : « Như ông chẳng phải là Chúa Kirixitô, cũng chẳng phải là tiên-tri Elia, lại cũng không phải là Tiên-tri cả, hơn sao ông cả lòng làm phép rửa ? » Ông Gioan trả lời rằng : « Vốn tôi lấy nước mà rửa, đặng giục lòng ăn-năn tội mà-thôi. Kìa chính đấng Cứu-thế đang ở giữa phô ông, mà phô ông chẳng biết. Tuy Người đến sau tôi, song Người đã có trước tôi ; thật tôi chẳng đáng mở dây cột giày Người ».

Con chiên Đức Chúa Trời. — Ngày khác ông Gioan xem-thấy Đức Chúa Giê-su đến gần mình, thì chỉ cho kẻ đứng xung-quanh mà rằng : « Kìa hãy xem **Con chiên Đức Chúa Trời.** (¹) Đây là chính Đấng gánh lấy tội-lỗi thiên-hạ.

Ấy là Đấng thầy đã nói trước : Tuy Người đến sau thầy, song Người lớn hơn thầy, vì đã có trước thầy. Vốn thầy chưa biết Người, song ý Chúa muốn tỏ Người ra cho dân Isarae, nên Chúa dạy thầy đến đây làm phép rửa ».

Lại ông Gioan cũng làm chứng đều này nữa : « Thầy đã xem-thấy Đức Chúa Thánh Thần lấy bình chim bò-câu bởi trời ngự xuống đổ trên Người ; mà trước thầy chưa biết Người, song Đấng sai thầy đến đây làm phép rửa, đã phán cùng thầy rằng : Hễ người thấy Đức Chúa Thánh Thần ngự xuống trên ai, thì chính

(1) *Con chiên Đức Chúa Trời.* nghĩa là đấng Cứu-thế dâng mình làm của lễ-tế Đức Chúa Cha vì tội thiên-hạ.

Người ấy là Đấng lấy phép-tắc Đức Chúa Thánh Thần mà rửa tội. Vậy thầy đã xem-thấy nhân-tiên, nên đã quả-quyết Người thật là Con Đức Chúa Trời ».

Đức Chúa Giêsu chọn hai môn-đệ.

— Qua ngày sau ông Gioan đang đứng cùng hai môn-đệ, vừa xem-thấy Đức Chúa Giêsu đi ngang qua, thì chỉ rằng : « Kia là Con chiên Đức Chúa Trời ! »

Hai môn-đệ nghe thầy mình nói làm vậy, liền đi theo Đức Chúa Giêsu.

Đức Chúa Giêsu xây mặt lại, thấy hai người theo mình, thì phán rằng : « Phô người đi tìm gì ? » Hai người thưa rằng : « Trình thầy, nhà thầy ở đâu ? »

Đức Chúa Giêsu trả lời : « Phô người hãy đến mà coi ». Hai người bèn đến và ở lại với Đức Chúa Giêsu trót ngày ấy.

Hai người ấy, một tên là Anrê, là anh ông Ximon có tên là Phêrô. Ông Anrê gặp em trước hết, thì nói rằng : « Chúng-tôi đã tìm dạng Đấng thiên-hạ

đội-trông, là Chúa Kirixitô ». Đoạn đem em đến cùng Đức Chúa Giêsu.

Đức Chúa Giêsu nhìn Ximon và rằng : « Ximon, con ông Giona, sau này người sẽ gọi là Xêpha, nghĩa là hoàn-đá ».

Bữa sau Đức Chúa Giêsu sang xứ Galilêa, gặp ông Philippê cũng ở một làng Betsaida là quê hai anh em Anrê và Phêrô. Ông Philippê lại gặp ông Nathanaen (¹), bèn nói rằng : « Nay ta gặp được Đấng ông Môisen đã chỉ, và các Tiên-tri đã phán trong Sách-thánh tên là GIÊSU con ông Giuse ở thành Nadarét ».

Ông Nathanaen trả lời rằng : « Nao có ai danh-giá bởi thành Nadarét mà ra bao-giờ sao ? (²)

Ông Philippê lại rằng : « Anh không tin, thì hãy đến mà coi ».

Đức Chúa Giêsu thấy Nathanaen

(1) Ông Nathanaen là ông thánh Batôlômêô.

(2) Vì Nadarét là thành nhỏ không đáng là quê-quán Chúa Cứu-thế.

đến, thì phán rằng : « Nầy thật là người Isarae, ngay-lành mọi đàng ».

Ông Nathanaen thưa Chúa rằng : « Sao thầy biết tôi ? » Đức Chúa Giêsu trả lời : « Khi người ngồi dưới cây vả, hỡi Philipphê chưa kêu thì thầy đã thấy người ».

Ông Nathanaen thưa Đức Chúa Giêsu rằng : « Lạy Thầy, thật Thầy là Con Đức Chúa Trời cùng là vua dân Isarae đợi-trông bấy-lâu ! » Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : « Người tin, vì Tao nói : Tao đã thấy người dưới gốc cây vả ; song sau nầy người sẽ thấy nhiều điều trọng hơn nữa ».

Chúa lại phán thêm : « Tao nói thật : bay sẽ thấy các tầng trời mở ra, có đạo binh Thiên-thần lên xuống hầu-hạ Tao ».

Nước trở-nên rượu ngon. — Khi Đức Chúa Giêsu đã đến xứ Galilêa khỏi ba ngày, thì có đám cưới tại thành Cana. Có Đức Mẹ tại đám cưới, lại họ-hàng cũng mời Đức Chúa Giêsu và các môn-đệ Người đến ăn tiệc.

Nửa buổi tiệc hết rượu dãi, thì Đức Mẹ xin Đức Chúa Giêsu rằng : « Hỡi Con, nhà này thiếu rượu dãi ».

Đức Chúa Giêsu trả lời cùng Đức Mẹ rằng : Thưa Mẹ, dầu chưa đến giờ con tỏ phép-tắc, song vì Mẹ xin, thì con cũng sẽ liệu ».

Vậy Đức Mẹ bèn dạy những người dọn đám rằng : « Hễ thầy dạy phó ông làm sao, thì hãy vâng như vậy ».

Vả nơi ấy có sẵn sáu cái mái đá lớn, chứa nước rửa tay trước khi ăn theo thói Giudêu ; mỗi mái chứa chừng hai ba ghe nước.

Bảy-giờ Đức Chúa Giêsu dạy những kẻ giúp đám rằng : « Bay hãy đổ nước vào mấy mái này cho đầy ». Thì những kẻ ấy vâng, liền đổ nước đầy khoả miệng.

Đoạn Đức Chúa Giêsu truyền rằng : « Bay hãy múc, đem cho người áp việc ».

Khi kẻ áp việc nếm nước đã trở-nên rượu ngon, thì chẳng biết căn-do bởi đâu, song kẻ giúp việc đã múc nước thì

hiều rồi. Bấy-giờ kẻ áp việc kêu chủ nhà mà rằng : « Thế thường hễ ai làm yến tiệc, thì đãi rượu ngon trước, mà khi thấy khách đã xoàng-xoàng, thì mới đãi rượu vừa ; còn ông sao để rượu ngon cho đến bây-giờ mới đem mà đãi ? »

Đức Chúa Giêsu làm phép-lạ này trước hết tại thành Cana xứ Galilêa và tỏ ra danh vọng phép-tắc mình ; nên môn-đệ Người càng đem lòng tin kính Người hơn nữa.

2 — Đức Chúa Giêsu lên thành Giêrusalem châu lễ Phaxica.

Kẻ buôn-bán phải xua-đuổi. — Đức Chúa Giêsu ăn-cưới đoạn, thì đi cùng Đức Mẹ và anh em họ-hàng và các môn-đệ về thành Caphanaô mà ở lại đó ít ngày ; vì gần lễ Phaxica, Đức Chúa Giêsu lên thành Giêrusalem mà châu lễ.

Người vừa đến, thì gặp thấy trong khuôn đền thánh nhiều người bán bò,

chiên, bò-câu và cũng có kẻ làm nghề đổi tiền-bạc đó nữa. Bảy-giờ Đức Chúa Giêsu lấy dây xấp lại làm roi đánh đuổi quân ấy, cùng khiến dắt bò, lừa chiên cho khỏi đền-thờ, lại xô-đồ tiền-bạc ghế-bàn mấy người đổi bạc ; và biểu kẻ bán chim bò-câu đem đi cho xa. Người đánh đuổi và phán rằng : « Bảy chớ lấy nhà Cha Tao làm như phố-phường để buôn-bán ».

Các môn-đệ thấy việc Người làm mới nhớ lời trong kinh vua Đavít rằng : Tôi sốt sắng ái-mộ lo việc nhà Chúa tôi.

Kẻ lớn trong Giudêu thấy Người làm thẳng phép như vậy, thì đến hỏi rằng : « Ông lấy phép ai mà làm thế ấy ; bằng ông có phép bề-trên ban, thì ông hãy tỏ ra dấu gì cho chúng-ta thấy mà tin ».

Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : « Phê-ông hãy phá đền-thờ này đi, thì trong ba ngày Ta sẽ lập lại được ».

Giudêu liền nói rằng : « Đền-thờ này làm bốn mươi sáu năm mới rồi, mà trong ba ngày ông tái-tạo được sao ? »

Chúa phán chỉ xác mình quý-trọng hơn đèn-thờ ; mà những kẻ ấy chẳng hiểu. Còn các môn-đệ khi thấy người sống lại, thì nhớ tiếng Người đã phán cùng mọi lời thánh Kinh, nên đem lòng tin vững-vàng.

Vã trong tuần-lễ Phaxica ấy, có nhiều kẻ thấy phép-lạ Người làm, nên tin Người là đấng Cứu-thế. Song Đức Chúa Giêsu chẳng tin lòng nó, vì Người thấu suốt tâm-tình mọi Người, chẳng cần nhờ ai mách-báo.

Ông Nicôđê mô. — Có một người về phe Pharisiêu, tên là Nicôđê mô ^(1) là người có quyền thế lớn trong dân Giudêu, đến viếng Đức Chúa Giêsu ban đêm cùng thưa Người rằng : « Thưa Thầy, chúng-tôi biết Thầy là Đấng Đức Chúa Trời sai đến làm thầy dạy chúng-tôi ; vì chỉ

(1) Khi Đức Chúa Giêsu chịu nạn, thì ông Nicodê mô ấy chẳng sợ ra mặt hạ xác Người.

có một kẻ được Chúa ở cùng, mới làm nên những phép lạ Thầy làm mà-thôi. »

Đức Chúa Giêsu phán cùng ông ấy rằng : « Tôi nói thật với ông : ai mà chẳng tái-sanh, thì chẳng đăng vào nước Đức Chúa Trời. »

Ông Nicôđêmô liền thưa : « Người đời khi đã cao niên rồi, thì làm sao mà tái-sinh ? Lẽ nào lại vô lòng mẹ được mà hòng sinh lại ». (¹)

Đức Chúa Giêsu mới phán rằng : « Tôi nói cho ông hay : ai mà chẳng nhờ nước cùng ơn Đức Chúa Thánh Thần cho được phước tái-sanh, thì chẳng hề đăng vào nước Đức Chúa Trời. Vật gì bởi xác-thịt mà ra, thì là xác-thịt, vật gì bởi ơn thiên-liêng mà ra, thì thành của thiêng-liêng. Ông chớ lấy làm lạ vì tôi nói : ai-nấy phải tái-sinh.

Ví như gió : vốn nghe tiếng thổi,

(1) Đức Chúa Giêsu dạy về sự sinh lại cách thiêng-liêng là về phép Rửa tội ; mà Nicodêmô hiểu theo sự sinh phần xác.

song chẳng rõ ở đâu thối tới và thối tới
đâu là cùng. Phước tái-sanh bởi nhờ ơn
Đức Chúa Thánh Thần cũng một thể :
mắt người-la không thấy được. »

Ông Nicodemô lại thưa : « Những
việc làm vậy lẽ nào mà có được ? »

Đức Chúa Giêsu rằng : « Ông là danh
sư trong dân Isarae mà chẳng hiểu những
sự ấy sao ? Nếu ông không hiểu được, thì
ít là bầy tin lời tôi, vì đều gì biết chắc,
tôi mới nói ra, việc gì thấy rõ, tôi mới làm
chứng, vậy mà phò ông chẳng tin lời tôi.

Nói những chuyện dưới đất, mà phò
ông chẳng tin : huống chi khi nói những
việc trên trời, thì lẽ nào phò ông lại tin ?

Việc trên trời nào ai rõ biết ? Chỉ có
Đấng ngự trên trời mới biết mà thôi. Nay
Đấng ấy đã xuống tỏ-bày cho phò ông.

Xưa ông Môisen treo con rắn đồng
trên rừng thề nào, nay Con người (¹)
cũng phải treo làm vậy.

(1) Đức Chúa Giêsu xưng mình là
Con người, vì muốn chỉ Ngôi Hai có tính
người-la.

Đức Chúa Trời đã thương-xót hơn gian đến đổi danh cho Con một mình xuống thế, hầu cho kẻ tin-kính Người khỏi hư-mất mà lại đặng sống vô-cùng.

Vì Chúa chẳng sai Con một mình xuống mà đoán-phạt, song là cứu-chuộc thế-gian.

Ai tin-kính Người, thì khỏi phải đoán phạt ; ai mà chẳng tin, thì phải mắc, vì là chẳng sùng-kính thánh danh Con một Đức Chúa Trời.

Bị đoán-phạt làm vậy, là vì có sự sáng xuống soi thế-gian, song hơn gian lại ưa sự tối-tăm hơn sự sáng-láng mà làm những điều tội-lỗi xấu-xa.

Kẻ làm tội thì ghét sự sáng, chẳng muốn đến gần, sợ e lộ các việc mình ra. Bằng về kẻ chơn-chánh, thì ưa tìm sự sáng, hầu bày tỏ các việc mình, vì bằng làm theo ý Chúa luôn. »

Gioan tung-hô Chúa Cứu-thế lần sau hết. — Mãn lễ rồi Đức Chúa Giêsu ra khỏi thành Giêrusalem thầy đi cùng môn-

đệ đến nơi khác cũng về xứ Giudêa, và ở đó ít lâu, để môn-đệ làm phép Rửa.

Còn ông Gioan Baotixita thì làm phép Rửa tại thành Ennon gần thành Xalim, vì ở đó có sẵn nhiều nước và người ta đến chịu phép Rửa đông.

Bấy-giờ môn-đệ ông Gioan cãi với ít người Giudêu về phép Rửa, nên môn-đệ ông Gioan đến thưa người rằng : « Trình thầy, kẻ hôm trước đã đến cùng thầy bên sông Giudong mà thầy tặng-khen, nay cũng làm phép Rửa, và mọi người đều theo ông ấy hết. »

Ông Gioan trả lời rằng : Hễ người đời có được sự gì, thì hản bởi Chúa ban xuống mà thôi. Bay đã nghe thầy làm chứng tỏ-tường : thầy chẳng phải là Chúa Kirixitô, song là kẻ Chúa sai đi trước Chúa Cứu-thế.

Ví-như trong cuộc hôn-nhơn, kẻ cưới được vợ thì vui-mãnh. Còn bằng-hữu kẻ cứ đứng một bên mà nghe tiếng bạn ; khi nghe tiếng bạn mình, thì cũng toại tình với nữa.

Vậy nay thầy cũng được phần phỉ dạ như thế. Ấy từ này về sau, Chúa Cứu-thế sẽ được hưng vinh, còn thầy thì phải nhường cho Người mà-chớ. Chúa Cứu-thế là Đấng bởi trời mà xuống, nên được trời xa hơn hết mọi người ; còn thầy bởi đất mà ra, thì hèn-hạ như tro-bụi, những lo dạy các việc dưới thế mà-thôi.

Mà bởi Chúa Cứu-thế là Đấng bởi trời xuống, thì dạy những điều đã thấy và nghe, song rủi thay ! chẳng mấy ai nghe lời Người răn-dạy. Bằng ai nghe theo lời Người, ắt xưng ra Đức Chúa Trời là Đấng chơn-thật mà-chớ. Vì Người là Đấng Đức Chúa Trời sai, nên Người truyền-dạy những lời Chúa phán. Lại Đức Chúa Cha chẳng ban ơn cho Đức Chúa Con có từ có ngấn, song đã phú mọi sự trong tay Người.

Bởi đó ai tin-kính Đức Chúa Con, ắtặng thường-sinh ; bằng ai chẳng tin, thì phải chết vô-cùng, và cơn thanh-nộ Đức Chúa Trời hằng đoán-phạt nó đời đời.

Người nữ Xamaria. — Bởi Đức Chúa Giêsu hay ông Gioan mới phải bỏ tù (*như sẽ kể sau*) và nghe quân Pharisêu ghen-ghét vì môn-dệ làm phép Rửa, thì Người bỏ xứ Giudeu mà ra xứ Galilêa, như Đức Chúa Thánh Thần soi sáng.

Khi đi xứ Galilêa, thì phải qua đất Xamaria ; là đất kẻ lạc-đạo. Đức Chúa Giêsu đến làng Xikem là nơi có cái giếng, tục gọi là giếng ông Giacóp, vì xưa ông Giacóp đào giếng ấy.

Đức Chúa Giêsu đến đó, bởi mệt-mỏi bèn ngồi nghỉ trên miệng giếng. Hồi đó độ chừng vừa trưa. Còn các môn-dệ đã vào làng kiếm mua đồ-ăn.

Bấy giờ có một đàn-bà ra múc nước ; Đức Chúa Giêsu bèn xin rằng : « Hãy cho thầy uống chút ! » Người ấy thưa rằng : « Vốn ông là người Giudeu, còn tôi là người Xamaria ; lẽ nào ông xin tôi cho nước uống ? » Bà ấy nói vậy, bởi dân Giudeu chẳng ưa dụng người Xamaria.

Đức Chúa Giêsu bèn phán cùng bà rằng : « Phải người rõ biết ơn riêng Chúa

xuống cho người hôm-nay và nhìn biết ai xin nước uống đây ; âu là người chẳng những không từ-chối mà lại xin kẻ ấy cho người nước uống, ắt kẻ ấy sẽ cho người uống nước mạch trong-tốt. (¹)

Đàn-bà ấy thưa rằng : « Trình ông, giếng thì sâu, (2) ông tay không, làm sao múc nước được mà cho ? Ông lại hơn ông Giacóp là cha chúng-tôi đã đào giếng này cho hơn vật nhà người và con cháu dặng nhờ sao ? »

Đức Chúa Giêsu bèn phán rằng : « Ai uống nước giếng này, thì hãy còn khát ; mà kẻ uống nước Ta ban cho, thì sẽ dặng sống vô-cùng. »

Đàn-bà ấy liền thưa rằng : « Lạy ông, xin ông cho tôi nước ấy, dặng tôi khỏi ra múc nước đây nữa. »

(1) Mạch nước trong-tốt ấy, là ơn Đức Chúa Thánh Thần làm cho bà nhìn-biết tin-kính dặng Cứu-thể.

(2) Giếng ấy xưa tốt, sâu độ 105 thước, rày cạn mất.

Đức Chúa Giêsu phán rằng : « Người hãy về kêu chồng ra đây. » (1)

Đàn-bà ấy thưa rằng : « Tôi không có chồng. »

Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : Người nói phải : không có chồng ; vì người đã năm đời chồng ; mà kẻ ấy ở cùng người bây-giờ, chẳng phải là chồng. Nên người nói mình không có chồng thì cũng thiệt. »

Đàn-bà ấy thấy Đức Chúa Giêsu rõ biết mọi việc kín-nhiệm, bèn thưa rằng : « Lạy ông, tôi rõ biết ông thật là tiên-tri. Vậy xin dạy tôi cho biết điều này : tổ-tông chúng-tôi dạy phải thờ-phượng Đức Chúa Trời tại núi đây, còn phần các ông Giu-dêu biểu phải thờ-phượng Chúa tại thành Giêrusalem ; bên nào dạy phải ? »

Đức Chúa Giêsu phán rằng : « Hỡi bà kia, hãy tin Ta. Rày đã đến kỳ bay chẳng còn phải thờ-phượng Đức Chúa

(1) Đức Chúa Giêsu có ý cho bà ấy biết Đức Chúa Giêsu hay sự kín-nhiệm của mình, thì đem lòng tin Người hơn,

Cha trên núi này, hay-là trong thành Giê-
rusalem, song sẽ thờ-phượng mọi nơi.
Vốn bay thờ, song bay chẳng biết rõ Đấng
phải thờ, cùng cách kính-thờ ; còn ta,
thì biết rõ Đấng ta kính-chuộng ; vì chưng
mọi dân có được roi, thì cũng phải nhờ
Đấng Cứu-thế bởi dân Giudêu mà ra.

Vả nay đã đến kỳ, hễ kẻ muốn thờ-
phượng Đức Chúa Cha cho nên, thì phải
lấy lòng trung-chính ngay-thật, mà thờ-
phượng Người ; vì Đức Chúa Cha đòi kẻ
thờ-phượng, phải kính-thờ cách ấy mới
nhằm. Bởi Đức Chúa Cha là Đấng chơn
thật thiêng-liêng, nên kẻ thờ-phượng
Người, phải thờ một cách thiêng-liêng
ngay-thật thì mới đáng. »

Đàn-bà ấy thưa rằng : « Tôi biết có
Đấng Cứu-thế, gọi là Kirixitô, hòng đến ;
vậy đề khi nào Người đến, sẽ dạy-bảo
chúng tôi mọi sự. »

Đức Chúa Giêsu liền phán rằng :
« Đấng Cứu-thế ấy là Ta, là kẻ đang nói
cùng người đây ».

Chúa mới dứt lời thì môn-đệ Người

đi mua đồ-ăn về, thấy Người nói chuyện cùng phụ-nữ, thì lấy làm-lạ ; song chẳng ai dám hỏi Người nói đều gì cùng bà ấy.

Đàn-bà đề vò nước đó, chạy về trong làng và gặp ai bảo nấy rằng : « Anh em hãy ra xem một người nói trúng mọi việc tôi đã làm bấy-lâu nay. Có khi người là Đấng Kirixitô chẳng ? »

Vậy có nhiều người trong làng chạy ra mà xem.

Đang lúc đàn-bà vào làng, thì môn-đê xin Đức Chúa Giêsu cầm thực mà rằng : « Lạy Thầy, xin Thầy ăn cơm kéo xế rồi. »

Song Người trả lời rằng : « Thầy có của ăn, mà bay chẳng biết. » Môn-đê mới hỏi nhau : « Có ai đã đem của ăn cho Người sao ? »

Đức Chúa Giêsu liền phán rằng : « Của ăn Thầy là làm theo thánh ý Đức Chúa Cha, cùng làm cho trọn mọi việc Người truyền-dạy. Bay nói : bốn tháng nữa mới đến mùa gặt ; mà Thầy bảo rằng : Bay hãy ngửa mặt xem-coi Đồng

thiêng-liêng đã chín vàng, là linh-hồn người-ta đang ngóng-trông phần rồi. Các Đấng làm việc Chúa xưa nay, đã chịu khó cày cấy ; nay Thấy sai bay đi gặt, theo lời tục-ngữ : kẻ này gieo mà người kia gặt. Vậy bay chớ ngại thâu-trủ lúa ấy trong kho-lẫm trên trời ; bay cũng sẽ dâng thưởng bằng kẻ đã gieo, hầu kẻ gieo người gặt đều vui-măng cùng nhau đời đời. »

Có nhiều người trong thành Xamaria tin Đức Chúa Giêsu vì lời đàn-bà làm chứng : Người đã nói trúng mọi sự tôi đã làm bấy-lâu nay. Nên khi đến cùng Đức Chúa Giêsu, thì xin Người ở lại với mình. Vậy Người ở lại đó hai ngày. Mà khi chúng dân nghe mọi lời Chúa giảng dạy, thì số kẻ tin thêm đông hơn, và nói cùng đàn-bà kia rằng : « Rày ta tin Người, chẳng phải vì lời chị nói mà-thôi, song chính tai ta nghe mắt ta thấy, nên tin thật Người là đấng Cứu-thế. »

Đức Chúa Giêsu ở Caphanaô. —
Đức Chúa Giêsu ở thành Xamaria hai

ngày, rồi tới xứ Galilêa, thì người-ta tiếp-rước tử-tế, nhưn mấy bữa trước nhiều kẻ đi châu lễ tại thành Giêrusalem đã thấy các phép-lạ Người làm, lại nghe danh-tiếng Người đồn ra khắp xứ.

Chúa chẳng ở thành Nadarét là nơi Đức Mẹ nuôi-dưỡng Người, thì Người quả-quyết rằng : « Kẻ làm tiên-tri chẳng hề được danh-vọng tại bản-quán mình ».

Vậy Người trú-ngụ tại thành Capharnaô gần biển-hồ Tibêria ; thành ấy ở giữa giới-hạn đất Dabulon và Népthali. Hẳn thật đã ứng-nghiem như lời tiên-tri Isaia chép rằng : « Dân Dabulon và Népthali giáp sông Giudong nơi vạn-giã, bán buôn chung lộn với dân ngoại, đang tối-lắm lắm-lạc, mắc tội lỗi đáng chết đời-đời ; nay đang ơn soi-sáng về phần rồi ».

Đức Chúa Giêsu ở đó hằng giảng-dạy thiên-hạ cho biết đạo chánh, hầu sau lên thiên-đàng ; Người hằng vào trong các nhà-nhóm mà giảng rằng : « Anh em hãy ăn-năn trở-lại cho kịp và tin giữ đạo Ta truyền, vì nước thiên-đàng hòng đến ».

Ai-nấy nghe Người giảng-dạy, thấy đều khong-kben kính-chuộng.

Con quan lớn kia được lành đã. —
Đến sau Đức Chúa Giêsu trở-lại thành Cana là nơi Người đã làm phép-lạ cho nước trở-nên rượu. Lúc ấy quan lớn kia ở thành Capharnaô có đứa con trai phải bịnh nặng. Quan lớn nọ nghe Đức Chúa Giêsu đã về xứ Galilêa, thì đến xin rước Người về nhà đặng cứu-chữa con mình, đang đau gần chết.

Đức Chúa Giêsu rõ biết lòng quan ấy yếu đức-tin, nên phán cùng quan rằng : « Nếu pho ông chẳng thấy phép-lạ, thì chẳng tin ».

Quan liền thưa rằng : « Lạy Thầy, xin Thầy đến cho mau kéo nó chết ».

Đức Chúa Giêsu phán rằng : « Quan hãy về, con quan đã sức-khoẻ ».

Quan nghe lời ấy, liền tin mà dời chơn.

Đang còn đi dọc đường, thì gặp quân hầu đi rước, cùng đem tin con quan đã mạnh-giỏi. Quan liền hỏi : « Nó đã khá lại

hỏi nào ? » Quan hầu thưa rằng : « Hôm-qua chừng hồi xế, thì con quan mạnh-mẽ, chẳng còn rét nữa ». Quan nhớ giờ ấy là hồi Đức Chúa Giêsu đã phán cùng mình rằng : Con ông khỏe-mạnh ; nên quan cùng cả gia-thất đều tin-kính Đức Chúa Giêsu.

Đức Chúa Giêsu làm phép-lạ cho bắt được nhiều cá. — Có một lần Đức Chúa Giêsu đi trên bãi biển-bồ Giê-nê-da-rét; thì ngó-thấy ông Ximon sau ọi là Phêrô, và ông Anrê là anh ruột người, đang hũa lưới, vì cả hai anh em làm nghề bắt cá.

Khi hai anh em đã chõng thuyền vô bờ, thì đem lưới lên sửa giặt phơi.

Khi ấy dân-sự tuôn đến xurg-quanh Đức Chúa Giêsu đông lắm, nên Người bước lên chiếc thuyền của ông Ximon, và dạy ông ấy chõng thuyền ra xa đất một chút, dặng Người ngồi trong thuyền mà giảng cho thong-thả.

Khi thôi giảng, Người phán biểu ông

Ximon rằng : « Hãy chống ra ngoài sâu mà bủa lưới đánh cá ». Ông Ximon thưa rằng : « Lạy thầy, mỗi hôm chúng-tôi bủa lưới sáng đêm, mà chẳng được gì hết. Song bây-giờ thầy dạy bủa nữa, thì tôi xin vâng »

Bủa lưới vừa rồi, bắt được nhiều cá quá chừng, đến nỗi gần rách lưới ; nên phải ra dấu kêu chúng bạn ở ghe khác đến giúp. Chiếc kia đến, thì xúm nhau kéo lên, chắt cả hai chiếc đầy-ém gần chìm.

Ông Ximon thấy mình bắt được nhiều cá cách lạ-lùng lạ vậy, liền sắp mình xuống dưới chơn Chúa mà thưa rằng : « Lạy Thầy, xin thầy lìa ra khỏi tôi, vì tôi tội-lỗi chẳng đáng ở trước mặt Thầy ».

Ông Phêrô nói lạ vậy, vì thấy bắt được nhiều cá cách lạ-lùng lạ vậy, nên sợ-bãi kinh-khiếp. Lại ông Giacôbê và ông Gioan là con ông Giêbêdêô đồng nghề với ông Ximon cũng đều kinh-khủng nữa.

Bây-giờ Đức Chúa Giêsu phán cùng ông Ximon rằng : « Đừng sợ làm chi, vì Thầy sẽ cho ngươi làm nghề bắt người-

ta, là đi giảng đạo cho thiên-hạ đặng đem linh-hồn người-ta lên thiên-đàng ». Tức-thì hai anh em chõng ghe vô bãi, từ-bỏ mọi sự mà theo Đức Chúa Giêsu.

Lại Đức Chúa Giêsu thấy ông Gioan cùng Giacôbê là hai anh em ruột, ở trong ghe đang sửa lưới cùng cha mình, cũng dạy hai ông ấy theo, tức-thì cả hai bỏ cha và mọi sự mà theo chơn Đức Chúa Giêsu.

Người khỏi quỷ-ám. — Đức Chúa Giêsu ở thành Capharnaô vào nhà-nhóm mà dạy dân. Mọi người thấy đều sửng-sốt, vì thấy Người thông-thái phi-thường.

Vả Người dạy dân, một cách oai-quyền cũng như bề-trên dạy-dỗ bề dưới, chẳng phải ú-ớ như các thầy Ký-lục.

Trong nhà-nhóm, có một người phải quỷ-ám, kêu la cả tiếng rằng : « Ớ Giêsu Nadarét, hãy để chúng-ta ở bằng an. Ông với chúng-ta có việc gì cùng nhau, mà ông đến đuổi hại chúng-ta ? Ta rõ biết ông rồi, thật ông là Đấng thánh Đức Chúa Trời sai xuống thế ».

Đức Chúa Giêsu liền quở nó rằng: « Mầy nín đi, và ra khỏi người này cho kíp ! »

Quỉ liền vật người nó ám té giữa đám người-ta, đoạn la lên một tiếng gớm ghê, rồi xuất ra khỏi người ấy; ma-quỉ vừa ra, thì người ấy liền đặng bình-an chẳng hề gì sốt.

Bấy-giờ ai-nấy đều sửng-sờ, lấy làm-lạ lắm; bèn nói cùng nhau rằng: « Ôi! sự lạ-lùng quá! Bởi đâu mà Người có phép thế này? đến đổi phán một lời, tức-thì ma-quỉ phải vâng-phục! »

Vậy danh-tiếng Người đồn ra khắp cả-và xứ Galilêa.

Bà-gia ông Phêrô, và nhiều kẻ khác khỏi bệnh-hoạn. — Đức Chúa Giêsu trừ quỉ đoạn, ra khỏi nhà-nhóm, mà vào nhà hai anh em Ximon và Anrê; có ông Giacôbê và ông Gioan đi theo. Đó có bà-gia ông Ximon đang rét nặng. Các môn-đệ xin Đức Chúa Giêsu cứu-chữa bà ấy, thì Người bước tới gần, nắm tay bà mà khiến một lời; tức thì bà lành đã; bèn

dậy mà dọn-dẹp thết-đãi Người và các môn-đệ.

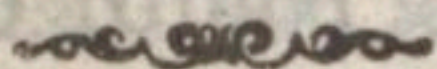
Đến chiều bữa ấy là ngày thứ bảy, khi mặt-trời chen-lặn, thì ai có kẻ tật-nguyên bệnh-hoạn và người phải quỷ-ám, thì đem đến cùng Đức Chúa Giêsu ; lại dân-sự cả thành đều tuôn-đến chực ngoài ngõ đông-đảo lắm ; Người phán một lời, thì bệnh-hoạn đều thuyên và ma-quỉ cũng phải xuất.

Khi ma-quỉ ra-khỏi những người nó ám, thì thường kêu lên rằng : « Ông là con Đức Chúa Trời thật. » Song Đức Chúa Giêsu cấm chảng cho nó nói (¹).

Vậy Người đặt tay trên mình mỗi người mà chữa mọi tật-bệnh ; thật đã ứng-nghiem lời tiên-tri Isaia đã chép về Người rằng : « Người lãnh-lấy sự yếu-đuối ta, cùng gánh-vác mọi tật-nguyên đau-dớn ta. »

(1) Chúa chảng chịu ma-quỉ xưng Người là Chúa Cứu-thế, kẻ người-ta nghi-nan, vì ma-quỉ là tổ sự dối-trá.

3 — Đức Chúa Giêsu giảng dạy cùng xứ Galilêa.



Đấng Cứu-thế mới ra giảng-dạy.

— Đến sớm-mai khi mặt-trời chưa mọc, Đức Chúa Giêsu dậy ra ngoài rừng nơi thanh-vắng mà cầu-nguyện. Bảy-giờ ông Ximon và một ít kẻ khác đi tìm Người mà thưa rằng : « Lạy Tuầy, ai-ai cũng tìm-kiếm Thầy ! »

Người trả lời rằng : « Ta hãy đi đến mấy làng lân-cận đây, cùng các làng khác mà giảng đạo ! Ấy là ý nhứt Thầy đã quyết, nên mới xuống thế này ».

Dân-sự tìm được Đức Chúa Giêsu, thì cầm Người lại, chẳng muốn để cho Người bỏ nó. Người bèn phán rằng : « Tao cũng phải lo truyền đạo Chúa khắp mọi nơi, chẳng phải nội đây mà-thôi đâu. Ấy là thánh ý Đức Chúa Cha định, nên sai Tao xuống thế. »

Vậy Đức Chúa Giêsu đi khắp xứ Galilêa, vào giảng dạy cắt-nghĩa Sách thánh

cùng rao truyền đạo Chúa trong các nhà-nhóm Giudêu ; lại cứu-chữa mọi tật-bệnh, cùng trừ quỷ nữa.

Bởi đó tiếng Người đồn thấu đến đất Xyria, nên hễ ai có bệnh-hoạn tật-nguyên gì, dầu quỷ-ám, điên-khùng, bất-toại và các chứng khác đều đem đến, thì Người chữa-đã hết. Nên dân-sự xứ Galilêa, Dê-caphôli và Giêrusalem, cùng những người đất Giudêa và các miền bên kia sông Giudong đều theo Người đông-đảo lắm.

Ba người kia quyết ý theo Đức Chúa Giêsu. — Khi ấy có một người Ký-lục đến thưa Người rằng : « Lạy Thầy, xin cho tôi làm môn-đệ Thầy : Thầy đi đâu tôi theo đó. »

Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : « Thầy khó-khăn, chẳng có chút gì là của tư ; kia thú-vật hèn như con chồn, con chim, còn có hang có tổ mà nghỉ ; song phần Thầy thì chẳng có nơi nương-ngự. »

Đoạn Đức Chúa Giêsu gặp người khác ; người ấy thưa rằng : « Lạy Thầy,

tôi có ý làm môn-đệ Thầy, nhưng xin chờ khi cha tôi quá-vãng và tôi táng xác đã, rồi tôi sẽ theo. »

Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : « *Mày hãy để kẻ chết, lo chôn kẻ chết ! (Nghĩa-là để cho thế gian lo việc hèn thế-gian) ; phần mày cứ lo đi giảng đạo Chúa mà-thôi. »*

Lại có một người khác nữa thưa Đức Chúa Giêsu rằng : « *Lạy Thầy, tôi sẽ theo Thầy, song xin cho tôi về tính các việc nhà tôi cho yên đã, rồi sẽ đến. »*

Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : « *Hễ ai tra tay cầm cày, còn xây mặt ngo sau lưng, thì không xứng cho được vào nước Chúa. (Nghĩa-là kẻ nào quyết lòng làm tôi Chúa, còn ham sự đời, ắt không xuôi).*

Đông-tổ lạng-lẽ. -- Đến chiều Đức Chúa Giêsu thấy dân sự lụu xung-quanh đông lắm, thì dạy các môn-đệ chèo ghe qua bên kia biển-hồ Giê-nê-darét. Người và các môn-đệ xuống ghe ; song cũng có ghe khác chèo đi theo ghe Người,

Khi các môn-đệ chèo ghe đi một đôi xa, bỗng-chúc phát đông-tổ nặng lắm, sóng phủ ghe, nước vào đã gần chìm, song Đức Chúa Giêsu nằm sau lái gối đầu mà ngủ. Bảy-giờ môn-đệ lại gần thức Người dậy mà rằng : « Lạy Thầy, chúng-tôi đã hòng chết chìm, mà Thầy chẳng lo cứu-vớt sao ? Xin Thầy cứu, kéo chúng-tôi phải khốn ! »

Bảy-giờ Đức Chúa Giêsu dậy và trách các môn-đệ rằng : « Bay hèn đức-tin là dường nào ! bay sợ-sệt chi quá vậy ? » Đoạn Người khiến biển cùng gió rằng : « Hãy yên đi ! Tức-thì hết gió, và biển lặng như tờ. Người lại phán cùng môn-đệ rằng : « Bay nhát gan quá lẽ ! Thật bay chưa có đủ đức-tin ! »

Bảy-giờ những kẻ trong ghe thấy làm vậy, thì sửng-sốt sợ-hãi, bèn hỏi nhau : « Ông này là người có phép-tắc là thế nào ! đến đôi khiến một lời, thì biển và gió đều phải vâng-phục. Khi lặng gió rồi, thì chèo ghe qua miền đất xứ Giêraxê nô là miền bên kia xứ Galilêa.

Hai người khỏi quỷ ám. — Đức Chúa Giêsu vừa lên đất, thì gặp hai người phải quỷ-ám chạy đến. Nó thường ở ngoài gò-mả. Dầu người-ta bắt-trời xiềng-cầm nó, song nó bứt hết mà trốn vầy-vá. Nó ra dữ-tợn quá lẽ, đến nỗi chẳng ai dám đi ngang-quá chỗ đó. Mà có một đứa dữ-tợn hơn, vì bị quỷ ám đã lâu, áo quần không mặc, nhà-cửa không có, cứ nằm theo thổ-mộ, lên trên rừng, trên gò, chẳng ai trị nó nổi. Đêm ngày hò-hét la-lối, lấy đá đập trên đầu, chà-xát vô trong mình cách gớm-ghe.

Hai đứa ấy thấy Đức Chúa Giêsu còn xa-xa, liền chạy lại, sắp mình xuống trước mặt Người mà lạy, cùng nài-xin cả tiếng rằng : « Lạy Giêsu, con Chúa chí-tôn, nào chúng-tôi với ông có việc gì cùng nhau, mà ông đến nhiều-hại chúng-tôi sớm làm vậy ? Xin vì danh Đức Chúa Trời ông đừng hại đuổi chúng-tôi làm chi ? »

Đức Chúa Giêsu bèn phán rằng : « Hỡi thần-dơ-dáy, hãy ra-khỏi cho mau. »

Đoạn Người hỏi tên nó là gì ? Nó thưa rằng : » Chúng tôi là Co-vê, vì chúng-tôi đông lắm. » Quỷ tiêu xưng làm vậy, vì chưng nó xúm ám hai người này đông.

Đoạn quỷ xin Chúa đừng đuổi nó ra khỏi xứ ấy, cũng đừng đuổi nó xuống hoả ngục. Săn nơi rừng gần lối đó, có bầy heo người-ta thả ăn, thì ma-quỷ nhập trong bầy heo ấy, mà rằng : « Nếu ông đuổi chúng-tôi, thì xin cho chúng-tôi nhập trong bầy heo này. »

Đức Chúa Giêsu liền cho phép mà rằng : « Bay hãy vào đó. » Tức-thì thần dơ-dáy ra-khỏi hai người nó ám, mà nhập trong bầy heo. Bầy heo chịu chẳng đặng, liền nhảy nhào xuống biển mà chết đẫm hết hơn hai ngàn con. (¹)

(¹) Loài heo là vật dơ-dáy mà còn gồm ma-quỷ, huống lựa ta có linh-hồn tốt-lành phải trừ nó đi. Lại mọi sự của Đấng Tạo-hoá, nên Người phạt loài người hay-là súc-vật tự-ý. Đây Đức Chúa Trời có ý phạt dân dốt Giêraxê nô vì mê của quá độ.

Bấy-giờ những kẻ chăn heo, thấy có sự làm vậy, thì chạy về trong làng xóm mà thuật lại mọi sự về hai người phải quỷ ám đã được khỏi, và bảy heo phải mất.

Tức-thì cả miền đều chạy ra đón Đức Chúa Giêsu. Khi đến, thì thấy đũa trước phải quỷ ám đang ngồi tỉnh-mỉnh, mặc áo quần tử-tế bên Đức Chúa Giêsu, thì ai-nấy đều lấy làm-lạ và sợ.

Bấy-giờ những người đã thấy công-việc Đức Chúa Giêsu chữa nó lành-dã, và thấy bảy heo phải chết cách nào, thì thuật lại đầu đuôi cho mọi người nghe. Nghe tin vậy mấy người trong xứ Giêra-xênô nài-xin Đức Chúa Giêsu ra-khỏi giới-hạn nó, vì nó kinh-khể, và cũng sợ mất của thêm nữa chẳng.

Vậy Đức Chúa Giêsu xuống ghe mà đi. Bấy-giờ trong hai đũa mới khỏi quỷ ám, thì có một đũa găn-vó xin theo ở cùng Người ; song Người chẳng cho mà rằng : « Con hãy về nhà mà bảo anh em bà-con cảm ơn Chúa đã đoái-thương con

đường ấy. » Nó liền vâng đi cao-rao khắp xứ cho thiên-hạ gần xa biết Đức Chúa Giêsu đã làm ơn cho mình là thế nào. Ai-nấy nghe nó nói, đều lấy làm lạ-lùng lắm.

Người bất-toại lành đã. — Khi Đức Chúa Giêsu và môn-đệ trở-về bên xứ Galilêa, thì thấy dưới bãi cát một đoàn dân chực đó vô số. Người-ta thấy Người về, thì tỏ dấu mừng-rỡ và theo chơn mãi. Ít bữa Đức Chúa Giêsu trở-về thành Capharnaô.

Người-ta mới hay Người ở tại đó, thì hội đến đông-đảo chật nhà chật cửa. Vả dầu phái Pharisiêu và các thầy thông-thái lễ-luật, bởi cả xứ Galilêa và Giudêa, cùng bởi thành Giêrusalem cũng đến mà nghe Người giảng ; và Chúa đã tỏ phép-tắc ra chữa mọi tật-bệnh được lành-dã.

Đang-khi ấy có bốn người khiêng đưa bất-toại nằm trên giường, kiếm ngỗ đem vô, đặt đề trước mặt Đức Chúa Giêsu ; song bởi người-ta đông quá không

ngõ vào, thì lên trên mái nhà, nhắm ngay chỗ Chúa ngồi ; rồi đập gối cho trống, và cột dây bốn góc giường mà thông xuống trước mặt Đức Chúa Giêsu.

Đức Chúa Giêsu thấy lòng chúng nó tin vững-vàng làm vậy, thì thương, bèn phán cùng kẻ bệnh rằng : « Ó con, con hãy tin cậy vững-vàng ; nay Cha tha tội cho con. »

Bấy-giờ quân Pharisiêu và quân Ký-lục ngồi xung-quanh Đức Chúa Giêsu nghe vậy, liền suy trong lòng rằng : « Ông này lộng-ngôn ! Ông này là ai mà có phép tha tội cho người-ta ? Ấu là có một Đức Chúa Trời có phép tha tội mà-thôi. »

Đức Chúa Giêsu thấy rõ sự kín-nhiệm chúng-nó tư-tưởng, bèn phán rằng : « Sao phò ông suy-nghĩ những sự trái bề ấy ? Trong hai đều này, đều nao dễ nói hơn, là : Ta tha tội cho con, và nói Ta khiến con hãy dậy vác giường mà đi ? Vậy phò ông hãy coi việc Ta làm đây, thì biết Con-người có phép tha tội cho người-ta hay chăng. » Bấy-giờ Chúa phán cùng đũa

bất-toại rằng : « Ta biếu con : hãy dậy, và vác giường đi về nhà. »

Tức-thì kẻ bệnh liền dậy trước mặt mọi người, xê vai vác giường mình mà đi về nhà mạnh-mẽ, và bằng ngợi-khen cảm ơn Chúa đã đoái-thương mình.

Dân-sự xem thấy phép-lạ ấy, thì sửng-sò, cùng chúc-tụng Đức Chúa Trời đã ban cho loài người được phép-tắc đường ấy. Lại ai-nấy đều nói rằng : Hôm-nay ta đã thấy phép-lạ nhơn tiên, thuở giờ chưa hề thấy như vậy !

Ông Matthêu được gọi làm môn-đệ.
— Đức Chúa Giêsu chữa người bất-toại rồi, thì ra ngoài biên-hỗ Giê-nê-darét. Dân-sự đoàn-lũ cũng theo Người, thì Người dạy-dỗ chúng-nó.

Đức Chúa Giêsu đi ngang qua nơi kia, thấy một người Bublicanô, tên là Lê-vi, cũng gọi là Matthêu ; đang ngồi tại trường thu thuế. Chúa phán lời rằng : « Hãy theo Tao ! » Ông Matthêu bèn bỏ mọi sự mà theo Người.

Ít bữa sau ông Lêvi làm tiệc mời Đức Chúa Giêsu và môn-đệ Người đến ăn, mà hơn hẳn có nhiều dân hèn theo Đức Chúa Giêsu, thì ông ấy cũng mời hết ; nên trong những kẻ ngồi ăn đó, cũng có nhiều người về bọn Bublicanô và nhiều kẻ dân Giudêu quen gọi là người tội lỗi.

Vậy quân Pharisiêu và quân Ký-lục thấy Đức Chúa Giêsu ngồi ăn làm một cùng quân thâu thuế và những kẻ tội-lỗi, bèn lấy làm trái, nên trách thăm, mà nói cùng môn-đệ Người rằng : « Sao thấy các anh ngồi ăn uống với quân thâu thuế, cùng quân tội-lỗi hèn-hạ làm vậy ? Lại các anh cũng ngồi ăn uống làm chi đó ? »

Đức Chúa Giêsu nghe lời ấy, liền phản rằng : « Kẻ lành-mạnh có cầu thầy chạy thuốc làm chi ? hễ lâm bệnh, thời rước thầy-thuốc. Tao xuống thế-gian có ý đem người tội-lỗi biết đàng ăn-năn trở-lại cùng Chúa, chẳng phải là đem kẻ lành, vì nó đã biết chính lộ rồi. Vậy bây giờ hãy coi Sách thánh mà học câu này : « Tao chuộng lòng lân-mẫn khoan-duông hơn của lễ. »

Bấy-giờ phái Pharisiêu xui môn-đệ ông Gioan-Baotixita đến hỏi Đức Chúa Giêsu rằng : « Sao chúng-tôi và những người Pharisiêu năng ăn-chay và hay cầu nguyện lâu-dài ; còn môn-đệ Thầy không ăn-chay mà mê ăn uống ? »

Đức Chúa Giêsu lấy ví-dụ mà trả lời rằng : « Thói thường hễ ai cưới vợ lấy chồng, thì những bà-con bạn-hữu, trong mấy bữa đám cưới phải hỉ-hoan, chẳng lẽ buồn-bực khóc-lóc ; đến khi đưa rề rước dâu rồi, bà-con thấy vắng mặt, mới nhớ thương tủi khóc ; cũng một lẽ ấy bao-lâu Tao còn ở cùng đây-tớ Tao, thì chúng-nó được hỉ-hoan. Chừng nào Tao lìa mặt chúng-nó, chừng chúng-nó mới phải lo-buồn ăn-chay hãm mình. »

Vả lại Người cũng phán ví-dụ khác mà giải đều ấy nữa rằng : « Giả-như có áo rách đôi miếng, thì lấy giẻ cũ mà vá, nhược-bằng lấy giẻ mới mà vá, ầu là chỗ rách lại càng rạn thêm. Lại thói thường hễ rượu mới, còn hăng chưa dịu, thì phải chứa trong ghè mới ; còn rượu cũ

đã dịu, thì chứa trong ghè cũ ; bằng
đựng rượu mới trong ghè cũ, ắt là sẽ vỡ
ghè đổ rượu mà-chớ. Sau hết nào có ai
quen uống rượu cũ đã dịu, rồi trở muốn
uống rượu mới còn hăng mà chịu được ?
Chắc sẽ nói rằng : thà uống rượu cũ dễ
chịu hơn. Cũng một lẽ ấy muốn sửa thói
người-ta đã quen, thì phải tập lần-lần mà-
chớ. »

Bà có tật huyết-băng. — Đức Chúa
Giêsu còn đang phán cùng bọn Pharisiêu
và môn-đệ ông Gioan, thoát-chức có một
người làm đầu nhà-nhóm dân Giu-đêu,
tên là Giairô, đến sắp mình dưới chơn
Người mà lạy xin cách tôn-kính khiêm-
nhượng rằng : « Lạy Thầy, con gái tôi
hấp-hối, còn một chút nữa thì tắt hơi, xin
Thầy đến đặt tay trên mình nó, mà cứu
cho nó sống. »

Đức Chúa Giêsu liền chỗi-dậy đi cùng
ông ấy, lại các môn-đệ và đoàn-lũ dân-sự
theo đông lắm.

Đang-khi Người đi, thì có một đờn-
bà phải băng-huyết đã mười hai năm,

các lương-y những làm cho bà ấy hao tài tổn lực, mà chẳng đặng ích gì, chỉ càng sinh tệ hơn mà thôi. Vậy bà ấy nghe đồn các phép lạ Đức Chúa Giêsu, cũng đến mà chẳng dám tới gần, một theo sau đoàn-lũ. Bà lén lẩn tới đá-đến gấu áo Người ; vì nghĩ rằng : Nếu tôi chỉ được đá-đến gấu áo Người, thì tôi đặng lành chẳng sai. Nhưng vừa khi bà lén đá-đến áo Đức Chúa Giêsu, tức-thì thuyền bịnh, huyết chẳng còn băng, và liền thấy trong mình khoẻ-khoắn.

Đức Chúa Giêsu tự-nhiên hiểu biết mình đã làm phép-lạ cho bà ấy ; song có ý cho các môn-đệ rõ biết, nên trở-mặt lại mà hỏi rằng : « Ai mới đá-đến Tao ? » Ai-ai cũng chối rằng : không biết ; thì ông Phêrô và môn-đệ khác thưa rằng : « Lạy Thầy, Thầy hãy coi người-ta đông quá sức, nó lẩn, xô đụng nhằm Thầy, chớ ai đá-đến mà Thầy hỏi ? »

Đức Chúa Giêsu lại phán rằng : « Có kẻ đá-đến Tao rõ-ràng, vì Tao biết phép-tắc trong mình Tao đã ra ngoài mà cứu

ai. » Đoạn Người ngó xung-quanh mà nhìn đờn-bà ấy. Bà thấy giấu không kín được nữa, bèn sợ-hãi run-en, liền đến sắp mình dưới chơn Người mà xưng ngay thú thiệt, tại có nào lén mà làm như vậy, cho mọi người nghe hết thấy mà rằng : Tôi vừa đã đến thì liền được an-lành.

Bấy-giờ Đức Chúa Giêsu ngó bà ấy mà phán rằng : « Hỡi con, chớ sợ. Đức-tin con đã làm cho con khá bình ; vậy con hãy về bình-an sức-khoẻ luôn. »

Con gái ông Giairô sống lại. — Đức Chúa Giêsu còn đương phán cùng bà ấy, thì có kẻ đem tin cho ông Giairô rằng : « Con ông đã mất rồi, thôi đừng mời Thầy đi làm chi, kéo khó lòng Người ! »

Đức Chúa Giêsu nghe nói vậy, liền phán cùng ông Giairô rằng : « Ông chớ sợ, một hãy tin vững-vàng, thì con ông sẽ sống chẳng sai. »

Khi đến nhà, thì Đức Chúa Giêsu chẳng cho ai theo vào hết, chỉ cho ông Phêrô, ông Giacôbê và ông Gioan, và hai

vợ chồng ông Giairô vào phòng để xác con ấy mà-thôi. Vào đó bèn gặp người-ta đang khảy đàn thồi kèn đánh trống, than khóc con mới chết. Người liền phán cùng quần ấy rằng : « Bay làm rộn-ràng khóc-kể ngây-ngà làm chi ? bay hãy đi ra chớ khóc, vì con này chẳng chết, một ngủ mà-thôi. » Nó nghe vậy, thì chề cười, vì thấy con ấy đã chết rồi thật.

Vậy Đức Chúa Giêsu đuổi mọi người ra hết, còn để cha mẹ và ba môn-đệ mà-thôi. Đoạn Người áp giường nắm tay con gái mà rằng : « Ó thanh nữ, Tao khiến hãy chỗi dậy. » Tức thì linh-hồn nó liền trở-về nhập xác, mà sống lại, cùng chỗi-dậy mà bước đi. Chúa lại dạy đem đồ cho nó ăn.

Cha mẹ thấy vậy, liền sửng-sốt, và mừng-rỡ lắm, vì có chút con mới được mười hai tuổi, nay chết mà được sống lại.

Đức Chúa Giêsu cấm cha mẹ không cho nói sự ấy cùng ai ; nhưng cũng đồn ra, khắp, xứ.

Hai người đui và đưa quỉ-ám lành-
đã. — Khi Đức Chúa Giêsu ở nhà ông
Gai rô mà trở-ra ; thì có hai người đui
chạy theo mà kêu cả tiếng rằng : « Lạy con
vua Đavít, xin thương đến chúng-tôi
cùng ! » Đức Chúa Giêsu làm-thình cứ
việc trở-về nhà. Hai người ấy cũng theo
vào.

Đức Chúa Giêsu bèn hỏi chúng-nó
rằng : « Bay có tin Tao có phép làm cho
bay được sáng chăng ? » Chúng-nó thưa
rằng : « Lạy Thầy chúng-tôi tin. »

Đức Chúa Giêsu bèn đá đến con-mắt
hai người ấy mà rằng : « Theo như lòng
hai con tin, thì hai con hãy được sáng ra. »
Tức-thì con-mắt hai người ấy mở ra sáng
tỏ, chẳng còn đui nữa. Đức Chúa Giêsu
cầm chúng-nó, chớ lậu ra cho ai biết ;
nhưng-mà hai người mới ra thì không-
khen danh tiếng Chúa khắp mọi nơi.

Lại khi hai người đui được sáng về
rồi, thì người-ta lại đem một đũa phải
quỉ ám làm cho nó ra câm. Đức Chúa
Giêsu bèn trừ quỉ ra khỏi, thì kẻ câm liền

nói dặng. Ai-nấy đều lấy làm-lạ lắm, mà nói rằng : Thuở giờ chưa hề thấy ai trong dân Isarae có phép cả thê dường ấy. Song quân Pharisiêu thì nói phạm thượng rằng : Ông này lấy phép quỉ cả mà trừ quỉ nhỏ.

~~~~~

**4 — Đức Chúa Giêsu đi thành  
Giêrusalem chầu lễ Phaxica  
lần thứ hai.**

~~~~~

Người bắt-toại nơi Bétsaida. —
Đến gần ngày lễ Phaxica, Đức Chúa Giêsu lên thành Giêrusalem mà chầu lễ. Nơi thành có một cái hồ nước gọi là Bétsaida, xung-quanh có năm cái nhà có báng nguyệt ; ở đó trừ những người tật-nguyên bịnh-hoạn, đui, què, bắt-toại, năm chục nước động ; vì lẽ khi nào Thiên-thần Chúa sai xuống làm cho nước động, thì ai xuống dưới trước, dầu mắc tật-bịnh gì, cũng được lành-dã.

Vậy có một người đau bắt-toại đã 38 năm, năm chục đó, mà chưa được lành.

Khi Đức Chúa Giêsu đến đó xem thấy nó, và cũng đã rõ biết nó nằm chực đã lâu năm lắm, bèn thương mà phán rằng : « **Mầy muốn lành bệnh chẳng ?** »

Nó thưa rằng : « **Lạy Thầy, hễ khi Thiên-thần xuống động nước, thì chẳng có ai đem tôi xuống hồ cho mau, tôi rón mà dậy đi đến nơi, thì có kẻ đã xuống trước rồi, nên tôi cứ hụt luôn,** »

Bấy-giờ Đức Chúa Giêsu phán cùng nó rằng : « **Thôi : mầy đứng-dậy, vác giường mà đi !** » Bỗng-chức người bệnh liền mạnh-mẽ, chỗi-dậy vác giường đi thong-thả.

Vã bữa đó nhằm ngày thứ bảy ; người ta phải kiêng việc xác ; nên quân Giudêu thấy tên ấy vác giường mà đi, thì nói rằng : « **Hôm-nay là ngày thứ bảy, mầy biết không có phép vác giường mà đi vậy.** »

Người ấy thưa rằng : « **Chính ông đã làm cho tôi thuyên bệnh, dạy tôi dậy vác giường mà đi !** »

Chúng-nó hỏi rằng : « **Ông nào biểu mầy vác giường mà đi ?** » Song người đã

thuyên bệnh, chẳng biết tên đang đã cứu mình, vì Đức Chúa Giêsu khi ấy tránh-khỏi đoàn dân đang tụ đó.

Qua bữa sau Đức Chúa Giêsu gặp người ấy trong đền-thờ, thì phác cùng nó rằng : « Nay mây đã đ rợc lành rồi, thôi : hãy giữ mình cho tử-tế, chớ phạm tội, kéo hoặc sau phải khốn hơn nữa chẳng ? »

Bảy-giờ người ấy liền đi thuật lại cho đầu-mục Giudêu biết, kể làm cho mình được lành là Giêsu.

Đức Chúa Giêsu quả-quyết mình có tính Đức Chúa Trời. — Quân Giudêu thấy Đức Chúa Giêsu hay chữa bệnh trong ngày thứ bảy, thì tìm bắt Người dường-như kẻ lỗi luật. Đức Chúa Giêsu phán cùng chúng-nó rằng : « Cha Tao trên trời hằng làm việc luôn, bất luận ngày nào, thì Tao cũng làm như vậy. »

Quân Giudêu nghe vậy, càng tìm thế giết Người ; bởi nó nghĩ rằng : Người chẳng những phá luật buộc giữ ngày thứ

bầy, mà lại dám xưng Đức Chúa Trời là Cha mình, nên cũng xưng mình bằng Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Giêsu phán cùng quân ấy rằng : « Tao nói thật cùng bay ; Đức Chúa Con chẳng hề làm việc gì tự ý, song hằng làm một việc, nên cũng một tính cùng Đức Chúa Cha. Vì Đức Chúa Cha yêu-dấu Con một Người, nên đã tỏ những việc Người làm, và cũng để cho làm nhiều điều cao-trọng, mà bay sẽ xem thấy thì càng lấy làm-lạ hơn nữa. Như Đức Chúa Cha làm cho kẻ chết sống lại, và làm cho mọi người được sống thế nào, thì Tao là Con cũng có phép để cho ai được sống mặc ý Tao thế ấy.

Lại Đức Chúa Cha chẳng đoán-xét ai, song mọi quờn xử-đoán thì phú cho Đức Chúa Con, hầu mọi người cung-kính Đức Chúa Con, cũng bằng cung-kính Đức Chúa Cha vậy. Mà ai chẳng kính-chuộng Đức Chúa Con, thì cũng chẳng kính-chuộng Đức Chúa Cha, là chính Đấng đã sai Người xuống thế.

Tao nói thật cùng bay : hễ ai nghe lời Tao cùng tin-kính Đấng đã sai Tao, thì nấy đang sống đời-đời, cũng chẳng phải chịu đoán-xét, song qua-khỏi sự chết, liền đến sự sống mà thôi.

Tao nói thật cùng bay : rày đã đến kỳ kẻ chết nghe tiếng Con Người ; mà hễ ai nghe lời Người, thì sẽ được sống.

Vì chưng như Đức Chúa Cha tự sinh tự hữu, thì cũng ban cho Đức Chúa Con được như vậy, và được quyền phán xét thiên-hạ, vì Người mặc-lấy tính loài người ta.

Bay chớ lấy sự ấy làm lạ, vì cũng sẽ có ngày kẻ ở trong mồ nghe tiếng Con Đức Chúa Trời kêu sống-lại mà chịu phán-xét. Hễ kẻ lành thì sẽ đến sự sống đời-đời ; còn kẻ dữ thì sẽ phải luận phạt vô-cùng. Vả Tao chẳng có phép làm việc gì tự ý Tao ; song Tao nghe Đức Chúa Cha dạy thế nào, Tao đoán thế ấy mà-thôi ; mà lý đoán Tao thì công-chánh, vì Tao chẳng theo ý riêng Tao, một theo ý Đức Chúa Cha là Đấng sai Tao luôn.

Nếu Tao làm chứng về Tao, thì là chứng phi ; song có Đấng khác làm chứng về Tao, và Tao biết rằng : chứng Người làm về Tao, là chứng chơn-thật. Bay đã sai kể đến hỏi ông Gioan, mà ông ấy cũng cứ sự thật làm chứng về Tao.

Vốn Tao chẳng cầu chứng người dương-thế ; song Tao nói vậy có ý cho bay được rồi. Vì chứng Gioan như ngọn đèn cháy sáng ; bay thấy thì hơn-hở, song vui một chặp, chẳng được bền lâu.

Còn phần Tao, Tao có chứng chắc-chắn và trọng hơn chứng ông Gioan, là những việc Đức Chúa Cha đã phú cho Tao làm, vì các phép-lạ Tao làm, ấy là chứng tỏ Đức Chúa Cha đã sao Tao xuống thế.

Lại chính mình Đức Chúa Cha là Đấng đã sai Tao, cùng đã làm chứng rõ-ràng về Tao. Bay không sức nghe tiếng Người phán, và xem-thấy sự vinh-hiển Người. Bay chẳng giữ lời Người cho bền-đỗ trong lòng, vì bay chẳng tin Đấng Người đã sai xuống thế.

Bay thường lục xét mà chiêm-nghiệm

Sấm-truyền, vì tưởng sẽ gặp được sự sống đời-đời trong sách ấy. Mà sách ấy làm chứng về Tao tỏ-tường. Có sao bay chẳng muốn đến cùng Tao, cho đặng sống đời-đời ?

Vốn Tao chẳng cầu người thế-gian làm sáng danh Tao. Nhưng Tao biết rõ bay chẳng có lòng kính-mến Chúa.

Tao lấy tên Cha Tao mà đến cùng bay, mà bay chẳng khăng rước lấy Tao. Nếu có ai lấy ý riêng mình mà đến cùng bay, ắt bay tiếp rước tử-tế.

Bay những đua-tranh tìm danh tiếng với nhau, còn sự vinh-hiễn bởi Đức Chúa Trời mà ra, thì bay chẳng sá chi ; vậy lẽ nào bay có lòng tin Tao được ?

Bay chớ tưởng Tao sẽ cáo bay trước toà Đức Chúa Cha ; chính ông Môisen là đấng bay trông-cậy, sẽ cáo bay mà chớ. Phải như bay tin ông Môisen, ắt bay cũng tin Tao ; vì người đã chép nhiều điều về Tao. Vậy bay chẳng tin sách người đã chép về Tao, thì lẽ nào bay tin được lời Tao phán cùng bay ? »

Chừa tiếng cho môn-đệ — Có một lần trong ngày thứ bảy, Đức Chúa Giêsu và môn-đệ đi ngang-quá ruộng lúa-mì ; môn-đệ Chúa bứt gié lúa lấy tay chà tróc vỏ mà ăn hột.

Có quân Pharisiêu thấy vậy, liền hỏi môn-đệ rằng : « Hôm-nay là ngày thứ bảy : sao các anh làm việc xác thể ấy ? »

Đoạn lại hỏi Đức Chúa Giêsu rằng : « Nầy các môn-đệ thấy làm việc không có phép làm trong ngày thứ bảy ? »

Đức Chúa Giêsu trả lời cùng kẻ ấy rằng : « Bay không coi sách chép việc vua Đavít làm, khi người và những kẻ đi theo người phải đói sao ? Vua ấy đã vào nơi nhà Chúa lấy bánh dâng tế-lễ mà ăn, và cho kẻ đi theo mình ăn nữa ; vốn bánh ấy có một mình thầy-cả được ăn mà-thôi.

Lại trong Kinh thánh cũng có chỗ rằng : Thầy-cả trong đền-tờ không kiêng việc-xác ngày thứ bảy dặng giúp cuộc tế-lễ mà cũng không mắc tội. Bay chẳng đọc các sự ấy sao ?

Vậy Tao nói thật cùng bay ; nầy Tao

là Đấng trọng hơn đèn-thờ, nên môn-đệ
Tao khỏi buộc phải giữ ngày thứ bảy mà
giúp việc Tao. »

Người lại phán rằng : « Đức Chúa
Trời lập ngày thứ bảy vì người-ta, chẳng
phải là dựng loài người-ta vì ngày thứ
bảy đâu. Phải-chi như bay biết và hiểu
được lời Sấm-truyền này : Tao chuộng
lòng hơn-lành hơn của tể-lễ, ắt bay
chẳng dám bắt phép những người vô tội.
Tao là Con người, song cũng là Chúa, có
phép chuẩn ngày thứ bảy. »

Người bại tay. — Ngày thứ bảy
khác, Đức Chúa Giêsu vào nhà-nhóm mà
giảng-dạy. Đó có một người bại tay hữu
như khô-héo.

Vã quân Ký lục, và quân Pharisiêu
rình-mò xem-xét coi Đức Chúa Giêsu có
chữa người ấy chẳng; đặng kiểm lễ bắt lỗi
Người. Mà Đức Chúa Giêsu rõ biết tâm tình
chúng nó, nên Người phán cùng kẻ có tay
bại ấy rằng : « Mầy đứng-dậy ra đây này. »
Người bịnh liền ra đứng giữa,

Đức Chúa Giêsu bèn phán cùng quân Pharisiêu rằng : « Tao hỏi pho ông đều này : ngày thứ bảy có nên làm việc lành hay không ? Nên cứu người-ta được sống, hay-là phải để chết ? Ai trong chúng bay có con chiên sà hố ngày thứ bảy, mà chẳng kéo nó lên sao ? Vậy cũng nên làm ơn chữa con người trong ngày thứ bảy, vì nó trọng hơn con chiên chớ ? »

Thấy chúng-nó làm-thình, thì Người tỏ mặt thanh-nộ nhìn-xem chúng-nó, và phiến trách lòng chai-đá u-mê nó ; đoạn phán cùng kẻ có tay bại ấy rằng : « Mầy hãy giơ tay ra. » Người ấy liền giơ tay ra, tức-thì tay ấy liền lành-mạnh như tay kia.

Bấy-giờ Pharisiêu và Ký lục tức-tối, liền bàn cùng nhau phải làm thế nào cho đặng hại Đức Chúa Giêsu. Vậy chúng nó ra đi bàn cùng kẻ theo phe vua Hêrode, là nghịch phe mình, mà kiếm lẽ đặng bắt Người hại cho rồi.

Nhiều người khỏi bệnh. — Đức

Chúa Giêsu biết lòng đầu-mục nó muốn làm hại, thì Người bỏ chỗ ấy mà đi với môn-đệ đến nơi bãi biển-hồ.

Dân-sự xứ Galilêa và Giudêa theo đông lắm ; lại cũng có nhiều người bởi thành Giêrusalem, và đất Idumêa cùng miền bên kia sông Giudong, lại dân thành Tyrô và Xidon đều tuôn-đến rất đông, vì nghe Người làm nhiều phép lạ.

Vậy bởi đoàn lũ theo Đức Chúa Giêsu đông, thì người sợ kéo nó chen-lấn, nên dạy các môn đệ chõng thuyền cho Người đi ; vì khi ấy Người chữa nhiều tật-nguyên lắm, nên ai-ai cũng tuôn-đến, giành nhau cho được đá đến Người.

Lại những kẻ phải quỷ-ám khi thấy Người, thì sắp mình xuống mà kêu lên rằng : Ông là Con Đức Chúa Trời. Song Người nghiêm cấm, chẳng cho nó tỏ xưng Người ra.

Ấy vậy, đã ứng-nghiem lời tiên-tri Isaia chép rằng : « Nầy con Tao đã chọn, rất đẹp lòng Tao, Tao yêu-dấu Người lắm, Tao đã cho Đức Chúa Thánh Thần

ngự ở trong lòng Người, Người giảng-rao
đàng công chính cho các dân thiên-bạ.
Người chẳng tranh-tụng cãi-lấy cùng ai ;
lại chẳng ai nghe tiếng Người la-lỗi dút-
lác.

Người có lòng lân-mẫn đến đôi cây
lau cây sậy phất-phơ xiêu-ngã mà Người
chưa muốn chặt ; ngọn đèn lu-lít leo-lét,
mà Người chưa thối tắt. Bởi đó dầu kẻ
nghịch cũng phải nghe, mà nhìn đàng
công chánh. Vậy mọi dân sẽ trông cậy
thánh danh Người. »

5 — Đấng Cứu-thế phán truyền

Lễ-luật mới.

Đức Chúa Giêsu chọn 12 Tông-đồ.

(1) — Đức Chúa Giêsu thường đêm hay
khẩn nguyện cùng Đức Chúa Cha.

(1) Lần này thật chọn ; còn các lần
khác kêu gọi mà-thôi.

Vậy có một lần Người cầu-nguyện trên rừng đoan, khi sáng ngày Người gọi các đầy tớ đến, và chọn riêng mười hai ông làm Tông-đồ để theo hầu mình cùng sai đi giảng đạo.

Lại Người ban cho pho ông ấy được làm phép lạ chữa tật nguyên cùng được phép trừ ma-quỉ nữa.

Tên mười hai Tông-đồ ấy như sau này : Trên hết là ông Ximon, mà Đức Chúa Giêsu đặt tên là Phêrô ; rồi ông Anrê là anh ruột người ; ông Giacôbê-tiền và ông Gioan, cả hai là con ông Giêbêđêô ; (*Đức Chúa Giêsu đã đặt một tên riêng cho hai anh em này là Boanergiê, nghĩa là con sấm-sét.*) Ông Philipphê và ông Batôlômêô ; ông Tôma và ông Matthêu là người xưa làm nghề thâu-thuế ; ông Giacôbê-hậu và em là ông Tadêo (*ông này cũng gọi là Giuđa*) là con ông Anphêô ; ông Ximon thành Cana (*ông này cũng có tên là Dêlôtê nghĩa-là sốt-sắng*) ; sau hết là Giudà, tên này ngày sau nạp Đức Chúa Giêsu.

Những lời Chúa phán trên núi. —

Khi Đức Chúa Giêsu đã chọn mười hai Tông-đồ đoạn, thì ở trên núi cao xuống nơi đồng trống, bèn gặp các môn-đệ khác và đoàn lũ dân đang tụ-hội đông lắm. Vả dân ấy kẻ thì ở đất Giudêa, kẻ thì ở thành Giêrusalem, người lại ở miền biển, người thì ở thành Tyrô và Xidon ; ai-nấy đua nhau tụ-đến mà nghe Chúa giảng cùng xin Người cứu-chữa tật-nguyên. Mấy người phải quỉ-ám thì bảy-giờ cũng được khỏi ; nên mọi người đua nhau đá-đến mình Đức Chúa Giêsu, vì có phép nhiệm bởi mình Người mà ra, có sức chữa chúng-nó khỏi mọi thứ bệnh.

1 — Tám mối phúc thật. — Đức Chúa Giêsu xem-thấy đoàn lũ tụ-hội đông-đảo lắm, thì trở lên chỗ cao. Người ngồi, các môn-đệ tụ lại gần. Bảy-giờ Người nhìn-xem pho kẻ ấy, và mở lời dạy-dỗ rằng :

« Ai có lòng khó-khăn, ấy là phúc thật, vì chưng nước Đức Chúa Trời là của mình vậy.

Ai hiền-lành, ấy là phúc thật, vì

chúng sẽ dâng đất Đức Chúa Trời làm của mình vậy.

Ai khóc-lóc, ấy là phước thật, vì chúng sẽ dâng an-ủi vậy.

Ai khao-khát hơn-đức trọn-lành, ấy là phước thật, vì chúng sẽ dâng no đủ vậy.

Ai thương-xót người, ấy là phước thật, vì chúng mình sẽ dâng thương-xót vậy.

Ai giữ lòng sạch-sẽ, ấy là phước thật, vì chúng sẽ dâng thấy mặt Đức Chúa Trời vậy.

Ai làm cho người hoà-thuận, ấy là phước thật, vì chúng sẽ dâng gọi là con Đức Chúa Trời vậy.

Ai chịu khốn-nạn vì đạo ngay, ấy là phước thật, vì chúng nước Đức Chúa Trời là của mình vậy.

Khi người-ta nhểc-mắng, bắt-bớ bỏ-va, cáo-gian bay, vì bay theo Tao, thì bay có phước ; lại khi người ta ghen-ghét bay, cùng bỏ loại bay ra, và nhểc-nhóc giữ sỏ bôi tên bay, dường-như tên hèn-hạ xấu-xa cũng vì có Tao, thì bay có

phước lắm ; nên khi ấy bay hãy vui-măng, bĩ-hoan, vì chưng phần thưởng để dành cho bay trên trời, thì nhiều quá bội. Xưa cha ông chúng-bay nó cũng đã bắt-bớ các tiên-tri trước bay như vậy.

Vả Tao cũng phải chúng-nó bắt-bớ, mà bay là đầy-tớ, không lẽ hơn thầy mình được. »

2 — *Bốn đều chống cùng phước thật.*
— Đức Chúa Giêsu lại phán rằng : « Khốn cho những người giàu-có ⁽¹⁾ vì bay đã được toại chí ở đời này rồi.

Khốn cho những kẻ ăn uống no say, vì bay sẽ phải đói-khát.

Khốn cho những kẻ vui-cười ⁽²⁾ vì sau phải than-khóc.

Khốn cho kẻ ham lời dua-nịnh tặng-khen, vì xưa cha ông chúng-nó cũng đã dua-nịnh với các tiên-tri giả thể ấy.

(1) Giàu-có nghĩa-là kẻ mê tham của-cải, bỏ việc rồi.

(2) Vui-cười là kẻ tìm những điều đẹp dạ sướt mắt mà-thôi.

3 — Môn-đệ Chúa phai nên muối nên đèn soi. — Đức Chúa Giêsu phán cùng các môn-đệ rằng : « Bay là muối thế-gian, nếu muối mất tính mặn ra lạt, thì làm sao cho ra mặn lại ? ⁽¹⁾ ắt nó ra vô dụng, phải đổ ra ngoài đường, phơi kẻ qua người lại giày-đạp.

Bay là sự sáng để soi thế-gian. Vậy như thành đã xây trên núi cao, thì ai cũng thấy, chẳng giấu-che được. Lại chẳng lẽ thấp đèn rồi để trong thùng, hay-là dưới giường ; một phải để trên cọc nơi cao, hầu sáng-soi mọi nơi trong nhà ; cũng một lẽ ấy, bay hãy soi-sáng cho mọi người, đừng nó xem-thấy việc lành bay làm, thì ngợi-khen Cha bay là Đấng ngự trên trời. Như bay đui-mù, lẽ nào bay dò dắc kẻ mù được sao ? âu là cả bai phải sa xuống bầm. »

⁽¹⁾ Muối là vật để nếm đồ ăn ra ngon và thit cá khỏi thúi. Kẻ giúp việc Chúa phải làm thế nào cho kẻ khác khỏi hư mất đời đời.

4 — *Phai giữ lẽ-luật là thế nào ?* —

Đức Chúa Giêsu lại phán rằng : « Bay chớ tưởng Tao xuống thế có ý phá luật Môisen và mọi lời tiên-tri đã chép. Tao chẳng những chẳng phá, mà lại làm cho nên trọn-nhiệm.

Tao nói thật cùng bay, dầu trời đất qua, song một chữ, một nét trong lẽ-luật cũng chẳng bỏ qua ; mọi điều sẽ nên trọn hết.

Vậy hễ ai bỏ qua chẳng giữ dầu một điều nhỏ-mọn, và dạy kẻ khác đừng giữ, thì ngày sau Chúa sẽ kể nó là kẻ rớt-hèn. Còn ai vâng-giữ và dạy người-ta giữ, thì trên trời kể nó là kẻ trọng. »

5 — *Những điều phải giữ cho nhất hơn trước.* — Nếu bay chẳng hơn-đức hơn các Ký-lục và các Pharisiêu, thì bay chẳngặng vào nước thiên-đàng.

PHẢI THUẬN HÒA. — Bay đã nghe lời truyền rằng : Mày chớ giết người ; ai mà cố sát, thì phải luận-xử nơi tỉnh-đường.

Song Tao phán cho bay : kẻ nào dầu giận anh em mà-thôi, thì cũng đáng luận

phạt thể ấy. Bằng ai chươi nói xúc-phạm anh em rằng : Đại ! thì nó phải đoán-phạt toà công-luận cả. Còn ai rửa trù-ẻo anh em rằng : U-độn ! thì đáng phạt trong lửa hoả-ngục. (1)

Bởi đó cho-nên nếu bay đang đem của lễ dâng cho Chúa, mới đặt trên bàn-thờ, mà sức-nhớ bay có đều bất bình với anh em, chưa hoà, thì bay hãy để của lễ đó, lo đi làm hoà cùng anh em bay trước đã, rồi hãy đến mà dâng của lễ bay.

Rày bay còn sống ở đời, hãy lo làm hoà cùng kẻ nghịch, đừng để đến giờ chết ; vì chừng ấy nó sẽ cáo-nài bay trước mặt Chúa đoán-xét, thì Chúa sẽ dạy giam-cầm bay ; ắt bay chẳng hề được ra-khỏi đó, cho đến khi bay đền cho đủ hết.

CHỚ BÁO-OÁN. — Bay cũng nghe dạy rằng : Mục thể mục, xỉ thể xỉ. Song Tao phán cho bay biết : Chớ chống-trả kẻ nghịch ; nếu có ai vả bay bên má hữu,

(1) Dầu tội mới mống lòng, dầu tội chế bai, đều cũng là tội nặng nhẹ tùy nghi.

thì hãy đưa luôn má tả. Ai có tranh-tụng với bay mà giành cái áo cụt ; thì hãy đưa áo dài cho nó nữa. Lại có ai ép bay đi một ngàn bước, thì hãy đi thêm cùng nó hai ngàn. Ai xin bay sự gì, thì hãy cho, ai muốn mượn vật gì, thì đừng từ-chối ; bằng ai lấy của bay, thì cũng chớ đòi. (1)

PHẢI YÊU KẺ NGHỊCH. — Bay đã nghe lời truyền rằng : Hãy thương yêu anh em ; còn kẻ nghịch thì hãy ghét. Song Tao bảo bay đừng bay : Bay phải yêu kẻ nghịch cùng bay, và làm ơn cho kẻ làm khốn bay. Bay phải chúc sự lành cho kẻ chưởi-rủa bay, và cầu-nguyện cho kẻ bắt-bớ vu-vạ cho bay.

Nếu bay thương kẻ mến bay, thì bay có công-nghiệp gì và đáng thưởng gì ? Chớ thì quân Búborlicanô chẳng làm thế ấy sao ? Kia quân tội-lỗi, cũng thương kẻ mến nó vậy !

(1) Những lời này là chỉ lấy sự lành mà trả sự dữ. Có giữ theo nghĩa đen thì càng hay, nhưng vốn không buộc.

Như bay gặp anh em mà chào hỏi nhau, thì lạ gì ? Chớ thì kẻ ngoại đạo không chào vậy sao ?

Nếu bay làm ơn cho kẻ đã thương giúp bay, nào bay được công-ơn gì ? vì dầu kẻ tội-lỗi cũng làm thề ấy.

Bằng bay cho mượn-mỗ cho những kẻ bay còn trông trả, thì nào bay có dặng thưởng đâu ? vì kẻ tội-lỗi cũng cho nhau vay-mượn, có ý trông kẻ khác cũng cho mượn lại.

Ấy vậy, bay hãy thương kẻ nghịch cùng bay ; hãy làm ơn lành, hãy cho mượn-mỗ, mà đừng trông lợi chi cho mình, mới dặng phần thưởng trọng, cùng đáng làm con Đấng chí-tôn ; vì Đấng ấy hằng ở nhơn-lành rộng-rãi cùng kẻ vô-ơn bạc-ác ; Người hằng để mặt-trời soi cho kẻ lành và kẻ dữ ; và cho mưa xuống giúp kẻ tốt và kẻ xấu được nhờ như nhau.

Vậy bay phải có lòng lân-mẫn thương-xót người-ta, bắt chước như Cha bay, trên trời hằng có lòng thương-xót vậy.

Bay hãy nên trợn-lành, bắt-chước Cha cả trên trời hằng ăn-ở trợn-lành.

CHỚ NGHỊ SỰ TRÁI. — Bay chớ đoán-xét người-ta, thì bay khỏi đoán xét; ngày sau Chúa chẳng lên án luận tội bay. Bay tha-thứ sự lỗi cho kẻ khác, thì Chúa sẽ tha-thứ cho bay.

Hễ bay đoán-xét người-ta thế nào, thì sau bay cũng phải chịu đoán-xét thế ấy; lại đóng dấu nào cho kẻ khác, thì sau cũng dùng dấu ấy lại cho bay. Sao bay dòm-xét thấy cái rác trong con-mắt anh em, mà khúc gỗ trong con-mắt bay, thì bay chẳng thấy? Lẽ nào bay dám nói cùng anh em bay rằng: hãy để tôi lấy cái rác trong con-mắt cho; song kia súc gỗ trong con-mắt mình, thì chẳng lo chi đến? Ôi! quân giả-hình khốn-nạn! hãy lo trục súc gỗ trong con-mắt bay, rồi hãy lo lấy cái rác nơi con-mắt anh em!

Ấy vậy, hễ sự gì bay muốn người-ta làm cho bay, thì trước bay hãy làm cho người-ta; dầu luật, dầu các tiên-tri xưa cũng đều dạy như vậy cả.

CHỚ THỀ DỐI. — Bay nghe luật truyền rằng : chớ thề gian, và hễ thề sự gì cùng Chúa, thì phải giữ lời thề, chớ bỏ. Tao lại phán cùng bay rằng : không khi nào nên lấy tên Chúa mà thề quấy-quá, hay-là trong việc nhỏ-mọn ; không nên lấy trời mà thề, vì là toà Chúa ngự ; chẳng nên lấy tên đất mà thề, vì là bề dưới chơn Chúa ; cũng chẳng nên lấy tên thành Giêrusalem mà thề, vì là thành Vua cả ngự ; lại bay cũng chẳng nên lấy đầu bay mà thề, vì dầu một sợi tóc, bay cũng chẳng làm cho nó đen hay-là bạc được.

Vậy mọi lời bay nói cứ việc chơn-chất ; hoặc có, nói có ; không, nói không. Bằng thêm đều gì, ắt là bởi ý xấu mà-chớ. (1)

CHỚ TƯ TƯỞNG VỀ SỰ TRÁI. — Bay đã nghe luật dạy kẻ tiên-nhơn rằng : Chớ làm tà-dâm. Mà Tao bảo cho bay biết : Hễ ai xem người nữ mà trong lòng mơ-

(1) Chúa cấm sự thề dối và thề vật mã-thời.

ước theo tình tư-dục, thì đã có tội gian-dâm rồi.

Bởi vậy, hễ con-mắt bên hữu bay nên có cho bay phạm tội, thì hãy khoét mà quăng đi ; thà phải hư mất một phần thân-thể, hơn là cả xác hồn phải trầm luân trong hoả-ngục.

CHỖ ĐỂ VỢ. — Vả có luật dạy rằng : Hễ ai muốn để vợ, thì viết tờ để mà giao cho nó. Song Tao lại dạy rằng : Ai mà để bỏ vợ mình, thì làm có cho nó hư thân ; và nếu ai cưới con chồng để, thì cũng là như ngoại-tình với nó. Trừ ra có một khi đôi bạn ngoại tình, thì mới được phân nhau ; song cũng chẳng nên lấy đôi bạn khác.

6 — *Hễ làm việc phải có ý ngay lành.*
— Đức Chúa Giêsu phán rằng : Bay hay giữ, kéo làm việc lành phước-đức, mà có ý cho nó xem dạng khen bay, vì không đáng Cha cả trên trời thưởng bay.

Con-mắt như đèn soi cả xác, nếu con-mắt không bị-hoạn gì, thì sáng cả mình, tay chơn để làm mọi việc ; bằng

con-mắt hư ra lò, thì các phần thân-thể khó làm việc. Mà nếu con-mắt ra tối-lắm, thì cả thân-thể ra u-ám là dường nào ? Cũng một lẽ ấy, nếu làm việc lành mà có ý trái, thì hư cả việc. Bởi đó, hãy giữ kéo sự sáng trong mình ra sự tối-tăm u-ám đi chẳng.

KHI BỐ-THÍ. — Khi bay bố-thí, thì chớ thối loa trước, như quân giả-hình cứ làm trong nhà-nhóm, và các ngả ba, đặng người-ta tặng-khen nó. Tao nói thật cùng bay : Nó đã được phần thưởng ở đời này rồi.

Bởi đó khi bay bố-thí, thì chớ để tay trái biết việc tay mặt làm ; hầu việc lành bố-thí bay không lậu. Làm vậy, thì Cha cả là Đấng thông-hiểu mọi sự kín-nhiệm, sẽ huân công cho chúng-bay.

KHI ĐỌC KINH. — Khi bay đọc kinh cầu-nguyện, chớ bắt-chước quân giả-hình bay ham đọc trong nhà-nhóm, bay-là đứng các nẻo đường, làm bộ sốt-sắng cho người-ta xem mà tặng-khen.

Tao nói thật cùng bay : nó làm thể

ấy, thì đã được phần thưởng ở đời này rồi. Vậy khi bay đọc kinh cầu nguyện, thì hãy vào phòng đóng cửa mà cầu-xin cùng Cha cả trong nơi kín. Làm vậy, thì Cha cả bay là Đấng thấu-suốt mọi điều kín-nhiệm trả công thưởng bay.

Khi bay cầu-nguyện, chớ bắt-chước kẻ ngoại mà nói nhiều lời vô ích. Nó tưởng càng nói nhiều lời, thì càng đắc như ý cầu.

Vậy bay chớ bắt-chước nó làm chi ; vốn Cha bay rõ biết sự gì có ích cho bay, trước khi bay cầu-xin cùng Người.

Bay hãy xin thì Chúa sẽ ban cho ; hãy tìm, sẽ gặp ; hãy gõ cửa, sẽ mở cho bay. Hễ ai xin chắc sẽ được ; ai tìm sẽ gặp ; ai gõ cửa, sẽ mở cho nấy.

Giả-như ai trong bay có con, mà nó xin bánh, lẽ nào cha lấy đá mà cho sao ? Hay là nếu con xin cá, cha có bắt rắn mà đưa chẳng ? Lại như con xin trứng gà, cha có bắt bò-cạp mà cho chẳng ?

Vậy vốn bay dầu là kẻ hay chịu về sự dữ, mà còn biết lựa của nên của tốt,

mà đưa cho con, phương-phi Cha bay trên trời, mà chẳng cho bay của tốt và có ích sao ?

KINH LẠY CHA. — Vậy bay phải nguyện thề này rằng : Lạy Cha chúng-tôi ở trên trời, chúng-tôi nguyện danh Cha cả sáng. Nước Cha trị đến. Vâng ý Cha, dưới đất bằng trên trời vậy. Xin Cha cho chúng-tôi rày hằng ngày dùng đủ. Và tha nợ chúng-tôi, như chúng-tôi cũng tha kẻ có nợ chúng-tôi. Lại chớ để chúng-tôi sa chước cám-dỗ ; bèn chữa chúng-tôi cho khỏi sự dữ. A-men.

Nếu bay có tha lỗi cho kẻ khác, thì Cha chúng-bay trên trời mới tha-thứ tội bay. Nhược bằng bay chẳng tha lỗi cho người-ta, thì Cha bay cũng chẳng duông-thứ tội bay.

KHI ĂN-CHAY. — Khi bay ăn-chay, chớ bắt-chước quân giả-hình, làm cách buồn-bực, nấn mặt, châu mày, có ý cho người-ta hiểu nó ăn-chay đặng ngợi-khen. Tao bảo cho bay hay : Nó làm thế ấy, thì đã được phần thưởng ở đời này rồi.

Phần bay khi ăn-chay, thì hãy xúc dầu trên đầu ; rửa mặt cho sạch như thường, đừng thiên-hạ chẳng biết bay ăn-chay ; một đề cho mình Cha bay trên trời thâu mọi sự kín-nhiệm, rõ biết việc bay làm, mà trả công cho bay.

7 — Về của-cải. — NƠI PHẢI TRỮ CỦA. — Bay chớ lo thâu-trữ của-cải trong kho-lẫm dưới đất này ; vì ten-sét mỗi-một sẽ phá-hư ; lại trộm-cướp rình-mò, có ngày sẽ đào mà lấy mất.

Bay hãy tích-trữ vào kho trên trời ; đó chẳng có mỗi-một, ten-sét, không có trộm-cắp nào đào được, moi được. Bay hãy sắm những bao-bì không hay rách, và kho-lẫm chẳng hay hư trên trời. Vì kho-tàng của-cải bay đâu, thì lòng trí bay ở đó.

LÀM TÔI HAI CHỦ. — Chẳng ai làm tôi hai chủ một trật đặng ; vì hoặc sẽ ghét chủ này, mà mến chủ kia ; hoặc sẽ chê chủ nọ, mà phò-tá chủ khác. Vậy bay không lẽ nào làm tôi Đức Chúa Trời và làm tôi của-cải một trật đặng đâu.

CHỚ ÁY-NÁY. — Tao bảo cho bay
đặng hay : bay chớ áy-náy lo-lắng quá
về sự ăn-mặc phần xác cho đặng sống.
Chớ thì mạng-sống không hơn của ăn,
và xác chẳng quý-hơn áo mặc sao ?

Bay hãy xem các thứ chim : nào có
gieo-vãi, cắt-gặt ; có thâu-trủ vào kho-
lắm đâu ? Nhưng cha bay trên trời còn
nuôi-dưỡng nó. Chớ thì bay không trọng
hơn loài điều-thú sao ?

Ai trong bay có tài nghề gì, lo cách
nào làm cho thân mình được lớn hơn
một phân chẳng ? Vậy nếu việc nhỏ-mọn
bay làm không được thay ; phương-chi
các điều khác. Bởi đó bay lo-lắng về đồ-
ăn làm chi ?

Lại bay âu-lo về áo mặc làm chi ?
Bay hãy xem hoa-cỏ ngoài đồng, nó mọc
lên thể nào. Nó chẳng lo canh-củi thêu-
dệt, song Tao bảo cho bay biết : dầu
vua Salomon là vua phú-quí khôn-ngoa
rất mực, cũng chẳng đặng mặc áo thanh-
quí như một đoá-hoa sao ? Vậy dầu hoa-
cỏ ngoài đồng sớm nở tối tàn, người-ta

quơ chum, mà Đức Chúa Trời còn cho mặc áo sắc thanh-quí, huống-lựa là bay ? Bay bèn đức tin là đường nào !

Ấy vậy, bay chớ áy-náy lắm mà rằng : sẽ lấy gì mà ăn-uống, lấy chi mà mặc ? Đừng lo xa làm chi. Kể ngoại-đạo có áy-náy thế ấy thì chớ : bằng về bay, thì Cha cả thấu biết những điều ấy cần cho bay.

Vậy trước hết, hãy lo giữ các nhơn-đức cho được lên nước thiên-đàng ; còn các sự thốn-thiếu phần xác, thì Chúa sẽ liệu cho bay. Bay chớ áy-náy về ngày mai làm chi ; ngày nào làm lo ngày nấy, mỗi ngày có việc phải lo đã đủ khổ ; còn lo thêm làm chi cho cực ?

8 — *Lo phần rồi cho khôn-khéo.*

PHẢI VÀO ĐÀNG HẸP. — Bay muốn lên thiên-đàng, thì hãy ép mình qua cửa hẹp ; vì đàng thông-thả, cửa rộng-rãi, thì đem thiên-hạ đến sự hư-mất đời-đời ; mà có muôn vàn kẻ đi theo lối ấy.

Còn đàng đưa đến nơi sống đời-đời, và cửa vào thiên-đàng, thì rất hẹp-hòi, khó đi ; mà ít kẻ theo lối ấy.

PHẢI LÀNH KE DỐI. — Bay hãy giữ thể nào cho khỏi những tiên-tri giả ; bề-ngoài nó mặc lột chiên, vốn bề-trong nó là sói dữ, hằm-hằm bắt chiên mà ăn thịt. Bay hãy coi việc nó làm, thì rõ biết nó là thể nào. Không lẽ ma-vương sinh trái-nho, hay là cây dừa sanh trái-chuối. Hễ cây lành sinh trái tốt ; cây dữ sinh trái độc : nên cây lành không lẽ sinh trái độc ; mà cây dữ cũng chẳng sinh trái hiền đâu. Mà hễ cây chẳng sinh trái tốt, thì phải chặt mà chum lửa.

Ấy vậy, bay coi việc nó làm bề-ngoài, thì biết việc bề trong nó. Phàm người đời hễ kẻ tốt, bởi lòng đầy sự nhơn-đức, thì miệng nói ra những lời lành ; còn kẻ xấu, bởi lòng tích đầy sự dữ, thì miệng nói ra những điều hại. Hễ lòng đầy sự gì, thì miệng nói sự ấy.

CÔNG-VIỆC TỎ SỰ ĐỨC-TIN. — Chẳng phải kẻ kêu cùng Tao rằng : Lạy Chúa ! lạy Chúa ! thì đặt vào nước thiên-đàng đâu ; song kẻ nào làm theo ý Cha Tao, thì mới đặt vào mà-thôi. Nếu bay kêu

Tao nhưng-không rằng : Lạy Chúa, lạy Chúa ; còn việc Tao dạy bay, thì bay chẳng làm ; nào có ích gì ?

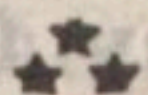
Đến ngày phán-xét, cũng hiếm kẻ sẽ kêu : lạy Chúa, lạy Chúa ; chúng-tôi đã lấy tên Chúa mà nói tiên-tri, cùng trừ quỷ và làm nhiều phép-lạ khác nữa. Nhưng mà Tao sẽ phán cùng nó rằng : Tao chẳng hề biết bay ; bay hãy lui ra cho khỏi mặt Tao, vì bay là tội loạn con nghịch.

Ấy vậy kẻ theo Tao và nghe lời Tao dạy mà vâng-cứ, thì Tao sánh nó cùng ai ? Thật nên sánh nó cùng kẻ khôn-ngoan ; khi quyết xây nhà cho vững-chắc, thì đào đất sâu thấu đá ; đoạn xây nền vững-vàng ; sau dầu có mưa gió, bão lụt, sông-suối bỏ vào, cũng chẳng rung chút nào ; vì nhà ấy xây trên đá chắc-chắn.

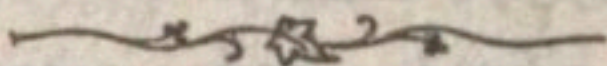
Còn những người nghe lời Tao dạy mà chẳng tuân-giữ ; thì nó giống như đũa dại làm nhà to trên cát ; bởi nhà không có nền vững, vừa bị mưa gió, bão

lụt, thì liền phải ngã-sập tan-lành hư-hại là thế nào ?

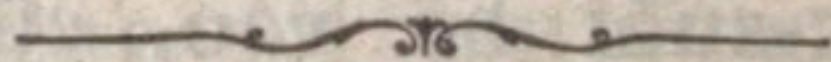
Vậy bay hãy nên trợn-lành như Cha cả trên trời hằng ở trợn-lành. »



Khi Đức Chúa Giêsu phán-dạy bấy đều đoạn, thì những kẻ nghe lời khôn-ngoaan thông-thái Người, đều lấy làm lạ lắm. Vì thấy Người dạy dân cách chẵn-chẵn hẳn-hoi, chẳng phải như các Ký lục và Pharisiêu quen dạy.



6 — Đức Chúa Giêsu trở-về Caphanaô



Người tật phung. — Đức Chúa Giêsu đã phán dạy mọi đều trên núi đoạn thì xuống, và dân-sự theo Người đông lắm.

Khi Người vào thành kia, bỗng có

một người phung-bứu lở-lỏi cả mình, đến quì gối sắp mình xuống lạy kêu-xin Người mà rằng : « Lạy Thầy, nếu Thầy muốn, thì sẽ làm đặng cho tôi lành. » Đức Chúa Giêsu liền thương-xót, nên giơ tay đá-đến mình nó, mà rằng : « Tao muốn : mấy bấy lành ! »

Vừa khi Người phán lời ấy, thì kẻ bệnh liền lành-đã, da trơn sạch-sẽ. Tức-thì Người biểu nó đi, và cấm nó chớ lậu sự ấy ra cùng ai ; một đi tới thầy-cả mà dâng của lễ theo luật ông Môisen dạy, làm chứng mình đã lành khỏi tật.

Song kẻ đã được lành ấy ra khỏi đó, liền cao-rao phép-lạ ấy, nên dân-sự đoàn lũ từ phía đều chạy đến cho được nghe giảng-dạy, và cho được lành bệnh ; đến nỗi Đức Chúa Giêsu không thể mà vào thành chẵn-chường ; nên Người lên trên rừng mà cầu-nguyện ; đoạn trở về thành Ca-pha-na-ô.

Đầy-tớ quan đội kia lành đã. —
Lúc ấy có tên đầy-tớ quan đội Rôma kia

liệt nặng gần chết ; mà quan ấy có lòng thương tên đầy-tớ lắm. Vừa khi quan nghe đồn về Đức Chúa Giêsu, thì sai những kẻ lớn trong dân Giudêu, đến nài-xin Đức Chúa Giêsu tới chữa đầy-tớ miêh. Khi những kẻ ấy đến, thì năn-nỉ thưa xin. Người rằng : « Thật quan ấy đáng cho Thầy giúp, vì có lòng thương dân ta, cũng lo cất nhà-naôm cho chúng-ta nữa. »

Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : « Vậy thì Tao đi. » Đức Chúa Giêsu ra đi cùng những người ấy. Khi gần tới nhà, thì gặp kẻ tam-pauc quan ấy sai đi ngựa mà thưa rằng : « Lạy Thầy, xin Thầy dừng đi làm chi khó nhọc ; vì tôi chẳng đáng rước Thầy vào nhà tôi ! »

Vả quan ấy cũng thân chinh đi đón mà thưa rằng : « Lạy Thầy, lấy tôi chẳng đáng rước Thầy vào nhà tôi ! Xin thầy phán một lời, thì đầy-tớ tôi cũng mạnh được. Ví dầu tôi là kẻ Lèn, phải phục quon kẻ khác mà cũng có ít tên lính dưới phép tôi ; hễ tôi biểu đưa nầy đi, nó

vâng đi, dạy đũa khác đến, nó đến, sai đũa nào làm việc gì, nó làm liền. »

Đức Chúa Giêsu nghe quan ấy thưa làm vậy, bèn lấy làm lạ (¹) và trở mặt phán cùng ngững kẻ đi theo đó rằng : « Tao nói thật cùng bay, Tao chưa hề gặp ai trong dân Isarae có đức-tin dường ấy. Tao lại bảo cho bay đặng biết ; có nhiều dân ngoại bởi bên Đông bên Tây sẽ đến và được đồng-bàn cùng ông Abaraham, ông Isaac và Giacóp trên nước Thiên-đàng ; còn con dân này là chánh dân Chúa, thì phải đuổi ra chốn tối-tăm, ở đó phải khóc lóc nghiêng rãng đời đời. »

Đoạn Đức Chúa Giêsu phán cùng quan đội ấy rằng : « Quan hãy về, quan đã tin thể nào, thì đặng y như vậy. » Tức thì đẩy-tó quan liền lành đã. Vậy quan cùng những người tâm-phúc quan đã sai đi đều trở về ; đến nhà, thì thấy thẳng đẩy-tó đã mạnh lại rồi.

(1) Đức Chúa Giêsu làm cách theo tính loài người, có ý cho thiên-hạ khen lòng khiêm-nhượng quan ấy.

Con bà-goá kia sống lại. — Có một ngày Đức Chúa Giêsu vào thành kia, gọi là Na-im; có môn-đệ cùng dân-sự theo đông. Vừa khi tới gần cửa thành, bèn gặp đám đưa xác một con-traí, là con một bà-goá kia. Cũng có nhiều người trong thành đi đưa xác nữa.

Đức Chúa Giêsu thấy thì động tình ái-truất, liền phán rằng : « Hỡi bà, thôi, đừng khóc ! » Đoạn Người bước-tới, đã đến quan-tài, thì bọn đô-lùỵ đứng ngừng lại. Người bèn phán rằng : « Ó thanh niên, Tao khiến mày chỗi-dậy. » Tức-thì tên trai đã chết ấy liền ngồi-dậy, và nói được. Đức Chúa Giêsu liền giao nó lại cho mẹ.

Những kẻ thấy làm vậy, thì sửng-sốt, và ngợi-khen Đức Chúa Trời rằng : Nay đã có tiên-tri cả đến trong chúng-ta, và Chúa đến thăm-viếng dân Người.

Phép lạ này chóng đồn đến khắp cả đất Giuđêa và các miền lân-cận nữa.

Ông Gloan Baotixita sai kẻ đến hỏi

Đức Chúa Giêsu. — Khi môn-đệ ông Gioan nghe thấy Đức Chúa Giêsu làm nhiều phép-lạ, thì thuật lại cùng thầy mình. Vả khi ấy ông Gioan đã bị giam rồi, bèn sai hai đệ-tử đến hỏi Đức Chúa Giêsu rằng : « Ông có phải là Đấng thiên-hạ đợi trông, hay-là ta còn phải đợi đấng nào khác nữa chăng ? (Ông Gioan chẳng hồ-nghì về Đức Chúa Giêsu là đấng Cứu-thế đâu ; một có ý cho môn-đệ mình thấy các việc Đức Chúa Giêsu làm và lời Chúa dạy, bèn vững tin hơn, kẻ còn nghi-nan nữa.)

Khi hai người ấy đến cùng Đức Chúa Giêsu, thì hỏi rằng : « Ông Gioan sai chúng-tôi đến hỏi ông : Ông có phải là chính Đấng thiên-hạ đợi-trông, hay là ta còn phải đợi đấng khác ? »

Vả trong lúc ấy Đức Chúa Giêsu đang chữa nhiều người khỏi tật-bệnh, vi-tích, khỏi q ỉ ám, và làm cho nhiều người dui đạng sáng.

Bấy-giờ Đức Chúa Giêsu trả lời cùng hai người ấy rằng : « Bay hãy về thuật

lại cùng Gioan mọi việc mắt bay thấy, tai bay nghe đây ; là kẻ dui dặng sáng, kẻ què dặng đi, kẻ phung dặng sạch, kẻ điếc dặng nghe, người chết dặng sống lại ; và kẻ hèn-mọn dặng nghe giảng tin lành. Mà phước cho kẻ thấy việc Tao làm, nghe lời Tao dạy, mà chẳng lấy làm trái. »

Đức Chúa Giêsu khen ông Gioan tiên-hồ. — Hai người môn-đệ ông Gioan lui-về đoạn, thì Đức Chúa Giêsu phán khen ông ấy trước mặt dân mà rằng : « Bay đã lên rừng, mà coi đi gì ? Có phải cây lau lung-lay theo ngọn gió chẳng ? Vậy chớ bay đi coi giống gì ? Có phải người ăn-mặc yếu-diệu trau-tria chẳng ? Vốn bay từng-biết kẻ ăn ngon mặc mỏng thì thường ở trong đền vua.

Vậy bay đi coi giống gì ? Có phải dặng tiên-tri chẳng ? Tao bảo cho bay biết : Thật ông Gioan còn trọng hơn tiên-tri nữa. Vì người là chính dặng Sách thánh đã chỉ rằng : Nầy Cha sai thần-sứ đi đối diện với Con, mà dọn đường cho Con trước.

Tao lại bảo bay đừng hay : Trong các tiên-tri đạo cũ chẳng có ai lớn hơn Gioan Baotixita đừng. Nhưng vậy ai vào đạo mới, dầu là kẻ nhỏ-mọn, thì cũng trọng nữa. (Nghĩa là dầu ông Gioan trọng hơn các tiên-tri xưa, song chưa thuộc về đạo mới, không phải là môn-đệ Chúa Cứu-thế. Vậy kẻ làm môn-đệ Chúa thì cũng trọng hơn.)

Mà đạo Môisen và các Tiên-tri cho đến ông Gioan thấy đều chỉ-vẽ việc đạo Chúa Cứu-thế sẽ lập ; nay đạo ấy đã lập rồi ; ai muốn vào thì phải chịu khó ép mình sửa tính mới đừng.

Vậy nếu bay có nghĩ-suy cho kỹ, thì dễ biết ông Gioan này : lời nói việc làm đều giống như ông Elia là đấng sẽ đến trước ngày phán xét chung, theo lời sấm-truyền ghi chỉ. » (¹)

(1) Cũ lời tiên tri Malakia (IV,5) : đến ngày tận thế ông Elia sẽ đến mà giảng đạo Chúa cho dân Giudêu trở lại, rồi sẽ chịu phán xét chung.

Đức Chúa Giêsu trách kẻ nghe lời Người mà chẳng trở-lại. — Ông Gioan ra giảng-day, thì dân-sự và những người làm nghề thâu thuế bưng vui ngợi khen Chúa mà chịu phép Rửa ; còn phái Pharisieu và những Ký-lục thì từ-chối ơn Chúa ban cho, nên chẳng dặng chịu.

Vậy Đức Chúa Giêsu phán rằng :
« Người đời nay khá ví cùng ai ? giống ai bây-giờ ? Giống lũ con-nít, ngồi giữa chợ thối sáo trong đám đông người, mà nói cùng nhau rằng : lạ thay ! ta thối giọng vui, bay không nháy mắt ; ta trở giọng thương, bay cũng không buồn-bực. (Nghĩa là : Pharisieu cùng Ký-lục cứng lòng chẳng chịu nghe ai ; ông Gioan ra giảng nó chẳng vâng nghe ; Chúa Cứu-thế đến dạy-dỗ, nó cũng không cứ.)

Ông Gioan chẳng ăn bánh, chẳng uống rượu, thì phò-người nói rằng : người có quỷ-ám. Còn Con-người, là Ta, ăn uống như người thường, thì lại chê Ta mê ăn uống, bạn-bè với quân thâu thuế, với kẻ tội-lỗi. Song các kẻ làm con Đức

Chúa Trời, thì nhìn-biết Người là đáng khôn-ngoaan thượng trí trong mọi việc. »

Chúa tha tội cho bà Ma-da-len-na (¹) -- Thuở ấy có một người Pharisiêu, tên là Simon mời, thì Đức Chúa Giêsu đi dùng bữa trong nhà người ấy.

Bấy-giờ có một đờn-bà xấu nết (²) trong thành, biết có Đức Chúa Giêsu dùng bữa tại nhà người Pharisiêu ấy, liền đem một bình dầu-thơm, vào đứng dưới chơn Đức Chúa Giêsu, khóc-lóc lo-buồn đổ nước-mắt rưới chơn Người, rồi lấy tóc mà lau ; đoạn hôn chơn, cùng lấy dầu-thơm mà xức.

(1) Bà Madalenna này là em bà Mát-ta và là chị ông Ladarô ; bà ấy đã xức thuốc-thơm cho Đức Chúa Giêsu hai lần ; lần này là lần đầu ; còn lần nữa khi Đức Chúa Giêsu gần chịu nạn.

(2) Tuy đây chẳng chỉ tên, song các thánh sư đều luận là bà Maria Madalenna ; gọi là kẻ xấu nết, hoặc vì hay trau-tria loà-let, hoặc vì không có nết-na.

Chủ-nhà thấy vậy, thì nghĩ trong lòng rằng : như ông này là tiên-tri thật, âu là biết người nữ đá-đến mình đó, là kẻ xấu nết. Đức Chúa Giêsu biết ý ông ấy tưởng làm vậy, bèn nói rằng : « Hỡi Ximon, Thầy muốn nói cùng người một điều. » Ông Ximon thưa rằng : « Trình Thầy, Thầy hãy nói. » Đức Chúa Giêsu phán rằng : « Có hai người mắc nợ chủ kia, một người mắc năm trăm đồng, một người mắc năm chục. Cả hai không có mà trả, thì chủ nó tha hết cho cả hai. Vậy trong hai người mắc nợ ấy, ai thương chủ hơn? » Ông Ximon thưa rằng : « Tôi tưởng kẻ được tha nhiều hơn, thì thương hơn. » Đức Chúa Giêsu liền phán rằng : « Người đoán vậy, thì thậm phải. »

Đoạn Người trở mặt phía người nữ mà phán cùng ông Ximon rằng : « Người có thấy việc đàn-bà này làm chẳng? Thầy vào nhà mà người không xối nước rửa chơn Thầy ; song đàn-bà này lấy nước-mắt mình mà rửa, cùng lấy tóc mà lau. Người chẳng hôn kính Thầy, mà đàn-

bà nầy từ bước vào đây, hằng ôm chơn Thầy. Người chẳng lấy dầu xúc đầu Thầy, song nó lấy thuốc-thơm xúc chơn Thầy. Bởi đó Thầy bảo cho người biết : Nó được ơn tha hết tiền-khiên, vì nó có lòng yêu-mến tận tình. Bằng kẻ nào không yêu mến tận tình, thì được ơn tha ít. »

Đoạn Đức Chúa Giêsu phán cùng đờn bà ấy rằng : « Con được ơn tha-ihứ các tội-lỗi con. »

Bấy-giờ những kẻ đang ngồi ăn đó, nghĩ trong lòng rằng : Ông nầy là ai ; mà cũng có phép tha tội ?

Đức Chúa Giêsu lại phán cùng đờn-bà ấy nữa rằng : « Bởi con có lòng tin, thì con được khỏi tội ; con hãy về bình an »

Đưa quỉ-ám, đui và điếc. — Khi Đức Chúa Giêsu và môn-đệ trở-về nhà tại thành Caphanaô, thì dân-sự đoàn lũ tiếp-theo đông đến đôi chẳng rãnh mà ăn uống.

Bấy-giờ người-ta đem một đứa phải

quỉ-ám và đui và điếc ; mà Đức Chúa Giêsu đã chữa nó, nên nó nói đặng và thấy đặng nữa. Mọi người thấy vậy thì sửng-sốt mà rằng : Có khi ông này là con vua Đavít, là đấng thiên-hạ đợi trông bấy-lâu chẳng ?

Pharisiêu nói lộng ngôn. — Phái Pharisiêu và phe Ký-lục, bởi thành Giêrusalem tới nghe thấy phép-lạ Chúa làm, cháng-chường chối không đặng, thì rằng : Ông này có thần Bêđêbúp trong mình, nhờ dầu sở các thần dữ ấy mà trừ quỉ.

Đức Chúa Giêsu thấu biết lòng tưởng nó, thì kêu lại mà phán cho nó biết : « Nước mà có phe-đảng, thì phải loạn-lạc, không lẽ vững được ; lại thành hay-là nhà mà người-ta bất thuận, thì ắt phải đồi-tàn. Vậy lẽ nào quỉ Satan lại trừ đuổi Satan sao ? Phô-người nói ta lấy phép Bêđêbúp mà trừ quỉ, thì Satan lại trừ Satan, thành ra nó phản với nó. Nó phản với nó, nước nó làm sao vững được, một phải tiêu-diệt mà-chớ.

Như phô-người nói Ta lấy phép thần Bendêbúp mà trừ quỷ, thì con cháu phô-người lấy phép ai mà trừ ? (¹) Ất nó sẽ nên kể luận-xét phô-người. Nay Ta lấy ơn phép Đức Chúa Trời mà trừ quỷ, thì là dấu thật nước Đức Chúa Trời đã đến cùng phô-người.

Hễ chủ mạnh cầm khí-giói mà canh-giữ, thì của còn tuyền-vẹn ; nhược-bằng có kẻ mạnh hơn, đến bắt trói, lấy khí-giói đi, thì ắt là nó cướp hết của-cải mà chia tay, và phá-tan cửa-nhà nữa.

Ai chẳng thuận theo Ta, thì là kẻ nghịch với Ta ; ai chẳng lo thấu-trử cùng Ta, thì là đứa phung-phá.

Về tội phạm đến Đức Chúa Thánh-Thần. — Nhon bởi phái Pharisiêu cả lòng nói Đức Chúa Giêsu có quỷ-ám, nên người

(¹) Trong Hội-thánh có kẻ dặng trừ quỷ. Vậy những kẻ có chức có phép thế ấy, chắc chẳng nhờ phép Satan, một bởi Chúa mà-thôi.

phản cùng chúng nó rằng : « Ta nói thật với phò-người, mọi tội-lỗi người-la quên phạm, dầu tội nói lộng-ngôn xúc-phạm đến Tao, là Con-người xuống thế, thì cũng được ơn tha-thứ ; song hễ ai dám nói phạm đến Đức Chúa Thánh-Thần, thì chẳng hề được ơn tha ; dầu đời này, dầu đời sau cũng vậy. Một mang lấy tội mình đến đời-đời. Nghĩa là nó sẽ từ-chối ơn Chúa, cùng ra cứng lòng chẳng ăn-năn bỏ tội cho đến chết. Hẳn thật Chúa đã ban quyền cho Hội-thánh tha hết các tội : nhưng vậy ai có lòng ăn-năn chữa-cải mới tha ; mà những kẻ nói lộng-ngôn phạm đến Đức Chúa Thánh-Thần là mạch ban ơn cho nó động lòng, thì có lẽ nào nó nhờ được ơn ăn-năn, hầu nhờ ơn tha-thứ ?

Hễ xem trái tự-nhiên biết cây. Thấy Ta trừ quỷ, thì lấy làm tốt mới phải, có sao phò-người lại đoán xấu ? Hỡi loài rắn độc, bay nào nói được sự lành, vì bay là giống dữ. Trong lòng có thể nào, ngoài miệng nói thể ấy. Hễ kẻ trong lòng tự-tưởng đầy sự lành, tự-nhiên miệng nói

việc nên ; còn đưa tâm dạ tích những điều dữ, tự-nhiên miệng nói quấy-quá mà-chớ. Ta bảo cho phô-người rõ : một lời đối-trá hư-lừ, đến ngày phán-xét cũng phải trả lễ trước mặt Chúa : Chúa cứ theo lời phô-người nên hư mà đoán-định tội phước phô-người.

Phép-lạ tiên-tri Gio-na. — Khi ấy thiên-hạ đua nhau tuôn-đến xem phép-lạ Người làm, thì có một người trong phái Pharisiêu và phe Ký-lục thưa xin Người rằng : « Trình Thầy, chúng-tôi muốn xem Thầy làm phép-lạ, đặng rõ Thầy là đấng nào. »

Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : « Loài xấu-xa quái-ác này, nó muốn coi phép-lạ, mà chỉ thấy được phép-lạ giống như phép-lạ tiên-tri Gio-na mà-thôi : là tiên-tri Gio-na xưa đã ở trong bụng cá ba đêm ngày thề nào, thì sau Con-người sẽ chịu chôn ba đêm ngày thề ấy.

Dân thành Ninivê sẽ dậy mà luận-xử và đoán phạt nó. Vì dân thành Ninivê

vừa nghe liên-tri Gio-na giảng, thì động lòng thống-hối ăn-năn. Mà nay có đáng trọng hơn Gio-na bội phần, giảng-day nó, mà nó chẳng nghe.

Lại đến sau mà bà đất Xa-ba sẽ ra đoán-xét, và lên án nó nữa, vì xưa bà ấy ở cõi xa nghe đồn vua Xalomon khôn-ngoan thông-thái chẳng nệ chịu khó đến mà nghe. Rày đây có đáng cao-trọng hơn Xalomon bội phần, mà nó chẳng cứ. »

Phải giữ mình kéo sa ngã lại. —
Chúa phán rằng : « Khi thần dơ-dáy xuất ra-khỏi người nó ám, thì đi những nơi rừng hoang, kiếm chỗ nghỉ, mà tìm chẳng được, thì nó nói : tao sẽ trở-về nhà, là linh-hồn tao đã ở trước.

Nó tới thì thấy nhà quét sạch cùng dọn-dẹp tử-tế. Bấy-giờ nó đi kêu bảy quỷ khác dữ hơn nó, mà đem vào nhà ấy và ở lại đó luôn. Cho-nên phen này nhà ấy phải khốn-nạn hơn trước bội phần. Vậy quân quái-gở, xấu-xa này cũng phải bị thề ấy. »

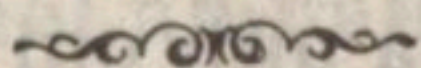
Ai là mẹ cùng là anh em Chúa. —
Khi Đức Chúa Giêsu đang giảng cho dân-sự, thì Đức Mẹ và anh em (¹) Người đến đứng ngoài, muốn vào nói-chuyện cùng Người ; song vào chẳng được, vì người-ta hội xung-quanh Người đông-đảo lắm ; mới sai kẻ vào mời.

Bấy-giờ giữa đám đôi-hội có một đờn-bà cất tiếng lên mà rằng : « Dạ đã cưu-mang và vú ông bú-mớm, thì có lộc là dường nào ! » Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : « Chẳng những vậy mà-thôi, song kẻ nào nghe lời Đức Chúa Trời phán và giữ trọn, thì cũng có phước. »

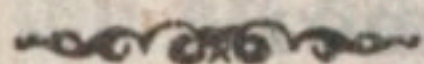
Bấy-giờ có kẻ thưa Người rằng : « Kìa mẹ và anh em Thầy đứng ngoài kiếm Thầy. » Đức Chúa Giêsu trả lời cùng kẻ ấy rằng : « Mẹ Ta là ai ? Anh em Ta là ai ? » Đoạn Người giơ tay chỉ môn-đệ mình và nhìn xem những người đứng xung-quanh chỗ Người ngồi mà rằng : « Mẹ và anh em Ta đó ! Vì hễ ai vâng theo

(1) Anh em bạn dì.

ý Cha Ta trên trời, thì nầy là anh, là chị và là mẹ Ta. »



7 — Đức Chúa Giêsu đi khắp xứ Ga-li-lê-a mà dạy thiên hạ.



Giảng trên thuyền. — Thuở ấy Đức Chúa Giêsu đi khắp các thành các làng, dạy-dỗ dân cùng giảng-rao đạo mới ; mười hai tông-dồ cũng đi làm một ; lại có mấy người nữ đã được nhờ ơn Chúa cứu-chữa cho khỏi tay quỷ dữ và khỏi tật-bệnh cũng theo, lấy của mình mà giúp đỡ Người ; như bà Maria Madalena và bà Gioan-na là vợ ông Cuda, là quan coi việc vua Hêrode, cùng bà Su-dan-na với nhiều người nữ khác.

Bởi nhơn dân ở các thành tụ-hội theo Đức Chúa Giêsu đông-đảo, thì có ngày Người bỏ nhà ra ngồi gần bãi biển mà dạy-dỗ. Song thiên-hạ tụ tới đông quá đôi, thì Người lại lên trên thuyền

nho chống ra khỏi bờ, để dân đứng trên mà nghe giảng. Người lấy ví-dụ mà giảng dạy nhiều đều.

Ví-dụ kẻ gieo giống. — Chúa phán rằng : « Bay hãy lắng tai mà nghe ví-dụ này : Có một người đem giống đi gieo. Hồi gieo thì có hạt rơi-xuống dọc đường, phải người-ta dậm, hoặc chim ăn mất. Có hạt rớt nhằm đá-sỏi chỗ không có đất bao-nhiêu, hạt chẳng có lấp sâu, nên mau mọc, song hễ mặt-trời lên, nắng giọi thì nó héo, vì không chắm rễ được. Lại có hạt rớt trong gai, mà gai cũng mọc lên một lượt, thì hạt giống phải rập, chẳng trở sinh bông trái. Còn hạt rơi nhằm đất tốt, thì mọc lên cùng trở sinh-bông trái có hạt lợi được ba mươi, có hạt được sáu mươi, lại có hạt lợi được một trăm. »

Người phán ví-dụ ấy đoạn, thì kêu cả tiếng rằng : « Ai có tai nghe, thì hãy nghe. »

Vì ý nào Chúa dùng ví-dụ. — Khi

Đức Chúa Giêsu ở riêng một mình, thì mười hai tông-đồ hỏi Người rằng : « Vì có sao Thầy dùng ví-dụ mà phán làm vậy ? »

Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : « Phần chúng-con, đã đăng ơn ban biết sự mầu-nhiệm về nước Đức Chúa Trời. Còn kẻ ở ngoài chưa đăng vậy, nên thầy phải dùng lời ví-dụ sánh cho nó hiểu. Vì kẻ biết dùng ơn Chúa nên, thì Chúa cho thêm tràn-trề. Mà kẻ dùng chẳng nên, thì chẳng cho thêm, lại cất ơn đã cho trước.

Thầy lấy lời ví-dụ mà nói cùng nó, vì nó coi không thấy, nghe mà chẳng hiểu. Vậy đã ứng-nghiem lời tiên-tri Isaia rằng : Dân này tai nghe mà chẳng hiểu gì, mắt xem mà chẳng thấy gì ; nó ra cứng lòng, những bịt tai, nhắm mắt, kéo mắt thấy tai nghe mà lòng phải hiểu, phải ăn-năn cho Ta cứu đăng nó.

Con-mắt và tai chúng-con thật có lộc, vì đăng xem và nghe tỏ-rõ sự mầu-nhiệm. Thầy nói thật cùng chúng-con, các đấng tiên-tri, những người hiền-triết cùng bậc

đế-vương đời trước, ước-ao xem-thấy cùng nghe những sự chúng-con nghe thấy bây-giờ, mà chẳng dặng. »

Nghĩa ví dụ hột giống. — Bây-giờ các Tông-đồ hỏi ý-nghĩa ví-dụ Chúa mới phán là làm sao ? Thì Người trả lời rằng : « Chúng-con không hiểu ví-dụ này, thì hiểu các ví-dụ Thầy sẽ phán sao được ? Vậy nghĩa ví-dụ ấy thế này ; hột giống là lời Chúa phán ; kẻ gieo giống là kẻ giảng lời Chúa.

Hột giống rơi dọc đường, chỉ kẻ nghe lời Chúa mà chẳng cầm trí hiểu, nên khi vừa nghe xong, tức-thì ma-quỉ đến cướp-lấy hột giống đã gieo trong lòng nó, kéo mọc lên, làm cho nó tin mà dặng rồi.

Phần hột rơi vào đất sỏi, là chỉ kẻ nghe lời Chúa, thì vui-mừng chịu-lấy tức thì ; song chẳng đem vào lòng, một gác ngoài tai ; nên nhớ được ít lâu, mà khi phải cơn khốn-khó, bắt-bớ, và dịp cám-dỗ, liền xiên lòng quên mất.

Còn phần hột rơi vào bụi gai ; ấy là

chỉ kẻ nghe lời Chúa song nó những lơ-lãng, bôn-chôn tham tiền-tài, mê sung-sướng xác-thịt ; và theo tình tư-dục, nên lời Chúa phải nghệt, chẳng sinh-ra lợi lộc gì.

Sau hết phần hột rớt nơi đất tốt, là chỉ kẻ nghe lời Chúa mà có lòng ngay-lành tử-tế giữ lời ấy cẩn-thận, sẵn lòng chịu khó làm việc, như hột giống cho đặng trổ sinh bông trái, một hột lợi ba mươi, hột lợi sáu mươi, lại có hột lợi được một trăm.

Ví-dụ lúa và cỏ-lùng. — Đức Chúa Giêsu phán ví-dụ khác cùng dân rằng : « Nước Thiên-đàng chẳng khác gì như kẻ gieo giống tốt trong ruộng mình. Gieo đoạn, về nhà nghỉ, thì kẻ nghịch lén gieo giống cỏ-lùng lộn cả hai thứ vào, rồi đi mất. Cả hai đều mọc lên, chừng trổ bông, mới thấy có cỏ-lùng.

Vậy đầy-tớ đến thưa chủ rằng : Trình ông, chớ! thì ông chẳng gieo giống tốt trong ruộng sao? Cớ sao rày thấy lộn cỏ

lùng ? Chủ-nhà trả lời rằng : Đó là kẻ
nghịch tao làm. Đầy-tớ thưa rằng : Ông
có ưng, thì chúng-tôi đi nhờ cỏ-lùng cho.
Chủ-nhà rằng : Đừng, kéo hoặc bay nhờ
cỏ-lùng, thì cũng nhỗ lộn nhằm lúa chẳng.
Hãy để cả hai đều mọc đó, cho đến mùa
gặt ; chừng đó tao sẽ biếu bọn gặt, lượm
cỏ-lùng mà bỏ riêng trước, để mà đốt đi ;
còn lúa thì thâu đem về đồ vào lẫm cho Tao.

Nghĩa ví-dụ cỏ-lùng. — Giảng rồi
người-ta lui-về, thì Đức Chúa Giêsu trở lại
nhà trú, và các môn-đệ Người đến thưa
xin cắt-nghĩa ví-dụ cỏ-lùng ấy. Đức Chúa
Giêsu trả lời rằng : « Kẻ gieo giống là
Con-người ; ruộng là thế-gian ; hạt giống
tốt chỉ kẻ ở trong nước Đức Chúa Trờ
là Hội-thánh. Cỏ-lùng là kẻ tội-lỗi. Kẻ
nghịch gieo cỏ-lùng là ma-quỉ. Mùa gặt là
ngày tận thế ; bọn gặt là các thiên-thần.

Vậy cỏ-lùng phải bỏ lại mà bỏ vào
lửa thế nào, thì đến ngày tận thế kẻ có
tội cũng phải như vậy. Vì chưng khi ấy
Con-người sẽ sai thiên-thần phân những

kẻ làm gương xấu, những kẻ tội-linh ra-khỏi nước Chúa, mà bỏ vào lò lửa ; ở đó sẽ phải khóc-lóc nghiêng rãng đời đời. Còn kẻ lành khi ấy sẽ nên chói-lói như mặt-trời mà hưởng phước trên nước Cha cả mình đời-đời. Ai có tai nghe thì hãy nghe. »

Ví-dụ lưới bắt cá. — Đức Chúa Giê-su phán rằng : « Nước Chúa chẳng khác chi như lưới người-ta thả-xuống biển ; bữa góp hết mọi thứ cá ; khi đầy lưới, kéo lên, mới lựa cá tốt để vô thùng, còn cá xấu thì bỏ đi.

Đến ngày tận thế sẽ có như vậy : là thiên-thần sẽ đến rẽ-phân kẻ dữ ra-khỏi kẻ lành mà bỏ vào biển lửa hoả-ngục : ở đó sẽ khóc-lóc nghiêng rãng » (¹)

Ví-dụ về hột cải. — Đức Chúa Giê-su phán rằng : « Còn lấy ví-dụ gì mà ch về Chúa nữa ? Lấy hột cải người-ta gieo dưới đất, tuy là giống nhỏ-mọn hơn các

(¹) Ví-dụ này một ý như ví-dụ trước.

thứ rau cỏ khác ; sòng khi mọc lên, thì lớn-cao hơn các thứ rau cùng nên cây, đến đôi chim trời đến đỗ trên nhánh lá và núp dưới bóng nó được. » *Vi-dụ này chỉ về-đạo thánh Chúa truyền, ban dầu có một ít người noi-giữ, lần-hồi tràn khắp bầu thế-giới.*

Ví-dụ của quí và hột-trai. — Chúa phán rằng : « Nước Chúa giống-như của quí đã chôn dưới đất ; sau có kẻ gập, thì làm-thình, và lật-đật hột-hở trở-về bán hết gia-tài, lấy tiền mà mua đất có chôn của quí ấy.

Lại nước Chúa cũng như kẻ buôn-bán tìm hột-trai quí-báu ; khi gặp đoạn thì về bán hết giang-sơn cơ-nghiệp mà mua nó. » *Vi-dụ này chỉ đạo Chúa quí trọng châu-báu như hột-trai, ta chẳng nên tiếc vật gì cho dặng tìm và gìn-giữ đạo.*

Lời kết các ví-dụ trước này. — Đức Chúa Giêsu hỏi các môn-đệ : « Có hiểu nơi sự ấy chẳng ? » Các môn-đệ thưa : « Liều »,

Người lại phán rằng : « Kẻ thông-thái trong Hội-thánh, phải ở như người chủ-nhà, khéo lo suy, khi thì phát đồ mới, khi thì phát đồ cũ. » Nghĩa là kẻ giảng đạo khi thì dùng lời Sấm-truyền mới khi thì dùng lời Sấm-truyền cũ mà giảng đạo Chúa cho mọi người hiểu, và dùng cách nọ thế kia cắt nghĩa cho vừa bậc người nghe.

Vậy Đức Chúa Giêsu dùng những ví-dụ thế ấy mà phán dạy dân cho vừa sức nó hiểu được ; không khi nào Người dạy mà chẳng dùng lời ví-dụ ; mà khi ở riêng một mình, thì cắt-ngĩa rõ cho môn-đệ hiểu. Bởi đó đã ứng-nghiệm lời tiên-tri chép rằng : Tao sẽ lấy lời ví-dụ mà giảng giải cắt-ngĩa các sự kín-nhiệm từ tạo thiên lập địa.

Đức Chúa Giêsu phán bấy-nhiều lời ví-dụ đoạn, thì đi ra khỏi xứ ấy.

Trong thành Nadarét. — Thuở ấy Đức Chúa Giêsu đến thành Nadarét, là quê Người. Cứ lệ quen tới ngày thứ bảy, thì Người vào nhà-nhóm đứng-dậy mà

đọc sách. Vậy kẻ làm dầu đưa sách tiên-tri Isaia cho Người. Người mở ra thì gặp nơi đã chép rằng : Đức Chúa Thánh Thần đến cùng Ta nên đã xức dầu thánh cho Ta, cùng sai Ta đi giảng tin lành cho kẻ nghèo-nàn, chữa kẻ thật lòng ăn-năn ; giảng-rao cho kẻ bị làm tội, được ơn tha-thứ ; kẻ tối mắt đang thấy ; kẻ bị giam đang thả về ; lại giảng-rao cho thiên-hạ biết năm Chúa thương-xót đã đến, cùng ngày giờ báo-oán cũng đã gần.

Đoạn Người xếp sách, trao cho kẻ coi việc mà ngồi. Bấy-giờ mọi người trong nhà-nhóm đều nhướng mắt xem Người hết-thảy.

Người bèn phán cùng chúng-dân rằng : « Lời thánh Kinh mới nghe đó, nay đã ứng-nghiệm rồi. » Đoạn Người cứ đó mà giảng.

Ai-nấy nghe cũng chịu và khen Người ngôn-ngữ lạ-lùng. Lại nói cùng nhau rằng : Ông nầy học-hành ở đâu vậy ? Bởi đâu mà ăn nói khôn-khéo dường nầy ? Tại đâu mà ông nên khôn-ngoaan phép-

tắc thẻ ấy ? Chớ thì ông này không phải làm nghề thợ mộc, con thợ mộc Giuse sao ? Mẹ là bà Maria, còn anh em là Giacôbê và Giuse, cùng Ximon và Giuda ; còn chị em thì cũng ở đây ; ta đều biết rõ hết ; ai-này đều ngại-ngùng rồi-rấm chẳng muốn tin.

Bấy-giờ Đức Chúa Giêsu phán cùng chúng-dân rằng : « Thế thì pho-người sẽ nói với Ta lời ví này : Hỡi thầy-thuốc, hãy lo chữa thầy đã. Các việc cao-trọng chúng-tôi nghe ông làm tại thành Capharnaô, thì ông hãy làm đây tại quê-hương ông.

Ta nói thật cùng pho-người, chẳng có tiên-tri nào được bền-kiềng kính-chuộng : đâu đó thì ai cũng kính, mà trong xứ-sở bà-con, gia-thất thì chẳng ai kính-vì ; nên không làm gì nổi cho quê-hương mình nhờ. Quả-thật như vậy. Kìa xưa đời tiên-tri Elia, hiếm chi bà goá ở dân Isarae, mà khi đại hạn ba năm rưỡi, thiên-hạ phải cơ-cần, nào Chúa có sai người đến giúp bà goá nào trong dân

Isarae đâu ? chỉ sai người đến giúp bà goá kia ở làng Xa-rép-ta xứ Sidonia mà-thôi. Lại đời tiên-tri Elidêu, thiếu chi kẻ phung trong dân Isa-ra-e ; song nào thấy tiên-tri chữa đũa nào ? một chữa quan Na-a-man về dân Xi-ri-a mà-thôi. »

Mọi người trong nhà-nbóm nghe Đức Chúa Giêsu phán làm vậy, thì giận lắm ; liền chỗi-dậy đuổi người ra-khỏi thành, rồi đem Người lên trên dốc cao, gần thành, có ý xô Người xuống chết. Song Người đi qua thông-thả giữa chúng-nó.

Bởi đó Đức Chúa Giêsu chẳng làm đặng phép lạ nào tại thành ấy, vì lòng dân ra cứng-cỏi chẳng tin ; chỉ có ít người bịnh-hoạn đến, thì Người đặt tay chữa-dã mà-thôi.

Vả Người thấy dân chẳng tin làm vậy, thì lấy làm-phiền.

Lúa chín rồi mà kẻ gặt không đủ.
— Thuở ấy Đức Chúa Giêsu đi khắp cả xứ Ga-li-lê-a vào trong các thành, các làng một phen nữa mà giảng trong mấy

nhà-nhóm. Người hăng rao-truyền đạo thánh, cùng cứu-chữa tật-nguyên bịnh-hoạn. Người thấy dân-sự, thì động lòng thương-xót, vì biết nó phải cực-khổ phần hồn, lạc-lài như đoàn chiên chẳng có kẻ chăn.

Vậy Người phán cùng các môn-đệ rằng : « Mùa gặt đã đến, lúa chín đã nhiều, mà kẻ gặt không có đủ. Bay hãy xin cùng chủ ruộng, đặng sai kẻ gặt thêm. » Nghĩa là kẻ sẵn lòng trở-lại thì nhiều, mà kẻ đi giảng đạo còn ít lắm.

Khi các tông-đồ đi giảng phải làm đi gì ? — Người gọi mười hai Tông-đồ mà dạy rằng : « Khi chúng con đi giảng lần này, thì đừng đi đến giảng cho kẻ ngoại, cũng đừng vào thành dân Xa-ma-ri-ta-no làm chi ; một phái lo cho con chiên xiêu-lạc trong dân I-sa-ra-e này trước đã.

Vậy đi giảng cho dân ấy rằng : Này nước Đức-Chúa-Trời đã gần đến. Lại hãy chữa kẻ tật-nguyên, làm cho kẻ

chết sống-lại, kẻ phung đảng lạnh, kẻ mắc qui-ám đảng khỏi ; mọi ơn ấy chúng con được nhưng-không, thì cũng phải ban-bổ nhưng-không mà-chớ.

Chúng con chớ đem giống gì theo, vàng bạc tiền nong trong lưng ; đừng đem gánh xách, bánh trái ; chớ mang hia tất, một mang dép dõ chơn, đừng áo đôi áo cặp, đừng cầm guơm-giáo, một cầm gậy đi đàng mà-thôi.

1. — *Phải lựa chỗ ở* — Khi chúng con vào thành nào làng nào, thì hãy hỏi thăm ai trong thành đáng, nghĩa là kẻ có lòng ngay-thật, danh thơm tiếng tốt, thì hãy vào đó mà ở cho đến hồi về. Ở đâu ăn dùng đó, vì kẻ làm thuê-mướn thì đáng cơm ăn.

Khi vào nhà nào, liền chào rằng : Bình an cho nhà này ! Nếu nhà ấy có đáng, thì đừng nhờ sự bình-an chúc đó. Bằng chẳng xứng, thì cho chúng con sự bình-an ấy lại lai-hoàn.

Hễ ai chẳng tiếp rước, cùng chẳng vâng nghe lời, thì chúng con hãy bỏ

thành, bỏ nhà ấy mà đi, và phủi bụi dĩnh chơn, dặng làm chứng lòng nó cứng-cỏi bất tuân. Tao nói thật cùng các con : Dân thành Xô-đô-ma và Gô-mô-rê-a, đến ngày phán-xét, sẽ chịu đoán phạt nhẹ hơn những quân thành không tuân-cứ lời chúng con giảng-dạy.

2. — *Chớ sợ con bắt-bớ cấm-cách.*
— Nầy Tao sai chúng con đi dưng bày chiên đến giữa muông-sói ; nên phải ăn-ở khôn-ngoa như con rắn, và chơn-chất như chim bò-câu.

Chúng con phải giữ thể khi ở với người thế-gian, vì nó liệu cách mà nộp các con cho toà Côn-~~g~~-luận, và đem đến nhà-nhóm mà tấn-khảo ; cùng giải nạp cho quan-quyền vua-chúa vì đạo thánh Tao. Vậy thì chúng con làm chứng về Tao trước mặt dân Giu-dêu, trước mặt mọi dân.

Khi nó giải nạp chúng con, thì chớ lo-sợ phải bầm-thura đối-nại thề nào ; vì trong lúc ấy Chúa sẽ ban ơn soi lòng cho thua-thốt ; chừng ấy chẳng phải là chúng

con thừa, chẵn thật Đức Chúa Thánh Thần dùng miệng chúng con mà đối-nại.

Chẳng những kẻ nghịch-thù giải-nộ mà-thôi, song dầu anh em cũng nộ nhau, cha cáo con, con trở phản-nghịch bắt-bớ giết cha mẹ.

Bởi chúng con có lòng tin-kính Tao, thì ai-ai cũng ghen-ghét. Nhưng mà kẻ nào bền-đỗ cho đến cùng thì mới đặng rồi. khi nó bắt-bớ chúng con thành này, thì hãy trốn qua thành khác.

Học-trò chẳng hơn thầy mình ; và đầy-tớ chẳng hơn chủ mình : Kia quân nghịch đã gọi Tao là kẻ làm đầu đảng thần Bê-er-dê-búp, thì hưởng-lựa chúng con là môn-dệ Tao, mà nó chẳng khinh-khi sao ?

3. — *Hãy trông cậy ơn Đức Chúa-Trời-giúp đỡ.* — Chúng con chớ sợ kẻ bắt-bớ làm chi ! Chẳng có sự gì kín-nhiệm mà Chúa chẳng tỏ ra ngày sau cho thiên-hạ thấu-biết ; đều gì Tao truyền riêng trong nhà cho chúng con, thì phải lên nơi cao mà giảng rao cho mọi người nghe được.

Tao bảo cho chúng con là ke thiết-nghĩa, đừng hay : Chớ sợ người phạm thể có phép giết xác mà chẳng làm hại được linh-hồn chúng con.

Tao chỉ Đấng nào phải kính-sợ, là Đấng có quyền giết xác, lại cũng có phép bỏ linh-hồn và xác xuống hoả-ngục ; ấy là Đấng chúng con phải kính-sợ cho lắm !

Các con chớ sợ Chúa bỏ, vì giả-như chim sẻ-sẻ là vật hèn, có khi năm con không đến hai đồng điều, mà Đức-Chúa Trời không quên con nào hết, và con nao chết cũng bởi thánh ý Người. Dầu tóc trên đầu chúng con thì Chúa cũng biết số hết. Vậy chớ sợ Chúa bỏ đi, vì chúng con trọng hơn chim sẻ-sẻ bội phần.

Tao bảo chúng con đừng hay : Hễ ai xưng Tao ra trước mặt thiên-hạ, thì Tao sẽ xưng nó ra trước mặt Cha Tao trên trời, và trước mặt các thiên-thần ; còn ai chối Tao trước mặt thiên-hạ, thì Tao sẽ chối nó trước mặt Cha Tao, và các thiên-thần Chúa trên trời mà-chớ.

4. — *Hãy bỏ mọi sự vì lòng mến Chúa.*

— Chúng con hãy biết Tao xuống thế chẳng phải là đem sự bình-an phần xác dẫu ; một đem gươm-dao, và làm cho người-ta phân-ly nhau mà-thôi. Tao đến đây mà làm cho cha mẹ bỏ con-cái, dẫu rề bỏ ông gia bà gia, và những thân-thích trở-nên kẻ oán-thù, bởi kẻ ấy muốn ngăn-trở ta tuân-giữ đạo Chúa.

Ấy vậy hễ ai yêu-mến cha mẹ hơn Tao, thì chẳng đáng gọi là đầy-tớ Tao ; ai chuộng con-cái hơn Tao, thì chẳng đáng thuộc-về Tao. Ai muốn theo Tao, mà chẳng sẵn lòng từ-bỏ cha mẹ, con-cái, vợ chồng, anh em chị em, và mạng-sống mình vì Tao, thì chẳng được làm đầy-tớ Tao. Lại ai không muốn chịu sự khốn-khó, vác thánh-Giá mà theo Tao, thì chẳng đáng gọi là đầy-tớ Tao.

5. — *Hãy chuộng chức-phẩm rất cao, phần-thưởng rất trọng.* — Ai vâng-giữ lời chúng con, ấy là vâng nghe Tao ; ai khinh dể Tao, thì cũng như khi-mạng chính Đấng sai tao.

Ai tiếp-rước chúng con, thì cũng tiếp-

rước Tao, mà hễ thết-đãi Tao, thì cũng như thết-đãi Đấng sai Tao. Hễ ai tiếp-rước Đấng làm tiên-tri, vì nghĩ chức tiên-tri, thì kẻ tiếp-rước ấy được phần-thưởng cũng bằng kẻ làm tiên-tri vậy. Ai thết-đãi người lành hơn-đức vì thấy là người đạo-hạnh, thì được thông-công phần-thưởng kẻ lành ấy.

Ai thí cho chúng con một chén nước lã, vì là đây-tớ Tao, thì Tao bảo cho biết; Những kẻ ấy sẽ được phần-thưởng ngày sau. »

Các Tông-đồ đi giảng. — Đức Chúa Giêsu đã khuyên-dạy mười hai Tông-đồ mọi đều đoạn, thì sai phô đăng ấy đi ra giảng đạo : cứ một lớp hai người. Lại ban phép cho được làm mọi phép-lạ : được trừ quỷ, cùng chữa-dã mọi tật-nguyên bệnh-hoạn.

Bảy-giờ phô đăng ấy đi giảng khắp các làng-xóm, rao-truyền đạo thánh, và giục lòng người-ta ăn-năn trở-lại ; cùng khử-trừ ma-quỷ, xúc dầu chữa kẻ bệnh-

hoạn cho được lành-dã. Còn Đức Chúa Giêsu cũng trẩy đi sang mọi nơi xứ Giu-đêa mà giảng-dạy.

Khi các Tông-đồ đi giảng về, thì thuật lại mọi việc mình đã làm và đã giảng, thì Đ. C. G. phán cùng pho đấng ấy rằng : « Các con hãy lên nơi vắng-vẻ trên rừng mà nghỉ-ngơi một chút. » Khi ấy thiên-hạ tới lui luôn-luôn, đến đổi Chúa cùng các môn-đệ không rảnh được mà ăn.

Vua Herode dạy chém ông Gioan Bao-ti-xi-ta. — Ông Gioan thấy vua Herode cướp mụ Hêrodiadê vợ ông Philipphê là em ruột vua, thì can-gián rằng : Đức vua chớ khá cướp em dâu làm vợ ; lại người cũng trách vua vì phạm nhiều tội khác, nên vua tức-giận, bèn dạy bắt người mà bỏ tù.

Mà mụ Hê-rô-di-a-đê nghe ông Gioan uả quả-trách vua thì phát giận ; bèn tìm mưu hại và kiếm thế giết người. Nhưng kiếm dịp chưa dặng, vì vua Herode có lòng kính-sợ ông Gioan, biết người thật

công-chính, đạo-đức trọn-lành, nên hễ người bàn việc gì, thì vua cũng thường dành lòng nghe theo.

Nhưng bởi vua mê mụ Hêrodiadê quá, thì cũng toan giết ông Gioan, song sợ dân nổi loạn, vì ai-nấy đều kính ông ấy như đấng tiên-tri.

Có ngày lễ trọng kia, là chính sinh-nhật Herode, vua bèn dọn tiệc đãi chư-thần và các hộ-vệ cùng những người sang-trọng trong xứ Ga-li-lê-a. Khi dự yến, thì có một kếp hát vào giữa đám nhẩy-múa, con đào ấy là chính con mụ Hê-ro-dia-đê. Thấy bộ-diệu con ấy múa hát, thì vua cùng chư-thần lấy làm toại chí lắm, nên vua mới phán cùng nó rằng : « Mầy hãy xin đi gì cùng trăm thì trăm ban cho. » Lại cũng thề hứa rằng : « Mầy xin sự gì, dầu xin nửa phần nước, thì trăm cũng chẳng tiếc. »

Con ấy liền về, thì kêu mẹ rằng : « Con phải tau xin giống gì ? » Mẹ rằng : « Chớ xin điều gì khác, hãy xin cái đầu ảo Gioan cho tao. »

Tức-thì con ấy vào tàu rằng : « Tàu đức vua, thần-hạ xin đề cái đầu ông Gioan trong đĩa này bây-giờ. »

Vua nghe vậy sửng-sờ, song bởi đã thề trước mặt chư-thần đang dự yến, và sợ con ấy buồn, nên truyền giao đầu ông Gioan cho nó. Vua liền sai lý-hình vào ngục chặt đầu ông Gioan bỏ vào đĩa, giao cho con ấy. Được đầu thì con ấy đem về đưa cho n ẹ.

Khi môn-đệ ông Gioan nghe tin này, thì đến lấy xác người mà mai-táng. Đoạn đem tin cho Đức Chúa Giêsu hay.

Vua Herode tưởng Đức Chúa Giêsu là ai. — Đến sau vua Herode nghe tiếng Đức Chúa Giêsu làm nhiều phép-lạ lắm ; vì khi ấy đâu-đó đều đồn tiếng Người ; vua bèn phán cùng chư-thần rằng : « Ông Giêsu đó là Gioan Baotixita trong kẻ chết sống-lại, nên làm đặng nhiều phép-lạ như vậy. »

Kẻ tàu rằng : Đó là tiên-tri Elia. Kẻ khác lại rằng : Ông đó cũng là chánh tiên-tri cả,

hay-là một tiên-tri nào đời xưa sống-lại. Vua Herode nghe vậy, thì rằng : « Ông Gioan trăm đã xử-trăm rồi, hoặc có khi sống-lại chẳng ? Như không phải Gioan thì là ai mà trăm nghe làm nhiều việc cả thể dường ấy ? Nên vua tìm dịp cào cho được gặp Đức Chúa Giêsu.

Song khi Đức Chúa Giêsu nghe tin ông Gioan chịu chết rồi, thì xuống thuyền mà sang qua biển-hồ tìm nơi vắng-vẻ trên làng Betsaida thượng.

8 — Đức Chúa Giêsu hứa lập phép thánh-Thể

Đức Chúa Giêsu nuôi dân trên rừng lần đầu. — Khi Đức Chúa Giêsu đang đi, dân cả xứ hay biết ; bởi nhớ các phép lạ Người đã làm, nên chúng-nó đi đàng bộ mà tới nơi trước.

Đức Chúa Giêsu lên đất rồi, bèn thấy dân-sự đông chực sẵn đó, Người động

lòng thương nó, vì lạc-lài như bầy chiên không có kẻ chăn ; Người mới dạy nó nhiều điều, cùng giảng về nước Đức-Chúa-Trời ; và Người cứu-chữa kẻ có tật-nguyên.

Khi mặt-trời đã xế-chiều, thì mười hai môn-đệ đến thưa rằng : « Đây là nơi rừng vắng, lại giờ ăn đã quá rồi, xin Thầy cho dân về vào mấy làng xóm gần đây mua giống gì ăn kéo dài. »

Đức Chúa Giêsu phán lại rằng : « Chẳng cần đề cho nó đi : phổ người bầy cho nó ăn »

Môn-đệ thưa rằng : « Cho bấy-nhiều người ăn phải mua hai trăm đồng-bạc bánh mới vừa đủ. »

Chúa ngược mặt lên, thấy dân-sự đông quá sức, bèn phán cùng ông Philip-phê rằng : « Ta biết mua bánh đâu cho dân-sự ăn ». Người phán lời ấy, có ý thử lòng ông Phi-lip-phê, vì Người đã định-liệu rồi. Ông Phi-lip-phê thưa rằng : « Dầu có mua hai trăm đồng-bạc bánh, cũng không đủ cho mỗi người ăn mỗi chút. »

Đức Chúa Giêsu hỏi môn-đệ rằng :
« Chúng con có mấy cái bánh ? đi coi
thử. »

Môn-đệ kiểm rồi, thì An-rê là anh
ông Phê-rô thưa rằng : « Ở đây có một
đứa trẻ còn năm cái bánh mạch-nha, và
hai con cá ; mà bấy-nhiều thấm chi cho
bấy-nhiều người ? »

Chúa phán rằng : « Hãy đem năm cái
bánh đây, và truyền dân ngồi từng bọn
từng lớp. »

Chỗ ấy có nhiều cỏ ; nên các môn-đệ
biểu mọi người ngồi trên đám cỏ, cứ lưng
chòm ; chòm thì một trăm, chòm năm
mươi ; kể hết thấy nội đờn-ông được
chừng năm ngàn người, còn đờn-bà con
trẻ thì không kể.

Bấy-giờ Đức Chúa Giêsu cầm năm cái
bánh và hai con cá, ngửa mặt lên trời,
đội ơn Đức Chúa Cha, và làm phép lành,
đoạn bẻ ra, giao cho các môn-đệ chia-
phát cho người-ta. Hai con cá cũng chia
như vậy. Ai muốn ăn chừng nào thì ăn ;
nên mọi người đều ăn no cả.

Khi mọi người đã no rồi, thì Đức Chúa Giêsu phán cùng các đầy-tớ rằng :
« Các con hãy thâu bánh dư lại kéo uổng. »

Môn-đệ thâu nội bánh vụn còn dư bởi năm cái bánh mạch-nha và hai con cá đặng mười hai thúng.

Khi bấy-nhiều người thấy phép-lạ Đức Chúa Giêsu làm thế ấy, thì nói rằng : Ông này thật là tiên-tri Chúa đã hứa sẽ đến cùng chúng-la.

Đức Chúa Giêsu đi trên mặt nước.
— Đức Chúa Giêsu đã làm phép-lạ nuôi năm ngàn người đói, vì biết dân toan tranh Người đặng tôn lên làm vua, thì hỏi các môn-đệ xuống thuyền trước mà qua bên kia biển, còn Người thì liệu cho dân về. Vậy các môn-đệ xuống thuyền; còn Đức Chúa Giêsu khi cho dân-sự về rồi thì đã tối, bèn ẩn trên núi mà cầu nguyện một mình.

Các môn-đệ đi thẳng về thành Capanaô ; trời đã tối mịt-mù. Khi thuyền

ra giữa vời, biển động dông-tổ nổi lên, nên bị sóng phủ hồng phải chìm.

Đức Chúa Giêsu đứng trên đất, thấy tỏ các môn-đệ phải khồ-cực, lo chèo chống hết-sức. Khi ấy thuyền mới ra đầu chừng năm sáu ngàn thước, mà đã đến canh tư rồi. Đức Chúa Giêsu liền xuống, đi trên mặt nước và đến gần các môn-đệ giống-như người muốn đi ngang qua.

Môn-đệ thấy Chúa gần đến thuyền thì bối-rối sợ-hãi, kêu cả tiếng rằng : Kìa hình quái-dị hiện ra !

Tức-thì Đức Chúa Giêsu lên tiếng phán rằng : « Thầy đây : chúng con hãy trông-cậy, chớ sợ làm chi ! »

Ông Phê-rô bèn thưa rằng : « Lạy Thầy, nếu phải Thầy, thì xin cho tôi đi trên mặt nước mà đến cùng Thầy. »

Chúa phán rằng : « Xuống lại đây. »

Ông Phê-rô xuống thuyền đi trên mặt nước mà đến cùng Đức Chúa Giêsu song người thấy cơn gió thổi mạnh, liền phát-sợ phải chìm, bèn kêu rằng : « Lạy Thầy ! xin cứu lấy con ! »

Đức Chúa Giêsu liền giơ tay kéo ông Phê-rô lên mà rằng : « Con yếu đức tin quá, sao hồ-nghi vậy ? »

Bấy-giờ các Tông-đồ xin Đức Chúa Giêsu lên thuyền, thì Người bước lên ; tức-thì lặng gió, và thuyền liền tới nơi. (Thuyền các Tông-đồ phải sóng gió, chỉ Hội-thánh chịu nhiều nỗi gian-truân ; song có Đức Chúa Giêsu ở với thì sẽ được vào cửa bình-an.)

Khi ấy các Tông-đồ càng sửng-sốt ngại-ngùng ; dầu đã thấy Đức Chúa Giêsu làm cho bánh trở nên nhiều, thì cũng chưa hiểu Người là đáng Cứu-thế, vì lòng các ông ấy còn mù-mịt.

Khi trẩy thuyền qua đến xứ Giê-ne-da-rét, bèn bỏ neo. Lên đất rồi, xúm nhau lạy Đức Chúa Giêsu mà rằng : « Thật Thầy là Con Đức-Chúa Trời. »

Người-ta xứ ấy vừa hay tin Đức Chúa Giêsu đến, thì cho kẻ đi báo-tin tứ xứ ; ai-nấy liền chạy các nơi mà khiêng những người bệnh-hoạn trên giường ; hễ nghe Chúa ở đâu, thì đến đó.

Bởi đó hễ Đức Chúa Giêsu vào làng nào, xóm nào, thành nào thì đều gặp có kẻ liệt người-ta đã dễ dọc đường ; và khi Người qua, thì nó nài-xin ít nữa là được đá-đến áo Người một chút ; mà hễ ai đá-đến thì liền đã mọi chứng-bệnh.

Chính mình Đức Chúa Giêsu là bánh hằng sống. — Dân-sự thấy có một chiếc thuyền đưa các môn-đệ qua bên kia mà không thấy Đức Chúa Giêsu trong thuyền ấy nên sáng ngày nó đi tìm, song chẳng gặp Đức Chúa Giêsu. Sẵn có thuyền ở Ti-bê-ria mới qua đậu đó, thì rủ nhau xuống mấy thuyền ấy mà trở qua thành Ca-pha-na-ô tìm Người.

Vậy khi gặp Đức Chúa Giêsu, thì hỏi Người rằng : « Lạy Thầy, Thầy qua bên này bao-giờ ? »

Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : « Tao nói thật cùng bay : Bay tìm Tao chẳng phải vì bay đã thấy phép-lạ Tao làm, một vì bay mới được ăn no. Song bay chớ lo cho được của ăn hay hư-nát, một hãy lo

cho dặng của ăn chang hư, lại làm cho bay dặng sống vô-cùng. Mà của ấy thì chính mình Con-người sẽ ban cho bay ; vì Đức Chúa Cha đã in dấu hình-ảnh mình trên Người. »

Dân Giu-dêu thưa Đức Chúa Giêsu rằng : « Việc Đức Chúa Trời dạy là việc nào, dặng chúng-tôi làm ? »

Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : « Việc Đức Chúa Trời dạy bay làm, là tin-kính Đấng Người sai xuống thế. »

Dân Giu-dêu thưa lại rằng : « Vậy Thầy làm dấu lạ gì cho chúng-tôi xem, dặng tin Thầy là Đấng Đức Chúa Trời sai. Kia tổ-tông chúng-tôi ở trên rừng dặng ăn Man-na Chúa bởi trời ban xuống ; còn Thầy thì làm sao ?

(Nghĩa là, ông Môisen cho tổ-tông ta ăn bánh bởi trời ban xuống ; còn Thầy chỉ cho ăn bánh thế-gian ; nên xin làm chứng khác.)

Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : « Tao nói thật cùng bay : bánh Môi-sen xưa đã cho bay ăn, chẳng phải thật bánh bởi

trên trời : bánh của Cha Tao ban xuống cho bay, ấy thật là bánh bởi trời mà-chớ, vì hễ bánh Đức Chúa Trời ban thì bởi trời, mà lại làm cho người-ta được sống vô-cùng. » Dân bèn thưa rằng : « Lạy Thầy, xin Thầy hãy ban bánh ấy cho chúng-tôi luôn. »

Đức Chúa Giêsu phán cùng chúng-nó rằng : « Tao là bánh hằng sống, ai đến cùng Tao, thì chẳng phải đói, ai tin-kính Tao, thì chẳng phải khát bao-giờ. Song như Tao đã phán cùng bay nhiều lần, là bay thấy Tao làm nhiều phép lạ, mà bay cũng chẳng muốn tin.

Kẻ nào vâng theo ơn Đức Chúa Cha mà tin Tao, thì nó đến cùng Tao, mà hễ nó đến cùng Tao, thì Tao chẳng xua-đuổi nó. Bởi vì Tao xuống thế chẳng phải cho đặng làm theo ý riêng Tao, một theo ý Đức Chúa Cha là Đấng đã sai Tao mà-chớ. Mà ý Đức Chúa Cha đã sai Tao : là hễ ai xem-thấy phép lạ Tao làm mà tin-kính Tao, thì được sống đời-dời và đến ngày tận thế Tao sẽ cho nó sống-lại. »

Dân Giu-dêu nghe làm vậy, thì xầm-xì trách-móc Đức Chúa Giêsu vì lời Người phán rằng : Tao là bánh hằng sống bởi trời mà xuống ; nên chúng-nó nói cùng nhau rằng : Ông này không phải là ông Giêsu, con ông Giuse sao ? Cha mẹ ông ấy ta rõ lắm chớ ? Vậy sao dám nói : Tao bởi trời mà xuống ?

Đức Chúa Giêsu bèn phán cùng dân ấy rằng : « Bay chớ trách-móc làm chi ? vì chẳng ai tự sức mình mà đến cùng Tao đặng ; chỉ phải nhờ sức Cha Tao kéo nó mà-thôi. (Nghĩa là, bởi sức tự-nhiên thì ta chẳng hiểu chẳng biết đặng sự mẫu-nhiệm Chúa Cứu-thế ra-đời, chỉ nhờ ơn thiêng-liêng Đức Chúa Trời ban đức tin cho ta, thì mới biết đặng mà chớ.)

Song hễ ai đến cùng Tao thì ngày tận thế Tao sẽ cho nó sống-lại. Như đã có lời chép trong thánh Kinh rằng : Người-ta sẽ vàng-phục lịnh Chúa. Vậy kẻ nào nghe lời Đức Chúa Cha bảo mà học cho biết Tao, thì nấy đến cùng Tao.

Tao nói thật cùng bay : Ai tin-kính

Tao, thì nầy đặng sống đời-dời. Vậy chính Tao là bánh hằng sống.

Phép thánh Thể. — Tổ-tông bay ăn Man-na trên rừng, song cũng phải chết ; còn bánh Tao ban cho thiên-hạ, thì là bánh bởi trời ban xuống, nên kẻ ăn bánh ấy, thì chẳng hề phải chết.

Tao là bánh thường-sinh, bởi trời mà xuống. Ai ăn bánh nầy thì đặng sống vô-cùng ; mà bánh Tao ban cho bay là chính thịt Tao, phú cho thể-gian đặng sống.

Dân Giu-dêu nghe vậy càng cãi-cọ cùng nhau mà rằng : Lẽ nào ông nầy cho ta ăn thịt mình hay sao ?

Đức Chúa Giêsu trả lời cùng chúng-nó rằng : « Tao nói thật cùng bay : Nếu bay chẳng ăn thịt cùng uống máu Tao, là Đấng đã xuống thế làm người, thì bay chẳng đặng sống đâu.

Ai ăn thịt Tao cùng uống máu Tao, thì mới đặng sống đời đời ; và ngày tận thế Tao cho nó sống-lại.

Như Cha Tao là Đấng tự sinh tự hữu, đã sai Tao xuống thế, và Tao đang sống bởi Cha Tao thế nào, thì kẻ ăn thịt Tao cùng uống máu Tao, cũng sống bởi Tao thế ấy.

Này là bánh bởi trời ban xuống, chẳng phải như Man-na xưa tồ-tông bay ăn trên rừng, mà cũng phải chết. Ai ăn bánh này, thì đang sống đời-đời mà-chớ. »

Đức Chúa Giêsu phán dạy những lời ấy trong nhà-nhóm tại thành Ca-pha-na-ô. Mà có nhiều người trong môn-đệ nói rằng : Lời này trái tai quá, ai nghe được ? ⁽¹⁾

Đức Chúa Giêsu tự-nhiên biết những môn-đệ ấy phản-nản, thì phán cùng phê-ông rằng : « Bay lấy đều Tao phán đó làm trái sao ? Còn đến khi bay sẽ thấy Tao ngự lên trời, là nơi Tao ở trước, thì bay còn lấy làm trái khó tin nữa không ?

Sự Tao phán đây có nghĩ-xét theo

(1) Môn-đệ nói đây chỉ chung những kẻ tin theo Đức Chúa Giêsu trước nay, chẳng phải 12 Tông-đồ.

nghĩa thiêng-liêng, thì mới được nhờ ; bằng hiều theo xác-thịt thì chẳng đáng ích gì. Vậy lời Tao phán thì phải hiều cách thiêng-liêng, cùng về sự sống đời sau. Nhưng-mà có kẻ trong chúng-bay chẳng muốn tin. »

Người phán lời ấy vì Người đã biết trước những kẻ nào chẳng tin, và sau ai sẽ nộp Người cho quân dữ.

Người lại phán thêm rằng : « Thật thì Tao đã phán cùng bay : Ai vâng theo ơn Chúa mở lòng, thì mới tin lời Tao được. »

Vậy từ ngày đó, có nhiều người trong những kẻ theo Người xưa nay lui về nhà, chẳng còn đi với Người nữa.

Bấy-giờ Đức Chúa Giêsu hỏi riêng mười hai Tông-đồ rằng : « Phần chúng-con cũng muốn bỏ Tao mà lui về chẳng ? »

Ông Phê-rô thay mặt thưa rằng : « Lạy Thầy, chúng con bỏ Thầy, thì đến cùng ai ? Vì có một mình Thầy là Đấng chỉ-bày những sự cần cho dặng sống đời-đời. Nên chúng con tin thật cùng nhìn tỏ

Thầy là Chúa Kirixitô, Con Đức Chúa Trời. »

Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : Chớ thì Tao chẳng chọn mười hai người làm Tông-đồ sao ? Và trong 12 người sẽ có một hoá ra ma-quỉ !

Phái Pha-ri-sêu và Ký-lục ăn-ở giả hình. — Đức Chúa Giêsu phán dạy về phép thánh-Thể đoạn, thì đi giảng trong xứ Ga-li-lê-a. Người không muốn đi xứ Giu-đê-a vì biết dân Giu-đêu tìm giết Người.

Bấy-giờ quân Pha-ri-sêu và Ký-lục bởi thành Giê-ru-sa-lem cũng tới đó. Chúng-nó thấy môn-đệ Đức Chúa Giêsu không rửa tay trước bữa ăn, thì trách-móc. Vì chưng quân Pha-ri-sêu và cả dân Giu-đêu hằng giữ lời cổ hơn truyền : hễ trước bữa ăn phải rửa tay cẩn-thận ; và khi ở ngoài phố-phường chợ-búa mà về, thì phải tắm rửa rồi mới ngồi ăn. Lại cũng giữ nhiều thói khác nữa, như chùi chén ly, rửa nồi, súc ve, chùi bàn ghế, vân vân.

Vậy quân ấy hỏi Đức Chúa Giêsu rằng : « Có sao môn-đê Thầy không giữ tục-lệ cổ hơn truyền, là rửa tay trước khi ăn ? »

Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : « Phần bay sao lại bỏ luật Đức Chúa Trời dạy, mà giữ lời người-ta truyền khẩu ? Kia như luật ông Môi-sen chép rằng : con cái phải thảo-kính cha mẹ ; bằng ai mắng chưởi cha mẹ, thì phải luận xử-tử, chẳng tha. Mà bay thì dạy rằng : như cha mẹ có thiếu-thốn xin con giúp, thì con nên thưa rằng : Những của con có giúp được cha mẹ, thì con đã cúng dâng trong đền thờ rồi, nên giúp không được.

Vậy bay chẳng buộc con làm sự gì mà giúp cha mẹ ; ấy là bay bỏ luật Chúa cho đừng giữ các lời truyền khẩu theo như bay đã bày-đặt chẳng ? Và bay cũng còn bày nhiều điều khác như vậy nữa.

Ở quân giả hình, thật lời tiên-tri Isaia đã nói về bay thì đích-đáng lắm rằng : « Dân này chỉ thờ-phượng Tao ngoài môi miệng, mà lòng nó thì cách-xa Tao lắm !

Nó thờ-phượng Tao giả-trá bề-ngoài, nó bày lễ-phép cùng dạy người-ta những điều vô-ích. » Đoạn Đức Chúa Giêsu kêu dân-sự lại mà phán rằng : « Mọi người hãy nghe lời Tao và hiểu cho rõ : giống gì người-ta ăn vô miệng, thì chẳng làm cho người-ta ra dơ dáu ; song thứ gì bởi miệng mà ra, thì mới làm cho ra ô-uế mà-thôi. Ai có tai nghe hiểu đặng, thì hãy nghe ! »

Khi dân-sự đã đi, và Người vào nhà, thì các môn-đệ đến thưa Người rằng : « Trình Thầy, quân Pha-ri-sêu nghe đều Thầy nói đó, thì không bằng lòng và lấy làm trái lăm, Thầy có biết chăng ? »

Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : « Cây nào chẳng phải là Cha Tao trồng, thì sẽ chặt đi. Bay hãy để quân ấy mặc sức nó ; nó u-mê tối-tăm, song còn làm tương dẫn đànng cho kẻ mê-muội nữa. Hễ kẻ đui dặc người mù, bề nào cả hai người sẽ té-xuống hào-hố mà chớ ! »

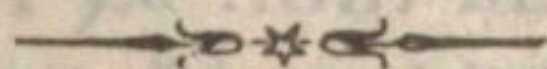
Bấy-giờ ông Phê-rô thưa Đức Chúa Giêsu rằng : « Xin Thầy cắt-nghĩa lời Thầy mới phán cho chúng con hiểu. »

Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : « Chớ chúng con cũng không có trí-hiểu sao ? Chúng con không hiểu : hễ thứ gì người-ta ăn, thì chẳng làm cho người-ta ra dơ-dáy, vì nó không vào trong lòng-dạ, một vào trong bao-tử, rồi thì-vị lọc lấy đồ-ăn nuôi xác, còn phần để ra riêng.

Những sự bõỉ lòng mà ra ngoài miệng, ấy là đều làm cho người-ta ra ô-uế xấu-xa : như lòng tư-tưởng sự chẳng nên, ngoại tình, dâm-dục, sát-nhơn, trộm-cướp, cáo-gian, hà-tiện, mưu-kế, ghen-ghét, kiêu-hãnh, lộng-ngôn, mê-muội, cùng muôn đều khác bõỉ lòng mà ra.

Ấy là các đều làm cho người-ta ra xấu-xa. Còn như ăn cơm mà không rửa tay, thì có làm cho người-ta ra xấu-hèn đâu ?

9. — Đức Chúa Giêsu tỏ sự oai-
nghĩ đáng Cứu-thế.



Đờn-bà dân Ca-na-an. — Đức Chúa
Giêsu quở-trách quân Pha-ri-sêu đoạ,
thì Người bỏ xứ Ga-li-lê-a mà qua phía
bên gần thành Ty-rô và Xi-don. Người
vào trú nhà kia, chẳng muốn cho người-
ta hay mình ở đó, song giấu chẳng được.

Khi ấy có một đờn-bà ngoại ở đất
Ca-na-an (¹), có đứa con-gái phải quỷ-
ám, thì tới tìm Đức Chúa Giêsu.

Vậy bà ấy kêu xin Người rằng : « Lạy
con vua Đavít : xin thương-xót tôi cùng !
con-gái tôi phải quỷ khuấy-khuất lắm. »

Đức Chúa Giêsu chẳng trả-lời gì. (²)
Vậy các môn-đệ thưa xin Người rằng :
Xin Thầy liệu sao đặng ba này đi về,
kéo cứ theo kêu xin hoài. »

(1) Canaan là đất ngoại nước Giuđêa.

(2) Đức Chúa Giêsu làm-thình có ý
thử lòng đờn-bà ấy.

Chúa bèn phán rằng : « Đức Chúa Cha sai Tao tìm-kiếm con chiên lạc trong dân I-sa-ra-e mà thôi. » (Nghĩa là, thánh ý Đức Chúa Trời muốn xuống ơn cho dân Isarae đã, rồi sẽ truyền đạo cho các dân các nước.)

Nhưng-mà bà ấy cứ theo vào nhà và sắp mình xuống chơn lạy Đức Chúa Giêsu mà rằng : « Lạy Thầy, xin cứu tôi cùng ! » Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : cho con-cái ăn no đã ; không nên lấy « đồ của con còn ăn, mà bỏ cho loài cầu-thú. » (¹)

Bà ấy thưa rằng : « Lạy Thầy, Thầy dạy làm vậy, thì thậm phải ; nhưng-mà dầu cầu-thú cũng được ăn chực hai chút vụn bánh con-cái chủ đồ rơi dưới bàn ! »

Bấy-giờ Đức Chúa Giêsu phán cùng bà ấy rằng : « Hỡi người nữ kia, thật đức-tin bà mạnh ; vậy bà đã ước-ao thế nào, thì Tao cho y như vậy ; và bởi lời

(¹) Chúa có ý cho bà nghe vậy tỏ lòng khiêm nhường.

bà nói thế ấy, thì ma-quỉ chẳng còn khuấy-khuất con nữa. »

Vậy khi bà ấy về nhà, thì thấy con nằm trên giường, và ma-quỉ đã xuất rồi, nên hẳn chắc nó được lành tại hồi Đức Chúa Giêsu đã phán đó.

Người điếc và câm ở xứ Đêcapoli.

— Khi Đức Chúa Giêsu ra-khỏi giải-hạn xứ Ty-rô mà đi đến miền gần biển Ga-li-lê-a ở giữa giải-hạn Đê-ca-pô-li, thì người ta đem một đứa điếc cùng câm, mà xin Người đặt tay trên nó, cho nó lành đã.

Vậy Đức Chúa Giêsu đem nó ra-khỏi đoàn dân, nơi riêng ; bèn xỏ ngón tay vào lỗ tai cùng lấy nước miếng xúc lưỡi nó ; đoạn ngửa mặt lên trời than-thở, và phán rằng : E-phê-ta, nghĩa là hãy mở ra ! Tức-thì tai nó liền mở ra, và lưỡi nó cũng hết cứng, nên nghe đặng nói đặng như thường.

Đoạn Đức Chúa Giêsu dạy những kẻ thấy phép lạ ấy chớ lậu ra cùng ai ; nhưng-mà Người càng cấm chừng nào,

người-ta càng cao-rao chừng ấy, và ai-nấy đều lấy làm lạ mà rằng : Ông này àm đúng-đắnng mọi đàng : kẻ điếc đặng nghe, kẻ câm đặng nói.

Đức Chúa Giêsu làm cho bánh ra nhiều, lần thứ hai. — Có một lần dân-sự tới cùng Đức Chúa Giêsu đông lắm, mà chẳng có gì ăn, thì Người phán cùng môn-đệ rằng : « Tao thương-xót dân-sự, vì nó cứ ở lại cùng Tao đây đã ba ngày nay, chẳng có vật gì mà ăn. Nếu để cho chúng-nó về đói, âu là có nhiều kẻ bởi xa-xuôi mà đến, thì sẽ luỗi dọc đàng. »

Các môn-đệ thưa Người rằng : « Đây là nơi rừng vắng, biết kiếm bánh đâu đủ cho dân đô-hội đường ấy ăn no ? »

Đức Chúa Giêsu lại hỏi rằng : « Còn được mấy cái bánh ? » Môn-đệ thưa rằng : « Còn bảy cái bánh, và ít con cá nhỏ khô. » Đức Chúa Giêsu bèn khiến dân ngồi dưới đất ; đoan cầm bảy cái bánh, đội ơn Đức Chúa Cha, và phân ra giao cho môn-đệ đặng phát cho dân-sự ăn.

Còn mấy con cá thì Người cũng làm phép lành và dạy phát ra nữa.

Mọi người đều ăn no-nê hết ; đoạn lượm những vụn bánh được bảy thùng.

Kể số những người ăn khi ấy, được bốn ngàn người đờn-ông, không kể đờn-bà con nít.

Sự xin làm phép lạ trên không. —
Đức Chúa Giêsu cho dân-sự về, tức-thì Người xuống thuyền cùng các đầy-tớ mà qua bên phía gần thành Đa-ma-du-ta và Ma-giê-đan.

Bấy-giờ bè Pha-ri-sêu và Xát-đu-xê-ô đến có ý thử Người. Vậy chúng-nó-xin Người làm phép lạ trên không cho nhân tiền.

Đức Chúa Giêsu trả lời cùng nó rằng :
« Buổi chiều bay xem trời, thấy mây bạc trời hồng, thì đoán rằng : mai trời sẽ thanh-lặng ; còn buổi sáng ngày thấy trời vân-vũ, mù-mịt thì rằng nay trời sẽ động. Khi bay thấy mây kéo phía tây, thì rằng : trời muốn mưa ; và nếu bay

thấy gió nam thổi, thì rằng : trời sẽ nóng-nực. Mà có như vậy.

Ở quân giả-hình, bay coi trời đất bề-ngoài thì biết độ số ; có sao những dấu thì-giờ Đấng Cứu-thế ra đời bay chẳng biết xét ? Nhon sao bay không biết lúc này là kỳ Chúa Cứu-thế đến, theo lời các tiên-tri đã phán ? Làm sao bay không lấy trí-khôn mà xét cho thấy rõ đều chơn-chính ? »

Đoạn Đức Chúa Giêsu thở dài mà rằng : « Ôi ! bay là quân xấu-xa, bội-ngãi ; bay muốn xin coi phép-lạ ! Tao chẳng hề làm cho bay xem đâu, một cho bay xem-thấy phép lạ giống-như phép lạ Chúa làm cho tiên-tri Gio-na xưa. (Nghĩa là Chúa Cứu-thế chết ba ngày rồi sẽ sống-lại.)

Vậy Người bỏ chúng-nó, mà xuống thuyền qua bên kia phá.

Chớ bắt-chước kẻ xấu nết. — Khi các môn-đệ xuống thuyền thì đem theo có một cái bánh mà-thôi.

Bấy-giờ Đức Chúa Giêsu phán cùng các môn-đệ rằng : « Hãy coi xét cho kỹ, và tránh men bẻ Pha-ri-sêu và Xát-đu-xê-ô, và lánh men vua Herode nữa. »

Các môn-đệ thăm-nghiĩ mà nói cùng nhau rằng : Tại chúng-ta quên đem bánh theo, nên Người phán làm vậy.

Chúa biết ý thì phán rằng : « Chúng con hèn tin ; lo chi đến sự có bánh hay-là không ? Sao chúng con chưa hiểu biết, lòng còn tối-lắm dường ấy sao ? chúng con có tai mắt mà sao không nghe không thấy ? có trí mà không nhớ ? Khi Tao chia năm cái bánh cho năm ngàn người ăn, thì thâu lại đặng mấy thùng đầy vụn còn dư ? » Môn-đệ thưa rằng : « Còn dư mười hai thùng. »

Đức Chúa Giêsu lại rằng : « Khi Tao chia bảy cái bánh cho bốn ngàn người ăn, góp được mấy thùng vụn ? » Môn-đệ thưa rằng : « Còn lại bảy thùng. »

Đức Chúa Giêsu phán : « Vậy sao chúng con chưa hiểu Tao dạy chúng con giữ cho khỏi men bẻ Pha-ri-sêu

cùng Xát-đu-xê-ô, thì chẳng phải có ý nói về bánh ăn. »

Bấy-giờ các môn-đệ mới hiểu, là Đức Chúa Giêsu chẳng nói về men làm bánh, song là dạy đừng bắt-chước cách ăn thói ở quân ấy mà-thôi.

Người đui ở làng Betsaida. — Khi Đức Chúa Giêsu và các môn-đệ đến thành Betsaida thượng, thì người-la đem đến một người đui, và xin Chúa đặt tay chữa nó.

Đức Chúa Giêsu bèn cầm tay người ấy mà đem ra khỏi làng, đoạn giở nước miếng lấy tay xúc trên con mắt nó, rồi giơ tay lên và hỏi nó thấy đi gì chẳng. Nó liền ngó coi thử, và thưa rằng : « Tôi thấy người-la đi giống-như cây-cối vậy. » Đoạn Đức Chúa Giêsu lại đặt tay trên con-mắt nó, bỗng-chức nó hết mù, liền thấy mọi sự tỏ-tường.

Vậy Người cho nó về nhà mà dạy rằng : « Con hãy về, mà có vào làng nào. thì chớ nói việc này cùng ai. »

Ông Phêrô xưng ra Đức Chúa Giê-su là Con Đức Chúa Trời. — Khỏi Betsaida Đức Chúa Giêsu và các môn-đệ đi ra đến đất xứ Xê-sa-rê-a Phi-líp-phê. Dọc đường Người đi một mình đặt câu-nguyện ; rồi Người phán hỏi môn-đệ rằng : Người-ta nói Thầy là ai ? »

Phô ông ấy rằng : « Kẻ thì nói Thầy là ông Gioan Bao-ti-xi-ta ; kẻ lại gọi là ông Elia ; kẻ khác là ông Giê-rê-mi-a, hay-là một tiên-tri nào trong các tiên-tri đời trước đã sống-lại.

— Mà chúng con nói Thầy là ai ? »

Ông Xi-mon gọi là Phê-rô thưa rằng : « Thầy là Đấng Ki-ri-xi-lô, Con Đức Chúa Trời hằng sống. »

Đức Chúa Giêsu bèn phán rằng : « Ó Xi-mon, con ông Gio-na, có phước-lộc ; vốn Cha Tao trên trời đã soi-sáng cho ngươi biết sự ấy, chẳng phải là xác-thịt biết dạng đâu.

Vậy Tao bảo cho ngươi biết ; ngươi là Phê-rô, nghĩa là đá, Tao sẽ lập Hội-thánh tao trên đá này, dẫu ma-quỉ ra sức thê

nào, cũng chẳng phá nổi Hội-thánh ấy. Lại Tao sẽ phú chia-khoá cửa Thiên-đàng cho người : nên người buộc sự gì dưới đất, thì trên trời cũng buộc : mà sự gì mở dưới đất, thì trên trời cũng mở. »

Rồi Đức Chúa Giêsu cấm các môn-đệ chớ tỏ cho ai biết Người là Đấng Cứu-thế.

Đức Chúa Giêsu phán trước về sự Thương khó và sự Người sống lại. — Chính hồi ấy Đức Chúa Giêsu khi-sự tỏ cho môn-đệ biết mình phải chịu nhiều sự khốn-khó ở thành Giê-ru-sa-lem, là chịu những kẻ cả trong dân và bè Kỳ-lục, cùng các đầu mục thầy-cả chê-bỏ, đoạn thì chịu án-tử ; mà ngày thứ ba mình sẽ sống-lại. Người phán trống-trải những điều ấy cho các môn-đệ.

Bấy-giờ ông Phêrô xin Đức Chúa Giêsu ra riêng mà nài-nỉ rằng : « Trình Thầy, có lẽ nào Thầy phải chịu làm vậy ? Xin Thầy liệu sao cho khỏi những sự khổ ấy. »

Đức Chúa Giêsu liền ngó ngoái các môn-đệ, quở ông Phêrô rằng : Mầy hãy lui ra ! thật mầy là Xa-tan quỷ-dữ ! Muốn cho Tao vấp phạm sao ? Nói vậy thật là theo ý loài người phạm thể, chẳng phải là theo ý Đức Chúa Trời đâu. »

Ai thật là môn-đệ Chúa. — Đức Chúa Giêsu kêu dân-sự cùng các môn-đệ tụ lại mà phán rằng : « Ai muốn theo Tao, hãy bỏ mình và vác sự khốn-cực hằng ngày, mà theo Tao.

Hễ ai chuyên-lo sự sống mình đời này, thì phải mất sự sống đời sau. Còn ai chê-bỏ sự sống mình vì Tao và vì lời Evang thì sẽ được sự sống đời sau vô cùng.

Dầu người-ta được lời-lãi cả-và thế-gian, mà linh-hồn phải mất, thì nào đáng ích gì ? Nó biết lấy đi gì mà chuộc lại ?

Cũng có ngày Con-người sẽ ngự xuống trong sự oai-nghi Đức Chúa Cha, giữa các thần thánh châu-chực, mà hườn

công cho mỗi người tùy việc mình đã làm.

Lại Tao nói thật cũng có ít người trong chúng bay, trước khi chết sẽ được thấy Con-người đến phép-tắc oai-nghi. »

Đức Chúa Giêsu tỏ mình ra sáng-láng. — Khởi bảy tám ngày Đức Chúa Giêsu đem riêng ông Phêrô, ông Giacôbê và ông Gioan lên núi cao vắng-vẻ (¹) mà cầu-nguyện.

Bỗng-chúc khi Đức Chúa Giêsu đang cầu-nguyện, đôi hình-diện trước mặt ba ông ấy ; mặt Người ra chói-lói sáng-loà như mặt-trời ; áo Người mặc thì rực-rỡ và trắng như tuyết. Ông Phêrô cùng hai Tông-đồ đang ngủ, vừa thức-dậy thì thấy sự sang-trọng oai-nghi Đức Chúa Giêsu và hai ông đang đứng nói-khó cùng Người, là ông Môi-sen và tiên-tri Elia. Hai đấng mới chuyện về sự Đức

(1) Hoặc là núi Ta-bô-rê hay-là núi Hermon, xứ Galilêa.

Chúa Giêsu hòng chịu nạn chịu chết tại thành Giê-ru-sa-lem.

Ông Phêrô ngó hai đấng ấy gần biến đi, mới thưa Đức Chúa Giêsu rằng : « Lạy Thầy, chúng-tôi ở đây thì thú-vui lắm ! Xin Thầy cho chúng-tôi cất ba nhà tạm : một cái cho Thầy, một cái cho ông Môi-sen, một cái cho ông Elia ở. »

Người nói làm vậy, mà chẳng biết mình nói đều gì ; vì cả ba Tông-đồ đều khiếp-hãi quá sức.

Ông Phêrô vừa dứt lời, tức-thì có áng mây sáng-láng bao-phủ ba đấng làm cho ba Tông-đồ càng sợ lắm. Liền có tiếng bởi áng mây phán rằng : « Nầy là Con Tao rất yêu-dấu ; bay hãy nghe lời Người dạy. »

Ba Tông-đồ nghe lời ấy, bèn sắp mình xuống, sợ-hãi lắm. Đức Chúa Giêsu tới đã đến phía ông ấy mà rằng : « Hãy cỡi-dậy, chớ sợ làm chi. » Ba Tông-đồ ngược mặt ngó xung-quanh chẳng thấy ai nữa, chỉ có một mình Đức Chúa Giêsu ở đó mà-thôi.

Qua ngày sau, khi Đức Chúa Giêsu trở xuống cùng ba Tông-đồ, thì bảo rằng : « Việc đã thấy thì chớ nói cùng ai ; cho đến khi Con-người bởi trong kẻ chết mà sống-lại.

Phô ông ấy giữ lời, chẳng tỏ ra cùng ai sự mình xem-thấy ; song nghĩ trong lòng mà hỏi nhau lời Người phán : cào đến khi bởi trong kẻ chết mà sống lại, nghĩa là đi gì ?

Vậy ba Tông-đồ mới hỏi Đức Chúa Giêsu rằng : « Cớ sao các thầy Pha-ri-sêu và các Ký-lục dạy rằng : Ông Elia phải đến trước Đấng Cứu-thế ?

Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : « Thật ông Elia sẽ đến mà sửa-sang mọi sự. Mà Tao phán ba còn đặng hay : Có kẻ giống như Elia đã đến rồi, song thiên-hạ chẳng nhìn-biết và làm khổ-sở cho người. Lại sau Chúa Cứu-thế cũng phải chịu khổn-khó như vậy nữa. »

Bấy-giờ ba Tông-đồ mới hiểu ý Đức Chúa Giêsu phán về ông Gioan Bao-ti-xi-ta.

Đưa phải quỷ ám. — Đức Chúa Giê-su ở trên núi xuống, đến cùng các đầy-tớ, thì thấy dân-sự đứng xung-quanh đông lắm, và có những Ký-lục đang cãi lẽ với môn-đệ.

Vừa khi dân-sự ngó thấy Đức Chúa Giê-su thì sửng-sờ, đoạn chạy lại chào-kính Người. Đức Chúa Giê-su bèn hỏi chúng-nó rằng : « Bay cãi nhau việc chi ? »

Bấy-giờ có một người trong đàn đến quì gối sắp mình xuống trước mặt Đức Chúa Giê-su mà kêu lên rằng : « Lạy Thầy, tôi dám cả lòng xin Thầy đoái đến con một tôi đây, vì nó phải quỷ-ám làm cho nó điếc câm, và bắt nó vật-vã, gặm-hét la-lối, sôi bọt miếng, nghiền răng, và cứng-ngắt ; làm khốn xác hết sức mới chịu thôi. Tôi đem xin đầy-lớ Thầy trừ quỷ ra, song các ông thua chịu phép. »

Đức Chúa Giê-su phán rằng : « Ôi ! dân cứng tin là dường nào ! Tao còn phải ở với dân này bao-lâu nữa ? Còn phải nhịn-nhục cho đến chừng nào ? Hãy đem đứa quỷ-ám cho Tao ». »

Vậy người-ta đem nó tới. Vừa thấy Đức Chúa Giêsu, tức-thì quỷ liền làm cho nó run-rẩy vật mình xuống đất, lăn-lóc sôi bọt miếng ra.

Đức Chúa Giêsu hỏi cha nó rằng : « Đã phải làm vậy bao-lâu ? Ông ấy thưa rằng : « Từ nhỏ đến nay ; ma-quỷ thường quăng nó vào lửa, xô xuống nước mà hại. Nếu Thầy có phép làm đặng, xin Thầy giúp thương-xót đến cha con chúng-tôi ».

Đức Chúa Giêsu phán rằng : « Ông có lòng tin chẳng ? hễ có lòng tin, thì được mọi sự ».

Cha thẳng ấy chảy nước-mắt ra, liền kêu lên rằng : « Lạy Thầy, tôi tin chắc, song xin hãy giúp cho tôi mạnh tin hơn nữa ».

Đức Chúa Giêsu xem thấy đồ-hội chạy đến, thì quở thần dơ-dáy rằng : « Ở thần làm cho đứa này ra điếc và câm, Tao khiến mày ra cho khỏi nó, và chớ trở vào nữa ! »

Ma-quỷ liền găm-hét, vật-vã đứa ấy

dữ-dẫn, rồi xuất-ra liền. Thằng nho ngất đi đường-như chết vậy ; đến-đổi-nhiều kẻ nói : đã chết rồi ! Song Đức Chúa Giê-su nắm tay đỡ dậy ; tức-thì thằng ấy liền dậy và lành đã. Người bèn giao lại cho cha nó.

Khi Đức Chúa Giê-su vào nhà, thì các môn-đệ đến riêng mà thưa rằng : « Có sao chúng-con trừ quỷ ấy chẳng đặng ? »

Chúa phán rằng : « Bởi chúng-con yếu đức tin. Tao nói thật : nếu chúng-con có đức-tin dẫu nhỏ như hột cải, mà khiến hòn núi nọ : hãy hãy đi khỏi đây, nó liền phải văng đi ; còn như biểu cây này : hãy trốc gốc xuống đứng dưới biển, nó cũng phải tuân ngay ».

Các Tông-đồ thưa Đức Chúa Giê-su rằng : « Xin Thầy thêm đức-tin cho chúng-con. » Đức Chúa Giê-su phán nữa rằng : « Muốn trừ giống quỷ này, thì cần chỉ phải ăn-chay và cầu-nguyện ».

Chúa phán lần thứ ba về sự Thương khó. — Đoạn Đức Chúa Giê-su

cùng các môn-đệ ở nơi ấy đi ngang-quá xứ Ga-li-lê-a, song chẳng muốn cho ai hay ; và đang đi, thì Người dạy pho đấng ấy.

Vì chưng dân-sự kinh-hãi thấy mọi việc cả thể Chúa làm, và các phép-lạ nữa, thì Người phán rằng : « Các con hãy ghi-tạc vào lòng những lời này ; « Con-người sẽ chịu phú trong tay người-ta làm hình-khở và giết đi ; song chết đoạn thì ngày thứ ba sẽ sống-lại ».

Các môn-đệ nghe làm vậy chẳng hiểu gì sớt, cũng không dám hỏi lại, một lo-buồn lắm mà-thôi.

Sự nộp tiền lo việc đền-thờ. —
Khi tới thành Ca-pha-na-ô, thì những kẻ đi thâu tiền nạp cho đền-thờ, đến hỏi ông Phêrô rằng : « Thầy pho ông không nộp tiền đền-thờ sao ? »

Ông Phêrô trả lời rằng : « Nộp chớ ! »
Liền vào nhà, thì Đức Chúa Giêsu hỏi đón người rằng : « Hỡi Simon, mấy đoán đều này làm sao ; vua-chúa thế-gian thâu

thuế, bỏ góp, thì thân của con cái mình, hay-là thân của dân-sự ? »

Ông Phêrô thưa rằng : Thân của dân-sự mà-thôi. Chúa trả lời rằng : « Vậy con cháu khỏi đóng thuế cho ai ? Nhưng vậy, kéo nó lấy làm trái, thì hãy đi ra biển mà câu, hễ được con cá nào trước hết, thì mở miệng nó, sẽ gặp đồng-tiền, rồi lấy mà đóng góp đủ cho Tao và con. »

Các môn-đệ Chúa phải

ăn-ở thế-nào.

1. — Về sự khiêm nhường. — Lúc các Tông-đồ đi đàng, thì cãi-lấy cùng nhau rằng : Ai sẽ làm lớn hơn trong nước Chúa Cứu-thế sẽ lập.

Về nhà rồi Đức Chúa Giêsu hỏi rằng : « Dọc đàng bay đã cãi cùng nhau về điều gì ? »

Các ông làm-thinh, không dám thưa. Đức Chúa Giêsu biết tỏ ý phô ông ấy, bèn phán rằng : « Ai muốn làm kẻ cả,

thì phải lo ở rớt-hèn hơn hết, và làm tội-tá mọi người. »

Đoạn Chúa gọi một đứa bé để đứng giữa mười hai Tông-đồ, đoạn ôm lấy mà phán rằng : « Tao nói thật cùng mấy con : Nếu các con chẳng hoá nên giống-như con trẻ, thì chẳng hề dặng vào nước Thiên-đàng. Vậy ai hạ mình xuống ở khiêm-nhượng như con trẻ này, thì nấy được ngồi chỗ nhất trong nước Đức Chúa Trời.

2. — *Chẳng nên làm gương xấu cho con trẻ.* — Người phán thêm rằng : « Ai chịu lấy một đứa con trẻ thế này vì danh Tao, thì kẻ ấy chịu lấy Tao, mà ai rước lấy Tao thì chẳng phải là rước Tao mà-thôi, song cũng là rước Đấng đã sai Tao nữa.

Mà ai làm gương xấu cho một đứa con trẻ tin-kính Tao ; thà nó bị chúng cột cối đá vào cổ, mà nhận xuống đáy biển, thì còn hơn. Vậy chúng con chớ khinh-dễ một đứa nào nhỏ-mọn ; vì Tao bảo chúng con dặng hay : Thiên-thần giữ mình nó hằng xem-thấy mặt Cha Tao

trên Thiên-đàng. Lại Tao xuống thế thật chỉ có một ý tìm những linh-hồn hư-mất cho đặng rồi.

Khốn cho thế-gian đầy những gương xấu ! Thế-gian tự-nhiên phải có gương xấu ; nhưng khốn cho kẻ nào nên có cho gương xấu ! »

3 — *Chớ phân-bì.* — Lần kia ông Gio-an thưa Đức Chúa Giêsu rằng : « Thưa Thầy, chúng con gặp một người lấy tên Thầy mà trừ quỷ ; chúng con bèn ngăn-cấm nó, vì nó không phải môn-đệ Thầy. »

Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : « Chớ ngăn-cấm nó làm chi ; vì chẳng ai lấy tên Tao mà làm phép-lạ, rồi liền nói xấu cho Tao đâu. Lại kẻ nào không làm điều gì ngăn-trở ta, thì nó cũng là giúp ta. Vì chung nếu ai thí cho chúng con một chén nước lã vì danh Tao, nghĩa là vì là đầy-tớ Tao, thì Tao nói thật cho chúng con biết : Nó chẳng mất phần-thưởng việc phước ấy đâu.

4. — *Phải sửa-về anh em là thế nào.*
— Chúng con hãy chăm-chỉ nghe đều

này : Nếu anh em có xúc-phạm đến gì đến mấy, thì hãy tới riêng lấy lời dịu-dàng sửa-về anh em. Nó có nghe mà hối-cải, thì hãy thứ-tha ; vậy thì mấy được lợi khỏi mất anh em.

Ví dầu một ngày nó làm mất lòng mấy bảy lần, và trở thú lỗi bảy lần rằng : Tôi nhìn-biết lỗi tôi, thì mấy bảy thứ-tha cho anh em.

Như nó không chịu nghe lời mấy, thì hãy kiếm một hay là hai người đi cùng mấy, đừng có người làm chứng.

Nếu nó bất khăng, thì hãy trình cùng đấng bề-trên Hội-thánh. Sau hết như nó bất tuân Hội-thánh, thì bảy kẻ nó như kẻ ngoại, và đưa tội-lỗi.

Tao nói thật cùng chúng con : Sự gì chúng con buộc dưới đất này, thì trên trời cũng buộc như vậy ; và sự gì chúng con tha dưới đất, thì trên trời cũng tha cho. »

5. — *Phải dung-thứ kẻ có lỗi cùng ta thế nào.* — Bảy-glờ ông Phêrô đến gần Đức Chúa Giêsu rằng : « Lạy Thầy, anh

em con làm mất lòng con, thì phải tha mấy lần ? Tha đến bảy lần chẳng ? »

Chúa rằng : « Tao dạy chẳng những là tha bảy lần mà thôi, song lại dầu bảy mươi bảy lần, thì cũng phải tha. »

Đoạn Người phán một ví-dụ giải đều ấy rằng : Nước Đức Chúa Trời cũng giống-như vua kia muốn soát sổ cùng đình-thần. Bấy-giờ người-ta đem một người mắc nợ vua một vạn nén bạc. Bởi nó chẳng lấy đâu trả cho vua, thì vua dạy bán nó cùng vợ con gia-nghiep nó mà hườn lại. Nó mới sắp mình xuống kêu-xin rằng : Xin vua nhũ lòng thương cho triền lại ít lâu sẽ hườn tức số. Vua nhơn-từ chẳng những tha cho nó, mà cũng cho hết nợ nữa.

Người ấy vừa ra-khỏi cửa đền vua ở, gặp bạn đồng-liêu với mình, còn mắc nợ nó ít chục đồng ; nó liền bóp cổ rằng : Mày hãy trả nợ cho Tao. Tên kia liền lay xin rằng : Xin anh chịu phiến Ợi ít lâu. tôi sẽ trả đủ cho anh. Tên bất-nhơn ấy chẳng chịu, một lần người có nợ nạp

giam cho đến khi trả hết nợ. Các bạn đồng-liêu thấy công-việc thế ấy sinh buồn lắm, bèn đến tâu cùng vua mọi sự.

Vua truyền đòi tên bạc-ác quở rằng : Ở người vô-nhơn bội-ngãi ; người kêu xin ta, thì ta đã tha hết nợ cho ; lẽ thì người phải thương-xót đến bạn-hữu như ta đã đem lòng thương người. Vua nổi oai thanh nộ mà dạy gia-hình nó cho đến khi trả xong nợ.

Ấy vậy nếu chúng con chẳng hết lòng tha-thứ cho anh em, thì Cha Tao trên trời cũng ở thế ấy cùng chúng con,

Nếu chúng con hiệp một ý cùng nhau đòi ba người mà nguyện-xin đều gì ở dưới đất, thì Cha Tao trên trời sẽ ban cho chẳng sai. Vì nơi nào có hai hay-là ba người hiệp nhau vì danh Tao mà cầu-nguyện, thì có Tao ở giữa đó.

6. — *Ta là đầy-tớ vô-ích.* — Ai trong chúng con có đầy-tớ đi cày hay-là đi chăn trâu ngoài đồng mà về, thì có bao-giờ biểu nó ngồi lại mà ăn chẳng ? Ất là biểu nó rằng : Mầy hãy bùng dọn đồ-ăn cho

tao, và đứng chực hầu-hạ cho đến khi tao ăn uống xong, thì mới ăn sau. Vậy như chủ dạy thê ấy, thì nào có mắc ơn nghĩa chi cùng đầy-tớ ấy chẳng? Thật không mắc gì. Về phần chúng con cũng vậy : hễ khi chúng con làm mọi việc Chúa dạy phải làm, thì hãy xưng ra rằng : Chúng tôi là đầy-tớ vô ích ; vốn việc chúng tôi làm đây, là việc buộc chúng tôi phải làm.

Bà-con xin Đức Chúa Giêsu đi thành Giê-ru-sa-lem. — Khi gần ngày lễ trọng trong dân Giu-dêu là ngày lễ Nhà-tạm ; (¹) thì bà-con Đức Chúa Giêsu nói cùng Người rằng : « Hãy bỏ đây mà đi đến xứ Giu-đê-a, dặng môn-đê và thiên-hạ xem-thấy phép-lạ mình làm.

Vì muốn làm việc gì cả thê thì một tìm nơi trống cho người-ta thấy chán-

(1) Là lễ nhắc lại tổ-tông xưa 40 năm đi trên rừng chẳng có nhà, cứ ở trong trại, gọi là nhà-xếp.

chường. Vậy có làm nhiều phép-lạ thể này, thì hãy đi tỏ mình ra cho người-ta biết. » Vốn bà-con Đức Chúa Giêsu cũng không tin Người là đấng Cứu-thế.

Bởi đó Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : « Giờ ta chưa đến ; còn phần bà-con ngày nào giờ nào cũng được. Vì thế-gian không lẽ ghét bà-con, nhưng-mà nó ghét Ta, bởi Ta làm chứng việc nó làm là đều trái. Vậy cứ việc đi chầu ngày lễ, Ta đi bữa nay chưa được, vì chưa tiện. »

Chúa phán vậy đoạn, thì ở nán lại tại Ga-li-lê-a một ít ngày.

Chúa than trách dân mấy thành chẳng chịu tin Người. — Bảy-giờ Người mới than trách dân các thành, là những nơi bấy-lâu nay Người làm nhiều phép-lạ, song chẳng chịu trở-lại ăn-năn chừa-cải. Người rằng : « Ở thành Co-ro-đa-in, khốn cho mấy ! ở thành Belsaida khốn cho mấy ! vì chúng phải-chi thành Ty-rô và Xi-đon đã được thấy các phép-lạ Tao làm giữa bay bấy-lâu, âu-là chúng nó

mặc áo-nhậm, bỏ tro trên đầu, ngồi ăn-năn khóc-lóc đã rồi ! Nhưng-mà Tao bảo bay đừng hay : Dân thành Ty-rô và Xi-đon ngày phán-xét sẽ chịu án phạt nhẹ hơn bay.

Còn thành Ca-pha-na-ô, mấy tầng mình lên cho đến trời nữa sao ? Thật thì mấy sẽ phải nhận xuống cho đến đáy hoả-ngục ! Vì phải-chi dân thành Xo-đô-ma xưa được thấy các phép-lạ Tao đã làm giữa mấy đây ; âu-là Chúa chưa phạt nó, và để nó còn lại cho đến rày. Nhưng vậy, Tao bảo mấy đừng hay : Đến ngày phán-xét thì dân Xô-đô-ma sẽ chịu án phạt nhẹ hơn mấy. »

Dân đất Sa-ma-ria chẳng tiếp rước Đức Chúa Giêsu. — Khi anh em bà-con Đức Chúa Giêsu đã đi lên thành Giê-ru-sa-lem, thì chính mình Đức Chúa Giêsu nhất-định đi ngõ khác ngang-quá xứ Ga-li-lê-a và Xa-ma-ri-a, vì gần ngày toan là khởi thế. Song chẳng đi chán-chường.

Người sai môn-đệ đi trước đem tin

dọn nơi cho Người trú-ngụ. Các ông ấy vào thành Xa-ma-ri-a, thì dân thành ấy chẳng chịu rước Người, vì biết Người có ý đi thành Giê-ru-sa-lem. (Dân Xa-ma-ri-a bởi không chịu tế-lễ tại thành Giê-ru-sa-lem như cả dân Giu-dêu, nên chẳng ưa người xứ khác.)

Hai Tông-đồ Gia-cô-bê và Gio-an thấy cơ sự làm vậy, thì thưa Đức Chúa Giêsu rằng : « Lạy Thầy, xin Thầy cho phép chúng con khiến lửa bởi trời xuống đốt hủy quân ấy. »

Đức Chúa Giêsu bèn trở mặt quở hai ông ấy rằng : « Chẳng biết phải có lòng thế nào ! Vì chúng Con-Người xuống thế, chẳng phải cho đặng giết người-ta ; một lo cứu cho được sống mà thôi. »

Đoạn Đức Chúa Giêsu và môn-đệ đi qua làng khác mà nương-ngụ.

Mười người tật phung. — Khi Đức Chúa Giêsu đang đi vào làng kia, thì có mười người phung đến đón Người. Nó đứng xa-xa cất tiếng kêu lên rằng : « Lạy

Thầy Giêsu, xin đoái-thương chúng-tôi cùng ! »

Đức Chúa Giêsu xem-thấy chúng nó, thì phán rằng : « Bay hãy đi trình việc này cùng thầy-cả. »

Chúng nó vâng lời đi. Dọc đường cả mười đặng lành đã tậ-tyên. Bấy-giờ có một đứa trong mười người ấy, khi thấy mình đặng lành, thì trở-lại cùng Đức Chúa Giêsu và cả tiếng ngợi-khen Đức Chúa Trời. Nó sắp mình xuống dưới chơn Đức Chúa Giêsu mà cảm đội ơn Người. Người ấy về dân xứ Xa-ma-ria.

Đức Chúa Giêsu bèn phán hỏi rằng : « Chớ thì chẳng phải cả mười người đều được lành hết sao ? Nào chín người nữa ở đâu ? Song chẳng thấy người nào trở lại ngợi-khen Đức Chúa Trời, chỉ có một người Xa-ma-ri-la-nô này mà-thôi ? Đoạn Chúa phán cùng nó rằng : « Con hãy chỗi-dậy, và đi ; vì đức-tin con đã cứu lấy con. »

10. — Đức Chúa Giêsu chào lễ nhà-tạm.



Đạo Đức Chúa Giêsu truyền là đạo
bởi trời. — Trong ngày lễ thì dân Giu-
dêu tìm Đức Chúa Giêsu và hỏi nhau
rằng : « Ông ấy ở đâu ? Vả dân-sự độn-
dục cãi nhau về người nhiều đều. Kẻ thì
nói rằng : Ông ấy là người tốt. Kẻ khác
lại rằng : Chẳng phải vậy đâu. Vốn ông
ấy phỉnh-phờ dối dành dân theo mình mà
thôi.

Nhưng vậy, khi nói về Người thì ai
cũng giữ thể, vì sợ kẻ cả trong dân Giu-
dêu nghe được, thì khó lắm.

Đến nửa tuần lễ cả ấy, Đức Chúa Giê-
su vào đền-thánh mà giảng-dạy thiên-hạ.
Dân Giu-dêu nghe, thì lấy làm-lạ lắm mà
rằng : Ông này chẳng học sách thánh
cùng ai, mà sao thông-thuộc dường ấy ?

Đức Chúa Giêsu phán trả lời rằng :
« Sự thông-minh Tao và lời Tao dạy chẳng
phải là của Tao, song là của Đấng đã sai

Tao. Hê ai muốn làm theo ý Đấng ấy, thì sẽ biết lời Tao dạy bởi Người mà ra, hay là bởi tự ý Tao nói. Vì hễ kẻ nào nói bởi tự ý mình bay-dặt, thì tìm danh-vong riêng mình ; còn kẻ nào lo tìm sự sang Đấng đã sai mình, thì là kẻ thật-thà, chẳng có điều gì quỉ trá.

Chữa kẻ liệt trong ngày thứ bảy.
— Người phản rằng : « Bay trách Tao sao lỗi luật Môi-sen mà chữa kẻ liệt trong ngày thứ bảy ; chớ thì trong bay có ai giữ trọn luật ấy chẳng ? Vậy sao bay lại tìm giết Tao vì việc ấy làm chi ? »

Dân-sự trả lời rằng : Ông có quỉ-ám ! Nào ai tìm giết ông đâu ? Nó nói vậy vì không hay các kẻ lớn âm mưu tìm giết Đức Chúa Giêsu.

Đức Chúa Giêsu trả lời cùng chúng-nó rằng : « Tao đã làm một phép-lạ là chữa người bệnh trong ngày thứ bảy, thì bay lấy làm gở lạ.

Kìa ông Môi-sen cứ theo thói tổ-tông di-truyền ; thì đã dạy bay giữ phép cắt-

bì ; nên dầu ngày thứ bảy thì bay cũng làm phép cắt-bì cho người-ta. Vậy nếu người-ta nên chịu phép cắt-bì trong ngày thứ bảy, choặng giữ luật ông Môi-sen, thì sao bay giận-ghét Tao, vì Tao đã chữa một người bệnh nặng lành đã cả thân xác trong ngày thứ bảy ?

Bay chớ xem việc bề-ngoài mà xét-đoán, song hãy cứ theo lẽ công-bình chính-trực mà xét mới nhảm. »

Đức Chúa Trời đã sai Đức Chúa Giêsu xuống thế. — Khi ấy có một ít người ở thành Giê-ru-sa-lem hỏi nhau rằng : Chẳng phải ông này là kẻ các kẻ lớn tìm giết sao ? Kia ông ấy giảng trước mặt thiên-hạ chán-chường ; nào thấy ai nói gì đâu ? Hoặ các kẻ cả đã nhìn tỏ Người là Đấng Ki-ri-xi-tô chẳng ? Không lẽ vậy ; vì ông này bởi đâu mà ra, thì ta đều biết ; còn khi Chúa Ki-ri-xi-tô đến, thì nào ai biếtặng gốc-tích Người ở đâu được !

Đức Chúa Giêsu đương dạy giữa đền-

thờ, bèn cất tiếng lên mà rằng : « Bay biết Tao, biết quê-hương Tao về phần xác Tao, song chẳng biết Đấng chơn-thật đã sai Tao, vì Tao chẳng tự ý mà đến đây. Còn Tao thì biết Đấng ấy, vì Tao bởi Người mà ra, lại chính mình Người đã sai Tao xuống thế. »

Vậy quân Giu-dêu tìm kẻ bắt Người : song chẳng ai dám tra tay bắt, bởi chưa đến giờ Người phú mình cho nó.

Nhưng vậy, có nhiều người trong dân có lòng tin-kính Người, và nói cùng nhau rằng : Chúng Chúa Ki-ri-xi-tô đến, thì có làm nhiều phép-lạ hơn ông này đã làm sao ? Quân Pha-ri-sêu nghe dân-sự nói xầm-xì cùng nhau về Người làm vậy, thì hiệp với các đầu-mục mà sai quân đi tìm bắt Đức Chúa Giêsu.

Một ít nữa Đấng Cứu-thế sẽ về cùng Đức Chúa Cha. — Đức Chúa Giêsu phán cùng dân Giu-dêu rằng : « Tao còn ở cùng bay một ít lâu nữa, đoạn Tao sẽ về cùng Đấng đã sai Tao ; chúng ấy bay

tìm Tao mà chẳng gặp ; và nơi Tao ở thì bay chẳng đến được. »

Dân Giu-dêu bèn nói cùng nhau rằng : Ông này toan đi đâu mà ta tìm chẳng gặp ? Hoặc sẽ đến những nơi dân ta ngụ-cư, và giảng-dạy cho dân ngoại nữa chẳng ? Vậy lời ông này nói rằng : Bay sẽ tìm Tao mà chẳng gặp, và nơi Tao ở bay chẳng đến được, lời ấy nghĩa là gì ?

Đức Chúa Giêsu là mạch hằng sống.
— Đến bữa thứ tám sau hết trong tuần lễ, là chính ngày trọng nhứt. (Ngày ấy các thầy Lêvita tới suối Xiloe múc nước kiệu về đền thánh rưới trên bàn-thờ, chỉ các ơn Chúa rưới xuống cho Isarae bấy lâu.) Đức Chúa Giêsu đứng giữa đền-thờ mà kêu lớn tiếng rằng : « Ai khát thì hãy đến cùng Tao mà uống ! Theo như lời Sách thánh đã phán hứa : Hễ ai tin-kính Tao, thì sẽ có nước hằng sống chảy ra bởi lòng nó như sông cả vậy. »

Đức Chúa Giêsu phán lời ấy chỉ về

Đức Chúa Thánh Thần ngày sau sẽ ngự xuống trong lòng kẻ tin-kính Người. Vì khi ấy Đức Chúa Thánh Thần chưa ngự xuống, bởi Đức Chúa Giêsu chưa ngự về trời.

Thiên hạ cãi nhau về Đức Chúa Giêsu. — Lúc ấy có nhiều kẻ trong dân nghe Đức Chúa Giêsu phán những lời làm vậy, thì rằng : Ông này thật là đáng tiên-trì cả.

Kẻ khác rằng : Lẽ nào Chúa Ki-ri-xi-tô bởi xứ Ga-li-lê-a mà ra sao ? Chớ thì sách Sấm-truyền chẳng nói rằng : Chúa Ki-ri-xi-tô sẽ giáng-sinh bởi dòng vua Đavít tại thành Bêlem là nơi vua Đavít ở xưa sao ?

Vậy dân-sự cãi lẫn cùng nhau về Người ; mà có kẻ trong dân muốn bắt Người, song chẳng dám tra tay bắt.

Các đầu mục muốn bắt Đức Chúa Giêsu. — Bấy-giờ quân lính các đầu-mục đã sai đi bắt Đức Chúa Giêsu trở-về

không ; thì các đầu-mục và quân Pha-ri-sêu bói rằng : Sao bay không bắt Giê-su mà đem về đây ?

Quân lính thưa rằng : Bấy-lâu nay chưa hề nghe ai ăn-nói khôn-ngoan như ông ấy.

Quân Pha-ri-sêu đáp lại rằng ; Chớ thì bay cũng bị nó phỉnh-dỗ sao ? Nào có ai trong các đầu-mục, hay là có ai trong các thầy Pha-ri-sêu tin nó sao ? Chỉ thấy những dân hèn dốt-nát không hiểu lẽ-luật, là những quân khốn-kiếp, tin nó mà-thôi.

Bấy-giờ ông Ni-cô-đê-mô là một người trong các kẻ đầu mục ; cùng là kẻ đã đến cùng Đức Chúa Giêsu ban đêm, mới lên tiếng nói rằng : Chiếu theo luật ta, khi chưa nghe bên bị cáo đối-nại, và chưa rõ sự tình khúc-trực, nào có phép mà xử-đoán hay sao ?

Bè Pha-ri-sêu muốn nhạo ông Ni-cô-đê-mô, thì nói đùa rằng : chớ thì ông cũng là người xứ Ga-li-lê-a sao ? Ông hãy lục xem Sách truyền thì sẽ thấy ; hắn

thật chẳng có đấng tiên-tri nào bởi xứ Ga-li-lê-a mà nổi lên đâu. (*Hẳn-thật xứ Galilêa đã có bốn đấng tiên-tri : là Đêbora, ông Giona, ông Osêa và ông Nahum.*)

Đoạn ai-nấy từ tản-về nhà mình.

Người đòn bả mắc tội ngoại tình.

— Đức Chúa Giêsu đi thẳng lên núi Ôli-vêlê ; sáng ngày sau Người lại vào đền-thờ, mà cả-và dân tuôn-đến cùng Người, thì Người ngồi mà dạy-dỗ.

Bấy-giờ những Ký-lục và bề Pha-ri-sêu dẫn một đòn-bả bị bắt vì ngoại-tình, và để đứng giữa đó mà thưa rằng : « Trình Thầy, mụ này mới bị bắt vì phạm tội ngoại-tình ; chiếu theo luật ông Môi-sen đã truyền cho chúng-tôi, thì phải luận ném đá cho chết ; mà phần Thầy dạy thế nào ? »

Hỏi làm vậy, có ý thử Đức Chúa Giêsu dạng kiểm lẽ cáo Người (hoặc là có biểu tha, thì cáo Người phá luật Môisen ; bằng dạy luận giết, thì bắt tội bất-nhơn ; hay-là lạm quyền xử-đoán.)

Song Đức Chúa Giêsu cúi xuống, lấy ngón tay viết chữ trên bụi đá nền. Bởi những kẻ ấy cứ hỏi Người mãi, thì Người ngược đầu lên mà nói rằng : « Trong phòng ông ai sạch tội, thì hãy ném đá con ấy trước. Đoạn Người viết chữ trên đất lại.

Mấy người ấy nghe thấy làm vậy, bèn lảng đi từ người, kẻ lớn đi trước, kẻ nhỏ tuổi theo sau, kéo rốc hết. Còn một mình Đức Chúa Giêsu ở lại với người đờn-bà đứng trước mặt mà-thôi.

Bấy-giờ Đức Chúa Giêsu ngồi thẳng lên, đoạn phán cùng đờn-bà rằng : « Hỡi bà kia, kẻ cáo con ở đâu ? Chẳng ai luận phạt con sao ?

Bà ấy thưa rằng : « Lạy Thầy, chẳng ai hết. »

Đức Chúa Giêsu phán rằng : « Tao cũng không luận phạt con ; hãy về chớ có phạm tội nữa. »

Chúa Cứu-thế là sự sáng soi thế-gian. — (Cuối lễ Nhà-tạm có thói quen dựng một cây đèn cao 50 thước trên nong

đền-thờ, sáng ra cả thành. Đức Chúa Giêsu
như dịp ấy, thì xưng mình rằng:)

Tao là sự sáng thế-giác. Ai theo Tao,
thì khỏi đi lầm-lạc tối tăm ; song có sự
sáng thật đưa cho đến nơi hằng sống đời-
đời. »

Pha-ri-sêu nghe, đáp rằng : « Ông làm
chứng cho mình, thì chứng chẳng thật. »

Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : « Dầu
Tao làm chứng cho Tao mặc lòng, song
cũng là chứng thật ; vì Tao biết Tao bởi
đâu mà đến và sẽ đi đâu ; còn bay chẳng
biết Tao bởi đâu cũng chẳng biết Tao đi
đâu. Bay thì cứ việc bề-ngoài, theo tình
mà đoán, còn Tao chẳng đoán ai. Bằng
Tao có đoán, thì lý-đoán Tao là thật nham ;
vì chẳng phải một mình Tao đoán, song
có Cha Tao là Đấng đã sai Tao, cũng đoán
với Tao. Mà trong luật bay, có nơi chép
rằng : Hai người làm chứng, thì là chứng
dịch-thật. Vậy Tao làm chứng cho 'tao,
thì có Cha Tao là Đấng sai 'tao cũng làm
chứng cho 'tao nữa. »

Những kẻ ấy hỏi Đức Chúa Giêsu rằng :

« Cha ông ở đâu ? » Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : « Bay không biết Tao, nên chẳng biết Cha Tao ; phải chi bay biết Tao, ắt là cũng biết Cha Tao. »

Đức Chúa Giêsu phán dạy những lời này giữa đền-thờ, tại chỗ hòm chứa tiền cúng-thí, mà chẳng ai bắt-bớ Người sống, vì chưa đến giờ Người phủ mình cho nó.

Đức Chúa Giêsu lại phán cùng dân Giu-dêu rằng : « Tao sẽ đi, mà bay tìm Tao, song bay sẽ chết trong tội bay, vì nơi Tao đi, bay chẳng đến được. » (Vì bay chẳng muốn nhìn Tao là Đấng Cứu-thế, thì cá đời những trông-đợi mà không gặp được.)

Dân Giu-dêu nói cùng nhau rằng : Ông này sẽ tự-vận sao ? vì lời ông nói : Nơi Tao đi bay chẳng đến được.

Đức Chúa Giêsu phán rằng : « Vốn bay bởi đất mà ra ; còn Tao bởi trời mà đến ; bay thuộc-về thế-gian ; còn Tao chẳng thuộc-về thế-gian đâu. Bởi đó Tao đã nói cùng bay rằng : Bay sẽ mắc tội

cho đến chết, vì chúng nếu bay chẳng tin Tao là Chúa Cứu-thế, thì bay sẽ chết trong tội bay mà-chớ. »

Quân Giu-dêu lại hỏi Đức Chúa Giê-su rằng : « Vậy ông là ai ? »

Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : « Tao là ai thì bay đã nghe Tao xưng ra cùng bay bấy-lâu rồi. Vả Tao còn nhiều điều phải chỉ và trách bay ; song việc quở-trách làm vậy, thì cứ theo ý Đấng chọn-thật đã sai Tao ; Tao nghe Người phán thề nào, thì truyền cho thiên-hạ thề ấy. » Người phán làm vậy có ý tỏ Đức Chúa Trời là Cha Người, song dân Giu-dêu chẳng muốn hiểu.

Vậy Đức Chúa Giêsu phán rằng : « Khi bay treo Con-Người lên cao đoạn, thì bay sẽ biết Tao là ai ; và sẽ rõ Tao chẳng tự ý mà làm hay-là nói đều gì, một vâng dạy mọi điều Đức Chúa Cha đã phán.

Vả lại Đấng đã sai Tao hằng ở cùng Tao luôn, chẳng bỏ mình Tao đâu ; vì Tao hằng làm mọi sự đẹp ý Người. »

Đức Chúa Giêsu giảng những lời ấy,

thì có nhiều kẻ tin Người là Đấng Cứu-thế.

✠ Ai đáng gọi là thông-dong. — Bấy-giờ Đức Chúa Giêsu phán cùng những Giu-dêu có lòng tin Người ít nhiều mà rằng : « Nếu bay cứ giữ lời tao, thì bay thật là đầy-tớ tao, và bay sẽ nhìn-biết sự thật, mà sự thật sẽ làm cho bay được thông-dong. »

Chúng dân đáp lại rằng : « Chúng-tôi là dòng-dõi ông Abaraham, chẳng hề làm tội-tớ ai : N何必 ông rằng : Bay sẽ được thông-dong ? »

Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : « Tao nói thật cùng bay : Hễ kẻ nào phạm tội, thì phải làm tội sự tội. Vả kẻ làm tội-mọi, thì không được ở trong nhà chủ luôn, chỉ có kẻ làm con-cái mới được ở luôn mà-thôi. Vậy Con Đức Chúa Trời có cứu bay cho khỏi làm tội sự tội, thì bay mới được thông-dong.

Tao biết bay là con cháu ông A-ba-ra-ham ; song bay tìm giết Tao, vì lời Tao

truyền-dạy chẳng thấm vào lòng bay. Về phần Tao bề sự gì Tao thấy nơi Cha Tao, thì Tao dạy bay, còn bay thì làm theo sự bay đã thấy nơi cha bay. »

Dân liền thưa rằng : « Cha chúng-tôi là ông A-ba-ra-ham. »

Đức Chúa Giêsu trở lời rằng : « Như bay là con ông A-ba-ra-ham, thì hãy làm theo việc ông A-ba-ra-ham đã làm. Song bấy-giờ bay kiểm thể giết Tao là kẻ giảng sự chơn thật cho bay, như Cha Tao đã truyền ; ông A-ba-ra-ham có làm như bay vậy đâu ? Bởi đó bay làm việc xứng-hạp cha bay mà-chớ. »

Quân ấy thưa rằng : « Chúng-tôi có phải là con-cái ngoại-tình sao ? Chúng-tôi có một cha, là Đức Chúa Trời mà-thôi. »

Dân Giu-dêu bị quở-trách. — Đức Chúa Giêsu rằng : « Phải chi Đức Chúa Trời là cha bay, ắt là bay kính-mến Tao ; vì Tao bởi Đức Chúa Cha mà ra ; và xuống thế này, vốn chẳng tự ý Tao, song

Đức Chúa Cha đã sai mà-thôi. Vậy sao bay chẳng nhận lời Tao phán ? Chẳng qua là vì chẳng thấu nghe đặng lời Tao dạy-dỗ.

Quả-nhiên bay là con-cái ma-quỉ, nên hằng lo làm theo ý ma-quỉ, là cha bay. Vốn ma-quỉ là loài sát-nhơn từ ban đầu, cùng mất tính chơn-thật ; bởi đó nó chẳng hề chịu đặng sự thật ; nên hễ nó nói-dối, thì nhằm theo tính nó, vì nó là cha sinh ra sự dối ; nên cũng là cha kẻ nói-dối nữa. Còn Tao nói sự thật, thì bay không chịu tin. Nội trong bay có ai bắt được Tao về sự gì lỗi chẳng ? Ví-bằng Tao nói sự thật cùng bay, nhơn sao bay chẳng tin Tao ?

Hễ ai bởi Đức Chúa Trời mà ra, thì kẻ ấy nghe theo lời Đức Chúa Trời. Vậy bay chẳng vâng nghe, ắt là bay chẳng bởi Đức Chúa Trời mà ra. »

Bấy-giờ quân Giu-dêu mắng Đức Chúa Giêsu rằng : « Chớ thì chúng-tôi nói ông là người lạc đạo như quân Xa-ma-ria và là kẻ quỉ-ám, chẳng trúng sao ? »

Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : « Tao chẳng có quỷ-ám, song Tao một lo làm sáng danh Cha Tao, mà bay lại làm xấu-hồ cho Tao. Vốn Tao chẳng tìm sự danh vọng cho Tao ; đã có kẻ lo sự ấy, và sẽ xét-đoán công-bình cho Tao. Tao nói thật cùng bay : Nếu ai giữ lời Tao, thì đời-đời chẳng hề phải chết. »

Đức Chúa Giêsu xưng mình là Đấng tự hữu hằng có đời đời. — Vậy quân Giu-dêu bèn mắng Đức Chúa Giêsu rằng : « Bấy-giờ chúng tôi mới biết thật ông là kẻ có quỷ-ám. Vì ông A-ba-ra-ham đã chết, và các đấng tiên-tri cũng đã chết ; mà ông quyết rằng : Nếu ai giữ lời Tao, thì đời-đời chẳng hề phải chết. Ông có lớn hơn ông A-ba-ra-ham là cha chúng-tôi đã phải chết ; và lớn hơn các đấng tiên-tri cũng đã chết sao ? Ông xưng mình là ai vậy ? »

Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : « Ví-bằng Tao làm sáng danh Tao, thì sự sáng Tao ra không ; song có Cha Tao làm sáng

danh Tao. Tuy bay gọi Người là Chúa bay, mà thật bay chẳng biết Người là Chúa bay ; còn Tao thì biết Người. Nếu Tao nói Tao chẳng biết người, thì Tao sẽ nên dối-trá như bay. Vậy Tao biết Người cùng vâng-giữ mọi lời Người dạy.

Vả A-ba-ra-ham, là cha chúng-bay, hằng bức-lức ngóng-trông cho được xem-thấy ngày Tao xuống thế. Người được thấy thì lấy làm hỉ-hoan khoái-lạc. »

Dân Giu-dêu trả lời rằng : « Ông chưa đầy năm mươi tuổi, mà ông đã thấy ông A-ba-ra-ham sao ? »

Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : « Tao nói thật cùng bay : Trước khi chưa có A-ba-ra-ham thì đã có Tao. »

Giu-dêu nghe vậy, bèn lấy đá toan ném Đức Chúa Giêsu ; song Người tàng bình mà ra khỏi đền-thờ.

Một người mù từ thuở bình sinh.

1. — *Đức Chúa Giêsu chữa người mù.*

— Đức Chúa Giêsu gặp trước đền thờ một người mù từ thuở mới lọt lòng mẹ.

Các môn-đệ hỏi Người rằng : « Lạy Thầy, tại tội nó hay-là tội cha mẹ, mà nó vừa sinh ra đã phải mù-quáng thế ấy ? »

Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : « Chẳng phải tại tội nó hay-là tội cha mẹ ; song Chúa để làm vậy cho đặng dùng nó mà tỏ lòng nhơn-từ phép-tắc Người. Tao ở thế bao-lâu thì phải làm việc Đấng đã sai Tao bấy-lâu ; ít nữa sẽ đến ban đêm thì chẳng ai còn làm việc đặng nữa. Tao còn ở thế-gian này, thì Tao là sự sáng thế-gian. »

Đức Chúa Giêsu phán bấy-nhiều lời đoạn, thì giở nước miếng xuống đất, trộn làm bùn, rồi lấy bùn ấy mà xức trên con-mắt người mù, mà bảo rằng : « Mày hãy đi rửa mắt trong ao Xiloe (tiếng Xiloe nghĩa là Đấng Cứu-thế).

Kẻ mù ấy đi rửa mắt liền được sáng. (1)

2. — Người mù phải tra-xét. — Bấy-

(1) Chúa dùng việc bề ngoài mà chỉ việc bề-trong.

giờ những láng-diềng, cùng những kẻ thường thấy nó khi trước quen ăn-mày, thì nói với nhau rằng : Nầy có phải là đứa quen ngồi mà ăn-xin chẳng ? Có kẻ rằng : nó thật. Kẻ khác cãi rằng : Không phải ; song là đứa khác giống nó mà thôi. Còn chính mình nó quả-quyết rằng : Là tôi chúc.

Vậy người-ta hỏi nó rằng : « Con mắt được sáng ra cách nào ? »

Nó thưa rằng : « Có một ông tên là Giêsu, làm chút bùn xức trên con mắt tôi, cùng bảo tôi rằng : Mầy hãy đi rửa trong ao Xiloe. Tôi đi, liền được sáng. »

Người-ta lại hỏi nó rằng : « Ông ấy ở đâu ? » Nó thưa rằng : « Tôi không biết ». Bấy-giờ người-ta đem đứa mới sáng mắt đến cùng các thầy Pha-ri-sêu, trình thưa, vì bữa Đức Chúa Giêsu làm bùn xức mắt, là ngày thứ bảy.

Bè Pha-ri-sêu mới hỏi nó làm sao mà được sáng.

Nó thưa rằng : « Ông kia làm bùn xức trên mắt tôi ; tôi đi, tôi được sáng ».

Bấy-giờ một hai người trong bè Phari-sêu rằng : Ông ấy không phải là đấng Chúa sai, vì chẳng giữ ngày thứ bảy. »

Kẻ khác đáp rằng : « Lẽ nào người tội-lỗi làm được phép-lạ đường ấy ? » Vậy sinh cãi-lấy nhau.

Bấy-giờ các thầy hỏi người ấy một lần nữa rằng : « Mấy tướng kẻ đã làm cho mày được sáng đó, là người thế nào ? »

Tên ấy thưa rằng : « Chắc ông này là đấng tiên-tri. »

Các Giu-dêu chẳng tin nó là đứa đã mù-đui xưa, mà nay được sáng ; bèn cho đòi cha mẹ nó đến, và hỏi : « Thằng này có phải là con hai người, rằng : Nó đui từ thuở bình-sinh hay-là không ? » Mà sao bấy-giờ được sáng ? »

Cha mẹ thưa rằng : « Thật nó là con chúng-tôi, và đui-mù từ thuở bình-sinh ; mà nay bởi-dâu mà nó được sáng, ai đã làm cho nó sáng, chúng-tôi chẳng biết. Nó đã có tuổi khôn, xin quí ông hỏi nó ; nó sẽ thưa về việc nó. »

Cha mẹ thưa làm vậy vì sợ dân Giu-đêu, bởi đã hiệp nhau mà định : Nếu ai xưng Đức Chúa Giêsu là Đấng Cứu-thế, thì chẳng cho thông-công trong việc đạo.

Những kẻ ấy kháo hỏi một lần nữa :
« Mầy hãy khai cho thật, cho sáng danh Đức Chúa Trời : chúng-ta biết chắc ông ấy là người tội-lỗi. Người mù trả lời rằng : « Ông ấy là người tội-lỗi hay-là không, thì tôi chẳng biết. Tôi chỉ biết một điều, nầy, từ thuở bình-sinh, tôi đui-mù, mà nay được sáng mà-thôi. »

Phô kẻ ấy rằng : « Ông ấy làm gì cho mầy được sáng ? »

Nó rằng : « Tôi đã thưa rồi ; các ông cũng đã nghe ; còn muốn nghe lại nữa sao ? (Chớ thì các ông cũng muốn làm môn-đệ ông ấy chẳng ? »

Bấy-giờ bọn Pha-ri-sêu mắng nó rằng : « Mầy muốn làm đầy-tớ tên ấy kệ mầy ; ta thì là môn-đệ ông Môi-sen mà-thôi. Ta biết xưa Đức Chúa Trời đã phán cùng ông Môi-sen ; còn tên nầy bởi đâu mà ra, thì ta không biết ! »

Người ấy đáp lại rằng : « Lạ thay ! ông ấy làm cho tôi được sáng thế này, mà quờ ông chẳng biết ông ấy bởi đâu mà ra ! Hẳn thật Đức Chúa Trời chẳng dùng kẻ tội-lỗi mà làm phép-lạ, một dùng kẻ hết lòng thờ-phượng và theo ý Người mà-thôi. Từ xưa nay chẳng hề nghe ai có phép làm cho kẻ dui từ thuở bình-sinh được sáng mắt. Vậy ông ấy chắc bởi Chúa mà ra ; bằng chẳng, thì làm chi được ? »

Bọn Pha-ri-sêu xung, liền rửa-nhiếc nó rằng : « Mấy là thằng tội-lỗi từ trong bụng mẹ mà ra, cả dám dạy khôn chúng-ta sao ? » Tức-thì xua-đuổi nó ra ngoài.

3. — *Sự đức tin kẻ mới chữa.* — Khi Đức Chúa Giêsu nghe nó bị đuổi làm vậy, và gặp nó, bèn hỏi rằng : « Con có tin Đấng Cứu-thế chẳng ? »

Nó thưa rằng : « Lạy Thầy, Đấng ấy là ai, dặng tôi tin kính Người ? »

Đức Chúa Giêsu phán rằng : « Con cũng đã thấy Người, và chính kẻ đang nói cùng con đây, ấy là Đấng Cứu-thế. »

Người ấy liền thưa rằng : « Lạy Thầy, tôi tin ! » Rồi sắp mình xuống mà kính-lạy Người.

Bấy-giờ Đức Chúa Giêsu phán rằng : « Tao xuống thế này thì thiên-hạ rẽ phân hai thứ, là kẻ đui-mù đặng sáng ; còn kẻ tưởng mình sáng, lại phải đui-mù. »

Khi ấy có một ít kẻ vẽ bè Pha-ri-sêu đang đứng gần Đức Chúa Giêsu nghe lời ấy, bèn thưa Người rằng : « Vậy thì chúng-tôi là kẻ đui-mù sao ? »

Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : « Phải chi các người nhìn-biết mình là kẻ mù-quáng, thì khỏi mắc tội. Song vì các người tưởng mình là kẻ sáng, thì mang-lấy tội luôn.

Kẻ chần chiên có lòng nhờn-từ.
— Tao nói thật : Ai chẳng cứ cửa mà vào chuồng chiên, một trèo vách chun vô, thì nó là kẻ trộm, kẻ cướp mà-chớ. Còn ai cứ cửa mà vào, thì là kẻ chần thật. Nên kẻ giữ cửa mở cho người ấy vào, và đoàn chiên vừa nghe tiếng, thì

biết kẻ chăn ; lại kẻ chăn kêu tên mỗi một con, cùng đem nó ra đi ăn. Lại khi kẻ chăn thả chiên mình ra, thì đi trước còn đoàn chiên theo sau ; vì nó quen biết tiếng kẻ ấy. Còn ai lạ, thì nó không theo, một trốn đi vì không từng-biết tiếng.

Đức Chúa Giêsu phán ví-dụ này, mà dân Giu-dêu chẳng hiểu Người muốn nói đều gì.

Nên Người phán thêm rằng : « Tao nói thật cùng bay : Tao là cửa chuồng chiên. Bấy-lâu nay kẻ nào tự ý mà đến, thì là kẻ trộm kẻ cướp, nên chiên chẳng nghe nó.

Tao là cửa ; ai vào nơi cửa Tao, thì sẽ được rồi, và sẽ vào ra cùng gặp được nơi cỏ tốt.

Kẻ trộm chỉ đến mà bắt con chiên ăn thịt, cùng làm hại con chiên mà-thôi ; còn Tao đến cho con chiên được sống, cùng được no-nê đầy-dẫy mà chớ.

Tao là kẻ chăn có lòng nhơn-từ. Hễ kẻ chăn có lòng thương con chiên, thì liệu sự sống mình vì con chiên.

Còn kẻ chần mướn chần tạm, bởi con chiên chẳng thuộc về nó, nên khi sói tới, liền bỏ chiên mà chạy mất, để cho muông sói cướp bắt và làm cho cả đoàn tan-tác. Kẻ chần mướn trốn làm vậy, bởi nó là kẻ làm thuê nên chẳng sá đến con chiên.

Tao là kẻ chần có lòng thương con chiên, biết con chiên Tao, và con chiên cũng biết Tao. Cũng như Cha Tao biết Tao và Tao biết Người ; nên Tao liệu sự sống vì con chiên Tao.

Vả Tao hãy còn nhiều con chiên khác (là các dân ngoại đạo), chưa hiệp một chuồng, nên Tao phải đem nó về, đặt nó nghe tiếng Tao ; mà sau sẽ nên chiên một chuồng, và một kẻ chần-giữ.

Đức Chúa Cha yêu-dấu Tao, bởi Tao liệu sự sống vì con chiên ; song sau Tao sẽ được sự sống lại. Thật chẳng ai có phép làm cho Tao chết ; Tao có chết, thì là tự ý Tao ; rồi Tao cũng có phép tìm sự sống Tao lại được. »

Bọn Giudêu nghe những lời thề ấy,

lại cãi-cọ nhau ; kẻ thì nói rằng : Ông này có quỷ ám : Còn nghe làm chi nữa ?

Kẻ thì rằng : Kẻ nói những lời khôn thể ấy, chẳng phải là có quỷ ám đâu. Lẽ nào quỷ có phép làm cho kẻ đui được sáng sao ?

Đức Chúa Giêsu sai 72 môn-đệ đi giảng đạo. — Trừ 12 tông-đồ, Đức Chúa Giêsu định chọn bảy mươi hai môn-đệ khác, và sai từng hai đi trước vào các thành các làng Người có ý đến giảng sau.

Người phán cùng pho ông ấy rằng : « Lúa đã chín và nhiều, mà kẻ gặt thì ít ; hãy xin cùng chủ ruộng cho thêm kẻ gặt mà gặt ruộng người.

Hãy đi ; này Tao sai các con đi cũng như con chiên giữa bầy muôn-sói. Chớ đem bị, xách túi, mang giày : dọc đường đừng chào hỏi ai hết (nghĩa là, đừng nói chuyện-văn vô-ích làm hao-mất ngày giờ ; chớ thâu-tích của để ngày sau.)

Vào nhà nào, trước hết hãy nói rằng :

Bằng-an cho nhà nầy. Nếu trong nhà có ai đáng nhờ sự bằng-an, thì nó sẽ được y-như lời các con chúc, bằng chẳng thì lời chúc ấy hườn lại cho các con.

Vào nhà nào, thì cứ ở nhà ấy, và ăn uống của người-ta dọn cho, vì hễ kẻ làm việc, thì nhờ việc ; đừng bỏ nhà nầy mà sang nhà khác.

Như vào thành nào, mà người-ta tiếp-rước các con, thì ở đó ; người-ta dọn gi ăn nầy ; và lo chữa kẻ liệt-lào tại đó ; cùng giảng rao rằng : Nước Đức Chúa Trời đã đến gần bên anh em.

Nhược-bằng vào thành nào, mà người-ta không chịu tiếp-rước, thì hãy đứng giữa thành mà nói rằng : Dầu bụi-bặm thành nầy dính chơn chúng-tôi, thì chúng-tôi cũng giữ trả lại cho thành ; song ai-nấy trong thành nầy hãy biết : Nước Đức Chúa Trời đã đến gần một bên.

Tao phán cho các con đăng hay : Trong ngày Chúa phán-xét, thì dân thành Xô-đô-ma sẽ chịu phạt nhẹ hơn những thành chẳng chịu rước chúng con. Vì hễ

ai nghe lời chúng con, ấy là nghe lời Tao ;
ai khinh-dể chúng con, thì cũng như
khinh-dể Tao. Mà ai khinh dể Tao, thì
cũng là khinh-dể Đấng đã sai Tao nữa. »

Các môn-đệ đi giảng về vui-mừng.

— Khi bảy mươi hai môn-đệ đi giảng về,
thì vui-mừng hơn-hở lắm, mà thưa Đức
Chúa Giêsu rằng : « Lạy Thầy, vì danh
Thầy, dầu ma-quỉ cũng chịu phép chúng-
con. »

Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : « Tao đã
thấy quỉ Satan bởi trời sa-xuống mau
như chớp. Tao ban phép cho các con
giày-đạp đầu rắn, bò-cạp, cùng cai-trị
mọi quờn-phép ma-quỉ, mà nó chẳng làm
chi đặng.

Nhưng chớ vui-mừng vì thấy ma-
quỉ chịu phép các con ; một phải mừng
vì tên các con đã đăng ghi vào sổ Thiên-
đàng. » (Nghĩa là, chớ cậy mình kiêu-
ngạo mà phải phạt.)

Đức Chúa Giêsu bởi đầy lòng sốt
sắng nóng-nảy phán thêm rằng : « Đội ơn

Đức Chúa Cha, là Chúa cả trời đất : Con ngợi-khen Cha, vì Cha chẳng cho kẻ khoe mình khôn-ngoa trí huệ hiểu-thấu các sự mầu-nhiệm ; Cha một tỏ ra cho kẻ khiêm-nhượng dốt nát. Lạy Cha, ấy là thánh ý Cha định như vậy.

Đức Chúa Giêsu kêu mọi người đến cùng mình. — Bấy-giờ Đức Chúa Giêsu phán cùng kẻ có mặt đó mà rằng : « Đức Chúa Cha đã phú mọi sự trong tay Đức Chúa Con, mà chẳng ai biết Đức Chúa Con ; có một mình Đức Chúa Cha biết, và chẳng ai biết Đức Chúa Cha, có một mình Đức Chúa Con biết, và kẻ nào Đức Chúa Con dành tỏ ra cho biết mà-thôi.

Ơ những kẻ khó-nhọc cùng gánh nặng, hãy đến cùng Tao thấy-thấy : này Tao sẽ bỏ sức. Hãy mang-lấy ách Tao. Hãy học cùng Tao, vì Tao hiền-lành và khiêm-nhượng mọi đàng. Vậy bay sẽ đặng sự bình-an trong linh-hồn ; vì ách-Tao là êm-ái dịu-dàng, và gánh Tao nhẹ nhàng ! »

Phải kính Chúa yêu người là thế nào. — Khi ấy có một người thông-thái lẽ-luật chỗi-dạy hỏi thử Đức Chúa Giêsu rằng : « Trình Thầy, tôi phải làm đi gì cho đặng sống đời-đời ? »

Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : « Trong luật đã chép làm sao ? người đọc thế nào ? »

Người ấy thưa rằng : « Luật dạy rằng : Hãy kính-mến Thiên Chúa hết lòng mảy, hết linh-hồn mảy, hết trí-khôn mảy ; lại yêu người như mình nữa. »

Đức Chúa Giêsu rằng : « Người thưa thậm-phải ; hãy giữ như vậy, thì sẽ được sống vô-cùng. »

Người ấy muốn phô mình là kẻ hơn-đức, thì thưa Đức Chúa Giêsu rằng : « Anh em tôi phải thương, là ai ? »

Đức Chúa Giêsu rằng : « Có một người ở thành Giê-ru-sa-lem đi xuống thành Giê-ri-cô, bị kẻ cướp chặn lấy hết của-cải, cùng đánh nó phải dấu nặng, đoạn bỏ nằm nửa sống nửa chết mà đi.

Vừa khi ấy có một thầy chánh-tể đi

ngang-quia đó, xem-thấy nó, liền bỏ đi xuôi. Đoạn lại có một thầy phó-tế cũng đi qua-ngang, thấy nó cũng bỏ đi ngay. Sau lại có một người Xa-ma-ri-ta-nô đi ngang-quia ; thấy vậy, liền động tình ái-truất, bèn chạy lại, lấy dầu cùng rượu mà rịt các vết-tích ; rồi bỗng dề trên ngựa mình ; đoạn đem vào ngụ nhà-quán, và lo mọi sự cho nó.

Qua bữa sau, lấy hai quan đưa cho chủ quán mà dặn rằng : Anh hãy lo mọi sự cho người bệnh này ; nếu có tổn-hao của anh bao nhiêu nữa thì khi tôi trở-lại, sẽ hườn cho anh.

Vậy trong ba người ấy, người đoán ai đã tỏ tình anh em thật với đấng bị ăn-cướp ấy ? »

Người thông luật thưa rằng : « Ất là kẻ đã thương-giúp nó. »

Đức Chúa Giêsu lại rằng : « Thôi người hãy về mà làm như vậy. »

Sự cầu nguyện có sức chừng nào.
— *Vi-dụ người bạn-hữu.* — Bữa kia, Đức

Chúa Giêsu mới cầu-nguyện trên núi kia (1) vừa đoạn ; thì có một trong môn-đệ thưa cùng Người rằng : « Lạy Thầy, xin dạy chúng con cách cầu-nguyện như thầy Gioan đã dạy các môn-đệ người. »

Đức Chúa Giêsu phán lại mà dạy lại kinh Lạy-Cha. Đoạn thêm rằng : « Ai trong bay nửa đêm đến nhà người bạn-hữu mà kêu rằng : Ớ anh, xin anh cho tôi mượn ba cái bánh, vì có một người thiết-nghĩa cùng tôi đi đàng ghé thăm tôi ; song tôi chẳng có đi gì mà thết-dãi ; thì có lẽ nào người bạn-hữu ở trong nhà trả lời rằng : Anh đừng làm cực lòng tôi thế ấy, vì cửa cũng đóng rồi, trẻ nhỏ đang nằm ngủ trong phòng với tôi, không thể tôi dậy được mà lấy bánh cho anh. »

Mà giả-như người đứng ngoài cứ gõ cửa mãi, người ở trong phải ép mình dậy đưa bánh cho bạn-hữu cho khỏi rầy tai. »

2. — *Vi-dụ quan-xét bạo-ngược* —

Đức Chúa Giêsu muốn giục lòng môn-

(1) Núi ấy có lẽ là núi Ôlivêtê.

đệ cầu-nguyện cho bần-đồ chẳng khi
dừng, thì phán nữa rằng : « Trong thành
kia có một quan-xét bạo-ngược chẳng
kính-sợ Đức Chúa Trời, lại chẳng vị-nề
ai. Song có bà-goá kia cũng ở thành ấy,
đến thưa quan đó rằng : Bẩm quan, xin
nhờ quan thăm-xét việc oan-ức tôi.

Bà ấy kêu-nài đã lâu, mà quan làm-
ngơ chẳng chịu xử. Sau hết quan ấy mới
nghĩ trong lòng : Ta đây trên chẳng sợ
Chúa, dưới không nể ai ; mà vì mụ goá
này chọc-khuấy ta hoài : thôi, ta sẽ xử
việc nó cho rảnh, kéo nó đến nữa, càng
làm cực cho ta chẳng ».

Đức Đức Giêsu lại thêm rằng : « Bay
hãy nghĩ quan-xét bất-công, bạo-ngược
ấy nói làm sao đó. Vậy lẽ nào Đức Chúa
Trời làm-lơ, không bênh-lấy kẻ lành
đem ngày kêu-xin cùng mình hay sao ?
Ắt là Đức Chúa Trời sẽ nhậm lời kẻ cầu-
xin với Người lập-tức. »

3. — *Pha-ri-sêu và Báp-li-ca-nô.* —
Đức Chúa Giêsu phán một ví-dụ khác
trách kẻ khoe mình hơn-đức, mà khinh-

dễ kể khác, rằng : « Có hai người lên đền-thờ mà cầu-nguyện : một người Pha-ri-sêu một người Búp-li-ca-nô. Người Pha-ri-sêu đứng thẳng mà nguyện thầm rằng : Lạy Chúa, tôi cảm đội ơn Chúa, vì tôi chẳng phải như thiên-hạ : là những trộm-cướp, gian-ngược, trai-gái, ngoại-tình ; cũng chẳng phải như thằng Búp-li-ca-nô kia. Mỗi tuần tôi ăn-chay hai lần ; còn của-cai tôi, thì mười phần tôi cúng dâng một.

Phần người Búp-li-ca-nô thì đứng dưới xa, chẳng dám ngửa mặt xem lên, một cùi đầu dấn ngực mà rằng : Lạy Chúa, xin thương-xót tôi là đứa tội-lỗi.

Tao phán cho bay biết : Người này thì được khỏi tiền-kuiên, dặng nghĩa lại cùng Chúa ; còn người kia thì không. Vì hễ ai tặng mình lên, thì sẽ phải hạ xuống, mà kẻ hạ mình xuống, thì sẽ dặng nhắc-lên.

Đức Chúa Giêsu ở nhà hai chị em Matta và Maria — Khi Đức Chúa Giêsu

cùng môn-đệ vào làng Bê-lha-ni-a, thì có một bà kia, tên là Matta, rước Người vào nhà mình. Bà ấy có một em tên là Maria Madalenna. Bà Matta lo-lắng dọn-dẹp mọi sự hầu thết-dãi Chúa ; còn em Madalenna cứ ngồi bên chơn Đức Chúa Giêsu mà nghe Người khuyên-dạy.

Thấy vậy bà Matta đến thưa Đức Chúa Giêsu rằng : « Lạy Thầy, kìa em tôi bỏ tôi làm các việc một mình ; sao Thầy để vậy ? Xin Thầy biếu em giúp tôi. »

Đức Chúa Giêsu rằng : Ó Matta, bà những lo-lắng rối-rắm về nhiều việc làm chi ? Vốn có một sự cần mà-thôi, là lo về phần linh-hồn ; mà em Maria đã chọn phần nhứt-hảo, lẽ nào không để cho em nhờ sao ? »

Phái Pha-ri-sêu và Ký-lục bị quở trách. — Khi Đức Chúa Giêsu trở đến giải-hạn xứ Giu-đê-a bên kia sông Giu-đong, thì dân-sự đến cùng Người đông-đảo lắm, và Người cũng dạy-dỗ nó cùng cứu-chữa nó như trước.

Khi Đức Chúa Giêsu còn giảng, thì có một người về phe Pha-ri-sêu mời Người về nhà dùng cơm trưa. Người bèn đi vào ngồi ăn ; song trước khi ăn Người chẳng rửa tay, thì người Pha-ri-sêu trách thăm.

Đức Chúa Giêsu lấy dịp ấy phán cùng Pha-ri-sêu rằng : Ở những người Pha-ri-sêu, những lo rửa tay chùi chén-dĩa bề-ngoài, còn trong tâm-tình đầy-dẫy những sự gian-giảo, trộm-cướp độc-ác, chẳng sá đến. Khốn thay ! Chớ thì Đấng đã dựng nên phần xác bề-ngoài, chẳng phải Đấng đã dựng nên linh-hồn bề-trong sao ? Có dư của bao-nhiều, hãy bố-thí bấy-nhiều, làm vậy thì mọi sự khỏi bợn-nhơ.

Song khốn bay, vì bay như mỗ-mả tô vôi bề-ngoài ; kẻ qua người lại, chẳng thấy được sự gì dơ-dáy thúi-tha bề-trong ».

Bấy-giờ có một người thông-thái lễ-luật thưa Đức Chúa Giêsu rằng : « Trình Thầy, Thầy trách thế ấy, thì chúng-tôi cũng mang-bỉ nữa. »

Đức Chúa Giêsu đáp lại : « Ở những kẻ thông-thái lẽ-luật, cũng khốn cho bay, vì bay bắt người-ta gánh nặng quá sức ; còn phần bay chẳng muốn gờ ngón tay đá-đến gánh nặng ấy !

Khốn cho bay là kẻ thông-thái lẽ-luật, bay giữ chia-khoá cửa đạo chính, bay đã chẳng vào, mà lại bay ngăn-ngừa không cho kẻ khác vào ! »

Bởi Đức Chúa Giêsu phán những lời trên, thì bè Pha-ri-sêu cùng những người thông lẽ-luật ra sức chống-cãi bắt-bẻ cũng hỏi nhiều điều, có ý coi Người nói đều gì sai lỗi, đặng cáo Người.

Khi người ra-khỏi nhà, thì dân-sự tuôn-đến đứng chật xung-quanh, đến đổi lẫn-đạp nhau. Bấy-giờ Đức Chúa Giêsu trở mặt mà phán cùng môn-đệ mình rằng :

« Các con hãy giữ cho khỏi men bè Pha-ri-sêu, là hãy lánh sự giả-bình. »

Ví-dụ người giàu có. — Khi ấy có một người trong đoàn dân thừa Đức Chúa

Giêsu rằng : « Lạy Thầy, xin Thầy dạy anh tôi chia phần gia-tài với tôi. »

Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : « Hỡi người kia, ai đặt ta làm quan-xét việc bay, cùng chia gia-tài cho bay ? »

Đoạn Đức Chúa Giêsu phán cùng những kẻ đứng đó rằng : « Bay hãy lo-lắng giữ cho khéo khéo mắc tạt bà-tiền ; vì chung dầu ai có nhiều của mặc-lòng, song của-cải chẳng làm cho nó được sống lâu. » Và phán thêm ví-dụ nầy : « Có một người phú-quí, điền-thổ hoa-lợi nhiều lắm : nó bèn nghĩ trong lòng rằng : tôi phải liệu-tính cách nào đây ; vì tôi không còn chỗ mà trữ hoa-lợi.

Vậy nó tính thế nầy : Thôi để tôi phá mấy kho-lẫm cũ, dựng cất cái khác rộng hơn ; đến mùa sẽ thâu hết hoa-lợi cùng mọi của, trữ vào đó. Rồi tôi sẽ an tâm toại chí và nói rằng : Thôi, tôi đã có hiểm của-cải, tích-trữ tiêu-dụng được lâu ; rày cứ lo ăn uống yến tiệc no-say khoái-lạc !

Nó còn mơ-tưởng việc ấy, thoát-chúc nghe tiếng Đức Chúa Trời phán cùng nó

rằng : Ở đũa đại kia, đêm nay Tao sẽ đòi linh-bồn mầy, thì những của-cải mầy tích-trữ để lại cho ai ?

Vậy kẻ lo thâu-góp của-cải để giành cho mình, mà không lo làm giàu-theo thánh ý Đức Chúa Trời, thì cũng giống-như tên giàu ấy. »

Hãy tỉnh-thức. — Đức Chúa Giêsu phán rằng : « Bay hãy tỉnh-thức canh-giữ, vì Chúa sẽ đến giờ nào bay chẳng biết.

Bay hãy lo nịt lưng, thắp đèn cầm trong tay, bắt-chước đầy-lớ trung-tín, đứng chực chủ-nhà đi ăn đám cưới về khuya ; khi nào chủ về gõ cửa, tức thì mở cho chủ vào. Khi chủ về gặp đầy-lớ còn thức làm vậy, thì may-phước cho nó lắm.

Tao nói thật cùng bay : Ất là người chủ sẽ nịt lưng xăn áo cùng cho đầy-lớ ngồi bàn ăn ; còn mình thì qua lại giúp ban thế cho nó. (Nghĩa là, ai nắm giữ đức tin, Chúa sẽ ban thưởng trên trời.) Nếu chủ về canh hai hay-là canh ba, mà

thấy nó còn thức, thì biết phước cho nó là dường nào !

Bay hãy nghĩ đến này : nếu chủ nhà biết trước giờ nào có ăn-trộm vào ; âu là nó sẽ thức mãi, mà canh-giữ kéo ăn-trộm đào nhà.

Vậy bay cũng phải sẵn-sàng thể ấy, vì Chúa sẽ đến giờ nào thì bay chẳng dè. »

Kẻ giữ việc trung-tín và đầy-tớ bất-trung. — Khi ấy ông Phêrô thưa Đức Chúa Giêsu rằng : « Lạy Thầy, Thầy nói về đầy-tớ tỉnh-thức ấy, thì có ý nói về mọi người hết-thảy, hay-là nói về chúng con mà-thôi ? »

Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : « Thầy nói về hết mọi người ; song cũng nói về các con cách riêng. Vậy người tưởng ai là kẻ giúp việc trung-tín, khôn-ngoaan đáng chủ đặt lên coi việc nhà mình, phòng đến kỳ thì phát lương cho mỗi người ? Ất là đầy-tớ hay tỉnh-thức, nên phước cho đầy-tớ ấy. Vì Thầy nói thật cùng chúng con : hễ chủ về mà thấy nó

tỉnh-thức làm vậy, thì sẽ đặt nó coi mọi việc trong gia-sản mình chẳng sai.

Còn tôi-tớ nào xấu nghĩ trong lòng rằng : Chủ chưa về ; rồi bắt đánh tôi-tớ khác bất kỳ nam nữ ; lại thêm chè rượu say-sưa cùng chúng bạn. Chủ nó về nhằm ngày nó không dè, giờ nó chẳng hay : ắt là chủ sẽ đuổi, cùng kể là tôi loạn bất-trung mà-chớ.

Hễ đầy-tớ nào biết ý chủ mình dạy, mà chẳng lo giữ phòng sản, và chẳng làm theo ý chủ, thì đáng trị tội nặng. Còn đầy-tớ nào không biết ý chủ, rồi có làm đều gì đáng phạt, thì chủ còn rộng-duông phạt nó nhẹ hơn.

Ấy vậy, hễ đã ban cho ai nhiều, thì sẽ đòi lại nhiều ; và đã phú cho ai coi-sóc nhiều việc, thì sẽ bắt nó trả lễ nhiều hơn.

Đức Chúa Giêsu là lửa kinh-mến. —
Tao xuống thế-gian đem lửa kinh-mến theo, chớ chỉ lửa ấy cháy lên trong lòng hết mọi người. Lại Tao bức-tức ngày Tao sẽ phải chịu khốn-khó đến cho chóng. »

Mọi người phải ăn năn. — Khi ấy có kẻ đến Đức Chúa Giê-su, có ý thử Người mà tin rằng : « Quan Pilatô mới dạy giết những người xứ Galilêa hồi dâng của lễ trong đền-thờ và pha máu kẻ ấy làm một với của tế-lễ. » (*Dân xứ Galilêa hay nghịch với quyền bảo-hộ Rô-ma, thường lấy dịp lễ lớn đông người mà rủ nhau dấy-loạn.*)

Đức Chúa Giê-su phán trả lời rằng : « Phô người tưởng những người bị giết khốn làm vậy, có tội-lỗi hơn mọi người trong xứ Galilêa sao? Chẳng phải đâu! nếu bay chẳng ăn-năn trở lại, thì cũng phải chết khốn-nạn như vậy hết thấy chẳng sai.

Lại mười tám người bị tháp Xi-loe ngã đè chết, phô người tưởng nó có tội-lỗi hơn các kẻ ở thành Giê-ru-sa-lem sao? chẳng phải vậy đâu : nếu bay cứng lòng chẳng lo ăn-năn tự hối, thì hết-thảy phải chết khốn như vậy mà chớ. »

Ví-dụ cây vả không trái. — Đoạn

Đức Chúa Giêsu phán ví-dụ này rằng :
« Người kia có cây vả trong vườn mình ;
đến thăm coi đã có trái chưa ; song chẳng
thấy trái, thì nói cùng kẻ giữ vườn rằng :
Đã ba năm, năm nào Tao cũng đến coi
cây này có trái chưa ; mà không thấy trái
nào. Thôi, hãy chặt nó rảnh, để chi choán
đất vô-ích ?

Kẻ giữ vườn thưa rằng : Lạy ông,
xin để nó lại một năm nữa coi : tôi sẽ
xới đất vun-quén xung-quanh và đổ phân ;
may sẽ ra trái chẳng. Bằng không, thì
ông hãy đốn. (Chúa đã đến ba kỳ viếng
dân Giu-dêu, là dân riêng Chúa chọn ; là
từ ông A-ba-ra-ham đến ông Môi-sen ; kỳ
sau là các thánh Tiên-tri ; kỳ sau hết là
khi Đức Chúa Giêsu ra-đời giảng-dạy mà
nó chẳng vâng nghe. Phần chúng-ta nếu
phụ ơn Chúa thì Chúa sẽ bỏ ta như vậy.)

Người đờn-bà có tật bại. — Ngày
thứ bảy Đức Chúa Giêsu giảng-dạy trong
nhà-nhóm kia. Có một đờn-bà phải quỉ-
ám làm khốn-khổ, nên ra yếu-liệt đã

mười năm, phải khòm lưng cúi xuống, chẳng ngược đầu lên được chút nào.

Đức Chúa Giêsu thấy đòn-bà ấy, gọi lại gần mà phán rằng : « Ó người nữ, Tao cho khỏi tật-nguyên. » Đoạn người đặt tay trên mình bà ấy ; tức-thì bà nầy đứng thẳng lưng, cùng ngợi-khen Đức Chúa Trời.

Bảy-giờ kẻ làm dầu nhà-nhóm giận, vì Đức Chúa Giêsu chữa bệnh trong ngày thứ bảy ; bèn trách lén với người-ta rằng : « Chỗ có sáu ngày làm việc xác ; vậy thì hãy đến trong ngày ấy xin cứu-chữa ; chớ đến ngày thứ bảy làm chi ? »

Đức Chúa Giêsu phán rằng : Ó kẻ giả hình ! mỗi người trong bay chẳng mở bò, dắt lừa đem đi uống nước trong ngày thứ bảy sao ? Vậy bà nầy là con cháu ông A-ba-ra-ham, đã phải ma-quỉ buộc trói mười tám năm nay, thì không nên mở xiềng cho trong ngày thứ bảy sao ? »

Đức Chúa Giêsu phán lời ấy, thì kẻ nghịch mặt-cổ hồ-người, còn cả-và dân

thì vui-mừng vì thấy các việc **cao-trọng** Người đã làm.

Phải vào cửa hẹp. — Đức Chúa Giê-su đi đàng đến thành Giê-ru-sa-lem, thì vào các thành các làng mà giảng-dạy. Khi ấy có kẻ rỗi Người rằng : « Lạy thầy, số kẻ được rỗi nhiều hay là ít ? »

Đức Chúa Giêsu rằng : « Bay phải ra sức ma vào cửa hẹp (nghĩa là ép mình thì mới đặng rỗi.) Tao cho bay biết : Nhiều kẻ ước-ao tìm vào, song quá kỳ vào chẳng đặng.

Chủ-nhà vào nhà rồi, và đóng cửa lại, thì kẻ đứng ngoài gõ cửa kêu rằng : Ở chủ, xin mở cửa cho chúng-tôi vào. Chừng ấy chủ sẽ nói cùng nó rằng : Tao chẳng biết bay ở đâu.

Bấy-giờ nó thưa lại mà vô-ích rằng : Chúng-tôi đã ăn uống lam một cùng ông và ông đã giảng-dạy trong làng chúng-tôi.

Chủ sẽ trả lời rằng : Tao chẳng biết bay ở xứ nào ; bay là những đứa **ngịch-lặc**, **gian-giảo** ; hãy chóng lui cho khỏi

mắt Tao. Ở đó phải khóc-lóc nghiêng
răng ; vì bởi thấy ông A-ba-ra-ham, Isaac
và Giacóp cùng các đấng tiên-tri được
vào nước Đức Chúa Trời. Còn bay là
con cháu các đấng tổ-tông ấy, thì phải
đuổi ra ngoài. Lại xem-thấy nhiều kẻ
bởi tứ phương nam bắc đông tây được
đồng toạ hưởng tiệc vui-vẻ.

Ấy vậy: kẻ sau hết (*như các dân
ngoại*) sẽ nên trước hết ; còn kẻ trước
hết, (*là dân Giu-dêu*) sẽ nên rốt hết.

**Đức Chúa Giêsu phải chịu nạn tại
thành Giê-ru-sa-lem.** — Chính ngày ấy
Đức Chúa Giêsu còn đang giảng, thì có
một ít người về bè Pha-ri-sêu giả kể đến
thừa Người rằng : « Ông phải bỏ chỗ
này mà đi, vì vua Herode toan mưu tìm
giết ông ». Đức Chúa Giêsu hiểu ý thì
phán rằng : « Người hãy về trình lại cùng
tên quý-quyệt hơn con cáo hay ; Nầy Tao
ngày nay ngày mai còn đang trừ quỷ, còn
đang cứu-chữa kẻ tật-bệnh cho xong ; rồi
đến một (*Nghĩa là, ít lâu*) Tao sẽ chịu

nạn mà làm chỗ hoàn-tất việc chuộc-tội. Vả Tao cứ làm việc hôm nay, mai, một cho đến ngày Tao vào thành Giê-ru-sa-lem, vì đấng tiên-tri có chịu nạn chịu khổ, thì phải chịu tại thành Giê-ru-sa-lem, mới ứng-nghiem.

Người bệnh thủy thũng được lành.
— Có một người lớn trong bè Pha-ri-sêu nhằm ngày thứ bảy mời Đức Chúa Giêsu vào nhà dự tiệc. Cả nhà có ý chăm xét Người ăn-ở thế nào. Ngay mặt Đức Chúa Giêsu có một người mắc bệnh thủy-thũng. Đức Chúa Giêsu bèn phán hỏi kẻ thông-thái lẽ-luật và Pha-ri-sêu rằng : « Có nên chữa kẻ liệt trong ngày thứ bảy chẳng ? » Ai-ai làm-thinh.

Bảy-giờ Đức Chúa Giêsu cầm tay người bệnh ấy chữa lành tức-thì, và cho trở-về nhà. Rồi phán hỏi rằng : « Ai trong pho ông có con bò con lừa té giếng trong ngày thứ bảy, mà không lật-đật kéo nó lên chẳng ? » Khôn ; ai thừa lại dặng lời gì cùng Người sốt.

Phải ở khiêm-nhượng. — Đức Chúa Giêsu liếc thấy những kẻ đến ăn tiệc lo chọn chỗ nhứt mà ngồi thì Người phán rằng : « Khi người-ta mời đến ăn-cưới, thì chớ có ngồi nơi nhứt, kéo hoặc chủ cũng có mời kẻ khác trọng hơn mình, đến nói rằng : Hỡi anh, hãy nhường chỗ đây cho người này. Chúc ấy mình phải xấu-hổ mà lui xuống nơi rốt hết. Nhưng khi người-ta mời, thì hãy ngồi nơi rốt đã, đặng chủ đến thưa rằng : Hỡi anh, xin mời anh ngồi lên trên ! Chúc ấy mình sẽ được vinh-vang trước mặt mọi người.

Khi dọn tiệc thì phải mời ai. — Đoạn Đức Chúa Giêsu phán cùng chủ đã mời Người rằng : Khi dọn cơm tối, thì chớ mời bạn-hữu anh em quen thuộc, cùng kẻ láng-diềng giàu-có đến ăn, kéo sau nó mới trả lại, thì chẳng có công-phước gì. Vậy khi dọn tiệc, thì hãy mời những kẻ khó-khăn, tàn-tật, què-trệt, mù-quáng đến ăn ; thì sẽ được công-phước, vì chúng-nó chẳng có gì mà báo-đáp cho ;

đến ngày kẻ lành sống-lại, thì Chúa sẽ trả công cho chẳng sai.

Ví dụ kẻ chẳng đến ăn tiệc. — Vừa dứt lời, có kẻ đang ngồi ăn tiệc cùng Đức Chúa Giêsu, thì nói rằng : « Phước cho kẻ ăn dự tiệc trên nước Thiên-đàng ! »

Đức Chúa Giêsu liền phán ví-dụ nầy : « Có một người kia sửa dọn tiệc lớn ăn bữa tối, cho đi mời nhiều kẻ đến ăn. Đến giờ ăn, sai đầy-tớ đi nói cùng các người mình đã mời : hãy đến vì mọi sự đã sẵn-sàng. Song hết thấy đều xin kiếu. Người thứ nhứt rằng : Tôi đã mua một sở đất, bây-giờ tôi phải đi coi ; xin trình ông cho tôi kiếu.

Kẻ thứ hai rằng : Tôi mua lừa hai đôi bò, bây-giờ tôi phải đi thử nó, xin trình ông cho tôi kiếu. Còn người khác rằng : Tôi mới cưới vợ, nên tôi đi chẳng vắng.

Đầy-tớ về trình mọi sự cùng chủ, thì chủ liền giận mà bảo đầy-tớ rằng : « Mầy hãy đi rao khắp ngã ba, cùng các đàng nẻo trong thành cho chóng, mà đem

những người nghèo-khổ, tàn-tật, mù-quáng, què-trệt vào đây. »

Đầy-tớ bèn vâng đi, đoạn về thưa chủ rằng: Trình ông, tôi đã làm y lời ông dạy, mà cũng còn dư chỗ.

Chủ lại rằng: Mầy hãy ra các đường và dọc theo lối rào, có gặp ai, hãy bắt ép nó vào cho đầy nhà tao.

Tao phán thật cùng phò người: Trong những kẻ đã mời bữa trước, thì chẳng ai được nếm tiệc Tao đâu. » (Nghĩa là, những kẻ từ chối ơn Chúa kêu gọi thì chẳngặng lên nước Thiên-dàng.)

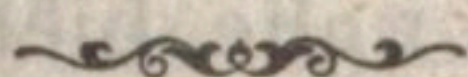
Ai muốn theo Chúa thì phải bỏ mọi sự. — Bữa kia có đông người theo Đức Chúa Giêsu, thì Người trở mặt lại mà phán rằng: « Ai muốn theo Tao, mà chẳng sẵn lòng từ-bỏ cha mẹ, vợ con, anh em và sự sống mình (là những điều làm ngăn-trở việc thờ-phượng Chúa) thì chẳngặng làm đầy-tớ Tao. Ai chẳng vác thánh-Giá, là chịu khốn-khó mà theo Tao, thì chẳngặng làm môn-đệ Tao.

Kẻ lo phần rồi phải ở cho khôn-ngoan. — Ai trong chúng bay muốn xây nhà lâu, mà trước chẳng lo tính sở-tồn coi thử có đủ mà xây cho xong chẳng ? kéo mới xây nền nửa sạc mà phế bỏ, thì những kẻ đi ngang-quia cười chê rằng : Người này toan xây nhà, mà làm không nổi.

Lại như vua nào muốn đi giao chiến cùng vua khác, mà chẳng ngồi nghĩ định trước coi mình có một vạn binh, có chống lại được cùng vua kia đem hai vạn chẳng. Nếu thấy chống chẳng nổi, ắt là khi binh vua kia còn đang đóng trại nơi xa, thì phải sai sứ đi cầu hoà.

Cũng một lẽ ấy, ai trong chúng bay chẳng lo từ bỏ mọi của-cải mình, thì chẳng dặng làm đầy-tớ Tao.

11 — Đức Chúa Giêsu vào thành Giêrusalem châu lễ dâng kính đền-thờ.



Đức Chúa Giêsu là Đấng Cứu-thế.
— Đến mùa đông dân Giudêu mừng lễ
Dâng kính đền-thờ (¹)

Đức Chúa Giêsu thừa dịp này và vô
thành Giêrusalem châu lễ. Đang khi
người qua lại nơi kia kêu là tiền-đàng vua
Xalomon. Bấy-giờ dân Giu-dêu đến vây
xung-quanh Người mà thưa rằng : « Sao
ông đề lòng chúng-tôi lưỡng-lự nghi-ngại
hoài làm chi ? Nếu ông phải thiết là Đấng
Cứu-thế, thì hãy nói tỏ-tường cho chúng-
tôi biết. »

Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : « Tao

(1) Lễ này nhắc tích ông Giuda Ma-
cabêô thắng vua Antiôcô đã đặt bực thần
trên bàn-thờ, mà sửa soạn đền-thờ lại cho
sạch.

nói nhiều lần rồi, mà chúng người chẳng chịu tin. Những việc Tao lấy danh Cha Tao mà làm, đều làm chứng Tao là Đấng Cứu-thế, song chúng người chẳng chịu tin vì chúng người chẳng phải là con chiên Tao. Con chiên Tao, thì nghe biết tiếng Tao, vì Tao biết con chiên Tao ; và con chiên Tao biết Tao. Lại Tao ban cho nó được sự sống đời-đời, nên nó khỏi hư-mất vô-cùng và chẳng ai cướp nó khỏi tay Tao.

Những chiên ấy là của Đức Chúa Cha đã phú cho Tao, mà Người là Đấng phép-tắc vô-cùng, nên chẳng ai cướp được nó khỏi tay Cha tao. Tao và Đức Chúa Cha làm một mọi đàng. »

Tức-thì dân Giudêu lượm đá toan ném Người. Đức Chúa Giêsu bèn phán rằng : « Tao đã lấy phép Cha Tao mà làm nhiều việc phước-đức nhân tiên ; vậy bởi việc nào mà toan ném đá ? »

Dân Giu-dêu đáp rằng : « Chúng ta muốn ném đá ông chẳng phải vì việc lành ông làm ; một vì ông nói phạm thượng : Ông là người phạm-thế, mà dám xưng

minh là Đức Chúa Trời. » Người rằng :
« Chớ thì trong Sách thánh chẳng có
lời chép rằng : Tao gọi bay là Chúa,
sao ?

Vậy cứ lời Sách thánh là lời chắc-
chắn chẳng ai được sửa đổi, thì kẻ dặng
nghe lời Chúa phán, còn được gọi là
Chúa ; huống-chi Tao là đấng Đức Chúa
Cha đã chọn, và sai xuống thế ? Tao xưng
là Con Đức Chúa Trời, hơn-sao chúng
người trách Tao lộng ngôn ?

Nếu tao chẳng làm việc Cha tao, thì
đừng tin Tao ; bằng Tao làm các việc ấy,
mà nếu chúng người không muốn tin
Tao, thì ít nữa là hãy tin việc ấy, đặng
nhìn-biết Đức Chúa Cha ở trong Tao, và
Tao ở trong Đức Chúa Cha. »

Bấy-giờ dân Giu-dêu quyết bắt Người,
song Người thoát mình khỏi dặng.

**Ví-dụ con chiên lạc, cùng đồng-bạc
bỏ mất.** — Đức Chúa Giêsu trở-quá bên
kia sông Giudong, chính nơi ông Gioan
làm phép rửa lần đầu hết và ở tại đó.

Bảy-giờ có nhiều kẻ đến cùng Đức Chúa Giêsu và nói cùng nhau rằng : Vốn ông Gioan xưa chẳng làm phép lạ nào ; song mọi điều ông đã nói chỉ về người Giêsu này, thì quả thật. Bởi đó có nhiều người tin người là đấng Cứu-thế.

Bởi những người thâu thế và kẻ tội lỗi năng đến cùng Đức Chúa Giêsu đặng nghe giảng-dạy, thì bọn Pha-ri-sêu và Ký-lục trách-móc Đức Chúa Giêsu rằng : Người này hay tiếp-rước kẻ tội-lỗi cùng ăn chung với nó. Nên Đức Chúa Giêsu phán ví-dụ này rằng : « Ai trong phê ông có một trăm con chiên, ví bằng có mất một con, chớ thì chẳng để chín mươi chín con ở lại trên rừng, đặng lo tìm con chiên lạc cho đến khi gặp nó sao ? Mà khi gặp nó, thì mâng-rỡ, bèn vác nó trên vai đem về. Khi đến nhà, liền mời bạn-hữu láng-diềng đến mà rằng : Anh em chia vui với tôi, vì tôi tìm đặng con chiên đã mất.

Vậy Tao phán cho hay : Khi một người có tội ăn-năn trở-lại cùng Chúa

ở dưới thế này, thì trên Thiên đàng được vui-măng hơn là thấy chín mươi chín người nhơn-đức không cần phải ăn-năn trở-lại.

Lại như đờn-bà nào có mười đồng-bạc, bằng mất một đồng chớ thì nó chẳng thắp đèn quét nhà mà kiếm cho kỹ-cang sao ? Mà khi tìm đặng rồi, thì kêu bạn-hữu xóm-diềng đến mà rằng : Chị em chia vui-măng với tôi, vì tôi tìm đặng đồng-bạc tôi đã mất.

Cũng một lẽ ấy, Tao phán đặng hay : Các Thiên-thần sẽ được vui măng vì một người có tội trở lại-vậy.

Ví-dụ con trai hoang-dàng. — Đức Chúa Giêsu lại phán thêm : « Có một ông kia được hai đứa con-trai : em thứ thừa cùng cha rằng : « Thừa cha, xin cha chia phân gia-tài mà giao phần ăn của con cho con dùng. »

Ông già bèn lo chia của, như ý con. Chia đoạn em thứ lấy hết phần ăn mình ; rồi khỏi ít bữa nó bỏ nhà cha, mà trầy

đi xứ khác xa-xuôi. Ở đó những ăn uống, nguyệt-hoa, tiêu-phá hết của.

Khi đã xài-phí hết của rồi, chẳng may trong xứ ấy lại gặp thì cơ-cần, nên nó phải thiếu-thốn mọi bề. Vậy bèn cố thân ở mướn cùng chủ kia, chủ bắt đi chăn heo trên rẫy.

Chủ cho ăn thất thường nên đói lắm, đến nỗi thèm những cháo cho heo ăn; song chẳng ai thí.

Bấy-giờ nó hồi tâm lại nghĩ rằng : Biết bao-nhiều kẻ làm thuê-mướn ở nhà cha tôi được ăn uống no-nê; còn tôi ở đây phải chết đói ! Thôi, tôi dậy đi về cùng cha tôi, và lo thú tội ; tôi sẽ nói thắm-thiết rằng : Lạy cha, trên con lỗi nghĩa cùng Chúa, dưới bất-hiếu với cha ; thật con chẳng đáng gọi là con cha nữa ; xin cha kể con là đứa đầy-tớ trong nhà mà-thôi.

Nó liền chỗi-dậy mà về cùng cha mình. Cha vừa thấy con còn xa-xa, bèn cảm-động, vội-vàng chạy ôm-lấy con mà hôn.

Thằng con bèn thưa cha rằng : « Lạy cha, con đã lỗi nghĩa cùng Chúa, và thất-hiểu với cha, con chẳng đáng gọi là con cha nữa ! »

Cha liền kêu đầy-tớ mà biểu rằng : « Bay hãy lấy áo tốt nhứt cho mau, mà mặc cho con tao ; lấy nhẫn xỏ vào tay, và lấy giày cho con ta mang. Rồi ra bắt con bò tơ-béo làm thịt, đặng ta ăn tiệc vui-măng ; vì con tao như đã chết rồi, nay sống-lại ; đi mất rày gặp lại. »

Bấy-giờ cả nhà ăn tiệc hoan-hỉ.

Khi ấy con trưởng ở ngoài đồng đang về nhà, nghe tiếng đờn hát reo-măng, thì kêu riêng một đứa đầy-tớ mà hỏi. Đầy-tớ thưa rằng : Em cậu mới về, nên ông-già cậu biểu làm thịt con nghé tốt đặng ăn măng, vì thấy con về sức-khoẻ.

Người anh bèn tức-giận không muốn vào nhà. Ông-già liền chạy ra năn-nỉ vào. Nó mới thưa rằng : « Con làm việc trong nhà cha đã mấy năm nay, không hề lỗi lệnh cha điều gì, mà cha chưa khi nào ban một con dê nhỏ đặng con vui-chơi

với chúng bạn. Còn thằng con cha đây, nó đã phá gia-tài tận tuyệt, vì những đàn đĩm nguyệt-hoa, rày trở-về, cha lại làm thịt bò tơ-béo mà mắng rước nó. »

Bấy-giờ ông-già nói rằng : « Hỡi con ! con hãy ở với cha, của cha bao-nhiều là của con ; còn em con đã chết, nay sống-lại, đã lạc-mất, nay gặp lại ; nên làm tiệc vui-mừng thì thậm phải lắm. (Nghĩa là, đừng ghen-ghét gièm-chê kẻ có tội mới ăn-năn trở lại ; hãy noi gương Đức Chúa Trời là cha nhơn-từ).

Ví-dụ kẻ giữ-việc gian-lận. — Đức Chúa Giêsu cũng phán một ví-dụ cho môn-đệ mình rằng : « Có người phú-quí kia mượn tên giữ việc ; đến sau kẻ giữ việc bị cáo cùng chủ rằng : người ấy đã xài-phí của chủ hết nhiều lắm. Chủ bèn đòi nó đến mà rằng : Tao đã nghe người-ta cáo mấy nhiều đều : tính sao ? Mày phải lo tính sổ về mọi việc, vì từ này về sau mày chẳng được coi việc nữa.

Bấy-giờ kẻ giữ việc nghĩ trong lòng

rằng : Tao tính làm sao bây-giờ ? vì chủ-nhà chẳng cho tao giữ việc nữa ? Đi cuốc đất thì chẳng nổi ; đi ăn-mày thì hồ-người. Thôi ! tao tính cách nào đây, phòng sau chủ có đuổi thì người-ta sẽ rước tao về nhà.

Vậy người ấy cho kêu mấy kẻ mắc nợ cùng chủ mình đến riêng từ người ; rồi hỏi người thứ nhứt rằng : Anh mắc nợ chủ tôi bao-nhiêu ? Người ấy rằng : Tôi mắc một trăm thùng dầu. Kẻ giữ việc liền bảo rằng : Này tờ khế anh đây : Ngồi xuống mà viết lại năm mươi mà-thôi. Đoạn hỏi người thứ hai : Anh mắc chủ tôi nhiều ít ? Người ấy rằng : Tôi còn khiếm một trăm vuông lúa. Kẻ giữ việc rằng : Thôi, khế cụ anh đây : anh hãy viết lại tám mươi.

Vậy chủ-nhà dầu bắt tội đưa giữ việc xảo-quyệt gian-lận ấy ; song cũng khen nó khéo lo-liệu cho mìnhặng nhờ ngày sau. Nợ người thế-gian về phần xác thì ân-cần lo-lắng khôn-khéo hơn giáo-nhơn lo phần rồi linh-hồn.

Tao bảo các con đừng hay : tuy của đời này hay sinh dịp cho người-ta phạm tội, nhưng-mà chúng con hãy dùng mà làm ơn cho người-ta, hầu khi chúng con chết đoạn có kẻ sẽ tiếp-rước về chốn nghỉ-ngơi đời-đời. Vậy ai hết lòng trong việc nhỏ-mọn, thì cũng trung-tín trong sự trọng lớn ; còn ai gian-giảo trong việc nhỏ, ắt cũng dối-trá trong đều đại sự. »

Người phú-quí và ăn-mày khó-khăn. — Đức Chúa Giêsu phán rằng : « Có một người phú-quí ăn-mặc lụa hàng thanh-quí, những yến-tiệc thường ngày trọng-thể.

Lại khi ấy cũng có một người khó-khăn, tên là Ladarô, nằm ngoài ngõ nhà phú-quí ấy ; cả mình đầy ghẻ-chốc lở-lói, đốt-khát lắm ; những ước-ao mấy vụn bánh rơi-rớt dưới bàn cơm người phú-quí mà chẳng ai khất cho ; lại những con chó đến liếm chốc-lếch người ấy, thì càng đau nhức-nhối hơn nữa.

Khi người bần-khổ ấy qua-đời, thì

các Thiên-thần đem lên trời để trong lòng ông Abaraham. Khi ấy người phú-quí cũng chết, mà phải sa-xuống hoả-ngục. Bây-giờ nó đang ngồi giữa hình-khổ đau-dớn rất-rao, bèn ngửa mặt lên, thấy ông Abaraham ở trên cao, và có ông Ladarô dựa trong lòng người.

Nó bèn cất tiếng kêu rằng : Lạy cha Abaraham, xin đoái-thương đến con cùng ! xin cha cho Ladarô thấm chút nước nơi đầu ngón tay mà nhỏ trong miệng tôi, đừng làm cho lưỡi tôi mất một chút, vì tôi phải chịu cực trong biển lửa này quá sức !

Ông Abaraham nói cùng nó rằng : Hỡi con, hãy nhớ lại khi xưa con còn sống, con đã được mọi sự sung-sướng, còn Ladarô này đã phải chịu trăm bề khốn-khó ; bây-giờ Ladarô đang an-ủi khoái-lạc, mà con phải chịu gian-nan hình-khổ rất-rao, ấy là thậm phải.

Vả giữa đây có vực thẳm sâu, phân hai nơi ta ở cách-xa nhau : đây qua đó không được ; đó sang đây cũng chẳng thể

đi đặng. Người phú-quí ấy lại xin rằng : Lạy cha, thôi, thì xin cha sai Ladarô về nói lại cho năm anh em tôi đặng biết mà tính liệu, kéo sau nó cũng phải sa-xuống nơi cực-khổ này.

Ông Abaraham trả lời rằng : Chúng-nó đã có Sấm kinh và luật ông Môisen truyền-dạy, và có các tiên-tri răn-bảo, thì chúng-nó hãy nghe theo lời phô đặng ấy dạy-răn.

Nó lại thưa rằng : Lạy cha Abaraham, chúng-nó không nghe theo các đấng ấy đâu, song nếu có ai bởi trong kẻ chết mà sống-lại hiện-ra bảo, ắt chúng nó mới nghe mà ăn-năn trở-lại.

Ông Abaraham trả lời rằng : Như chúng-nó chẳng nghe lời Môisen cùng các đấng tiên-tri, thì dầu có ai trong kẻ chết sống-lại răn-bảo, nó cũng chẳng tin đâu. »

Phép nhứt phu nhứt phụ. — Ngày kia Pha-ri-sêu đến hỏi thử Đức Chúa Giêsu rằng :

« Trình thầy, người-ta có nên để vợ, bất luận có nào chăng ? »

Đức Chúa Giêsu phán rằng : « Ông Môi-sen đã dạy pho người về điều ấy làm sao ? » Pha-ri-sêu thưa rằng : « Ông Môi-sen ban phép ai muốn để vợ thì làm tờ giao cho nó mà để. »

Đức Chúa Giêsu rằng : « Chớ chẳng thấy điều này trong Sách thánh hay sao : là Đức Chúa Trời khi dựng-nên nguyên-tổ, thì một người nam một người nữ mà-thôi. Bởi đó Chúa lại phán rằng : người-ta sẽ lìa-bỏ cha mẹ đang ở cùng đôi bạn mình ; và cả hai nên như một xác, thành một xương-thịt với nhau. Ấy vậy, việc Đức Chúa Trời đã buộc, người phạm-thể phép gì phân ra được ? »

Bọn ấy thưa rằng : « Vậy thì ông Môi-sen cho phép viết tờ dặt để vợ làm chi ? »

Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : « Ông Môi-sen từng thể cho phép để vợ làm vậy, chẳng qua là vì lòng người-ta cứng-cỏi (vì nếu chẳng cho phép phân-ly thì sợ giết

ợ mà mắc tội). Vốn từ đầu thì chàng có phép ấy đâu.

Tao lại bảo cho biết : Hễ ai dễ-bỏ vợ mình, mà cưới vợ khác, thì người ấy phạm tội ngoại tình, chẳng sai ; dầu khi vợ có ngoại tình thì cũng chẳng nên cưới vợ khác, một nên ở riêng mà-thôi ; còn ai cưới người chồng dễ, thì cũng là phạm tội ngoại tình nữa. Lại đờn-bà nào bỏ chồng mình mà lấy chồng khác, thì cũng là gái ngoại tình mà-chớ. »

Về sự trinh-khiết. — Khi tới nhà, thì các môn-đệ hỏi riêng Đức Chúa Giêsu rằng : « Những vợ chồng không phép dễ bỏ nhau, thì thà đừng cưới nhau, ắt hay hơn. » Đức Chúa Giêsu rằng : « Kẻ nào đặt ơn Chúa, thì mới hiền đều ấy mà-thôi ; vì chúng có kẻ chẳng kết bạn vì tận-nguyên ; có người, vì người-ta làm tuyệt-đứt ; còn kẻ vì lòng mến Chúa, muốn giữ mình đồng-trình trọn đời đặt lên nước Thiên-đàng. Ấy vậy, ai hiền đặt, thì hãy hiền. »

(Nghĩa là, ở đồng-trình thì việc tốt, nhưng phải xét mình coi có ơn Chúa gọi ở bậc ấy chăng).

Đức Chúa Giêsu làm phép lành cho con-trẻ. — Bấy-giờ có kẻ đem con-trẻ cho Đức Chúa Giêsu đặt tay trên mình mà ban phép lành. Song các môn-đệ ngăn cấm không cho người-la đem vào. Đức Chúa Giêsu thấy vậy, thì chẳng bằng lòng, bèn phán rằng : « Hãy để cho con-trẻ đến cùng Tao, chớ cấm làm chi ; vì nước Thiên-đàng là phần của nó. Tao nói thật : kễ ai muốn vào nước Thiên-đàng mà chẳng ăn-ở thật-thà như con-trẻ, thì chẳng đặng vào đâu. »

Đoạn Đức Chúa Giêsu ôm lấy con trẻ cùng đặt tay chúc phép lành cho nó. Rồi Người đi ra.

Cách ăn-ở trọn-lành. — Một trai kia là người sang-trọng đến qui gối trước mặt Đức Chúa Giêsu mà thưa rằng : « Lạy thầy là Đấng tốt-lành, xin dạy tôi

cho biết phải làm việc lành nào cho đáng sống đời-đời. »

Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : « Con gọi Tao là tốt lành làm chi ? Có một Đáng tốt-lành là Đức Chúa Trời mà thôi. »

Con muốn cho đáng sống đời-đời, thì hãy giữ mọi điều-răn Đức Chúa Trời. »

Trai ấy thưa rằng : « Phải giữ những điều-răn nào ? »

Đức Chúa Giêsu rằng : « Là chớ giết người ; đừng ngoại-tình ; chớ ăn-trộm ; đừng làm chứng dối ; phải thảo-kính cha mẹ ; hãy thương-yêu người như mình vậy. » Trai ấy thưa rằng : « Tôi đã giữ các điều ấy từ thuở bé đến bây-giờ. Vậy còn điều gì phải giữ nữa chăng ? »

Đức Chúa Giêsu nhìn xem người ấy tỏ lòng triu-mến mà phán rằng : « Con muốn nên trọn-lành, thì còn thiếu điều này : là hãy về bán hết của-cái mình mà bố-thí cho kẻ khó-khăn, thì con sẽ đáng kho tàng trên trời ; đoạn hãy đến mà theo Tao. » Người trai ấy nghe Chúa phán

làm vậy, thì buồn, bèn bỏ mà lui đi, vì giàu-có lắm ; ruộng đất nhiều.

Đức Chúa Giêsu thấy tỏ bộ buồn, thì ngó xung-quanh mà phán cùng môn-đệ rằng : « Kẻ phú-quí thì khó vào nước Thiên-đàng là dường nào ! »

Kẻ giàu khó lên nước Thiên-đàng.
— Các môn-đệ nghe Đức Chúa Giêsu phán kẻ giàu khó lên Thiên-đàng, thì lấy làm lạ lắm.

Đức Chúa Giêsu bèn phán cùng phò kẻ ấy rằng : « Ở chúng con, những kẻ ham-hổ tin-cậy của-cải, thì khó vào nước Thiên-đàng là dường nào ! Thà dắt con lạc-đà qua lỗ kim còn dễ hơn là kẻ phú-quí vào cửa Thiên-đàng. »

Môn-đệ càng lấy làm lạ hơn nữa, bèn nói cùng nhau rằng : Ôi ! vậy thì thôi, ai được rồi linh-hồn ?

Đức Chúa Giêsu liền phán lại rằng : « Sự rồi linh-hồn thật quá sức tự-nhiên loài người, nhưng-mà Chúa phép-lắc vô-cùng ban ơn thì nên dễ. »

Kẻ nghèo-khổ vì Chúa, rất nên giàu có. — Bấy-giờ ông Phêrô thưa Đức Chúa Giêsu rằng : « Về phần chúng con đã bỏ mọi sự mà theo Thầy, sẽ được phần thưởng nào ? »

Đức Chúa Giêsu rằng : « Tao nói thật : chúng con đã bỏ mọi sự mà theo Tao, thì đến ngày tận thế, khi Tao ngự xuống oai-nghi, ngồi toà rực-rỡ phán-xét muôn dân, thì chúng con sẽ được ngồi 12 toà cùng Tao, mà phán-xét mười hai dòng dân Isarae. Lại hễ ai bỏ nhà-cửa anh em, chị em, cha mẹ, vợ con, diền-thồ vì Tao, và vì đạo thánh Tao ; dầu đời này phải cơn gian-nan bắt-bớ, thì cũng sẽ dựng nhà cửa, anh em, chị em, con cái, ruộng vườn dư trăm ; mà đời sau lại được hưởng sự sống đời-đời.

Kẻ làm việc vườn nho. — Nước Thiên-đàng như chủ kia ban thái-tảo ra thuê-mướn kẻ vào làm việc vườn nho của mình.

Vậy chủ chịu cùng kẻ làm việc, tối

ngày sẽ huờn công một đồng-bạc, đoạn
biều vào vườn nho làm việc.

Chừng nửa buổi chủ ra thấy kẻ khác
đứng không nhưng giữa chợ, thì biều
rằng : Bay cũng vào vườn nho tao làm
việc ; tối tao sẽ huờn công cho bay theo
phép công-bình. Chúng-nó bèn vâng đi.

Gần giờ Ngọ chủ cũng ra ngoài và
biều kẻ khác như vậy nữa.

Đến chiều mát chủ lại ra lần thứ tư và
gặp kẻ đứng ở không, thì nói rằng : Sao
bay ở nhưng không trót ngày làm vậy ?
Chúng-nó thưa rằng : Chẳng ai thuê-
mướn chúng-tôi. Chủ trả lời rằng : Thôi,
bay cũng vô làm việc trong vườn nho
tao. Đến tối chủ vườn biều kẻ coi việc
rằng : Hãy kêu những kẻ làm mướn vô
mà trả công ; bắt đầu kẻ tới sau hết mà
giao bạc cho đến kẻ đã làm từ sớm mai
sớm.

Vậy những kẻ tới làm hồi xế-chiều
thì lãnh mỗi người mỗi đồng.

Bấy-giờ mấy kẻ đã đến làm trước
hết hồi sớm mai, tưởng mình sẽ được

nhiều hơn ; chẳng hay mỗi người cũng lãnh mỗi đồng mà-thôi. Nên nó mới phản-nản chủ nhà rằng : Mấy anh em kia mới tới làm một chặp ; còn chúng-tôi từ sớm mai đến giờ chịu nắng-nôn mệt-nhọc cả ngày, ông cũng hườn công đồng phần sao ?

Chủ liền trả lời cùng một đũa rằng : Ở bậu, ta đây chẳng làm thiệt-hại cho bậu đâu ; chớ thì hồi mai-ta chẳng giao-kết tối sẽ hườn công một đồng-bạc sao ? Vậy phần bậu bao-nhiều, thì lấy bấy-nhiều mà về. Còn ta có muốn cho kẻ tới sau hết bằng bậu, thì có can gì đến bậu đâu ? Hay là bậu nói ta chẳng có phép làm việc ta muốn làm sao ? Có phải con-mắt bậu độc-dữ, vì thấy ta ở nhưn-từ sao ? (Đức Chúa Trời gọi mọi người và muốn cho mọi người đặng rồi. — Kẻ làm việc trước là dân Giudêu cũng chỉ kẻ đạo dòng ; còn kẻ đến sau là dân ngoại cùng những kẻ trở lại đạo lúc đã già cả. Mọi người bất-kỳ tuổi nào, miễn là giữ đạo nên thì đặng rồi.)

Ấy vậy, kẻ sau hết sẽ nên trước hết, còn kẻ trước hết sẽ nên sau hết. »

Ông La-da-rô sống lại. — Đức Chúa Giêsu còn ở bên kia sông Giudong, cách thành Giê-ru-sa-lem chừng một ngày đường, thì tại làng Bê-tha-ni-a có ông La-da-rô, là em bà Ma-ri-a Ma-da-len-na và Mat-ta liệt nặng.

Vả bà Ma-ri-a này cũng là kẻ khi trước đã xức thuốc-thơm trên mình Đức Chúa Giêsu, cùng lấy tóc mà lau chơn Người.

Vậy hai chị em sai kẻ đến thưa Đức Chúa Giêsu rằng : Lạy Thầy, kẻ Thầy yêu rày phải liệt !

Đức Chúa Giêsu nghe tin ấy thì phán rằng : « Bệnh này chẳng đến nỗi phải chết mất, song cho được sáng danh Đấng Cứu-thế mà-thôi. »

Vốn Người thương-yêu bà Matta và hai em là Ma-ri-a cùng La-da-rô lắm ; song dầu nghe ông La-da-rô đau nặng, thì cũng còn nán lại nơi ấy.

Khỏi hai ngày Đức Chúa Giêsu mới phán cùng môn-đệ rằng : Ta hãy trở về xứ Giu-đê-a. »

Môn-đệ thưa rằng : « Lạy Thầy, Giu-đê mới tìm Thầy, ném đá khi nầy, mà Thầy còn trở-về đó làm chi ? »

Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : « Hễ ai đi ban ngày, thì khỏi vấp ; vì có mặt-trời soi cho ; còn kẻ đi ban đêm thì mới hay vấp, vì chẳng có sự sáng-soi » (Nghĩa là, chưa đến ngày giờ Đức Chúa Cha đã định.) Đoạn Người phán thêm rằng : « La-da-rô là kẻ thiết-nghĩa cùng ta đang ngủ ; Thầy phải đi thức-dậy. »

Môn-đệ bèn thưa rằng : « Lạy Thầy, nếu ngủ thì có sao đâu ? » Vả Đức Chúa Giêsu có ý nói về sự ông ấy chết, song môn-đệ hiểu Người nói về sự ngủ thường mà-thôi.

Vậy Đức Chúa Giêsu mới phán tỏ rằng : « La-da-rô đã chết rồi, mà Tao không có mặt đó, thì cũng hay ; vì nên có cho chúng con đặt mạnh tin hơn. Vậy ta hãy đi. »

Bây-giờ ông Tô-ma nói cùng các bạn rằng : « Ta cũng hãy đi mà chịu chết làm một với Thầy ! »

Khi Đức Chúa Giêsu đến làng Bê-tha-ni-a, thì người-ta đã táng xác ông La-da-rô được bốn ngày rồi.

Từ làng Bê-tha-ni-a đến thành Giê-ru-sa-lem chừng ba dặm đường ; nên có nhiều người Giu-đêu quen-thuộc đến thăm bà Mát-ta cùng bà Ma-ri-a, có ý an ủi, vì em hai bà ấy mới chết.

Bà Mát-ta nghe Đức Chúa Giêsu đến gần, thì chạy ra đón-rước Người ; còn bà Ma-ri-a ở lại nhà.

Bà Mát-ta gặp Đức Chúa Giêsu liền than rằng : « Lạy Thầy, phải chi có Thầy đây, âu là em tôi đã khỏi chết. Song tôi biết thật bây-giờ Thầy xin sự gì cùng Đức Chúa Trời, thì Chúa cũng cho chẳng sai. »

Đức Chúa Giêsu liền phán rằng : « Em bà sẽ sống-lại. »

Bà Mát-ta thưa rằng : « Tôi biết chắc đến ngày tận thế em tôi sẽ sống-lại. »

Đức Chúa Giêsu phán rằng : « Tao là sự sống thật, cùng làm cho kẻ chết dặng sống lại. Ai tin Tao, dầu đã chết cũng được sống-lại, còn kẻ sống mà tin Tao thì khỏi chết đời-đời. Bà có tin như vậy chăng ? »

Bà Mát-ta thưa rằng : « Lạy Thầy, tôi tin, Thầy là Chúa Ki-ri-xi-lô, Con Đức Chúa Trời hằng sống, đã xuống thế này. »

Nói bấy nhiêu lời đoạn bà Mát-ta trở-vào nhà, mà ngất nhỏ em rằng : « Thầy đã đến và gọi em. »

Ma-ri-a vừa nghe lời ấy, liền chỗi-dậy đi đến cùng Đức Chúa Giêsu còn đang đứng nơi gặp chị Mát-ta. Một người Giu-dêu ở nhà đang an-ủi và Ma-ri-a, thấy bà ấy vội-vã đứng-dậy mà đi ra làm vậy, thì tưởng người chạy ra mồ em, mà than-khóc, nên cũng bước theo coi.

Ma-ri-a vừa thấy Đức Chúa Giêsu, liền sắp mình xuống dưới chơn Người mà than-thở rằng : « Lạy Thầy, phải chi có Thầy ở đây, thì em tôi khỏi chết. »

Đức Chúa Giêsu thấy Ma-ri-a khóc-

lóc và những người Giu-dêu đi theo bà ấy cũng đều sa nước-mắt, thì Người cảm động thốn-thức, và hỏi rằng : « Đã chôn La-da-rô ở đâu ? »

Người-ta thưa rằng : « Lạy Thầy, hãy đến mà xem. »

Đức Chúa Giêsu bèn châu-lụy nhỏ sa.

Những Giu-dêu ở đó thấy Người sa nước mắt, bèn nói cùng nhau rằng : Kìa Người thương La-da-rô là dường nào ! Có kẻ lại nói rằng : Ông này đã làm cho kẻ mù từ thuở bình sinh đặng sáng, sao không làm cho La-da-rô kìa ỏi chết ?

Đức Chúa Giêsu lại động lòng nữa, và đến chỗ là một hang có hoàn đá đậy lấp cửa, bèn phán rằng : « Hãy cất hoàn đá đi ! »

Bà Mát-ta liền thưa rằng : « Lạy Thầy, đã thúi rồi, vì em tôi chết chôn đã bốn ngày rày ! »

Đức Chúa Giêsu liền phán rằng : « Tbầy mới phán cùng bà, nếu có tin, thì sẽ thấy phép-lắc Đức Chúa Trời ? »

Vậy người-ta đẩy hoàn đá lấp cửa hang, đoạn Đức Chúa Giêsu ngửa mặt lên trời mà rằng : « Lạy Cha, Con cảm ơn Cha, vì Cha đã nghe lời Con xin. Vốn Con đã rõ biết Cha hằng nhậm lời Con, mà Con nói làm vậy, có ý cho dân đang đứng xung-quanh đây tin thật Con là đấng Cha sai xuống thế. »

Người bên kêu ca tiếng rằng : « Hỡi La-da-rô, hãy ra đây ! »

Tức-tức kẻ chết liền đi ra khỏi mồ, chơn tay còn vắn những đồ liệm, cùng khăn che mặt y ngụy.

Đức Chúa Giêsu phán rằng : « Hãy mở cho La-da-rô đi thông-thả. »

Nội những Giu-dêu đến thăm bà Mát-ta và bà Maria thấy phép-lạ Đức Chúa Giêsu làm, thì có nhiều kẻ tin-kính Người.

Ma cũng có kẻ đến cùng Pha-ri-sêu mà tỏ-giác các việc Đức Chúa Giêsu mới làm.

Pha-ri-sêu cùng các đầu mục thầy-cả nhóm Hội-nghe và ban rằng : « Ta

phải tính làm sao bây-giờ; vì ông ấy làm nhiều phép lạ chán-chường; nếu ta để vậy, ắt hết thấy hùa-theo người ấy, nên nước Rôma sẽ đến cướp thành cùng bắt dân ta làm tôi. »

Bây-giờ Cai-pha, làm thầy-cả thượng phẩm năm ấy phân-phô giữa công-luận rằng : « Phô ông chẳng biết tính-toan gì hết, và chẳng biết liệu cách nào cho mình nhờ. Thà để một người phải chết, thế cho cả và dân không hay hơn sao ? »

Vốn ông Cai-pha nói làm vậy, chẳng phải tự ý mình mà nói đâu ; song vì ông ấy làm thầy-cả thượng phẩm, thì Chúa dùng miệng ông ấy mà phán tiên-tri về Đức Chúa Giêsu sẽ chịu chết cho cả và dân Giu-dêu đang rồi, mà chẳng những cho nội một dân ấy mà-thôi, song lại cho các con-cái Đức Chúa Trời ở tan-tác mọi nơi đều đặt thâu-hiệp làm một.

Vậy từ ấy các đầu-mục những âm mưu tìm cách đặt bắt Đức Chúa Giêsu mà giết.

Các đầu mục mật bắt Đức Chúa Giêsu. — Đức Chúa Giêsu thấu biết đầu-mục Giu-dêu tìm giết người, thì chẳng ra mặt chán-chường, bèn đi cùng môn-đệ đến thành Ephrem, gần rừn-rú và trú-ngủ đó.

Khi ấy đã gần ngày lễ Phanxica, nên có nhiều người các xứ đến thành Giêru-salem trước lễ ít ngày để dọn mình nên sạch-sẽ mà chầu lễ.

Bảy-giờ trong đền-thờ mọi người đều tìm Đức Chúa Giêsu song chẳng gặp, thì bèn hỏi cùng nhau rằng : Các anh tưởng vì có nào mà ông Giêsu không đến chầu lễ ?

Các đầu-mục thầy-cả cùng phe Phari-sêu mật truyền cho dân : hễ ai biết Người ở đâu, thì phải phi báo, đặt cho đi bắt Người.

Đức Chúa Giêsu phán lần sau hết về sự thương-khó mình phải chịu. — Đức Chúa Giêsu với các môn-đệ đi đàng lên thành Giê-ru-sa-lem mà Chúa đi trước

còn môn-đệ theo sau sưng-sờ và lo-sợ lắm.

Bảy-giờ Người gọi riêng mười hai tông-đồ mà phán rằng : « Nầy ta đi thành Giê-ru-sa-lem, đặt làm cho trọn các điều tiên-tri đã chép về đấng Cứu-thế ; là Người phải chịu nộp cho đầu-mục thầy-cả, cùng bè Ký-lục, và phải chịu lên án giết ; lại phú Người cho dân ngoại gia-hình ; nhạo-báng, giễu-vả, đánh đòn ; sau hết lại đóng đinh trên cây hình-khổ.

Nhưng-mà Người chết chẳng đủ ba ngày sẽ sống-lại. » Các tông-đồ nghe bấy nhiêu đều mầu-nhiệm thì ngơ-ngáo chẳng hiểu chút nào hết.

Mẹ ông Giacôbê và ông Gioan. —
Ngày kia mẹ ông Giacôbê và ông Gioan là hai con ông Giê-bê-đê-ô, đem con đến lạy Đức Chúa Giêsu, mà xin một điều cho con mình.

Đức Chúa Giêsu phán cùng bà ấy rằng : « Bà muốn xin đi gì ? »

Bà ấy thưa rằng : « Trình Thầy, khi Thầy được lên quờn trị nước Thầy, thì xin phân biều cho hai con tôi, một con ngồi bên hữu, một con ngồi bên tả Thầy. »

Bấy-giờ hai ông ấy cũng đến thưa xin cho mình rằng : « Lạy Thầy, chúng con ước-ao hễ chúng con xin đều gì, thì Thầy bằng lòng cho sự ấy. »

Đức Chúa Giêsu phán hỏi rằng : « Vậy xin sự gì ? »

Cả hai thưa rằng : « Khi Thầy được hiển-vang, xin cho chúng con được ngồi hai bên tả hữu. »

Chúa phán rằng : « Không hiểu sự chúng con xin đấy. Chúng con có sức uống chén đắng thầy hòng uống chẳng ? cùng chịu khốn-cực như Thầy sẽ chịu chẳng ? » Hai ông ấy bèn thưa rằng : « Chịu được. » Chúa trả lời rằng : « Chén đắng cùng sự chịu khốn-khó thì chúng con sẽ được lãnh-lấy ; còn sự ngồi bên tả hữu là phần thưởng công-nghiệp cao thấp thì tự thánh ý Đức Chúa Cha chỉ-định, chẳng phải tại Thầy. »

Mấy tông-đồ khác nghe xin vậy, thì nên cảm giận lắm.

Đức Chúa Giêsu hiệp các Tông-đồ lại mà phán rằng : « Phần đời kẻ làm quan-quyền, thì dùng oai-thể mà cai-trị ; những người có quờn cao chức cả, thì lòng-lấy sát-phạt dân-sự. Còn phần chúng con, thì chớ ăn-ở làm vậy : hễ ai trong chúng con làm lớn hơn, thì phải hạ mình xuống làm đầy-tớ giúp kẻ khác ; ai là bậc nhứt, thì phải làm tôi-tá hết mọi người. Cũng như Thầy xuống thế chẳng phải cho người-ta giúp Thầy, song cho đặng giúp-đỡ người-ta, và phú mình chịu chết mà cứu-chuộc muôn dân. »

Một người đui ăn-mày. — Khi Đức Chúa Giêsu đến gần thành Giê-ri-eô, thì gặp một người đui ngồi bên đường mà ăn-mày. Nó vừa nghe người-ta đang đi ngang-quá đông-đảo, thì hỏi thăm việc gì đó. Người-ta trả lời rằng : Nầy là thầy Giêsu Na-da-rét đi qua.

Tức-thì nó cất tiếng lên rằng : « Lạy

ông Giêsu con vua Đavít, xin đoái-thương
tôi cùng ! » Những kẻ đi trước la rầy, biểu
nó nín ; song nó càng kêu lớn tiếng hơn mà
rằng : « Lạy con vua Đavít, xin thương-
xót tôi cùng ! » Đức Chúa Giêsu bèn dừng
chơn lại, dạy dẫn nó đến.

Khi nó đến gần, thì Người hỏi rằng :
« Muốn cho Tao làm gì cho mày ? »

Nó thưa rằng : « Lạy ông, xin cho
tôi đừng sáng mắt. »

Đức Chúa Giêsu phán rằng : « Mày
hãy mở mắt ra vì mày tin thì được lành. »

Tức-thì người dui ấy được sáng con-
mắt cùng đi theo Đức Chúa Giêsu mà tạ
ơn Đức Chúa Trời. Lại cả dân xem-thấy
phép-lạ ấy, cũng đều ngợi-khen Chúa.

Chúa kêu-gọi ông Gia-kêu. — Đức
Chúa Giêsu vào thành Giê-ri-cô, thì có
một người giàu-có, tên là Gia-kêu, làm
đầu những người thu thuế ; kiếm thế
đặng thấy Đức Chúa Giêsu cho tường-
tận, song chẳng được, vì đô-hội người-
ta, lại ông ấy thì thấp-lùn.

Vậy ông ấy chạy đi đón đàng trước trèo lên cây dâu cao, chực Đức Chúa Giêsu đi ngang-quá đó cho thấy Người rõ.

Khi Đức Chúa Giêsu đến đó, ngó thấy ông Gia-kêu, bèn gọi rằng : « Hỡi Gia-kêu, hãy xuống cho mau, vì hôm nay Thầy muốn vào trú nhà ông. »

Gia-kêu liền xuống rước Đức Chúa Giêsu cách rất vui-mừng. Người-ta thấy vậy, thì xăm-xi trách Đức Chúa Giêsu ghé vào nhà người tội-lỗi.

Bấy-giờ ông Gia-kêu đứng trước mặt Đức Chúa Giêsu mà thưa rằng : « Lạy Thầy, nầy tôi lấy nửa phần gia-sản tôi mà bố-thí cho kẻ khó-khăn ; lại hoặc tôi đã làm thiệt-hại cho người-ta đều gì thì tôi sẵn lòng bồi xấp tư.

Đức Chúa Giêsu bèn phán cùng ông ấy rằng : « Ngày nay rất may-phước cho nhà này, bởi ông nầy cũng là con-cháu ông Abaraham thật.

Ấy Con người xuống thế cho dựng tìm-kiếm cùng cứu kẻ xiêu lạc đặng về chính lộ. »

Ví-dụ mười nén bạc chủ giao cho đầy tớ. — Dân-sự nghe những điều trước này và tưởng Đức Chúa Giêsu đến thành Giê-ru-sa-lem hòng tỏ phép-tắc mà lập nước Đức Chúa Trời lại, thì phán ví-dụ này cho dân nghe :

« Có một người phú-quí toan đi phương xa xin hoàng-đế phong vương cho mình, đặng về mà cai-trị xứ mình, thì đòi mười gia-nhơn giao cho mỗi người một nén bạc và dặn rằng : Bay hãy lo buôn-bán sinh lợi cho đến khi tao trở về. Song dân miền xứ ấy có lòng ghét ông ấy, bèn sai sứ đến hoàng-đế tâu rằng : Dân chúng-tôi không chịu ông này cai-trị chúng tôi. Nhưng mà ông phú-quí vậy cũng lãnh được chức vương. Đến khi về, thì cào đòi mấy gia-nhơn đã lãnh bạc tới, đặng tính coi mỗi người đã làm lợi được bao-nhiêu.

Bấy-giờ người thứ nhứt đến thưa rằng : Lạy ông, nén bạc ông giao, đã sinh lợi được mười nén đây. Chủ trả lời rằng : Hỡi người ngay-lành, ngươi đã ở trung-

tín trong việc nhổ-mọn, thì được quyền cai-trị mười thành.

Người thứ hai đến thưa rằng : Lạy ông, nén bạc ông đã sinh lợi được năm nén đây. Chủ cũng nói cùng nó rằng : người cũng được cai-trị năm thành.

Người thứ ba đến thưa rằng : Trình ông, nầy nén bạc ông đã giao cho tôi đây. Tôi biết ông gặt-góng lắm, của ông không giao mà cũng đòi ; nơi ông không gieo cũng gặt. Bởi đó tôi sợ lắm nên bạc của ông tôi cứ gói trong khăn.

Chủ bèn nói cùng nó rằng : Ở đây-tớ xấu-xa vô-dụng, tao cứ theo lời mấy nói đó mà luận tội mấy : vốn mấy đã biết tao là kẻ nhất-nhiệm gặt-góng, hay đòi của tao không gởi, hay gặt nơi không gieo ; có sao bạc Tao đã giao cho mấy, mà mấy không cho vay, hầu khi tao trở-về dặng đòi và vốn và lời ít nhiều ?

Bấy-giờ chủ biểu lính hầu rằng : Hãy lấy nén bạc nó cầm đó mà giao cho kẻ đã làm lợi mười nén. Các người ấy thưa

rằng : Trình ông, người ấy đã có mười nén rồi, sao còn cho thêm ?

Chủ bèn rằng : bay hãy biết điều này : hễ người nào biết dùng của mà làm lợi, thì chủ lại cho thêm ; còn ai chẳng làm lợi, thì dầu vốn chủ cũng lấy lại.

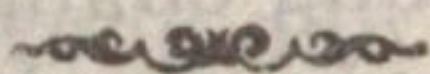
Còn phần những quân nghịch không muốn cho tao cai-trị nó, thì hãy bắt đem nó đến đây mà giết trước mặt tao.

(*Nghĩa ví-dụ ấy là chủ giao toan đi phương xa, là Đức Chúa Giêsu hòng ngự về trời ; chủ giàu giao bạc cho gia-nhơn là Chúa ban mọi ơn cho ta nên thánh. Dân bản-thổ ghét ông giàu là hình bóng dân Giu-dêu ghét Đức Chúa Giêsu. Các người đem giao bạc vốn lợi, là đến ngày phán-xét mọi người phải thừa lại các ơn Chúa đã ban cho. Đây-tớ không cho vay, chỉ kẻ chẳng biết dùng ơn Chúa, thì Chúa sẽ cất ơn mà ban cho kẻ khác nhờ.)*

PHẦN THỨ BA.

Năm ngày sau hết trước ngày

Đức Chúa Giêsu chịu nạn.



1 — Ngày thứ nhất.

Bà Ma-da-len-na xức thuốc thơm.

— Trước lễ Pha-xi-ra sáu ngày, Đức Chúa Giêsu vào trong làng Bê-tha-ni-a là nơi người đã làm cho ông La-da-rô sống-lại.

Ngày ấy Đức Chúa Giêsu dùng cơm tối tại nhà ông kia, tên là Ximon có tật phung và có bà Matta tới lo dọn-dẹp giùm, cũng có La-da-rô ngồi ăn làm một cùng Đức Chúa Giêsu. Bảy-giờ bà Maria lấy một cân thuốc-thơm tinh-ròng châu-báu mà đổ trên đầu và dưới chơn Đức Chúa Giêsu ; đoạn lấy tóc mình lau chơn Người, nên cả-và như nức mùi thơm-tho.

Khi ấy có một tông-đồ, tên là Giu-dà,

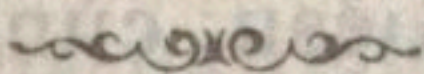
là kẻ ngày sau sẽ nộp Đức Chúa Giê-su, có ý trách-móc, nói rằng : « Cớ sao không để cân thuốc-thơm này mà bán được trăm đồng, để bố-thí cho kẻ bần-nhơn ? » Vốn nó nói vậy chẳng phải có lòng thương kẻ khó, song chẳng qua nó là đứa gian hay xói-bớt của người-ta cúng-cấp, Chúa đã giao cho nó giữ.

Vả trong các môn-đệ cũng có kẻ nghiếc-trách thầm như vậy nữa.

Đức Chúa Giêsu biết ý phô ông ấy, thì phán rằng : « Hãy để người này làm mặc ý, các người làm cực lòng bà làm chi ? việc bà làm cho Ta đây cũng là việc lành ; bằng về kẻ khó-khẩn thì các người hằng có sẵn luôn, muốn bố-thí hồi nào cũng được ; còn phần Ta thì chẳng ở với luôn. Bà làm thế này cũng như xức xác Ta trước khi mai-táng. Ta nói thật nơi nào cả-và thế-gian giảng Tin lành E-vang, thì sẽ nhắc lại việc bà làm đây, cho đừng nhớ muôn đời.

Khi ấy trong dân Giu-dêu có n'hiều kẻ biết Đức Chúa Giêsu trú-ngụ tại nhà

Ximon, thì rủ nhau đến; chẳng những cho đặng gặp Đức Chúa Giêsu, song cũng cho được coi ông La-da-rô là kẻ Chúa đã cho sống-lại. Còn các đầu-mục thầy-cả thì toan mưu giết ông La-da-rô, vì sợ nhiều người trong dân thấy ông ấy thì tin-kính Đức Chúa Giêsu.



2] — Ngày thứ hai.

Hai tông-đồ đi dắt lừa, để Chúa ngự. — Qua ngày sau Đức Chúa Giêsu cùng môn-đệ cứ đi thẳng lên thành Giê-ru-sa-lem. Gần tới làng kia, tên là Bết-pha-dê dọc núi Ôlivê-tê ngang thành Giê-ru-sa-lem, thì sai hai môn-đệ rằng : « Cả hai hãy vào làng đây, liền sẽ gặp một con lừa cái đang cột với lừa-đực con chưa ai cỡi ; hãy mở đem cho thầy. Ví-bằng có ai hỏi hai con mở lừa làm gì, thì trả lời rằng : Chúa có việc dùng nó ; ắt chủ sẽ cho dắt đi.

Hai môn-đệ vâng lệnh đi. Thật thì đã

gặp hai con lừa người-ta cột ngoài ngõ nơi ngã hai, bèn mở dắc đi. Bấy-giờ chủ hỏi rằng : Sao phò ông dắc lừa này đi ? Hai môn-đệ trả lời rằng : Chúa có việc dùng. Tức-thì chủ cho phép dắc lừa đi.

Hai môn-đệ đem lừa mẹ và lừa con cho Đức Chúa Giêsu, cùng lấy áo mình phủ trên nó, đặt để cho Đức Chúa Giêsu cỡi ngựa.

Đức Chúa Giêsu ngự vào thành Giê-ru-sa-lem cách trọng thể. — Khi ấy dân-sự, đã tựu chầu lễ Pha-xi-ca đông lắm. Ai-nấy vừa nghe tin Đức Chúa Giêsu vào thành Giê-ru-sa-lem thì ra đón rước Người dưới chơn núi Olivê-tê.

Bấy-giờ nhiều kẻ cỡi áo lót đang cho Chúa ngự ; kẻ thì chặt nhánh cây trái đang ; kẻ thì cầm nhánh lá hiệp đoàn với các môn-đệ Người mà cất tiếng hát mừng ngợi-khen Chúa, vì mọi phép lạ đã thấy Chúa làm mà rằng ; Chúc-tụng ngợi-khen Đấng lấy tên Chúa mà đến ;

lạy Vua dân Isarae, vạn tuế ! kính-chúc nước vua Đavít là cha chúng-tôi ! Bằng-an trên trời dưới đất, sáng danh Đấng chí-tôn cao ngự trên trời ! Chúc-khen con vua Đavít, vạn tuế, ngợi-khen Chúa đời đời !

Dàn-sự lớp đi trước, lớp theo sau đều tung-hô vạn tuế. Mọi sự này đã xảy ra cho đặng ứng-nghiệm lời tiên-tri đã phán : Hỡi con-cái thành Xion chớ sợ-hãi làm chi ; kìa Vua bay đến cách hiền-lành cỡi trên lừa.

Các môn-đệ thấy các đềm ấy, thì chưa hiểu ý-nghĩa là gì ; đến khi Đức Chúa Giêsu đã sống-lại vinh-hiễn, mới nhớ lại các việc dân đã làm hồi ấy thì nhằm y-như lời tiên-tri đã chép trước.

Bấy-giờ có ít người về bè Pha-ri-sêu đang ở giữa đám đô-hội thưa Đức Chúa Giêsu rằng : « Trình thầy, xin thầy khiến môn-đệ làm-thinh. »

Đức Chúa Giêsu phán rằng : « Tao bảo bay đừng hay : Nếu môn-đệ làm thinh, thì những đá này sẽ tung-hô thế lại.

Chúa thương khóc thành Giê-su-sa-lem. — Đang khi Đức Chúa Giêsu đi vào vừa thấy thành Giê-ru-sa-lem liền động lòng thương, nên than-khóc rằng : « Ôi ! phải chi bữa nay mấy biết những ơn lành có sức làm cho mấy sẽ dặng bình-an ! nhưng-mà mấy cố tình nhắm mắt, nên chẳng thấy. Vì vậy, sẽ có ngày quân nghịch vây-phủ bao-bọc mấy tứ vi, và hủy-hoại tận-tuyệt, đến nỗi chẳng còn để một hòn đá trong mấy năm chông trên hòn đá ; bởi tại mấy chẳng biết dùng ngày giờ Tao đến viếng-thăm mấy. »

Những người buôn-bán bị xua đuổi. — Đức Chúa Giêsu vào thành Giê-ru-sa-lem đoạn, thì cả thành đều rộn-ràng, người này hỏi người kia rằng : Người đó là ai ? Dân-sự đi rước thưa rằng : Đây là Giêsu là Đấng tiên-tri bởi thành Na-da-rét xứ Ga-li-lê-a.

Bấy-giờ Đức Chúa Giêsu lên đền-thờ vừa vào thấy người-ta buôn-bán ngoài tiền-đàng, thì xua ra cho khỏi ; Ngườ

bèn đồ bán mấy ghế đôi tiền-bạc và lồng
đựng bò-câu ; lại cấm không cho ai gánh
vác đồ gì đi ngang qua trước tiền-đàng.
Người lại phán rằng : « Chớ thì không
có lời đã chép trong Kinh thánh rằng :
Nhà Tao là nhà để mọi dân đọc kinh cầu-
nguyện sao ? Có sao bay lấy nhà Tao
dường-như hang cho kẻ trộm-cướp gian-
tà núp ẩn ? »

Bấy-giờ những kẻ đui què đến cùng
Đức Chúa Giêsu trong sân đền-thờ, thì
Người cứu-chữa nó cho lành đã.

Các đầu-mục thầy-cả cùng những Ký-
lục nghe việc ấy, thì tìm cách-thể cho đặng
hại Người ; vì thấy cả dân đều tôn-kính,
vâng-phục lời Người giảng ; e nó sẽ nhận
Người, là Đấng Cứu-thế ; nhưng mà chưa
dám tra tay.

Trẻ-nhỏ hát mừng Chúa Cứu-thế.
— Khi pho người ấy xem-thấy các phép-
lạ Đức Chúa Giêsu làm, và nghe những
tiếng trẻ-nhỏ ngợi-khen Người trong sân
đền-thờ rằng : Chúc-khen Con vua Đavít,

thì lấy làm khó-chịu, bèn thưa Người rằng:
« Thầy có nghe trẻ nói gì đó chẳng ? »

Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : « Chớ
thì các ngươi chẳng đọc lời Sách thánh
chép rằng : Chúa đã dùng miệng lưỡi trẻ
hài-nhi ngợi-khen Chúa sao ? » Đức Chúa
Giêsu phán bấy lời đoạn thì đi ra khỏi
nơi ấy. Bấy-giờ bọn Pha-ri-sêu nói cùng
nhau rằng : Có thấy không ? thật ta chẳng
được việc gì sốt ? kia cả thiên-hạ đi theo
người ấy hết.

**Có kẻ ngoại đạo xin phép gặp mặt
Đức Chúa Giêsu.** — Khi ấy cũng có kẻ
ngoại đạo lên thành Giê-ru-sa-lem dâng
thờ-phượng Chúa trong ngày lễ cả, thì có
một ít người đến nói cùng ông Phi-líp-
phê rằng : « Thưa ông, chúng-tôi muốn
thấy mặt ông Giêsu. » Ông Phi-líp-phê
nói lại cùng ông An-rê, đoạn cả hai trình
Đức Chúa Giêsu hay.

Người bèn phán rằng : « Đã đến giờ
Con-người được rạng danh. Thầy nói
thật : nếu hạt giống gieo xuống đất, chẳng

có nát-hư, thì nó trơ-trọi một mình luôn, bằng nó nát ra, thì sẽ trở sinh nhiều hột khác. Vậy hễ ai yêu sự sống mình ở đời này, thì sẽ mất nó đời sau. Bằng ai chê bỏ sự sống ở đời này, thì đời sau sẽ được sống đời-dời. Hễ ai giúp việc Tao, thì hãy theo Tao ; Tao ở đâu, đây-tớ Tao cũng ở đó. Ai làm tôi tá Tao, thì Cha Tao sẽ yêu-chuộng trọng nó.

Bấy-giờ linh-hồn Tao thốn-thức bối-rối lắm ! Tao biết nói làm sao ? Ôi ! Lạy Cha, xin Cha cứu Con cho khỏi giờ cực-nạn gần đến. Nhưng-mà Con sống đến nay, chẳng qua là cho được chịu nạn, chịu chết mà-thôi. Lạy Cha, xin Cha làm sáng danh Cha. »

Bỗng-chúc có tiếng bởi trời phán rằng : « Bấy-lâu Cha dùng Con làm sáng danh Cha, và sau này cũng làm sáng danh Cha hơn nữa. »

Dân-sự đứng xung-quanh nghe tiếng ấy, thì ngờ là tiếng sấm nổi lên ; có kẻ tưởng là tiếng Thiên-thần đến truyền sự gì cho Người.

Song Đức Chúa Giêsu phán rằng :
« Tiếng ấy phán ra chẳng phải vì Tao,
một phán vì bay mà-thôi. Rày đã đến kỳ
xét việc thế-gian, và đã đến kỳ đầu mục
cai trị thế-gian, là ma-quỉ, phải loại ra.
Khi Tao sẽ chịu nhấc lên khỏi đất,
thì Tao sẽ đem theo mọi người cùng
Tao. »

Đức Chúa Giêsu phán lời ấy chỉ
Người sẽ chịu chết cách nào.

Bấy-giờ dân-sự thưa cùng Đức Chúa
Giêsu rằng : « Chúng-tôi đã nghe lời chép
trong sách Luật rằng : Chúa Kirixitô sẽ
sống đời-đời. Mà sao ông nói : Con-người
sẽ chịu nhấc lên cao làm sao ? Vậy Con-
người ông nói đó là ai ? »

Đức Chúa Giêsu phán rằng : « Bay
còn nhờ được sự sáng một ít lâu nữa mà-
thôi : bay hãy đi khi còn sáng, kéo đến
tối bay đi chẳng đặng ; vì hễ đi ban đêm
tối-tăm thì chẳng biết mình đi đường nào.
Vậy đang-khi Tao là sự sáng còn soi cho
bay, thì hãy tin sự sáng ấy, hầu bay được
nhờ sự sáng. »

Dân Giu-dêu cứng lòng. — Dầu Đức Chúa Giêsu đã làm trước mặt dân Giu-dêu nhiều phép-lạ cả thề như đã kể trước này, mà nó chẳng chịu tin-kính Người.

Hăn-thật đã ứng-nghiệm lời tiên-tri Isaia than-thở rằng : Lạy Chúa, nào có ai nghe lời chúng-tôi giảng đâu ? Nào, có mấy kẻ thấy phép-lạ tay Chúa tỏ ra mà đem lòng tin Đấng Cứu-thế ? Vả nó chẳng tin được, thì cũng ứng lời tiên-tri ấy nữa : Chúa đã phạt tội cứng-lòng nó để cho mắt nó ra mù-quáng, lòng nó ra cứng-cỏi, kéo này và hiểu được thì trở-lại, và Chúa cứu-chữa nó chẳng.

Những lời tiên-tri chép đây, là khi ông Isaia thấy sự vinh-hiễn Đấng Cứu-thế, nên nói các điều ấy mà chỉ về Người.

Dầu vậy trong các dấu-mục cũng có nhiều kẻ tin, song vì sợ bọn Pha-ri-sêu loại ra khỏi Công-đồng, nên chẳng dám xưng Người ra cách tỏ-tường ; chuộng sự sang-trọng thế-gian, hơn sự vang-hiễn Chúa.

Đức Chúa Giêsu thấu rõ, thì cất tiếng

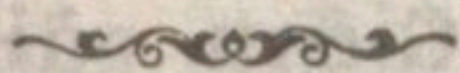
lên rằng : « Kẻ nào tin Tao, chẳng phải tin Tao mà-thôi song cũng tin Đấng đã sai Tao ; và ai xem-thấy Tao, thì cũng xem-thấy Đấng đã sai Tao.

Tao là sự sáng đã xuống thế này, hầu cho những kẻ tin Tao được khỏi mê-muội tối-lắm. Ai nghe lời Tao mà chẳng vâng-giữ, thì Tao chẳng ra lý đoán luận phạt nó bấy-giờ, vì Tao đến kỳ này chẳng có ý xuống thế cho đặng đoán-phạt, một có ý cứu-lấy thế-gian mà-thôi.

Ai khinh-dễ Tao, và chẳng tuân-cứ lời Tao, thì sẽ có lý-đoán xét nó ; nên ngày tận thế những lời Tao phán-dạy sẽ luận phạt nó. Tao chẳng tự ý mà giảng đâu, chỉ thật Đức Chúa Cha, là Đấng đã sai Tao, truyền-dạy cho Tao giảng thế ấy mà-chớ. Mà Tao rõ biết linh Người truyền-dạy, là mạch sự sống đời-đời. Nên các lời Tao đã giảng, thì Tao một giảng y-như Đức Chúa Cha đã phán dạy Tao mà-thôi. »

Đức Chúa Giêsu phán bấy-nhiều lời, đoạn ngược mặt xem mọi người xung-quanh, rồi lánh ẩn mình đi nơi khác.

Đến chiều, thì Người ra khỏi thành Giê-ru-sa-lem mà đi làng Bê-tha-ni-a cùng các tông-đồ mà nghỉ đó.



3 — Ngày thứ ba.

Cây vả không trái. — Qua ngày sau sáng sớm Đức Chúa Giêsu cùng môn-đệ bỏ làng Bê-tha-ni-a trở lại thành Giê-ru-sa-lem. Dọc đường thấy cây vả lá sum-sê, bới dúi thì người lại gần coi có trái hay không, song chẳng gặp, nhưng thấy lá tốt mà-thôi ; vì mùa ấy không phải là chính mùa ra trái.

Đức Chúa Giêsu bèn chúc dữ cây ấy rằng : « Từ này về sau mấy chẳng còn được ra trái nào cho người-ta ăn nữa. (1) Các môn-đệ đều ghi nhớ lời ấy.

(Nghĩa là, dân Giu-đêu phải sinh trái

(1) Đất Giu-đêa cây vả ra trái ba kỳ. Dầu lúc ấy không phải là chính mùa, song cũng trông gặp trái hoặc sớm hoặc muộn.

thiênng-liêng, song chỉ ra lá, là việc lành
bề-ngoài, nên Chúa quở-trách.)

**Đức Chúa Giêsu cãi lẽ cùng các
đầu-mục.** — Đức Chúa Giêsu và môn-đệ
vào thành Giê-ru-sa-lem lên đền-thờ.
Người đang giảng-dạy dân-sự, thì các
đầu-mục thấy-cả, bọn Ký-lục và những
kẻ lớn trong dân tụ-hiệp đến hỏi Người
rằng : « Xin Thầy hãy nói cho ta rõ : ai
cho phép Thầy làm các việc ấy ? »

Đức Chúa Giêsu đáp lại rằng : « Min
cũng hỏi một điều ; nếu pho ông trả lời
được, thì min sẽ tỏ cho biết min lấy phép
ai mà làm các việc này. Vậy ông Gioan
xưa làm phép Rửa, là bởi lệnh Chúa dạy,
hay-là bởi tự-ý mình hoặc bởi người-ta
xui-giục ? »

Bấy-giờ các người ấy thầm nghĩ rằng :
« Nếu có thưa : phép rửa ông Gioan bởi
lệnh Chúa truyền, ắt là Người này sẽ bắt
lẽ : sao chẳng tin ? Nhược-bằng có nói
bởi người-ta bày, âu-là cả dân xúm ném
đá mình mà-chớ ; vì mọi người tin thật

ông Gioan là tiên-tri Chúa sai. Bởi đó mới thưa rằng : Chúng-ta chẳng biết rõ đâu. » Đức Chúa Giêsu bèn phán rằng : « Vậy thì mìn cũng chẳng nói cho phô ông biết mìn lấy phép ai mà làm các việc này. »

Hai con trai cùng cha mình. — Đức Chúa Giêsu phán tiếp ví-dụ này rằng : « Phô ông đoán làm sao về điều này : Người kia có hai con trai ; dạy con trưởng-nam rằng : Hỡi con, hãy đi trong vườn nho mà làm việc hôm nay. Song tên ấy trả lời rằng : Tôi không muốn đi. Nhưng-mà một chập thì hồi tâm trách mình bèn đi làm. Ông già lại biểu con thứ như vậy, thì thằng ấy thưa cách tử-tể rằng : Lạy cha, con vâng, song nó chẳng đi. (Con trưởng-nam chỉ kể có tội, là dân ngoại, con thứ là bọn Phariseu và dân Giu-dêu.) Vậy trong hai đứa ấy, đứa nào làm theo ý cha nó ? »

Phô ông ấy rằng : « Con trưởng-nam »
Đức Chúa Giêsu liền rằng : « Mìn nói

thật : những người thâu thuế và những con chơi ác, sẽ được vào nước Đức Chúa Trời trước các ông, vì ông Gioan đã đến mà giảng cùng làm gương về mọi lẽ công chánh, song pho ông chẳng tin, chẳng vàng theo ; còn người thâu thuế và những đứa hoang-dàng tội-lỗi, thì tin người và ăn-năn tội, các ông đã thấy gương ấy, mà những cứng-cỏi, chẳng chịu ăn-năn trở-lại, chẳng tin lời ông Gioan. »

Kẻ giữ vườn nho giết con ông chủ. — Đức Chúa Giêsu lại phán cùng dân-sự ví-dụ này : « Ông chủ kia trồng vườn nho và rào kỹ-cang, đào chỗ để che mà ép trái nho, cùng xây tháp dặng canh-giữ ; đoạn cho người-ta mướn vườn ấy, rồi trầy đi xa lâu ngày. Lúc đến mùa trái nho, thì chủ sai một đầy-tớ đến mấy người mướn dặng thâu tiền vườn ; song mấy người ấy bắt đầy-tớ chủ mà đánh rồi thả về tay không.

Chủ lại sai một đầy-tớ khác, thì quân ấy lại đánh lỗ đầu, cùng làm sỉ-nhục

nhiều bề mà cũng về tay không. Chủ lại sai đầy-tớ khác nữa, quân ấy cũng đánh phải nhiều dấu-tích, rồi đuổi về.

Chủ vườn lại sai đầy-tớ khác luân phiên nhau ; song mấy người độc-ác ấy lại bắt hết : đưa thì nó ném đá, đưa thì nó đánh đòn, đưa thì nó giết đi.

Chủ vườn chỉ còn chút con rất yêu-thương mà-thôi ; bèn nghĩ rằng : Tao biết tính làm sao bây-giờ ? âu-là tao sai con tao đi đến cùng mấy người ấy hoặc nó thấy con tao thì kinh-vì chẳng. Vậy chủ bèn sai con đi.

Bọn ấy vừa thấy con ông chủ tới thì nói cùng nhau rằng : Thằng này là con trưởng-nam ăn phần gia-tài cha nó ; ta hãy giết nó điặng đoạt phần gia-tài. Chúng-nó bắt con ông chủ kéo ra khỏi vườn mà giết. (Nghĩa là, Đức Chúa Trời sai các tiên-tri mà dân Giu-dêu giết lẫn-lăn ; rồi sai Chúa Cứu-thế mà Giu-dêu cũng đóng đinh trên cây thánh Giá.) Vậy khi chính mình chủ vườn đến đó, thì tính làm sao với quân sát-nhơn ấy ? »

Dân-sự bèn thưa rằng : « At ông chủ sẽ phạt tiêu-hủy mấy đừa ác-nghiệp ấy, và lấy vườn giao cho kẻ khác mướn đặng đến kỳ hoa-quả nó huồn cho chủ phải lẽ. »

Đức Chúa Giêsu bèn phán rằng : « Phải, thật thì chủ vườn sẽ đến tru-diệt quân mướn ấy ; rồi lấy vườn lại, giao cho kẻ khác mướn mà-chớ. »

Các đầu-mục thầy-cả và bọn Pha-ri-sêu liền hiểu ví-dụ ấy chỉ về mình, bèn kêu cả tiếng rằng : « Chớ có như vậy ! »

Bấy-giờ Đức Chúa Giêsu ngó lại mà phán rằng : « Chớ thì pho ông chẳng đọc lời trong Sách thánh rằng : Hoàn-đá thợ xây nhà đã chề quăng ra, thì lại nên hoàn-đá lớn tại chánh góc nhà hay sao ? Ấy vậy mìn bảo cho hay : Đức Chúa Trời bỏ chẳng còn kẻ dân Isarae là dân riêng nước Người, và sẽ chọn dân khác tuân theo ý Người.

Các đầu-mục thầy-cả cùng Pha-ri-sêu nghe vậy, thì hiểu Đức Chúa Giêsu có ý phán về mình, nên muốn bắt Người ;

song sợ dân-sự tin Người là đấng tiên-tri ; vậy bỏ Đức Chúa Giêsu mà lui đi hết.

Ví-dụ vua kia dọn lễ cưới cho con.
— Đức Chúa Giêsu cứ phán tiếp rằng :
« Nước thiên-đàng giống như vua kia làm đám cưới cho con mình. Vua sai đầy-lớ đến nói cùng những kẻ vua đã mời ; song chúng-nó chẳng chịu đến. Vua bèn sai đầy-tớ khác đi nữa mà rằng : Này tiệc tao đã dọn sẵn rồi, những bò cùng các vật khác đã lam thối, nấu-nướng dọn-dẹp rồi, hãy đến mà ăn đám cưới con tao. Nhưng-mà chúng-nó chẳng sá-kẻ, lại kiếm ngõ đi trốn : kẻ thì đi lam vườn lam ruộng, người thì đi buôn-bán, kẻ khác lại bắt đầy-tớ vua làm si-nhụ ; nhiều nổi, rồi giết đi.

Khi vua nghe đều ấy, thì thanh-nộ bèn sai binh lính đi tru-diệt quân sát-nhơn ấy và đốt tuyệt thành-lũy nó. Đoạn truyền đầy-tớ rằng : Đám cưới con tao đã dọn sẵn-sàng ; nhưng-mà kẻ tao cho mời thì chẳng đáng ăn tiệc này ; nen

bay hãy ra các ngã đường ; hễ gặp ai thì kêu vào đây ăn lễ cưới. Đây-lớ vâng ra ngoài đường, gặp ai cũng kêu nấy, bất kỳ tốt xấu, trọng hèn, cho đủ số kẻ ngồi bàn ăn tiệc. Khi vua ra xem những kẻ ngồi ăn tiệc, thì thấy một người không khăng mặc áo cho xứng mà ăn cưới, thì kêu nó mà rằng : Hỡi người thiết-nghĩa, như sao vào đây ăn cưới mà chẳng mặc áo xứng bậc mình ? Nó bèn hồ-người, chẳng trả lời gì lại được. Bấy-giờ vua dạy quân lính bắt nó trói chơn tay đem ra bỏ vào nơi tối-lắm ; ở đó nghiêng rặng kêu-khóc đời-dời.

(*Nghĩa ví-dụ này là : Nước Thiên-đàng nói đây cũng có nghĩa là Hội-thánh ; vua kia là Đức Chúa Cha ; làm đám tiệc cho con là Đức Chúa Giêsu, kết hiệp cùng Hội thánh ; đây-tớ là các đấng Tiên-tri nói về Chúa Cứu-thế và các thánh Tông-đồ. Kẻ được mời trước là dân Giudêu, song nó chẳng khăng nghe, vì mắc mê việc thế-gian ; lại giết các Tiên-tri và bắt-bớ các Tông-đồ Chúa. Vua sai quân*

lính đi giết nó, là quân Rôma phá nước Giudêu. Đây-lớ đi mời đủ thứ người, là các kẻ giảng đạo, đi giảng-truyền cho các dân, các nước. Kẻ ăn cưới mà không mặc áo cho xứng, là những kẻ đến rước Chúa mà còn mắc tội trọng ; và những kẻ đến ngày phán-xét, chẳng có công-nghiệp việc lành, nên phải đoán phạt đời-đời.)

Đức Chúa Giêsu ban ngày giảng-dạy trong sân đền-thờ, còn ban đêm thì ra ngoài và lên trên núi Olivê-tê.

4 — Ngày thứ tư.

Hễ cầu-nguyện phải có đức-tin. — Sáng thứ ba các Tông-đồ lúc trở vô thành, thấy cây vả, Đức Chúa Giêsu đã chúc dữ bữa trước, nay héo tận gốc chỉ ngọn, thì lấy làm-lạ mà nói cùng nhau rằng : « Sao nó chóng khô-héo mau dường ấy ? Bấy-giờ ông Phê-rô nhớ lại lời Đức Chúa Giêsu đã đe-phạt nó, thì thưa Người rằng : « Lạy Thầy, kia cây vả Thầy chúc dữ hôm-qua, nay đã héo rồi. »

Đức Chúa Giêsu phán tra lời rằng :
« Chúng-con hãy tin cậy Chúa cho vững-
vàng. Ta nói thật : Nếu có đức-tin chẳng
chút nghi-nạn, mà xin điều gì, có ích
phần hồn, thì sẽ được chẳng sai. Bởi-đó
Ta bảo chúng-con đừng hay : Hễ xin sự
gì đẹp lòng Chúa, thì hãy tin Chúa sẽ
nhậm lời cầu-xin và ban cho như ý.

Của vua nộp cho vua, của Chúa
phải dâng cho Chúa. — Bè Pha-ri-sêu
đi bàn-luận cùng nhau cho đừng bắt Đức
Chúa Giêsu trong lời nói. Vậy nó sai kẻ
cần-mật, giả bình trung-chính, đi với kẻ
phò vua Herode, đừng như có bắt Đức Chúa
Giêsu nói đến gì phạm, thì dẫn nạp cho
quan trấn. Vậy nhưng kẻ ấy đến thưa Đức
Chúa Giêsu rằng : « Triều thầy, chúng-tôi
rõ biết rằng là kẻ chính-rực, cứ dạy rằng
ngay lẽ chẳng theo luật Chúa, chẳng tày
vị ai ; thấy chẳng có uòng phú khinh bần,
cứ một mực mà-thôi. Vậy xin thầy dạy
cho chúng-tôi biết : có phải nạp thuế cho
vua Xadarê chẳng ? »

Đức Chúa Giêsu biết lòng sâu độc nó, thì phán rằng : « Ở kẻ giả-hình, bay thử Tao làm chi ? Bay hãy đưa đồng-bạc bay đong thuế cho Tao coi. »

Chúng-nó đem cho Người một đồng-bạc thì Người hỏi rằng : « Hình khắc trong đồng-bạc này là hình ai, và chữ đề là tên ai ? » Chúng-nó thưa rằng : « Hình và tên của vua Xêdarê. »

Người bèn phán rằng : « Vậy của vua Xêdarê, thì hãy nộp cho vua Xêdarê ; còn của Đức Chúa Trời thì hãy dâng cho Chúa. »

Chúng-nó nghe vậy, thì sửng-sốt, chẳng bắt được lời gì mà chê-trách trước mặt dân, một cứng miệng làm-thinh mà lui về.

Về sự sống-lại. — Nội ngày ấy phe Xaduxêô, là bè không tin xác loài người ngày sau sống-lại, cũng đến hỏi thử Đức Chúa Giêsu rằng : « Trình thầy, xưa ông Môi-sen truyền cho chúng-tôi rằng : Nếu người anh mạng-một, còn để vợ lại,

song không có con mà kể hậu, thì người em phải cưới lấy vợ người anh dặng kể hậu kéo tuyệt-tự. Vậy đây có bảy anh em ; người anh cả mới cưới vợ rồi chết, chưa có con ; người em tiếp cưới lấy vợ anh mình, song cũng chết ; thì người thứ ba cũng cưới, và cũng chết ; cứ như vậy cho đến người thứ bảy, sau hết con ấy cũng chết. Vậy khi người-ta sống-lại, thì con ấy là vợ ai ? vì cả bảy anh em đều cưới nó làm vợ hết-thảy ? »

Đức Chúa Giêsu phán trả lời cùng chúng-nó rằng : « Các ông lầm lẫn ! chẳng biết Sách thánh cũng chẳng biết phép-tắc Đức Chúa Trời. Vốn người-ta ở đời này, thì cưới vợ lấy chồng ; còn đời sau thì chẳng lấy chồng cưới vợ làm chi nữa ; vì ở như Thiên-lbần và chẳng hề chết nữa.

Bằng về sự người-ta sau sẽ sống-lại thì các ông chẳng đọc trong sách ông Môi-sen sao ? kia khi Đức Chúa Trời hiện ra cùng ông ấy nơi bụi gai ; thì xưng mình là Chúa ông Abaraham, Chúa ông

Isaác và Chúa ông Giacob ; ấy vậy chẳng phải là Chúa kẻ chết, song thật là Chúa kẻ sống mà-chớ. Mọi người thấy đều sống trước mặt Chúa. Vậy các ông đã lầm là đường nào ! »

Dân-sự nghe Đức Chúa Giêsu trả lời làm vậy, thì khen sự khôn-ngoaan thông-thái Người. Lại cũng có ít người Ký-lục rằng : « Trình thầy, thầy nói phải lẽ lắm. » Và từ đó trong bọn Xaduxêô chẳng ai dám hỏi Người điều gì nữa.

Về đức kính-mến Chúa, và thương-yêu người. — Khi Pha-ri-sêu nghe Xaduxêô phải ngậm miệng chịu thua, thì tụ-hội cùng nhau. Bấy-giờ có người Ký-lục kia nghe bọn ấy tức mình, vì Đức Chúa Giêsu trả lời khôn-khéo làm vậy, liền đến hỏi thử Người một lần nữa rằng : « Trình thầy, trong lẽ-luật điều-răn nào là điều-răn trọng nhứt ? »

Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : « Đây là điều-răn trọng nhứt : là phải kính-mến một Đức Chúa Trời, là Chúa chí-tôn,

hết lòng, hết linh-hồn, hết tài-trí sức-lực; ấy là điều-răn cả.

Lại điều-răn thứ hai cũng giống điều-răn ấy, là phải yêu người như mình vậy. Ấy vậy cả luật ông Môi-sen cùng mọi lời tiên-tri đều chỉ về hai điều này mà-thôi; nên chẳng có điều-răn nào trọng hơn hai điều-răn này. »

Ký-lục ấy thưa rằng : « Trình thầy, phải ; thầy nói thật : chỉ có một Đức Chúa Trời là Đấng chí-tôn mà-thôi, nên phải kính-mến Người hết lòng, hết trí, hết linh-hồn, hết sức. Lại yêu-mến anh em như mình vậy. Ất là điều-trọng hơn mọi của lễ, cùng các vật dâng-cúng trong đền-thờ. »

Đức Chúa Giêsu thấy người ấy trả lời cách khôn-ngoa thì phán rằng : « Người hiền vậy, thì người cũng gần vào nước Đức Chúa Trời. »

Đức Chúa Giêsu làm chứng mình là Đức Chúa Trời. — Pha-ri-sêu đang tụ-hội, thì Đức Chúa Giêsu phán hỏi

rằng : « Phô-ông tưởng làm sao về Đấng Kirixitô ? Người là con ai ? »

Những kẻ ấy thưa rằng : « Con vua Đa-vít. » Đức Chúa Giêsu xây mặt ngó dân-sự rằng : « Các Ký-lục và kẻ thông-thái sao gọi Đấng Kirixitô là Con vua Đa-vít, nhưn sao vua Đa-vít bởi ơn Chúa giục lòng soi-sáng, thì kêu Đấng ấy là Chúa mình, như có lời Ca vịnh vua ấy rằng : Đức Chúa Trời đã phán cùng Chúa tôi rằng : Con hãy ngồi bên hữu Cha, cho đến khi Cha bắt kẻ nghịch Con làm bệ-chơn Con. Vậy như Đấng Kirixitô là con vua Đa-vít, thì sao vua ấy lại gọi Người là Chúa mình ? »

Chẳng có ai trả lời cho Người được điều gì ; nên từ bữa ấy chẳng còn có ai dám bỏi thử Người nữa ; còn dân-sự nghe Người phán-dạy thì phỉ lòng lắm.

Bọn Pha-ri-sêu bị quở-trách lần sau hết. — Đức Chúa Giêsu phán dạy dân-sự cùng các môn-đệ rằng : « Các ký-lục và các thầy Pha-ri-sêu được quyền lên toà

ông Môi-sen mà cắt-nghĩa luật cho bay, thì bay hãy nghe theo, và giữ các điều nó rao-truyền ; còn việc nó làm thì bay chớ bắt-chước. Vốn nó dạy mà nó chẳng giữ. Bay hãy xa-lánh thói-nết bọn ấy, là bắt người-ta gánh nặng-nề quá sức ; còn phần mình chẳng chịu động đầu ngón tay vào gánh ấy.

Mọi việc nó làm đều có ý cho thiên-hạ xem-thấy mà tặng-khen : những lo sắm tẩm vải có chép nhiều câu thánh-Kinh mà giắt trên đầu và trau-tria khăn choàng trọng-thể. Đi ra ngoài thì ưa mặc áo phê-phết xuê-xoan, và ưng muốn cho thiên-hạ kính-chào nơi thành-thị ; vào trong-nhà nhóm, thì chọn chỗ ghế nhứt ; đi ăn-tiệc thì lựa nơi cao ; trông cho người-ta kêu mình bằng thầy. Phần bay chớ muốn cho ai kêu bằng thầy ; vì có một Đấng làm thầy là Chúa Kirixitô ; còn chúng-bay hết-thảy là anh em với nhau. Bay cũng đừng muốn cho người-ta gọi bay là cha, vì có một Cha cả trên trời mà-thôi.

Ai là kẻ lớn hơn trong bay, thì phải hạ mình xuống làm tôi-tớ kẻ khác ; vì hễ ai tằng mình lên, thì sẽ phải hạ-xuống ; còn ai hạ mình xuống, thì sẽ đặng nhấc-lên. »

Đoạn Đức Chúa Giêsu trở mặt phía Pha-ri-sêu và Ký-lục quở ngay rằng : « Hỡi Ký-lục, và Pha-ri-sêu giả-hình nhưn-đức, khốn cho bay ! Vì bay đóng cửa nước Thiên-đàng chẳng cho người-ta vào, mà chính chúng-bay cũng chẳng vào đặng.

Khốn bay là kẻ khoe tài thông-minh luật-lệ ; bay giữ lấy chìa-khoá đạo chính, bay đã chẳng vào, mà cũng chẳng mở cho ai vào nữa.

Khốn cho bay vì giả-hình cầu-nguyện lâu-dài, hầu giựt vét của những bà goá, bởi đó bay phải mang lý-đoán nặng-nề hơn.

Hỡi quân Ký-lục và quân Pha-ri-sêu, khốn bay là đũa giả-hình ; vì bay nhứng lên bộ xuống thuyền, tìm-tồi đem dân ngoại trở-lại đạo Giu-dêu ; song được người nào trở-lại, thì bay nhứng làm

gương xấu, nên có cho nó đáng sa hoả-ngục sâu hơn mà-thôi.

Hỡi bay là quân đui-mù mà lại làm tướng đem đảng cho kẻ khác theo. Bay dạy rằng : Hễ ai chỉ đèn-thờ mà thề, thì không buộc phải giữ lời thề, bằng ai chỉ vàng thếp đèn-thờ mà thề, thì buộc phải giữ. Ôi, mê-muội đại-dột là dường nào ! Nọ vàng là đồ trau-giời đèn-thờ có trọng hơn cả đèn-thờ sao ?

Bay lại dạy rằng : Ai chỉ bàn-thờ mà thề, thì như không ; bằng ai chỉ của lễ đã dâng trên bàn-thờ mà thề, thì buộc phải giữ. Bay đui-mù là dường nào ! Của dâng để trên bàn-thờ nào có trọng hơn bàn-thờ sao ? Chín thật bởi bàn-thờ thì của lễ mới nên của thánh mà-chớ.

Vậy bay phải biết : Chỉ bàn-thờ mà thề, thì cũng là chỉ chung cả bàn-thờ và của lễ nữa ; ai chỉ đèn-thờ mà thề, thì cũng là chỉ Đấng ngự trong đèn-thờ mà thề ; ai chỉ trời mà thề, thì cũng là lấy tên Đức Chúa Trời là Đấng ngự trên trời mà thề.

Ớ quân Ký-lục và quân Pha-ri-sêu giả-hình khốn bay ! Bay giữ những đều nhỏ-mọn mà lẽ-luật chẳng hề buộc, như hề bán các thứ rau thơm : bạc hà, hồi hương, nghệ, được mười, bay lấy cùng một phần ; còn các đều trọng lẽ-luật buộc nhất : là xử-đoán cho công-bình, lòng nhơn-lành, lòng chỉ-lín, thì bay đều bỏ chẳng giữ ! Bay giữ các đều trước, sao lại lỗi các điều sau ?

Ớ những tướng đui-mù, bay biết lừa-lọc từng con ruồi, con muỗi, còn con to lớn như con camêlô thì bay lại chẳng sá-kể chi.

Ớ quân Ký-lục và Phariseu giả-hình, khốn bay ! bay những lo lau-chùi ly đĩa bề-ngoài, còn trong lòng bay đầy những sự gian-ngược tanh-nhờ ! Hỡi Pha-ri-sêu u-mê, hãy lo lau-chùi chén đĩa bề-trong, là lo cho lòng sạch-sẽ, rồi hãy lau ly đĩa bề-ngoài.

Ớ quân Ký-lục và Pha-ri-sêu giả-hình, khốn cho bay ! Bay đã nên như mỗ-mả kẻ chết ; bề-ngoài tô vôi, đắp vẽ,

ai cũng tưởng là tốt-lành, song bề-trong trử xác chết thúi-tha, dơ-nhớp. Bề-ngòai người-ta tưởng bay nhơn-từ đức-hạnh ; hay đâu bề-trong bay những gian-tà giả-trá.

Ớ quân Ký-lục và Pha-ri-sêu giả-hình, khốn bay ! bay lo đắp mồ-mả các tiên-tri, lo chạp-trổ vẽ-vời lằng các tổ-tông. Bay nghĩ rằng : Phải như bay sinh-ra trong đời cha ông bay, thì bay cũng đồng loã cùng những kẻ giết các tiên-tri mà-chớ ! Bay làm chứng bay thật là con cháu kẻ đã giết các tiên-tri đời trước. Vậy hãy cứ việc theo gương cha ông bay ; hễ cha ông bay dong dẫu nào, bay hãy dong dẫu ấy cho đầy.

Hỡi bay là loài rắn độc-dữ, lẽ nào bay thoát-khỏi án phạt địa-hình ? Nầy mai-mốt Tao sai tiên-tri, kẻ khôn-ngoan người thông-thái đến giảng-dạy cho bay, mà bởi bay độc-ác, những bắt-bớ phô dăng ấy, kẻ thì bay giết, người bay lại đóng đinh ; kẻ khác bay lại đánh đòn giữa nhà-nhóm, bay bắt-bớ hết thành này đến

thành khác. Vậy những máu kẻ vô tội đổ xuống đất nên án đổ trên đầu bay ; kẻ từ máu ông Abêlê là kẻ tốt-lành, cho đến máu ông Giacaria là con ông Barakia là kẻ đã bị giết bên bàn-thờ trong đền thánh. Tao nói thật cùng bay : Chúa sẽ báo oán dòng-dõi bay về mọi sự dữ-tợn dường ấy ! »

Đức Chúa Giêsu than-trách thành Giê-ru-sa-lem. — Đức Chúa Giêsu than rằng : « Hỡi Giê-ru-sa-lem, Giê-ru-sa-lem ôi ! Mầy đã bạc-ác giết nhiều tiên-tri, và ném đá những đấng Chúa sai đến cùng mầy ! Biết mấy lần Tao muốn kêu-gọi, hội-hiệp con-cái mầy, như gà-mẹ ấp yêu con dưới cánh ! mà mầy cố tình chẳng đoái hoài đến ! Nầy Tao sẽ từ-bỏ mầy, và đền-thờ cùng thành-lũy nhà-cửa trong mầy ra hoang-vu.

Tao bảo bay đừng hay : Bay chẳng còn được thấy Tao, cho đến ngày bay lại sẽ cất tiếng tung-hô rằng : « Chúc-tụng Đấng lấy tên Chúa mà đến. »

Bà goá nghèo-nản có lòng rộng-rãi.
— Đức Chúa Giêsu phán đoán, thì lại ngồi nơi hòm lớn để đựng của bố-thí ; Người ngó coi dân-sự bỏ tiền-bạc vào chỗ ấy, thì thấy những người giàu-có bỏ tiền nhiều rộn-rộn. Lại một bà-goá khó-khăn đến bỏ vào đó hai đồng-xu. Người bèn kêu môn-đệ mà phán rằng : « Tao nói thật : bà goá bần-tiện nầy bố-thí nhiều hơn những người đã bỏ cúng trước, vì mấy kẻ ấy lấy phần dư-dật của mình mà bố-thí ; còn bà nầy được đồng nào, thì nhịn ăn mà cúng-cấp. »

Đức Chúa Giêsu phán tiên-tri. —
1 — Về đền-thờ sẽ phải phá. — Đức Chúa Giêsu ra khỏi đền-thờ, thì có một người trong môn-đệ chỉ cho Người xem đền-thờ cao-lớn đồ-sộ là dường nào, mà rằng : « Lạy Thầy, kia coi những hoàn đá to dài, và những từng rực-rỡ là thế nào ! »

Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : « Thật như vậy chước ; nhưng-mà Tao bảo chúng con đừng hay : Sẽ có ngày chẳng còn

hoàn đá nào nằm chồng trên hoàn đá khác mà chẳng phải phá.

(Lời này đã ứng-nghiệm khi dân Rô-ma đến phá thành Giê-ru-sa-lem năm 70 và khi vua Giulianô đến đào nền đặt tái-tạo thành ấy, song phải lửa nổi lên cháy tan-nát, là năm 363.)

Chúng-con hãy giữ kéo người-ta phỉnh-phờ ; vì sau này sẽ có nhiều người lấy tên Ta mà đến và xưng mình là đấng Kirixitô, xuống thế nhằm kỳ đã hẹn, và nó sẽ phỉnh được nhiều người theo mình, nên chúng-con chớ theo nó.

2 — *Thành Giê-ru-sa-lem sẽ phải phá thể nào.* — Khi chúng-con thấy dân ngoại vây thành Giê-ru-sa-lem, và thấy sự đồi-tệ gớm-ghiếc trong đền thánh, như lời tiên-tri Đaniê đã phán xưa, chứng thì chúng-con hãy biết thành ấy đã hòng phải phá tận-tuyệt.

Bấy-giờ ai ở trong xứ Giu-đê-a, thì hãy trốn trên núi ; kẻ nào đang ở trong thành, thì hãy lo tránh cho mau ; ai ở nơi khác đừng vào thành làm chi. Dầu

ke ở từng trên, thì chớ xuống, và chớ vào trong nhà mà lấy vật gì ; kẻ ở ngoài đồng cũng vậy đừng trở-về nhà lấy áo quần chi nữa, một lo thoát ần mà-thôi.

Những sự tai-hại khốn-nạn khi ấy thì khôn kể xiết ; đến đôi từ tạo-thiên lập-địa đến bây-giờ, và từ ấy cho đến tận-thế, cũng chẳng hề có như vậy. Vì cơn thanh-nộ Chúa sẽ đổ trên đầu dân ngỗ-nghịch này. Kẻ bị chết đâm, chết chém, người bị bắt đem đi làm tội các nước thiên-hạ ; và dân ngoại đạo sẽ giày-đạp thành Giê-ru-sa-lem cho đến khi các dân ấy trở-lại đạo thánh. Nhưng-mà vì công-nghiệp các thánh, thì Chúa sẽ cho những ngày khốn-nạn ấy ra vẫn hơn.

3 — Về sự bắt đạo. — Vả lại người-ta sẽ tầm-nã bắt-bớ chúng-con, và đem nộp cho đầu-mục, cho Công-đồng, cho vua quan gia-hình khốn-nạn vì danh Thầy ; ấy là dịp cho chúng-con làm chứng về Thầy.

Mà hãy ghi-tạc sự này trong lòng : là khi người-ta đem nộp chúng-con cho

quan-quyền, thì đừng lo phải thừa-thốt làm sao. Chừng ấy sẽ có ơn riêng soi trong lòng chúng-con phải nói thế nào. Thầy sẽ cho chúng-con khoa ngôn-ngữ khẩu thiết đến đối kẻ nghịch chẳng bắt lẽ chúng-con được chút nào. Thật khi ấy chẳng phải là chúng-con nói ; song là Đức Chúa Thánh Thần dùng miệng mà nói.

Khi ấy nhiều người phải nao lòng vấp phạm, cùng trở nộ nhau, cùng ghen-ghét nhau : anh trở nộ em, cha nộ con đặng luận giết ; con-cái trở làm nghịch cùng chém-giết cha mẹ ; cha mẹ anh em bà-con, kẻ thiết-nghĩa trở làm phản-nghịch. Mọi người sẽ ghét chúng-con vì danh Thầy. Lại bởi đâu đó đầy những sự gian tà, thì nhiều người ra hư-hốt chẳng còn đức mến-yêu. Nhưng vậy, dầu một sợi tóc trên đầu chúng-con cũng chẳng phải hư mất ; chúng-con hãy chịu khó cho bền, thì sẽ đặng rồi. Ai bền-đỗ cho đến cùng, thì nấy sẽ được rồi linh-hồn mà chớ. »

4 — Về ngày tận thế. — Khi các Tông-đồ hỏi Đức Chúa Giêsu về sự thành Giê-ru-sa-lem phải phá, thì cũng có hỏi điều này nữa rằng : « Lạy Thầy, dấu gì chỉ Thầy sẽ đến trong ngày tận thế ? »

Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : « Chừng ấy có kẻ nói rằng : Nầy Chúa Ki-ri-xi-tô ở trong nhà đây, hay-là trên rừng kia, thì chớ tin. Vì khi ấy có nhiều Ki-ri-xi-tô giả sẽ nổi-dậy phỉnh-phờ thiên-hạ. Lại khi ấy sẽ có nhiều điềm lạ trên mặt-trời mặt-trăng, và các ngôi-sao : mặt-trời ra u-ám, mặt-trăng chẳng còn sáng-soi, các ngôi-sao sa-xuống, các tầng-trời chuyển-động. Dưới đất muôn dân phải kinh-khiếp, vì nghe tiếng sóng biển hỗn-hào tán-loạn ; loài người ra khô-héo bởi sợ-hãi ; chẳng biết thế-gian hoá ra thế nào. Hãy coi cây vả và các thứ cây khác mà hiểu, khi thấy nó đâm đọt ra lá non, cùng ra trái, thì biết đã đến mùa hè. Cũng một lẽ ấy, khi chúng-con xem-thấy các sự Thầy phán trước đó, thì hãy biết nước Đức Chúa Trời đã đến gần

nơi cửa. Tao nói thật cùng bay : trong những kẻ đang sống bây-giờ, thì nhiều kẻ sẽ còn sống trong lúc thành này phải phá. Trời đất qua, mà lời Tao phán chẳng có sai đâu.

Hắn thật ngày tận-thế sẽ xảy ra lúc giờ nào, thì chẳng ai biết đặng. Dầu Thiên-thần trên trời, dầu Con-người (về tính loài người) thì cũng chẳng rõ, chỉ có một mình Đức Chúa Cha biết sự ấy mà-thôi.

Cũng như thuở-xưa đời ông No-e, đại hồng-thủy thịnh-linh hủy-phá thiên-hạ, thì ngày Con-người đến cũng thịnh-linh như vậy. Vì trước đại hồng-thủy, thiên-hạ những ăn uống chơi-bời, cưới vợ lấy chồng, đến khi ông No-e vào trong tàu, thì thịnh-linh phát lụt cả thế hại hết thiên-hạ ; ngày Con-người sẽ đến cũng cách đó.

Lại như xưa trong đời ông Lót thiên-hạ những ăn uống, mua bán, lập vườn, cất nhà, mà khi ông Lót ra khỏi thành Xô-đô-ma, thì bỗng-chức có lửa sinh-

diêm bởi trời sa-xuống thiêu-hủy mọi người. Vậy Con-người sẽ đến cũng một thể ấy. Ấy như chớp nháy loà ra sáng bên này thấu bên kia chơn trời thể nào, thì Con-người sẽ đến chóng-kíp cũng như vậy.

Về sự tỉnh-thức cầu nguyện. — Ấy vậy hãy lo-lắng dự-phòng, kéo lòng ra nặng-nề bởi những ăn uống say-sura, cùng đắm mê việc phần xác, mà tình-cờ xảy đến giờ ấy cho bay, như lưới-bủa bắt mọi người ở trên mặt đất.

Bay hãy lo canh-giữ và cầu-nguyện, hầu bay đứng vững cây-trông Con-người, vì bay chẳng biết Chúa sẽ đến giờ nào.

Giả-như chủ-nhà đi phương xa giao nhà cho tôi-tớ, chuẩn phát mọi việc cùng canh-giữ ngõ cho kỹ-cang, đợi cho đến khi chủ về ; cũng một lẽ ấy, bay phải canh-giữ tử-tế, vì bay không biết chủ-nhà đến hồi nào, hoặc sớm, hoặc muộn, hoặc nửa đêm, gà gáy, hoặc gần sáng ; kéo thình-lình chủ tới mà gặp bay đang ngủ chẵng.

Một ít ví-dụ chỉ phải tỉnh-thức thể nào.

1 — Về mười trinh nữ đi ăn-cưới.
— Nước Thiên-làng sánh cũng như mười người nữ sửa-soạn đèn-đuốc đi rước chàng-rẻ và nàng-dâu. Vậy trong mười trinh nữ ấy năm người khôn-ngoa, còn năm người lếu-láo. Năm người lếu-láo ấy sửa-soạn đèn đi rước mà không đem dầu theo cho đủ ; còn năm người khôn thì sửa-soạn đèn, rót dầu đầy lại đem thêm. Bối chàng-rẻ còn trẻ chưa đến, thì cả mười ngủ hết. Đến nửa đêm nghe tiếng động-dục rằng : Chàng-rẻ đến, hãy ra rước cho mau ! Bấy-giờ mười trinh nữ ấy dậy thắp đèn ; thì đèn năm đứa khờ ấy hết dầu không cháy, bèn xin cùng năm người khôn kia rằng : Xin nhịn cho chúng-tôi một chút dầu của các chị, vì đèn chúng-tôi hết dầu.

Năm người khôn trả lời rằng : Hãy ra ngoài mà mua thì hay hơn, vì có rót bớt của chúng-tôi, e sợ chúng tôi cũng thiếu, và các chị cũng chẳng đủ gì. Vậy

khi năm đứa khờ ấy đi mua dầu, thì chàng-rề đã đến, nên năm người khôn chực sẵn ra rước vào nhà ăn tiệc trọng-thể. Bấy-giờ chủ-nhà đóng ngõ lại ; chập lâu năm người khờ-dại ấy về kêu mở ngõ mà rằng : Lạy ông, lạy ông, xin mở ngõ cho chúng-tôi vào. Song chủ trả lời rằng : Tao nói thật, tao không nhìn-biết bay là ai. Ấy vậy, bay hãy canh-giữ lo-lắng hết sức, vì bay chẳng biết Chúa đến ngày giờ nào.

2 — Về năm khối bạc giao cho đầy-tớ. — Tao cũng như chủ-nhà kia toan trầy đi phương xa, bèn kêu đầy-tớ giao bạc đặt ở nhà buôn-bán.

Vậy chủ giao cho một người năm khối bạc, còn một người hai khối, lại một người nữa một khối, tùy theo tài-trí mà sanh lợi ; đoạn thì trầy đi. Bấy-giờ kẻ đã lãnh năm khối bạc đi buôn-bán, lời được năm khối khác. Còn người đã lãnh hai khối, cũng làm lợi đặt hai khối khác, sau hết kẻ lãnh một khối, thì đem về đào lỗ chôn cất.

Lâu ngày chủ mấy đầy-tớ ấy trở-về, thì hỏi lại sự bạc đã giao.

Bấy-giờ kẻ đã lãnh năm khối bạc, bèn đem năm khối khác đến mà thưa rằng : Lạy ông, nầy năm khối bạc ông giao cho tôi, tôi làm lời được năm khối nữa đây. Chủ khen rằng : Hỡi đầy-tớ trung-lín và tốt-lành, bởi đã trung-lín trong việc nhỏ-mọn, thì tao thưởng mầy bội-hậu : là mầy hãy vào hưởng tước-lộc cùng tao.

Đoạn người đã lãnh hai khối bạc, đến và thưa rằng : Lạy ông, hai khối bạc ông giao, thì tôi đã làm lợi được hai khối bạc khác đây. Chủ cũng khen rằng : Tao giao cho mầy ít, song mầy chỉ tin lo-lắng thì nay tao cũng thưởng mầy bội-hậu : là hãy vào hưởng phước-lộc cùng tao.

Sau hết kẻ đã lãnh một khối, đem khối bạc đến mà rằng : Lạy ông, tôi rõ biết ông gặt-góng lắm, nơi ông không gieo, ông cũng muốn gặt ; chỗ ông không cho mượn, ông cũng đòi ; nên tôi lãnh

bạc ông, tôi sợ mất, bèn đào lỗ giấu kỹ. Nay của ông tôi xin trả lại cho ông.

Chủ bèn quở nó rằng : Ờ tôi-tớ đỡ-dan, biểng-nhác, mầy biết tao hay gặt nơi tao không gieo, và thâu-góp nơi tao không cho vay-mượn ; lẽ thì mầy lãnh bạc tao, liền đưa cho phổ vay bạc, dặng tao về đòi vốn và lời ; có sao mầy lại đem mà chôn ?

Đoạn chủ biểu đầy-tớ khác rằng : Bay hãy lấy khối bạc nó đang cầm đó, mà giao cho người có mười khối vì ke đã làm lợi, thì lại cho thêm, nên nó dư-dật, còn đưa làm biểng không biết sanh lợi, thì cũng thâu vốn đã giao cho nó ; và đuổi nó ra ngoài chốn tối-tăm, phải khóc-lóc nghiên rằng.

(Nghĩa là, kẻ biết dùng ơn Chúa ban nên, thì Chúa thưởng ngày sau bội-hậu ; bằng ai ơ-hờ dùng không nên, thì sẽ phải phạt.)

Ngày phán xét chung sẽ ra thể nào, — Đến ngày tận thế Con-người ngự

xuống oai-nghi, có muôn vàn Thiên-thần
chầu-chực ngồi toà cao-sang ; đoạn phân-
rẽ kẻ lành ở bên tay hữu, kẻ dữ ở bên
tả ; cũng như kẻ chần chiên phân-rẽ bày
chiên ra khỏi đoàn dê.

Bấy-giờ vua đoán-xét sẽ phán cùng
kẻ bên hữu rằng : Ở những kẻ Cha tao
đã chúc mọi sự lành hãy đến lành phần
thưởng, cai-trị nước trời đã đề-dành cho
các con từ tạo thiên lập địa ; vì khi tao
đói các con đã cho ăn, khát cho uống ; đi
lỡ đường cho đỡ nhà ; phải trần-truồng
rách-rưới, cho áo mặc ; ốm-liệt viếng-
thăm ; phải giam-cầm giúp-đỡ.

Bấy-giờ kẻ lành liền thưa rằng : Lạy
Chúa, nào có khi nào chúng-tôi thấy
Chúa đói, mà cho ăn ; khát mà cho uống,
lạc-lài mà cho ở đỡ ; rách-rưới mà cho
áo ; đau-đớn, phải giam-cầm mà đi viếng-
thăm ?

Vua liền trả lời cùng kẻ lành rằng :
Tao nói thật cùng các con : Hễ lần nào
đã làm ơn cho một người hèn-hạ trong
anh em, ấy là đã làm cho tao đó.

Đoạn vua trở phán quở những người bên tả rằng : Ở loài khốn-nạn, đáng chúc dữ kia hãy lìa ra khỏi mặt tao, mà xuống lửa hoả-ngục đã sẵn đề sẵn mà phạt ma-quỉ cùng phạt những quân theo bè-đảng nó, đời-đời kiếp-kiếp. Vì xưa tao đói, bay chẳng cho ăn, khát chẳng cho uống, lởだら, chẳng cho đỡ nhà, rách-rưới không thí cho mặc, bịnh-hoạn, phải giam-cầm, bay không hề viếng-thăm.

Bấy-giờ quân khốn-nạn cũng thưa rằng : Lạy Chúa, nào có bao-giờ chúng-tôi thấy Chúa đói-khát, lạc-lại, rách-rưới, ốm-dau, phải giam-cầm, mà chúng-tôi chẳng giúp-đỡ Chúa sao ?

Chúa liền trả lời cùng chúng-nó rằng : Tao nói thật cùng bay : Hễ lần nào bay chẳng làm các ơn ấy cho một kẻ hèn-mọn, thì ấy là bay chẳng làm cho Tao chúc.

Tức-thì Chúa đuổi quân khốn-nạn ấy vào chốn địa-hình ; còn kẻ lành thì rước lên nơi vui-vẻ nghỉ-an đời-đời kiếp-kiếp.

Các đầu-mục thầy-cả tìm bắt Đức Chúa Giêsu. — Trong mấy ngày Đức Chúa Giêsu giảng-dạy, thì cả-và dân đều tụ-hội và vui lòng nghe. Sau hết Đức Chúa Giêsu phán cùng các tông-đồ rằng : « Còn hai ngày nữa thì đến lễ Pha-xi-ca, ấy là chính kỳ Con-người phải chịu nộp và chịu đóng đinh. »

Vã trong ngày thứ tư này Đức Chúa Giêsu chẳng vào đền-thờ giảng-dạy, một ở làng Bê-tha-ni-a cùng các môn-đệ.

Bấy-giờ các đầu-mục thầy-cả, cùng bè Ký-lục và kẻ lớn trong dân tụ-hội tại dinh thầy-cả thượng-phẩm, là ông Cai-pha, cho đặt bàn-luận bắt Đức Chúa Giêsu mà giết ; song cũng sợ dân dấy loạn, bèn bàn cùng nhau rằng ; chẳng nên toan việc ấy trong ngày lễ cả, kéo dân-sự đông-đảo làm hỗn-hào chẳng.

Giu-dà toan nộp Đức Chúa Giêsu. — Khi ấy Giu-dà, (có tên là I-ca-ri-ô-tê) là một người trong mười hai tông-đồ, đã sa chước ma-quỉ, bèn đi nói cùng các

dầu-mực, đặng toan cách nộp thầy mình
nà rằng : « Các ông cho tôi bao-nhiêu,
đặng tôi nộp Người cho phò ông ? »
Nững kẻ ấy lấy làm mắng-rỡ, bèn ưng
cho ba mươi đồng-bạc. (¹)

Thằng Giu-dà chịu giá đoạn, về toan
kiếm dịp tiện nộp thầy mình, khi Người
ở một mình ch ng có dân-sự.

5 — Ngày thứ năm.

Đức Chúa Giêsu ăn lễ Pha-xi-ca
cùng môn-đệ. — Các tông-đồ đi dọn lễ
Pha-xi-ca. — Khi đã đến ngày đầu hết
trong tuần ăn bánh không men, là chính
ngày phải giết con chiên đặng ăn trong lễ
Pha-xi-ca theo luật dạy, thì các môn-đệ
đến thưa Đức Chúa Giêsu rằng : « Thầy
muốn ăn lễ Pha-xi-ca đâu, xin chỉ, thì
chúng-con sẽ lo dọn ? »

(1) Giá ấy là giá hèn, để mua hoặc
chuộc tội mọi.

Đức Chúa Giêsu bèn sai ông Phê-rô cùng ông Gioan và dặn rằng : « Cả hai hãy đi dọn lễ Pha-xi-ca, đặng ta đi ăn. Vậy hãy vào trong thành, và sẽ gặp một người đang xách vò nước, thì hãy theo vào nhà, đoạn nói cùng chủ-nhà : Thầy cho bay rằng : Giờ ta hồng đến, ta phải ăn lễ Pha-xi-ca, nên ông hãy chỉ chỗ nào đặng ta làm lễ này cùng môn-đệ ta. Đoạn chủ-nhà sẽ chỉ cho chúng-con một phòng rộng-rãi tử-lễ, thì các-con cứ dọn tại đó. » Hai tông-đồ vâng đi vào thành, thì gặp mọi việc xảy ra theo như lời Chúa đã phán ; nên đã dọn mọi sự cần mà ăn lễ Pha-xi-ca.

Khỉ-sự ăn lễ Pha-xi-ca. -- Đến chiều Đức Chúa Giêsu cùng các Tông-đồ đến ; và khi đã tới giờ ăn, thì Người ngồi bàn và phán rằng : « Thầy đã ước-ao hết lòng hết sức đặng ăn lễ Pha-xi-ca này cùng chúng-con trước khi thầy chịu nạn. Vậy thầy nói thật cùng chúng-con. Từ nay về sau thầy chẳng còn ăn lễ này

dưới đất nữa, cho đến khi ta đang ăn cùng nhau trên nước thiên-đàng. »

Bấy-giờ Chúa cầm chén rượu cùng đội ơn và trao cho môn-đệ mà rằng : « Chúng-con hãy chia nhau mà uống ; từ này về sau Thầy chẳng còn dùng rượu đời này nữa, cho đến khi ta đang dùng cách thiêng-liêng trên trời. »

Các tông-đồ cãi cùng nhau ai sẽ làm lớn hơn. — Khi ấy Đức Chúa Giê-su nghe các Tông-đồ cãi nhau ai sẽ làm lớn hơn, thì phán rằng : « Vua chúa quan-quyền thế-gian, dùng oai-quờn quản-trị dân, và dầu lấy phép nghiêm-nhặt sửa-trị người-ta, song người-ta còn gọi, còn xưng phô kẻ ấy là đáng thí ân bố-đức. Phần chúng-con chớ thế ấy, song hễ ai trong chúng-con là kẻ lớn hơn, thì phải ở như kẻ hèn rốt hết ; còn kẻ nào có quờn-phép, thì hãy ở dường-như kẻ làm tôi-tớ giúp-đỡ anh em. Kia kẻ ngồi ăn, và kẻ dọn bàn ai trọng hơn ? Chẳng phải là người ngồi ăn trọng hơn sao ? Mà

bấy-lâu Thầy ở cùng chúng-con, như kẻ giúp việc dọn bàn mà thôi.

Ấy vậy phần chúng-con là kẻ hăng ở cùng thầy trong mọi cơn gian-nan khốn-khó ; Thầy sắm ban nước Thiên-đàng cho chúng-con cũng như Đức Chúa Cha đã sắm ban cho Thầy vậy : hầu chúng-con được ăn uống một bàn với Thầy trên nước Thiên-đàng, cùng ngồi toà với Thầy mà đoán-xét mười hai dòng dân I-sa-ra-e. »

Đức Chúa Giêsu rửa chơn cho các Tông-đồ. — Vốn Đức Chúa Giêsu đã hết lòng thương đầy-tớ, mà đến khi Người biết đến giờ hòng lìa-khỏi thế mà về cùng Đức Chúa Cha, thì lại tỏ lòng thương-yêu hơn nữa.

Vậy trước khi ăn thịt chiên theo lễ Pha-xi-ca hồi tối, và khi ma-quỉ đã xui-giục thẳng Giu-dà nộp Thầy mình cho quân dữ ; thì Đức Chúa Giêsu biết Đức Chúa Cha đã phú mọi sự trong tay mình ; lại mình bởi Đức Chúa Cha mà ra, nên

phải trở-về cùng Đức Chúa Cha ; bèn chỗi-dậy ra khỏi bàn ăn, cởi áo ngoài ra, lấy khăn nịt lưng ; đoạn đổ nước vào chậu cùng rửa chơn cho các Tông-đồ, và lấy khăn lau chơn các ông ấy.

Khi Đức Chúa Giêsu toan rửa chơn cho ông Phê-rô, thì ông ấy thưa rằng : « Lạy Chúa, lẽ nào Chúa rửa chơn tôi sao ? »

Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : « Việc Thầy làm bây-giờ người chưa hiểu ý ; đến sau sẽ thấu rõ. »

Phê-rô thưa rằng : « Tôi chẳng hể để Chúa rửa chơn tôi bao-giờ ! »

Đức Chúa Giêsu rằng : « Nếu Ta chẳng rửa chơn cho người, thì người chẳngặng phần thông-công cùng Ta. »

Phê-rô bèn thưa rằng : « Lạy Chúa, chẳng những chơn mà dầu tay, dầu đầu, tôi cũng xin Chúa rửa hết. »

Đức Chúa Giêsu phán : « Kẻ đã tắm sạch, thì chẳng cần phải rửa lại cả mình làm chi, một phải rửa chơn mà-thôi, vì cả-và mình đã sạch rồi. Vả chúng-con

đã dặt sạch, nhưng-mà cũng có kẻ chẳng sạch. » Người phán lời ấy, âu-là Người đã biết ai toan nộp mình ; nên mới phán rằng : cũng có kẻ chẳng sạch.

Khi Đức Chúa Giêsu đã rửa chơn cho các môn-đồ đoạn, Người bèn mặc áo ngoài lại, cùng ngồi bàn lại và phán cùng phò ông ấy rằng : « Chúng-con có hiểu sự Thầy mới làm đó chẳng ? Vốn chúng-con gọi Ta là Thầy, là Chúa, thì thậm phải, vì thật là Thầy, cùng là Chúa chúng-con. Song nếu Ta là Chúa, là Thầy, mà còn rửa chơn cho chúng-con, huống-chi chúng-con càng phải rửa chơn cho nhau là thế nào ! Thầy làm gương cho chúng-con dặt coi theo đó, mà bắt-chước.

Thầy nói thật cùng chúng-con : Đây-tớ chẳng trọng hơn chủ mình và kẻ chịu kẻ khác sai, chẳng quý hơn kẻ sai nó đâu. Nếu chúng-con hiểu các sự này, mà làm theo, thì phước cho chúng-con lắm. Song chúng-con chẳng dặt phước thể-thấy. Vốn Thầy đã chọn chúng-con,

thì rõ biết ai nên ai chẳng ; nhưng-mà Thầy cũng để cho có kẻ xấu, một hầu ứng-nghiem lời Sách thánh đã chép rằng : Kẻ ngồi ăn làm một cùng Tao, nó giờ chơn lên đạp Tao. Thầy nói trước cho chúng-con biết hầu khi xảy ra y-như vậy, thì chúng-con biết Thầy là ai. »

Đức Chúa Giêsu phán chỉ tỏ thẳng Giu-dà nộp Người. — Khi Đức Chúa Giêsu còn đang phán cùng các Tông-đồ, bỗng-chức Người phát thốn-thức bàng-hoàng trong lòng, bèn phán tỏ rằng : « Thầy nói thật cùng chúng-con : có một trong chúng-con đang ngồi ăn cùng Thầy đây, trở lòng nộp Thầy cho quân dữ ! Phần Thầy phải đi chịu nạn, như lời Sấm truyền ghi- chép ; nhưng-mà khốn cho đứa nộp thầy ; thà nó chẳng sinh-ra tại hơn ! »

Các Tông-đồ bỡ-ngỡ nhìn ngó nhau, chẳng biết Đức Chúa Giêsu nói về ai ; nên mọi người đều buồn-bực và thưa từng người mà hỏi rằng : Lạy Thầy, có phải tôi chẳng ?

Khi ấy ông Phê-rô thấy tông-đồ kia, là kẻ Đức Chúa Giêsu yêu-dấu cách riêng, nằm nghiêng một bên dễ ghé đầu vào ngực Chúa, bèn ra dấu xin hỏi Chúa phán về ai. Tông-đồ ấy ghé đầu vào ngực Chúa, mà hỏi rằng : « Lạy Thầy, Thầy nói về ai đó chúc ? »

Đức Chúa Giêsu trả lời riêng rằng : « Thầy chấm miếng bánh trao cho ai, thì là kẻ ấy. » Nói đoạn, Người chấm bánh trao cho Giu-dà. Nó vừa ăn miếng bánh ấy, thì ma-quỉ liền nhập vào lòng. Chúa mới phán cùng nó rằng : « Việc toan làm thì hãy làm cho mau. » Mà trong đây-tờ chẳng ai hiểu Đức Chúa Giêsu biểu thẳng Giu-dà đi việc gì ; có kẻ tưởng biểu nó đi mua đồ cần dùng trong ngày lễ hay-là lấy tiền bố-thí cho kẻ khó-khăn chẳng ? (Chúa thúc-giục cho nó nhớ tội mà ăn-năn trở-lại.) Giu-dà liền bước ra ngoài. Vả hồi ấy đã tối hung.

Khi Giu-dà ra khỏi đoạn, thì Đức Chúa Giêsu phán rằng : « Ít lâu nữa Con-người sẽ được cả sáng, và cũng sẽ làm

cho danh Đức Chúa Trời được cả sáng. Bởi vậy, thì Đức Chúa Trời cũng sẽ nhắc Con-người lên bậc vinh-hiễn bên hữu mình. »

Đức Chúa Giêsu truyền phép thánh-Thể. — Đoạn Đức Chúa Giêsu cầm lấy bánh, đội ơn Đức Chúa Cha, làm phép lành trên bánh ấy, cùng bẻ ra chia cho các môn-đệ mà phán rằng : « **Nầy là Mình Tao sẽ chịu tế-lễ vì loài người ta,** các con hãy lãnh-lấy mà ăn. Lại hãy làm việc nầy mà nhớ đến Ta. »

Đoạn Người cầm lấy chén rượu nho, đội ơn Đức Chúa Cha, rồi trao cho môn-đệ và rằng : « **Nầy là máu Tao,** theo lời Giao-kết mới sẽ đổ ra đặng tha tội chúng-con cùng cả-và thiên-hạ. Hết-thầy hãy lãnh-lấy mà uống. Lại làm việc nầy mà nhớ đến Ta. » Khi ấy các môn-đệ đều chịu Máu thánh Chúa.

Đức Chúa Giêsu phán trước về sự ông Phê-rô sẽ chối mình. — Ông Ximon Phê-rô thưa Đức Chúa Giêsu rằng : « **Lạy Thầy, Thầy toan đi đâu ?** »

Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : « Nói thầy đi, bây-giờ người theo chưa đăng ; song sau thì người sẽ theo. »

Phê-rô rằng : « Sao con theo đây-giờ không đăng ? con sẵn lòng liều sự sống vì Thầy, dầu phải giam-cầm, dầu phải gia-hình thì cũng đành lòng chịu. »

Đức Chúa Giêsu phán lại rằng : « Người liều sự sống vì Thầy sao ? Thầy nói thật cùng người : hôm-nay trước khi gà gáy hai lần, thì người đã chối Thầy ba lần ». Rồi thêm rằng : « Hỡi Simon, hỡi Simon, kìa quỷ Sa-lan đã xin phép sàng chúng-con như sàng gạo, song Thầy đã cầu-xin cho người cách riêng, đăng người khỏi mất đức-lin. Vậy khi người trở-lại, thì hãy lo cho anh em cũng tin vững-vàng như vậy. »

Đức Chúa Giêsu dạy các Tông-đồ ở vững-lòng. Đoạn Đức Chúa Giêsu phán cùng các môn-đệ khác rằng : « Khi Thầy sai chúng-con đi giảng đạo, không bị, không dẫy, không giày ; mà chúng-con có thiếu vật gì chăng ? »

Phô đấng ấy thưa rằng : « Không thiếu gì sốt. »

Người lại phán rằng : « Bây-giờ thì khác : ai có túi-dây, bao-bì hãy đem theo ; kẻ nào không có gươm hãy bán áo-choàng mà mua. Vì Thầy bảo chúng-con đừng hay ; còn một lời Kinh thánh này đã chép về Ta thì cũng đã gần ứng-nghiệm : Con-người phải chịu gia-hình dường-như kẻ dữ. »

Các tông-đồ thưa rằng : « Lạy Thầy, ở đây có hay cái gươm ». Đức Chúa Giê-su trả lời rằng : Thôi, không cần nói chi nữa ». (Nghĩa là, bây-giờ hiểu chẳng dặng, ngày sau sẽ có ơn Đức Chúa Thánh Thần thì sẽ rõ mọi sự này.)

Những lời Chúa phán khi ăn tiệc-lý đoạn.

1 — Về sự thương-yêu. — Đức Chúa Giê-su khuyên Tông-đồ rằng : « Hỡi chúng-con, nay Thầy còn ở cùng chúng-con một ít nữa mà-thôi : theo như lời Thầy đã phán cùng các Giu-dêu ngày trước rằng : Nơi

Tao đi, bay chẳng đến đặng ; thì rày Thầy cũng nói cùng chúng-con thể ấy ; là Thầy sẽ lia-bỏ chúng-con. Vì vậy nay Thầy truyền cho chúng-con một điều-răn mới này : là chúng-con phải thương-yêu nhau. Thầy đã thương-yêu chúng-con cách nào, thì chúng-con phải thương-yêu nhau như vậy.

Nếu chúng-con yêu-nhau, thì thiên-hạ mới biết chúng-con là đầy-tớ Thầy.

2 — Về sự tin cậy Chúa. — Lòng chúng-con chớ bối-rối, chúng-con có lòng tin cậy Đức Chúa Trời thể nào, thì hãy tin cậy Thầy như vậy.

Trong đền Cha Tao có nhiều nơi ở ; phải như chẳng có, ắt Ta đã bảo chúng-con biết rồi. Song bây-giờ Thầy đi dọn trước chỗ cho chúng-con ; khi dọn rồi, thì sẽ trở-lại mà rước chúng-con lên cùng Thầy ; đặng Thầy ở đâu, thì chúng-con cũng ở đó với Thầy. Lại Thầy đi đâu, thì chúng-con đã biết rồi ; và đang đi, thì chúng-con đã rõ rồi. »

Bây-giờ ông Tô-ma thưa rằng : « Lạy

Thầy, chúng-con chẳng biết Thầy đi nơi nào ; lẽ nào chúng-con biết đang đến đó được ? »

Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : « Chính Thầy là đang, là sự thật, cùng là mạch sống ; hễ ai muốn đến cùng Đức Chúa Cha, thì phải nhờ Thầy đem đến. Phải chi chúng-con biết Thầy rõ, ắt cũng biết Đức Chúa Cha nữa. Mà vốn chúng-con cũng biết Người rồi, và cũng đã thấy Người nữa. »

Bấy-giờ ông Phi-lip-phê liền thưa Đức Chúa Giêsu rằng : « Lạy Thầy, xin tỏ Đức Chúa Cha cho chúng-con, thì chúng-con lấy làm phỉ-nguyên. »

Đức Chúa Giêsu bèn phán cùng ông ấy rằng : « Thầy ở cùng chúng-con bấy-lâu nay mà chúng-con chưa biết Thầy sao ? Hỡi Phi-lip-phê, ai thấy Thầy, thì cũng thấy Đức Chúa Cha nữa ; vậy sao con nói rằng : xin hãy tỏ Đức Chúa Cha cho chúng-con ? Chớ thì chúng-con chẳng tin Thầy ở trong Đức Chúa Cha, và Đức Chúa Cha ở trong Thầy sao ? Những lời

Thầy nói cùng chúng-con, thì chẳng phải tự ý Thầy đâu ; một theo ý Đức Chúa Cha ; dầu việc Thầy làm, thì cũng là việc Đức Chúa Cha hiệp làm một cùng Thầy mà làm. Chúng-con chẳng tin Thầy ở trong Đức Chúa Cha, và Đức Chúa Cha ở trong Thầy sao ?

Nếu chúng-con chưa tin Thầy, vì lời Thầy nói ; thì ít nữa là hãy tin vì các việc Thầy làm. Thầy nói thật cùng chúng-con ; kẻ nào tin Thầy thì sẽ được làm các việc giống như Thầy đã làm, mà cũng làm nhiều việc trọng hơn nữa vì Thầy đi về cùng Đức Chúa Cha. Nên chúng-con có lấy danh thầy mà xin sự gì cùng Đức Chúa Cha, thì thầy sẽ ban sự ấy cho chúng-con, hầu Đức Chúa Cha được cả sáng bởi Đức Chúa Con.

3 — Về sự hoà thuận. — Nếu chúng-con kính-mến Thầy, thì hãy giữ mọi điều Thầy răn-dạy, và Thầy sẽ nguyện-cầu cùng Đức Chúa Cha, hầu Người ban Đấng hay an-ủi khác ở cùng chúng-con cho đến tận thế. Mà Đấng hay an-ủi ấy

là Đức Chúa Thánh Thần, là mạch sự
chơn-thật ; song thế-gian chẳng có thể
chịu lấy Người đặng, vì thế-gian chẳng
biết Người ; còn chúng-con sẽ biết rõ
Người ; và Người sẽ ở cùng chúng-con,
và ngự trong lòng chúng-con. Thật Thầy
chẳng bỏ chúng-con phải mồ-côi cô-độc
đâu, song ít lâu Thầy sẽ trở-về cùng chúng
con. Vả thế-gian một ít lâu chẳng còn
đặng xem-thấy Thầy nữa ; còn chúng-con
thì sẽ đặng xem thấy, vì Thầy bằng sống
và cũng làm cho chúng-con được sống.
Chừng ấy chúng-con sẽ rõ biết Thầy ở
trong Đức Chúa Cha, lại chúng-con ở
trong Thầy và Thầy ở trong chúng-con.
Hễ ai vâng-giữ điều-răn Thầy, thì nấy là
kẻ kính-mến Thầy ; mà kẻ nào kính-mến
Thầy, thì Đức Chúa Cha cũng yêu-dấu
nó, và Thầy cũng thương-yêu cùng tỏ
mình ra cho nó nữa. »

Bấy-giờ ông Ta-dêu thưa Đức Chúa
Giêsu rằng : « Lạy Thầy, vì ý nào Thầy
tỏ mình ra cho chúng-con, mà chẳng
tỏ ra cho thế-gian ? »

Đức Chúa Giêsu trả lời cùng ông ấy rằng : « Hễ ai yêu-mến thầy, thì vâng-giữ lời Thầy, và Đức Chúa Cha sẽ yêu-dấu nó, lại Thầy sẽ đến cùng nó và ở trong lòng nó nữa. Bằng ai chẳng yêu-mến Thầy, thì nó chẳng giữ lời Thầy, nên không lẽ Thầy tỏ mình ra cho nó.

Vả lời Thầy đã dạy bấy-lâu, vốn chẳng phải là lời Thầy bày ra, song thật là lời Đức Chúa Cha phán-dạy, vì Người là Đấng đã sai Thầy, nên hễ ai chẳng tin lời Thầy, thì càng mắc tội.

Bấy-lâu nay Thầy ở cùng chúng-con, thì Thầy dạy-dỗ chúng-con những điều trước này ; đến khi Đức Chúa Cha vì danh Thầy mà sai Đức Chúa Thánh Thần là Đấng hay an-ủi đến cùng chúng-con, thì Đấng ấy sẽ dạy-dỗ chúng-con mọi sự, cùng soi lòng chúng-con nhớ lại các điều thầy đã dạy-dỗ chúng-con.

Thầy để lại sự bằng-an cho chúng-con ; thầy ban sự an-hoà cho chúng-con ; mà sự bằng-an Thầy cho chúng-con, thì khác sự bằng-an thế-gian. Chúng-con chớ

rối trí rối lòng ; chúng-con đã nghe Thầy phán rằng : Thầy đi rồi cũng trở-lại cùng chúng-con. Nếu chúng-con thật lòng mến Thầy, ắt mường trong lòng, vì Thầy về cùng Đức Chúa Cha, mà Đức Chúa Cha là Đấng trọng hơn Thầy, (về bôn-tính loài người.) Rày Thầy bảo chúng-con hay trước sự vị-lai, phòng khi các sự ấy xảy đến, thì chúng-con sẽ tin.

Thầy chẳng còn nói khỏ cùng chúng-con bao lâu nữa ; vì đầu-mục cai-trị thế-gian này, là ma-quỉ, hòng đến làm mọi sự dữ cho Thầy ; mà vốn nó chẳng có phép gì trên Thầy.

Nhưng vậy ta cũng hãy chỗi-dậy mà đi, cho thế-gian biết Thầy có lòng tôn-kính Đức Chúa Cha là thể nào ; lại Người dạy Thầy làm cách nào, thì Thầy làm y theo như vậy.

4 — Về sự phải hiệp cùng Đức Chúa Giêsu — Thầy là cây nho thật, còn Đức Chúa Cha là chủ trồng vườn n' o. Hễ nhánh nho nào dẫu dính gốc là thầy, mà chẳng sinh trái, thì chủ vườn sẽ chặt ;

còn nhánh nào sinh trái, Người sẽ tĩa bớt các nhánh con, đặng sai trái hơn. Phần chúng-con đã tĩa sạch rồi, vì chúng-con đã nghe theo mọi lời Thầy dạy.

Vậy thì hãy kết-hiệp cùng Thầy luôn, và ở cho xứng-đáng Thầy hiệp cùng chúng-con. Vì nếu như nhánh nào chẳng hiệp cùng cây, thì tự sức nó chẳng trở sinh bông trái đặng ; cũng một lẽ ấy, nếu chúng-con chẳng hiệp cùng Thầy, thì chúng-con chẳng sinh đặng trái nào tốt. Vậy Thầy là cây nho, còn chúng-con là nhánh nho. Kẻ nào hiệp cùng Thầy, và Thầy hiệp cùng nó, thì mới trở sinh được nhiều trái ; vì nếu chẳng có Thầy phù-hộ, thì chúng-con chẳng làm được việc gì.

Lại ai chẳng kết-hiệp cùng Thầy, thì sẽ phải bỏ ra ngoài, như nhánh nho lìa cây, thì phải khô-héo ; người-ta sẽ lượm mà chum, và phải cháy tiêu-tan.

Nếu chúng-con hiệp làm một cùng Thầy và tích-lấy mọi lời Thầy vào lòng, thì hãy kêu-xin sự gì liền đặng y-như lời xin ; mà hãy chúng-con càng trở sinh

nhiều trái-trắng, và làm tôi thấy trọn-niêm, thì càng làm sáng danh Đức Chúa Cha hơn nữa.

Vả Đức Chúa Cha yêu-dấu Thầy thế nào, thì Thầy cũng yêu-dấu chúng-con thế ấy ; vậy bây-giờ chúng-con hãy tận tình yêu-dấu Thầy ; là giữ trọn điều-răn Thầy ; cũng như Thầy đã giữ mọi điều Đức Chúa Cha dạy, nên đã tỏ lòng Thầy kính-mến Người mọi bề. Thầy phán các sự này cùng chúng-con, hầu chúng-con dặng lòng vui-măng cũng như Thầy vậy.

5 — *Về đức thương yêu* — Đây là điều-răn Thầy truyền cho chúng-con : là chúng-con phải thương-yêu nhau như Thầy thương-yêu chúng-con vậy. Thật chẳng có cách tỏ lòng yêu-thương hơn là liệu sự sống, dặng cứu bạn-hữu mình.

Như chúng-con giữ mọi điều Thầy truyền-dạy, thì chúng-con mới thật là bạn-hữu thiết-ngĩa Thầy.

Từ này Thầy chẳng kêu chúng-con là đầy-lớ nữa, vì đầy-lớ chẳng hiểu biết việc chủ làm. Thầy sẽ gọi chúng-con là

bạn thiết ; vì các sự Đức Chúa Cha đã phán dạy Thầy, thì Thầy đã truyền cho chúng-con.

Chẳng phải chúng con đã chọn Thầy, song Thầy đã chọn chúng-con, cùng đặt lên chức Tông-đồ, hầu đi khắp thế giảng đạo, đặng làm ích lợi thiên-liêng cho thiên-hạ muôn đời ; sau nữa cho chúng-con được điều này : là hễ chúng-con lấy tên Thầy mà xin sự gì cùng Đức Chúa Cha, thì Người sẽ ban cho. Vậy Thầy truyền sự này cho chúng-con : là hãy thương-yêu nhau luôn.

6 — Về sự bền lòng chịu bắt-bớ vì Chúa. — Thế-gian có ghét chúng-con, thì chúng-con hãy nhớ ; nó đã ghét Thầy trước, rồi mới ghét chúng-con sau. Phải chi chúng-con thuộc-về thế-gian, âu là nó sẽ yêu chúng-con như của nó vậy ; song bởi Thầy đã chọn chúng-con làm của riêng Thầy, nên thế-gian ghét chúng con lắm.

Chúng-con hãy nhớ lại lời Thầy đã phán cùng chúng-con rằng : đây-tớ chẳng

trọng hơn chủ² mình. Vì vậy thế-gian đã bắt-bớ Thầy, thì cũng sẽ bắt-bớ chúng-con ; phải chi nó nghe lời Thầy, thì ắt cũng nghe lời chúng-con.

Vả lại nó bắt-bớ chúng-con, vì nó ghét danh Thầy ; mà nó ghét Thầy tại nó chẳng muốn nhìn biết Đấng đã sai Thầy. Phải chi Thầy chẳng xuống thế-gian, cùng chẳng giảng cho thiên-hạ, thì chúng-nó còn có ngỗ chữa mình đặng ; song Thầy đã ra đời dạy-dỗ bấy-lâu, mà nó chẳng cứ, thì rày nó chẳng có lẽ gì mà chữa mình được. Vậy kẻ nào ghét Thầy, ắt cũng ghét Đức Chúa Cha nữa.

Lạ phải chi Thầy không làm những phép-lạ thuở nay chẳng ai làm được như vậy thì nó chẳng có lời, vì chẳng biết ; song rày nó thấy nhiều phép-lạ, mà nó cứ ghét Thầy và ghét Đức Chúa Cha nữa, nên không lẽ nào mà nó khỏi tội được.

Chúng-nó làm thế ấy, thì ứng-nghiệm lời ký chép trong Sách thánh rằng : Chúng-nó ghét Tao vô cớ.

Nhưng-mà khi Thầy sai Đức Chúa

Thánh Thần là nguồn sự chơn-thật, bởi Đức Chúa Cha mà ra, thì Người sẽ làm chứng về Thầy. Lại chúng-con cũng làm chứng về Thầy nữa, vì chúng-con hằng ở cùng Thầy từ bấy-lâu nay.

Thầy nói các sự này trước cho chúng-con biết ; phòng sau khi chúng-con gặp, thì chẳng có sồn lòng ; vì ngày sau thiên-hạ sẽ xua-đuổi chúng-con ra khỏi nhà-nhóm ; và những kẻ giết chúng-con sẽ tưởng mình làm một việc rất đẹp lòng Chúa. Bấy-lâu nay Thầy chưa bảo chúng-con biết các sự ấy, vì Thầy còn ở cùng chúng-con.

7 — Về sự Đức Chúa Thánh Thần sẽ ngự xuống. — Bây-giờ Thầy phải trở-về cùng Đấng đã sai Thầy ; sao chẳng ai trong chúng-con hỏi Thầy đi đâu ; một phiền-muộn sâu-nào vì những lời Thầy mới phán đó ?

Nhưng vậy Thầy nói thật cùng chúng-con : Thầy rày đi về cùng Đức Chúa Cha thì chúng-conặng phần ích hơn ; vì nếu Thầy chẳng đi, thì Đấng hay an-ủi

là Đức Chúa Thánh Thần, chẳng đến cùng chúng-con : bằng Thầy đi, thì Thầy sẽ ban Người xuống ở cùng chúng-con.

Vả khi Đức Chúa Thánh Thần ngự xuống, thì sẽ bắt thế-gian phải chịu ba điều sau này : một là, nó có tội vì dầu Thầy đã làm phép-lạ vô số, mà nó chẳng tin Thầy. Hai là, Thầy là Đấng vẹn sạch mọi bề, mà Đức Chúa Cha rước Thầy về cùng Người, nên chúng-con chẳng còn được thấy Thầy nữa. Ba là, dầu mục thế-gian, là ma-quỉ, đã phải án phạt, vì Thầy đã phá nước nó.

Thầy còn nhiều điều khác phải nói cùng chúng-con, song bây-giờ chúng-con chẳng có sức hiểu cho hết. Mà khi Đức Chúa Thánh Thần, là mạch sự chơn thật, đến cùng chúng-con, sẽ dạy-dẫn chúng-con mọi lẽ chơn-chính, vì Người chẳng tự ý mình mà phán sự gì, một phán truyền những điều Người đã nghe ; lại Người sẽ tỏ cho chúng-con biết các sự vị-lai ; Người sẽ làm sáng danh Thầy, vì Người sẽ lấy sự thuộc-về Thầy mà tỏ

cho chúng-con. Vì chưng của Đức Chúa Cha, thì là của Thầy, hơn vì sự ấy Thầy mới nói Đức Chúa Thánh-Thần lãnh mọi điều bởi Thầy mà truyền lại cho chúng-con.

Một ít nữa thì chúng-con chẳng còn dặng xem-thấy Thầy ; mà lại một ít lâu nữa, thì chúng-con lại được xem-thấy Thầy, vì Thầy đi về cùng Đức Chúa Cha.»

Bấy-giờ trong các Tông-đồ có ít kẻ nói thăm cùng nhau rằng : Lời Người phán cùng ta rằng : Một ít nữa, thì chúng con chẳng còn xem-thấy Thầy, mà một ít nữa chúng-con lại xem-thấy Thầy, vì Thầy đi về cùng Đức Chúa Cha, lời ấy nghĩa là gì ? Ta chẳng hiểu Người nói đi gì vậy.

Đức Chúa Giêsu biết pho ông ấy muốn hỏi Người về điều ấy, thì phán rằng : « Chúng-con hỏi nhau về lời Thầy đã phán rằng : Một ít nữa thì chúng-con chẳng còn xem-thấy Thầy, và một ít nữa chúng-con lại xem-thấy Thầy. Thầy nói thật cùng chúng-con ; chúng-con sẽ khóc-

lóc than-van ; còn thế-gian thì vui-măng. Chúng-con phải lo buồn ; song sự lo-buồn ấy lại trở-nên sự vui-măng cho chúng-con. Hễ đờn-bà khi đến kỳ mãn nguyệt, thì lo-sợ vì đến hồi nó phải chịu đau-dớn ; mà khi đã sinh con rồi, liền vui-măng, chẳng còn nhớ đến sự khốn-cực nữa, vì thấy mình được sinh một người trong thế-gian. Ấy vậy, thật bây-giờ chúng-con phải lo-buồn, song khi Thầy sẽ hiện đến cùng chúng-con, thì chúng-con được vui-măng phỉ dạ mà sự vui-măng ấy chẳng ai cướp được khỏi lòng chúng-con. Đến chừng đó chúng-con hiểu rõ mọi việc chẳng cần phải hỏi Thầy nữa.

Thầy nói thật cùng chúng-con : Nếu chúng-con lấy danh Thầy mà xin sự gì cùng Đức Chúa Cha, thì Người sẽ ban cho chúng-con ; xưa nay chúng-con chưa hề lấy danh Thầy mà xin sự gì ; rày bầy xin, thì sẽ được ; hầu cho lòng chúng-con được đầy-dẫy sự vui-măng.

8 — Bài tóm lại mấy khoảng trên. —

Bấy-lâu nay Thầy dùng lời ví-dụ mà phán cùng chúng-con ; song ít lâu nữa sẽ đến hồi chẳng còn dùng lời ví-dụ nữa, một sẽ nói tỏ-tường về Đức Chúa Cha cho chúng-con biết mà-thôi.

Khi ấy chúng-con sẽ lấy danh Thầy mà cầu-xin cùng Đức Chúa Cha, và chẳng cần Thầy phải cầu-bàu cho chúng-con ; vì Đức Chúa Cha yêu dấu chúng-con lắm, bởi vì chúng-con đã yêu-mến Thầy và tin Thầy bởi Đức Chúa Cha mà ra.

Vốn thật Thầy bởi Đức Chúa Cha mà ra, cùng giáng-sinh giữa thế-gian : mà rày lại bỏ thế-gian, hầu trở-về cùng Đức Chúa Cha. »

Bấy-giờ các Tông-đồ thưa Đức Chúa Giêsu rằng: « Hẳn thật bây-giờ Thầy chẳng còn dùng lời ví-dụ mà phán nữa, một nói rõ-ràng tỏ-tường. Nên chúng-con mới biết thật Thầy là Đấng thông-minh vạn sự và chẳng cần gì ai phải hỏi Thầy điều gì nữa. Vì vậy chúng-con tin thật Thầy bởi Đức Chúa Cha mà ra »

Đức Chúa Giêsu trả lời rằng: « Chúng-

con nay tin thiệt chẳng ? Nầy đã đến kỳ chúng-con sẽ tản-tác một người một nơi, bỏ Thầy một mình ; nhưng vậy Thầy chẳng ở một mình đâu, vì có Đức Chúa Cha hằng ở cùng Thầy luôn.

Thầy nói các điều nầy trước cho chúng-con được an lòng vì Thầy. Chúng-con còn ở thế-gian, thì sẽ gặp những sự tai-nạn khốn-khó ; song chúng-con hãy yên tâm, vì Thầy đã thắng trận thế-gian. »

Đức Chúa Giêsu cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha.

1 — Cầu nguyện cho mình. — Khi Đức Chúa Giêsu phán bấy-nhiều điều trước đoạn, thì ngửa mặt lên trời cầu-xin rằng : « Lạy Đức Chúa Cha, rày đã đến kỳ ; xin Cha làm sáng danh Con, hầu Con làm sáng danh Cha ; vì chưng Cha đã phú cho Con quyền-phép quản-trị muôn dân, đặng Con ban cho nó sự sống đời-đời.

Mà sự sống đời-đời, là nhìn-biết một mình Cha là Đức Chúa Trời thật ; cùng

nhìn-biết Đấng Đức Chúa Cha sai là Chúa Kirixitô.

Con đã làm sáng danh Cha dưới thế này, mọi việc Cha nầy phú cho Con, thì Con đã làm huân-thành trọn-hảo.

Vậy bây-giờ xin Cha nầy làm sáng danh Con, là cho Con (*về tính loài người*) được hưởng sự vinh-diễn sáng-láng cùng Cha, (*còn về tính Đức Chúa Trời*) Con đã có từ trước vô-cùng.

2 — Cầu nguyện cho các môn-đệ. — Những kẻ Cha đã chọn ra khỏi vòng trần-cấu mà phú-thác cho Con, thì Con đã tỏ danh Cha cho nó biết.

Nó là của Cha, mà Cha phú cho Con, và nó đã vâng-giữ lời Cha dạy. Nay nó đã rõ biết mọi sự Cha đã ban cho Con, thì đều bởi Cha mà ra ; vì các lời Cha đã truyền cho Con, thì Con đều truyền lại cho nó hết ; và nó đã vâng nghe các lời ấy, cùng nhìn-biết Con bởi Cha mà ra ; lại tin thật Con là Đấng Cứu-thế Cha đã sai.

Vậy Con nguyện xin cho nó. Chẳng nguyện xin cho thế-gian bây-giờ, một xin

cho những kẻ Cha đã phú cho Con, vì nó thuộc-về Cha cách riêng. Mọi sự của Con cũng là của Cha, và mọi sự của Cha cũng là của Con ; lại chúng-nó cũng đã làm hiển danh Con.

Nhưng-mà một ít nữa Con sẽ trở-về cùng Cha, chẳng còn ở thế-gian, mà chúng-nó còn phải ở lại thế-gian. Vậy lạy Cha chí-thánh, xin vì danh Cha, hãy giữ những kẻ Cha đã phú cho Con, hầu nó được một ý một lòng cũng như Cha Con Ta vậy. Con còn ở cùng nó bao-lâu, thì Con hãy gìn-giữ nó vì danh Cha. Vậy những kẻ Cha phú cho Con, thì Con đã gìn-giữ cẩn-thận chẳng để cho ai hư-mất, chỉ có một đứa xấu kia, hư-mất mà thôi ; hầu ứng-nghiệm theo lời Sách thánh. Rày Con phải trở-về cùng Cha, xin Cha gìn-giữ chúng-nó. Con nói các điều này đang-khi còn ở thế-gian, hầu cho chúng-nó đầy lòng vui-mừng như Con vậy.

Con đã dạy-bảo chúng-nó mọi lời Cha truyền, mà thế-gian thì ghét chúng-nó, bởi chúng-nó chẳng thuộc-về thế-gian

cũng như Con vậy. Vốn Con chẳng xin Cha cắt chúng-nó ra khỏi thế-gian ; một xin Cha gìn-giữ chúng-nó cho khỏi mọi sự dữ. Xin Cha hãy làm cho chúng-nó cứ lẽ công-chính mà nên trọn lành, mà lẽ công chính là những lời Cha phán truyền.

Cha đã sai Con xuống thế thể-nào, Con cũng sai chúng-nó thế ấy ; lại Con đã phủ mình nên của lễ vì chúng-nó, hầu chúng-nó được nên thánh thật trước mặt Cha.

3 — *Cầu cho các giáo hữu.* — Chẳng những Con cầu cho môn-đệ mà-thôi, song cũng nguyện-xin cho các kẻ ngày sau nghe lời chúng-nó giảng-dạy mà tin kính Con nữa ; hầu cho hết-thảy nên một ý một lòng cùng nhau. Lại như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha thế-nào, thì cũng cho chúng-nó hiệp làm một cùng nhau trong Ta như vậy ; hầu thế-gian rõ biết, và tin thật Cha đã sai Con xuống thế.

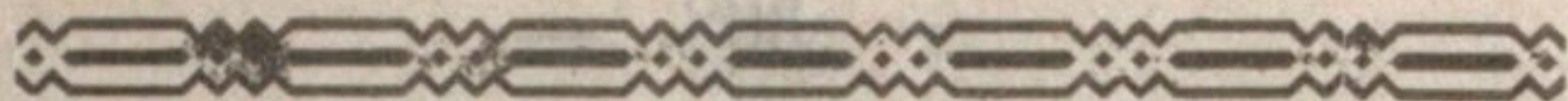
Vả sự vinh-hiền Cha đã ban cho Con, thì Con đã thông ra cho chúng-nó, hầu

chúng-nó nên làm một với Ta, như Cha Con Ta hiệp làm một vậy.

Lại Con ở trong chúng-nó, như Cha ở trong Con, hầu chúng-nó nên làm một cùng Ta cho trọn, đặng cho thế-gian biết thật, Cha đã sai Con, và Cha đã yêu-dấu chúng-nó, như Cha yêu-dấu Con vậy. Lạy Cha, Con ở đâu, thì Con muốn cho những kẻ Cha phú cho Con cũng ở đó với Con ; hầu chúng-nó được xem-thấy sự sáng-láng Cha ban cho Con, vì Cha đã yêu-dấu Con trước thuở chưa dựng nên trời đất.

Lạy Cha chí công, thế-gian chẳng nhìn-biết Cha ; song Con rõ biết Cha, và những kẻ này cũng biết Cha sai Con ; vì Con đã tỏ cho chúng-nó biết tên Cha, và sau Con cũng sẽ làm cho chúng-nó biết tường-lận hơn nữa ; hầu Cha thương-yêu chúng-nó như thương Con và Con cũng hằng ở trong chúng-nó luôn.

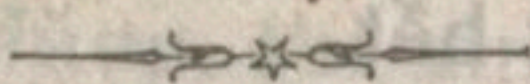




PHẦN THỨ BỐN.

NHỮNG SỰ THƯƠNG-KHÓ

ĐỨC CHÚA GIÊSU.



Đức Chúa Giêsu vào vườn Giết-sê-ma-ni. — Khi Đức Chúa Giêsu đã lập phép thánh-Thể và trỗi phú mọi đều đoạn thì cảm ơn và bước ra lên núi O-li-ve-tê, mà cầu nguyện như mọi khi. Bảy-giờ các Tông-đồ cũng tiếp đi theo, thì Người phán cùng pho ông ấy rằng : « Đêm nay chúng-con sẽ nao lòng bỏ Thầy, vì có lời chép trong Sấm kinh rằng : hễ đánh kẻ chần, thì bấy chiều tan-tác ; song khi Thầy sống-lại, sẽ đến đón chúng-con trong xứ Ga-li-lê-a

Ông Phê-rô bèn thưa rằng : « Dầu

mọi người rùn-chí bỏ Thầy, song tôi cũng chẳng hề bỏ. »

Đức Chúa Giêsu liền phán cùng ông ấy rằng : « Tao nói thật cho Phê-rô hay : nội đêm nay, trước gà gáy hai lần, Phê-rô đã chối Tao ba lần. » Ông Phê-rô càng cả quyết rằng : « Dầu tôi phải chết cùng Thầy, thì cũng sẵn lòng, chẳng hề chối ! » Các Tông-đồ khác cũng bắt-chước nói theo như vậy hết.

Bấy-giờ Đức Chúa Giêsu cùng môn-đệ lội qua suối Xê-đê-ron, mà vào trong vườn Giết-sê-ma-ni. Vả Giu-dà là kẻ toan nộp Người cũng đã biết chỗ, vì Đức Chúa Giêsu thường đi cùng các môn-đệ vào đó mà cầu nguyện.

Đức Chúa Giêsu phải chịu cực phiến như cơn hấp-hối. — Đến nơi, Đức Chúa Giêsu phán cùng các môn-đệ rằng : « Chúng-con hãy ngồi đây, để Thầy đi tới trước mà cầu-nguyện ; mà chúng-con cũng phải cầu-nguyện, kéo sa chước cám-dỗ. » Đoạn Người đem riêng ông Phê-rô,

ông Gia-cô-bê và ông Gioan theo. Bỗng-chức Đức Chúa Giêsu phát lo-buồn sợ hãi quá sức ; bèn phán cùng ba ông ấy rằng : « Linh-hồn Thầy lo-buồn quá đôi có lẽ chết đặng, ba con hãy chịu khó ngồi đây canh-thức cùng thầy. »

Đoạn Người bước xa hơn một đôi, chừng bằng quãng một hoàn đá ; liền quì gối sắp mặt xuống, nài xin Đức Chúa Cha, nếu có lẽ đặng, thì xin cho khỏi giờ cay-đắng ấy. Vậy Người kêu xin rằng : « Lạy Đức Chúa Cha, vốn mọi sự Cha muốn thể nào, thì nên thể ấy ; vậy nếu có lẽ đặng, thì Con xin cho khỏi chén đắng này ; song Con chẳng dám theo ý riêng Con, một vâng theo ý Cha mọi đàng. »

Khi Đức Chúa Giêsu cầu-nguyện lần thứ nhứt đoạn, thì trở-lại cùng ba môn-đệ, mà thấy ba ông ấy đang ngủ, vì buồn-bực quá, thì phán cùng ông Phê-rô rằng : « Hỡi Xi-mon, ngủ hay sao ? Con không rần thức được một giờ cùng Thầy sao ? » Đoạn phán cùng hai môn-đệ khác rằng : « Cớ sao hai con ngủ ? hai con chẳng có

sức thức được một giờ cùng Thầy sao? Hãy dậy thức mà cầu-nguyện, kéo sa chước cám-dỗ ; vì linh-hồn chóng-vánh, mà xác-thịt thì yếu-đuối lắm. »

Đoạn Đức Chúa Giêsu đi cầu-nguyện lần thứ hai, và cũng thãm-thĩ một lời như trước rằng : « Lạy Cha tôi, nếu chẳng có lẽ cho Con khởi uống chén đắng này, thì Con xin vâng theo ý Cha. » Rồi trở-lại cùng ba môn-đệ, mà cũng thấy phô ông ấy đang ngủ, vì con-mắt nặng-nề lắm ; song phô ông ấy chẳng dám mở lời gì chữa mình. Đức Chúa Giêsu bèn đi cầu-nguyện lần thứ ba, và cũng cứ một lời như hai lần trước.

« Bấy-giờ có một Thiên-thần bởi trời hiện xuống an-ủi Người chịu khó bằng lòng. Vả khi ấy Đức Chúa Giêsu phải cực-lực như cơn hấp-hối, và mồ-hôi Người chảy ra như giọt máu ròng-ròng nhỏ xuống đất, song cũng cứ gấn vó cầu-nguyện lâu hơn.

Đoạn Người trở-lại cùng các môn-đệ lần thứ ba, và phán cùng phô ông ấy

rằng : « Thôi' hãy ngủ, và nghỉ-ngơi. Đã xong rồi ! Đã đến giờ rồi ! Này Con-người phải phủ trong tay kẻ có tội ; kia đũa nọp Thầy đã đến gần ! ta hãy dậy đi ra đón nó ! »

Quân dữ bắt trói Đức Chúa Giêsu.

— Khi Chúa phán chưa kịp dứt lời, thì Giu-dà, là một người trong môn-đệ, cùng đoàn lũ đồ-hội, đuốc-đèn, gươm-giáo, dùi-gậy, dây-chạc kéo đến bắt Đức Chúa Giêsu. Vả Giu-dà đã ra khỏ-hạo cho quân dữ rằng : « Hễ tôi hôn mặt ai, thì bắt nấy, và đem đi cho cẩn-thận. » Khi nó vừa bước tới thì rằng : « Lạy thầy », và nói và hôn mặt Đức Chúa Giêsu. Chúa bèn phán rằng : « Ở người thiết-nghĩa, đến đây làm chi ? Hỡi Giu-dà, mấy hôn mặt đặng nạp Con-người sao ? »

Dẫu Đức Chúa Giêsu đã biết mọi sự sẽ xảy cho mình thế nào, thì cũng bước tới mà phán rằng : Bay đi tìm ai ? » Chúng-nó thưa rằng : « Đi tìm Giêsu Na-da-rét. » Người liền rằng : « Này Tao

đây. » Khi ấy thẳng Giu-dà là kẻ nạp
Người, cũng đứng chung đó. Quân dữ
vừa nghe Chúa phán : Này Tao đây, tức-
thì đều tháo--lui và ngã-xuống đất.

Đức Chúa Giêsu lại hỏi chúng-nó
lần nữa rằng : « Bay đi tìm ai ? » Chúng-
nó rằng : « Tìm Giêsu Na-da-rét. » Người
rằng : « Tao đã nói : này Tao đây. Vậy
nếu bay tìm bắt Tao, thì phải để cho dẫy-
tớ Tao đi, chớ làm hại. » Ấy thật đã y-
như lời Người đã phán trước : Hề Đức
Chúa Cha đã phú ai cho Tao, thì Tao
chẳng hề bỏ mất.

Bấy-giờ quân dữ xông-vào, tra tay bắt
trói Đức Chúa Giêsu. Môn-đệ đang đứng
xung-quanh, thấy việc hỗn-hào, bèn thưa
Người rằng : « Lạy Tuầy, có nên lấy
gươm mà đánh-trả chẳng ? » Sẵn khi ấy
ông Phê-rô có gươm, bèn rút ra chém đứt
tai hữu tên Man-cô la dẫy-tớ thấy-cả.

Đức Chúa Giêsu liền phán rằng :
« Các con hãy để mặc nó, chớ chém giết
ai. » Đoạn Người đá-đến tai đứt dứa ấy
mà cứu-chữa cho nó lành-dã ; và phán

cùng ông Phê-rô rằng : « Phê-rô hãy dứt
gươm vào vỏ ; vì hễ ai cầm gươm, thì
khải khốn đường gươm. Chớ thì con
tưởng Thầy chẳng có thể xin Đức Chúa
Cha sai muôn vạn binh Thiên-thần bõ
trời xuống cứu-lấy Thầy sao ? Nếu vậy,
sao cho ứng-nghiem mọi lời Sấm kinh
đã chỉ các việc sẽ xảy ra bây-giờ ? Chén
Đức Chúa Cha đã phú cho Thầy, lẽ nào
Thầy chẳng uống ? »

Đoạn Đức Chúa Giêsu phán cùng
đoàn lũ và những kẻ đến bắt Người, là
đầu mục thầy-cả, cùng quan-cai đền-thờ,
và các kỳ cựu trong dân rằng : « Bay
đem gươm-giáo dùi-gập đến bắt Tao như
bắt kẻ trộm-cướp sao ? Hằng ngày Tao
ngồi giảng-day trong đền-thờ, có sao
bay chẳng bắt ? Ấu là rày đã đến giờ bay
cùng quờn-phép tối-tăm hoả-ngục nổi-
dậy. Nên mọi sự xảy đến như vậy, cho
ứng-nghiem mọi lời Sấm truyền, và các
Tiên-tri đã ký-chép. »

Tức-thì quân lính và quan đội Rô-ma
cùng những bộ-hạ dân Giu-dêu bắt trói

Đức Chúa Giêsu. Còn môn-đệ Người bỏ trốn đi hết. Khi ấy có một tên trai, mình choàng khăn-vấn chạy theo coi, quân dữ theo bắt, thì nó liền ném khăn-vấn mà chạy trần, mới khởi bắt (*quân dữ tưởng lầm môn-đệ Chúa*)

Quân dữ dẫn Đức Chúa Giêsu nộp cho An-nà và Cai-pha. — Quân dữ bắt Đức Chúa Giêsu đoạn, thì trước hết dẫn nạp cho thầy-cả cự An-nà, là ông gia Cai-pha, là thầy-cả thượng phẩm đương-niên.

Ông An-nà không cho mở trói, dạy đem nạp Đức Chúa Giêsu cho thầy-cả Cai-pha, là chính kẻ đã bàn cùng quân Giu-dêu rằng : Thà liêu một người chết thể cho cả-và dân.

Khi quân dữ dẫn Đức Chúa Giêsu đến dinh Thầy-cả thượng-phẩm Cai-pha, thì đã có các đầu-mục thầy-cả và các ký-lục và các kỳ cự trong dân đều tụ-hội đó.

Bảy-giờ thầy-cả hỏi Đức Chúa Giêsu

về môn-đệ và đạo Người giảng-truyền. Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : « Min đã giảng cho thiên-hạ tổ-tường, hằng ngày Min giảng trong nhà-nhóm và trong đền-thờ, là những nơi dân Giu-dêu quen tụ-hội mà nghe ; Min chẳng giảng lén-lúc đều gì. Vậy cần chi phải hỏi Min, hãy hỏi những kẻ đã nghe, thì sẽ rõ các điều Min đã giảng. »

Khi Đức Chúa Giêsu đang nói những lời ấy, thì có một đũa đầy-tớ thầy-cả và mặt Người mà rằng : « Dám trả lời cùng thầy-cả thượng phẩm thế ấy sao ? »

Đức Chúa Giêsu liền phán cùng nó rằng : « Nếu Min nói quấy, thì hãy ra lẽ làm chứng bắt lỗi Min ; bằng Min nói phải có sao đánh vả Min ? »

Bấy-giờ đầu mục thầy-cả luận-bàn tìm chứng-cớ cho đặt làm án giết Đức Chúa Giêsu ; song chẳng tìm được chứng nào ; vì dầu nhiều kẻ làm chứng gian vu cáo Người, song nó nói chẳng phù nhau. Sau hết có hai người chứng gian đến nói quả-quyết rằng : « Chúng-tôi đã

nghe ông nầy nói : Tao phá được Đền-thờ Chúa, mà trong ba ngày tao sẽ lập lại y cữ. » Nhưng vậy chúng hai người nầy cũng chẳng phù nhau.

Thầy-cả thương phạm khi ấy đứng dậy ra giữa, mà hỏi Đức Chúa Giêsu rằng : « Có sao ông chẳng đáp lại những lời người-ta cáo ông ? » Mà Đức Chúa Giêsu cũng làm-thình nín-lặng.

Thầy-cả hỏi lại rằng : « Nhon danh Đức Chúa Trời hằng sống, ta buộc ông nói : ông có phải là Ki-ri-xi-tô, Con Đức Chúa Trời vinh-hiễn chẳng ? »

Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : « Thật như lời thầy nói. Min thật là Ki-ri-xi-tô và Min bảo cho ông biết : ngày sau pho ông sẽ thấy Min ngự bên hữu Đức Chúa Cha oai-nghi phép-tắc, mà ngự xuống nơi toà mây chói-lói. »

Tức-thì thầy-cả xé áo mình ra, mà rằng : « Ấy nó nói lộng ngôn ! Nào ta còn tìm chứng nào nữa ? Hết thấy đã nghe nó nói lộng ngôn tổ-tường ; vậy đoán làm sao ? » Ai-nấy đều ứng lên rằng :

« Đáng giết. » Bấy-giờ ai-nấy khạc-giờ vào mặt Người và quân canh Đức Chúa Giêsu cũng nhạo-báng, đánh đòn cùng lấy khăn bịt mắt mà đánh vả và nhạo rằng : « Đố Ki-ri-xi-tô, nói tiên-tri cho chúng-ta biết, kẻ đánh mày là ai ? » Lại quân lính cũng xúm vả cùng nói nhiều điều phạm thượng khác.

Phê-rô chối Đức Chúa Giêsu ba lần. — Khi quân dữ dẫn Đức Chúa Giêsu đến nhà Cai-pha, thì ông Phê-rô đi theo xa-xa làm một cùng môn-đệ khác-là ông Gioan ; mà bởi ông ấy quen thầy, cả, nên vào đứng trong sân một lượt với Đức Chúa Giêsu ; còn ông Phê-rô thì đứng ngoài ngõ. Đoạn ông ấy ra nói với con giữ cửa mà đem ông Phê-rô vào.

Khi ấy người-ta nhóm lửa ngoài sân cho tôi-tớ và quân lính sưởi lạnh. (vì là xứ núi, nên mùa xuân ban đêm lạnh lắm) Ông Phê-rô cũng ngồi sưởi lửa đó, có ý xem công-việc Thầy mình sẽ ra làm sao.

Bấy-giờ con đầy-tớ giữ ngõ thầy-cả

bước vào thấy ông Phê-rô đang ngồi sưởi lửa, thì lại gần ngó mà rằng : « Ông này cũng có ở cùng Giêsu Na-da-rét. » Ông Phê-rô bèn chối trước mặt mọi người mà rằng : « Hỡi chị kia, tôi chẳng quen với người ấy, cũng chẳng hề biết bao-giờ. »

Ông Phê-rô vừa nói liền bước ra khỏi sân, thì gà gáy đầu. Mà khi người ra đến ngõ, lại gặp con đầy-tớ khác ; nó bèn nói với mấy người xung-quanh rằng : « Ông này có ở cùng Giêsu Na-da-rét. » Lại một chặp có kẻ thấy ông Phê-rô cũng nói rằng : « Ông cũng có làm môn-đệ ông Giêsu. » Bấy-giờ ông Phê-rô thề quyết mình chẳng có làm môn-đệ cũng chẳng hề biết người ấy. (*Ta chớ cậy sức riêng mình, hãy lo xa lánh dịp hiểm-nghèo*)

Đoạn khỏi một hồi lâu, độ chừng một giờ, mấy kẻ đứng đó nói cùng ông Phê-rô rằng : « Quả thật ông có làm môn-đệ ông ấy, vì ông là người xứ Ga-li-lê-a, giọng ông nói, thì dễ biết ông. » Lại khi ấy có một đầy-tớ thầy-cả thương

phẩm, bà-con với đứa ông Phê-rô đã chém đứt tai, nói rằng : « Chớ thì hỏi trong vườn tôi chẳng thấy người ở cùng ông ấy sao ? » Bấy-giờ ông Phê-rô thề và rửa mình : chẳng có biết người ấy bao-giờ. Mà khi ông Phê-rô còn đang nói, bỗng-chúc gà liền gáy lần thứ hai.

Khi ấy Đức Chúa Giêsu ngó ra nhìn-xem ông Phê-rô ; lúc-thì ông ấy liền nhớ lời Chúa đã phán : Trước gà gáy hai lần, mày đã chối Tao ba lần. Người bèn lui ra ngoài ăn-năn thống-thiết.

Hội đồng Giu-dêu luận xử Đức Chúa Giêsu. — Mà khi rạng ngày, thì thầy-cả thượng phẩm, cùng các đầu-mục thầy cả, các thầy thông thái và kẻ cả trong dân hội-hiệp trọng-thể bàn-luận lẽ nào cho dặng giết Đức Chúa Giêsu. (Trong đêm ấy, toà nhưt Sanhedrin đã làm án giết, song luật cấm không được lên án ban đêm).

Vậy nó dẫn Người đến toà án ; hỏi rằng : « Nếu ông có phải là đấng Ki-ri-xi-tô, hãy nói thật cho chúng-ta biết. »

Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : « Nếu Min có xưng thật, thì phò ông cũng chẳng tin ; nếu Min có hỏi, thì phò ông cũng chẳng trả lời và cũng chẳng tha Min. Nhưng vậy, ngày sau phò ông sẽ thấy Con-người ngự bên hữu Đức Chúa Cha oan-nghi phép-tắc. »

Tức-thì mọi người đồng thanh lên rằng : « Vậy ông thật là Con Đức Chúa Trời hay sao ? » Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : « Quả như lời phò ông nói : Min thật là Con Đức Chúa Trời. » Mọi người bèn ứng lên rằng : « Ta còn tìm chứng nào chi nữa ; chính tai ta đã nghe nó nói phạm thượng đây. »

Giu-dà thắt-cổ mà chết. — Giu-dà là kẻ đã nộp Đức Chúa Giêsu, khi nghe tin Người phải án tử hình, liền đau-đớn buồn-bực, bèn đem ba mươi đồng-bạc trả-lại cho các thầy cùng kẻ cả trong dân, mà rằng : « Tôi mắc lỗi vì nộp máu người vô tội. » Song các kẻ ấy trả lời rằng : « Tội không tự mầy, can gì đến ta ? »

Giu-dà bèn quăng bạc ấy vào Đền-thờ, đoạn trở ra lấy dây thắt cồ mình mà chết.

Các đầu-mục thầy-cả lấy bạc ấy mà bàn cùng nhau rằng : « Chẳng nên bỏ bạc này vào kho của thánh, vì là giá mua máu. Vậ tính lấy bạc ấy mua đất thọt-gổm, đặng chôn xác những người xa-lạ lạc-lài ; từ đó gọi đất ấy là Ha-xen-đa-ma, nghĩa-là đất máu, cho đến rày. Thật đã ứng-nghiem lời tiên-tri Giê-rê-mi-a chép xưa như vậy.

Đức Chúa Giêsu phải nộp cho quan Phi-la-tô. — Bấy-giờ có quân đông-dảo chồi-dậy, bắt trói Đức Chúa Giêsu, và dẫn nộp cho quan trấn-thủ là Phi-la-tô (Là kẻ thay mặt vua Roma, cai-trị xứ Giu-đê-a). Mà khi ấy là buổi sớm-mai, nên quân ấy chẳng dám vào dinh quan, là kẻ ngoại kéo chẳng đặng sạch-sẽ theo lễ-luật mà ăn mừng lễ Pha-xi-ca. Bởi đó quan Philatô ra ngoài, mà hỏi rằng : « **Mấy người cáo ông này về sự gì ?** » Chúng-nó bẩm rằng : « **Nếu tên này chẳng**

có lỗi gì, âu-là chúng-tôi chang đem nạp cho quan làm chi ? »

Quan Phi-la-lô rằng : « Phô ông hãy đem về chiếu luật phô ông mà xử. »

Quân ấy bầm rằng : « Chúng-tôi chẳng có phép giết ai. » Vậy thì đã ứng-nghiệm theo lời Đức Chúa Giêsu đã phán trước về sự Người sẽ phải chết thế nào.

Bấy-giờ chúng-nó cáo Đức Chúa Giêsu rằng : « Chúng-tôi đã bắt được tên này đồ dân làm loạn, chẳng cho nạp thuế cho vua Xê-da-rê, và xưng mình là đấng Ki-ri-xi-tô và là vua nữa. »

Quan Phi-la-tô tra hỏi Đức Chúa Giêsu. — Vậy quan Phi-la-tô trở vào dinh, cùng dạy đem Đức Chúa Giêsu vào. Người phải đứng trước mặt quan, và quan hỏi Người rằng : « Ông có phải là vua dân Giu-dêu chẳng ? » Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : « Quan hỏi đều này, là bởi tự-nhiên, hay-là bởi quan nghe người-ta thưa mới biết ? »

Quan Phi-la-tô rằng : « Ta đây có

phải người Giu-dêu đâu, hầu biết ông là ai, song các thầy đã nộp ông cho ta xét, thì ông phải khai ông làm những việc gì » Đức Chúa Giêsu trả lời rằng. « Nước Min trị chẳng phải dưới thế này ; vì nếu như nước Min dưới đất, âu-là quân lính Min đã đánh trả mà cứu-lấy Min cho khỏi tay quân Giu-dêu. Vậy nước Min chẳng phải dưới thế này đâu. »

Quan Phi-la-tô lại hỏi rằng : « Vậy ông thật là vua sao ? » Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : « Thật như lời quan nói : Min thiệt là vua xuống thế này, mà làm chứng sự thật. Mà hề ai ái-mộ sự thật, thì nghe theo lời Min dạy. » Quan Phi-la-tô lại rằng : « Sự thật là gì ? »

Quan hỏi làm vậy, đoạn lại ra với quân Giu-dêu và đầu-mục thầy-cả cùng cả đoàn-dân mà nói rằng : « Ta chẳng thấy người này có lỗi gì. »

Bấy-giờ các đầu mục, và kẻ lớn trong dân ứng lên cáo Đức Chúa Giêsu nhiều đều ; song Người nín-lặng, chẳng hề đối-nại ; thì quan Phi-la-tô hỏi Người rằng :

« Ông chẳng nghe người-ta cáo và làm chứng về ông nhiều đều lắm sao ? Có sao ông chẳng đối-nại lời gì ? » Nhưng-mà Đức Chúa Giêsu cũng làm-thinh nín-lặng, chẳng thừa lời gì, đến đôi quan trấn cũng lấy làm-lạ lắm.

Quân Giu-dêu thấy Đức Chúa Giêsu làm-thinh, thì càng kêu-la hơn nữa mà rằng : « Người này quên-dụ dân từ xứ Ga-li-lê-a cho đến khắp xứ Giu-dê-a. »

Quan Phi-la-tô dạy nộp Đức Chúa Giêsu cho vua He-ro-de-xử. — Vậy quan Phi-la-tô nghe xứ Ga-li-lê-a, thì hỏi Đức Chúa Giêsu có phải là người xứ ấy chẳng. Mà khi biết Người thuộc-về quyền vua He-ro-de, thì dạy đem Người nạp cho vua ấy, đang ở tại thành Giê-ru-sa-lem. (Vua He-ro-de này là He-ro-de Antipas, là con vua He-ro-de đã giết các thánh Anh-hài.)

Khi vua He-ro-de thấy Đức Chúa Giê-su đến, thì mừng lắm ; vì bấy-lâu ước-ao cho đặng xem-thấy Người, bởi

nghe Người làm nhiều phép-lạ, nên trông
dạng coi phép-lạ Người làm. Song khi
vua ấy hỏi, thì Đức Chúa Giêsu chẳng
trả lời gì sớt. Mà đầu-mục thầy-cả và bọn
kỳ-lục đang đua nhau cáo Người.

Vậy vua He-ro-de và kẻ hầu-hạ vua
ấy thấy Đức Chúa Giêsu làm-thình đều
chê-bai nhạo-cười, cùng dạy lấy áo trắng
mặc cho Đức Chúa Giêsu, có ý nhạo
Người, vì đã xưng mình là Đấng Cứu-thế,
và điệu trả-lại cho quan Phi-la-tô.

Từ khi ấy vua He-ro-de với quan
Phi-la-tô mới thuận nhau, vì trước thì
nghịch nhau lắm. (Bởi Phi-la-tô đã tự ý
giết một ít người xứ Ga-li-lê-a không cho
vua hay.)

Quân Giu-dêu xin tha Ba-ra-ba mà
giết Đức Chúa Giêsu. — Bấy-giờ quan
Phi-la-tô hội các đầu-mục thầy-cả, cùng
các quan và dân-sự, mà rằng : « Phô ông
giải nộp người này cho ta, đừng bằng
kẻ phỉnh-dỗ dân-sự, mà ta tra-hỏi trước
mặt phô ông, song chẳng thấy ông ấy có

lỗi gì trong các việc phô ông cáo. Vả vua He-ro-de cũng chẳng xét được lỗi gì, vì ta đã dạy đem nộp cho vua ấy, song vua ấy chẳng xét được tội gì đáng giết. Vậy để ta trị tội sẽ tha về. »

Lại thường lệ, hễ đến ngày lễ-cả, thì quan trấn phải tha một đứa tù, mặc ý dân xin ai thì tha nấy. Mà khi ấy, sẵn có một tên phạm thời danh, tên là Ba-ra-ba thẳng trộm-cướp, cùng lập đảng, mới làm xôn-xao hỗn-lò, cùng giết người trong thành.

Vậy khi dân đến xin quan tha một người tù, theo thói quen mọi khi ; thì quan Phi-la-lô ra trước mặt dân đang tụ-hội mà rằng : « Thường bay có lệ đến lễ Pha-xi-ca thì xin quan tha một người tù ; vậy bay có muốn ta tha vua Giu-dêu gọi là Ki-ri-xi-tô hoặc tha Ba-ra-ba chẳng ? »

Quan ấy liệu làm vậy. vì rõ các đầu-mục thầy-cả nạp Đức Chúa Giêsu là vì một lòng ghen-ghét mà-thôi, nên trông dân sẽ xin tha Người.

Lại khi quan ấy đang ngồi toà tra-xét, thì bà-vợ gởi lời cho quan mà rằng : « Quan chớ lăm đều gì hại đến người nhơn-đức này ; vì đêm nay tôi chiêm-bao thấy tôi phải chịu nhiều đều khổn-cực vì người. »

Bấy-giờ các đầu-mục thầy-cả, và các kẻ kỳ cựu cứ xúi dèm xin tha Ba-ra-ba, mà lên án giết Đức Chúa Giêsu.

Vậy quan Phi-la-tô hỏi chúng-nó một lần nữa rằng : « Trong hai người, bay muốn cho ta tha ai ? » Cả-và dân đồng thanh kêu lên rằng : « Xin tha Ba-ra-ba, chớ tha người này, một hãy đem đi giết. »

Đức Chúa Giêsu chịu đánh đòn và chịu đội mũ gai. — Quan Phi-la-tô lại rằng : « Vậy bay muốn ta làm cách nào cho Giêsu Ki-ri-xi-tô, là vua Giu-dêu ? » Chúng-nó thưa rằng : « Hãy đóng đinh. »

Quan rằng : « Nào ông ấy có lỗi gì đâu ? » Chúng-nó càng kêu la hơn nữa, mà rằng : « Hãy đóng đinh ! » Quan Phi-la-

tồ muốn tha Đức Chúa Giêsu, nên cứ nói với dân ; song chúng-nó càng nài-xin kêu luôn rằng : « Hãy đóng đinh ! Hãy đóng đinh ! »

Quan Phi-la-tô lại ra nói cùng dân lần thứ ba nữa, mà rằng : « Vốn ông ấy chẳng làm sự gì lỗi ; ta chẳng xét được tội gì đáng giết ; thôi, để ta dạy đánh đòn rồi thì tha đi. »

Chúng-nó càng lên giọng mà kêu-la cả tiếng và ra sức nài-xin đóng đinh Người.

Vậy quan Phi-la-tô muốn đẹp lòng dân, nên dạy tha Ba-ra-ba, là đứa sát-nhơn và mống-ngụy, mà phú Đức Chúa Giêsu cho nó bành hình như ý.

Bấy-giờ quan Phi-la-tô phú Đức Chúa Giêsu cho quân dữ đánh đòn, thì nó kéo Người ra giữa sân đình tại dinh quan ; đoạn kêu đủ cả đội quân, và lột áo Người ra ; đổi-thay nhau mà đánh cùng lấy tấm áo đỏ mà mặc cho Người ; lại lấy gai khoanh làm mào cho Người đội, cùng đưa cây nứa làm gậy cho Người

cầm. Đoạn nó đứng vây xung-quanh qui gối nhạo-báng, giả-đò kính-lạy, mà rằng: « Lạy vua Giu-dêu ! » Nó lại xỉ-vả, cùng khạc-giồ trên mặt Người, và lấy gậy nũa Người cầm mà đánh trên đầu Người. Lại chúng-nó bịt mặt Người mà đánh cùng hỏi nhạo rằng : « Đố Ki-ri-xi-tô, hãy nói cho ta biết kẻ đánh mầy là ai ? »

Quan Phi-la-tô đem Đức Chúa Giê-su ra nơi cao cho dân xem mà rao rằng : Nầy là Người. — Bấy-giờ quan Phi-la-tô ra nói cùng dân một lần nữa, mà rằng ; « Thôi, đề ta đem người nầy ra trước mặt cho bay biết hẳn thật ta chẳng xét được ông ấy có lỗi gì. »

Vậy Đức Chúa Giêsu phải bước ra nơi cao, đầu đội mào gai, mình mặc áo đỏ. Quan Phi-la-tô chỉ, mà rằng : « Nầy là Người ! » (Có ý cho dân xem-thấy Người phải đòn nứt-nỡ mà động lòng thương tha chăng ?)

Các thầy-cả cùng quân lính xem-thấy Đức Chúa Giêsu liền kêu cả tiếng

rằng : « Hãy đóng đinh ! hãy đóng đinh nó cho chóng ! »

Quan Phi-la-tô lại rằng : « Bay hãy đem đi đóng đinh mặc ý bay ; còn ta chẳng thấy người này có tội gì. »

Quân Giu-dêu thưa rằng : « Nước chúng-tôi có luật, mà chiếu theo luật, thì nó đáng chết, vì nó xưng mình là con Đức Chúa Trời. » Khi quan Phi-la-tô nghe lời ấy càng sợ hơn nữa (*sợ làm án lầm mà phải khốn chẳng*) ; bèn trở vào trong dinh hỏi Đức Chúa Giêsu rằng : « Ông bởi đâu mà ra ? » Song Đức Chúa Giêsu chẳng trả lời gì cùng quan. Quan Phi-la-tô rằng : « Có sao ông chẳng trả lời ? Chớ thì ông chẳng biết ta có phép đóng đinh hay-là tha ông mặc ý ta sao ? Đức Chúa Giêsu trả lời rằng : « Vốn quan chẳng có phép gì trên Min ; có một Đấng trên trời ban phép thì mới được mà-thôi. Bởi vậy kẻ nộp Min cho quan, thì mắc tội nặng hơn tội quan. »

Quân Giu-dêu kêu-nài xin hãy đóng

đình Đức Chúa Giêsu. — Vốn quan Phi-la-tô bấy-lâu rân tìm chước tha Đức Chúa Giêsu, song quân Giu-dêu ở ngoài kêu-la rằng : « Nếu quan tha người này, thì quan chẳng còn giữ lòng trung với vua Xê-da-rê nữa, vì hễ ai xưng mình là vua, thì lạm quyền vua Xê-da-rê mà-chớ. »

Khi quan Phi-la-tô nghe lời thề ấy, thì đem Đức Chúa Giêsu ra ngoài cùng lên toà xử kiện tại nơi cao, (tiếng Gorê-cô gọi là Li-tho-tro-tô, còn tiếng Hê-bê-rêu gọi là Ga-ba-tha.) Vã ngày ấy, là bữa Phan-ra-xê-vê, nghĩa-là ngày dọn mừng lễ Pha-xi-ca, độ giờ thứ sáu, theo đồng-bồ ta là giờ 11 trưa, thì quan Phi-la-tô nói cùng dân rằng : « Đây là Vua bay ! » Dân liền kêu lên rằng : « Hãy đem đi giết ! hãy đem đi giết ! hãy đóng đinh nó cho mau ! » Quan Phi-la-tô rằng : « Ta đóng đinh vua bay làm sao ? » (ý mầu-nhiệm Chúa khiến quan nói nhiều lần Đức Chúa Giêsu là vua dân Giu-dêu, song vô phước nó không nhìn.)

Các thầy và dân thưa rằng : « Chúng-

tôi có một vua Xê-da-rê mà-thôi, chẳng có vua nào khác. »

Bấy-giờ quan Phi-la-tô thấy việc luống-công, lại thêm sanh-sự hỗn-hào, liền lấy nước rửa tay và phân-phô trước mặt cả-và dân, mà rằng : « Ta chẳng lỗi gì vì sự đổ máu người nhơn-đức này đâu, mặc bay chịu lấy, ta không can gì. »

Cả-và dân bèn thưa rằng : « Máu người này có đổ trên chúng-tôi và con cháu chúng-tôi, thì chúng-tôi cam chịu ! » (*Thiệt dân Giu-dêu đã mang lý-đoán ấy đến tận thế, từ ấy nhữn nay nó phải từ-tản khắp nơi.*) Vậy quan Phi-la-tô đã y lời nó xin mà phú Đức Chúa Giêsu cho nó đóng đinh. Nó bèn a-vào bắt Đức Chúa Giêsu ; và nhạo-báng phỉ sức ; đoạn lột áo đỏ ra, mà cho mặc áo mình lại, cùng điệu đi đóng đinh.

Quân dữ bắt ông Xi-mong vác đỡ thánh-Giá với Chúa. — Vậy Đức Chúa Giêsu phải vác thánh-Giá cho đến nơi gọi là Ca-la-va-ri-ô, tiếng Hê-bê-rêu gọi

là Gon-go-tha, là gò-đất để xử tội-nhơn. Vả khi ấy nó cũng điệu hai đứa phạm đi, eho đặng xử-tử làm một cùng Người.

Khi đi dọc đường, quân dữ gặp một người bộ-hành ở xứ Xy-rê-nê, tên là Xi-mong, là cha A-lê-xan-đê-rô và Ru-phô, ở nhà-quê mà về, (ông Xi-mong sau trở-lại đạo và nên thánh) thì nó bắt ông ấy vác đờ thánh-Giá với Đức Chúa Giêsu, vì nó thấy Người vác đi không nổi, e khi phải chết giữa đường chẳng.

Đức Chúa Giêsu an-ủi những người phụ-nữ thành Giê-ru-sa-lem. — Khi ấy đô-hội người-ta đi theo coi, song có một ít người nữ nhơn-đức thương khóc than-van, thì Đức Chúa Giêsu trở mặt lại, mà phán rằng : « Ở con nữ thành Giê-ru-sa-lem, bay chớ khóc thương Tao, một phải khóc-lóc bay và thương-xót con-cháu bay mà-chớ ; vì sẽ có ngày người-ta sẽ nói rằng : may cho những người son-sẻ, và phước cho dạ chưa hề cru-mang cùng vú chưa nuôi con đại ! »

Khi ấy thiên-hạ sẽ trù-ẻo rằng : Cớ chi núi-non gò-đống lở xuống đê-lấp chúng-lôi cho rồi ! Vì chung nếu cây xanh-tươi còn phải khốn đường này, phương-chi cây khô thì phải làm sao ? (Nghĩa là, nếu Tao vô tội, mà bởi gánh tội thiên-hạ, còn phải chịu cực thể này, phương-chi kẻ mắc tội, thì phải phạt là làm sao ?)

(Khởi 40 năm dân Rôma đến phá thành Giê-ru-sa-lem cùng làm khốn dân Giu-dêu mọi đảng)

Đức Chúa Giêsu chịu đóng đinh vào cây thánh-Giá. — Vậy khi đã dẫn Đức Chúa Giêsu lên núi Ca-la-va-ri-ô đoạn, thì quân dữ lấy mật đắng chế vào rượu đã pha một-dược, làm như thuốc-mê mà cho Người uống ; Đức Chúa Giêsu nếm tới, thì không muốn uống, (kẻ ít biết đau, mà bớt công-nghiệp.)

Bấy-giờ quân dữ đóng đinh Đức Chúa Giêsu vào thánh-Giá, và cũng đóng đinh hai người kẻ trộm, một đũa bên

hữu, một đứa bên tả, còn Đức Chúa Giêsu thì ở giữa. Ấy thật ứng-nghiem lời Sấm kinh đã chép : Người phải kể vào sổ kẻ gian dữ.

Khi ấy Đức Chúa Giêsu cầu-nguyện rằng : « Lạy Đức Chúa Cha, xin thứ-tha tội cho chúng-nó, vì nó lằm chằng biết việc nó làm. »

Chữ đề trên thánh Giá Đức Chúa Giêsu. — Lại quan Phi-la-tô viết bản-đề án Người, cùng dấy đóng vào thánh-Giá ; mà bản ấy đề ba thứ chữ, là chữ Go-rê-cô, chữ La-tinh và chữ Hê-bê-rêu thế này, rằng : GIÊ-SU NA-DA-RÉT LÀ VUA DÂN GIU-ĐÊU (ý mẫu-nhiệm Chúa đề đề làm vậy cho ta biết Đức Chúa Giêsu chịu chết mà chuộc tội hết các dân thiên-hạ.)

Vậy có nhiều người trong dân Giu-dêu đọc bản ấy, vì nơi Đức Chúa Giêsu chịu đóng đinh ở gần thành. Nên các Thầy-cả Giu-dêu xin quan rằng : « Xin quan chớ đề ; là vua Giu-dêu ; song hãy

viết đề lại rằng : Nó xưng mình là vua Giu-dêu. » Quan liền rằng : « Ta viết sao, phải đề y-như vậy. »

Quân lính lấy áo Đức Chúa Giêsu mà chia với nhau. — Khi quân lính đã đóng đinh Đức Chúa Giêsu đoạn, thì nó lấy áo ngoài Người phân ra làm bốn, chia cho mỗi đứa mỗi phần ; còn áo-lót Người, thì nó để nguyên, vì áo ấy dệt luôn một suốt, chẳng có đường may, nên cũng quý. (áo Đức Chúa Giêsu chia làm bốn chỉ đạo thánh sẽ giảng rao tứ phương, còn áo dệt luôn chẳng chia, chỉ Hội-thánh nguyên-vẹn, không ai phá dặng). Vậy nó nói cùng nhau rằng : « Ta chớ xé áo này ra, một bắt-thăm, ai dặng nấy lấy », ấy đã ứng-nghiem lời tiên-tri đã chép : Quân dữ đã phân chia áo Tao, còn áo dài Tao, thì nó bắt-thăm mà lấy. Hẳn thật quân lính đã làm y-như vậy, và nó ở đó canh-giữ xác Đức Chúa Giêsu.

Đức Chúa Giêsu chịu treo trên

thánh-Giá mà thiên-hạ nhạo-cười. —
Vả khi ấy những thứ dân cùng kẻ lớn
đều đến xem coi cười-nhạo ; lại những kẻ
qua đường cũng lòng ngôn phạm thượng,
gặc đầu phỉ-báng rằng : « Khốn thay !
mầy nói mầy phá được Đền-thờ Chúa,
mà trong ba bữa mầy làm lại được : sao
chẳng cứu lấy mầy ? Nếu mầy phải là
Con Đức Chúa Trời, thì hãy xuống khỏi
câu hình-khởi bây-giờ ! » Lại các đầu-mục
thầy-cả cũng cười-chê nhạo báng như
vậy, lớp thì nói với nhau, lớp thì nói
cùng bọn Ký-lục và kẻ kỳ cựu trong dân
rằng : « Nó có tài chữa kẻ khác, mà
chẳng có thể cứu-lấy mình ! Nó có thật
là Chúa Ki-ri-xi-tô và là vua Giu-dêu, thì
hãy xuống khỏi tháp tự cho ta thấy mà
tin ! Nó trông-cậy Đức Chúa Trời, phải
chí Chúa thương, thì đã cứu-lấy nó trong
giờ này, vì nó xưng mình là Con Đức
Chúa Trời. »

Quân lính cũng nhạo-cười, lấy giấm
đưa lên cho Người mà rằng : « Nếu mầy
là Vua Giu-dêu, thì hãy cứu-lấy mầy. »

Kẻ trộm lành. — Lại hai đứa trộm-cướp chịu đóng đinh một lượt cùng Đức Chúa Giêsu cũng nhểc-nhóc Người. Mà nhứt là có một đứa cả lòng lộng ngôn rằng : « Nếu đây là Chúa Ki-ri-xi-ô, thì hãy cứu-lấy đây cùng chúng-ta với. »

Song người kia la mắng nó rằng : « Đây đã phải đoán phạt thế này, lẽ nào mà chưa biết sợ Chúa ? Phần ta chịu phạt thì đã đáng, và xứng tội ta ; mà người này nào có tội gì ? » Đoạn nó trở mặt lại thưa Đức Chúa Giêsu rằng : « Lạy Chúa, khi Chúa về nước Chúa trị, xin nhớ đến tôi cùng. » Đức Chúa Giêsu liền phán cùng người ấy rằng : « Tao nói thật cho đây hay, hôm-nay đây sẽ được lên Thiên-đàng cùng Tao. »

Đức Mẹ đứng kề thánh-Giá. — Đang-khi ấy có Đức Bà là Mẹ Người đứng gần thánh-Giá làm một với bà Ma-ri-a, là bạn ông Cơ-lê-ô-pha cùng là chị em với Đức Mẹ, lại cũng có bà Ma-ri-a Ma-da-len-na nữa.

Vậy khi Đức Chúa Giêsu thấy Đức Mẹ đứng cùng môn-đệ Người yêu-dấu, là ông thánh Gioan, thì trởi cùng Đức Mẹ rằng : « Hỡi Bà, nầy là con Bà. » Đoạn phán cùng môn-đệ ấy rằng : « Hỡi con, nầy là Mẹ con. » Mà từ đó thì môn-đệ ấy đã rước Đức Mẹ về ở với mình. (*Đức Chúa Giêsu trởi Đức Mẹ cho ông thánh Gioan chỉ cho các giáo-nhơn thấy-thấy.*)

Đức Chúa Giêsu phú linh-hồn trong tay Đức Chúa Cha — Khi ấy là giờ ngọ, mà cả-và trời đất liền hoá-ra tối tăm cho đến giờ mùi vì mặt trời ẩn sự sáng ; và khi đến giờ mùi, thì Đức Chúa Giêsu kêu cả tiếng rằng : « Ê-li, Ê-li, lam-ma sa-ba-tha-ni ! nghĩa là : Lạy Chúa tôi, lạy Chúa tôi, nhơn sao Chúa bỏ tôi ? »

Bấy-giờ có kẻ đứng đó nghe vậy, liền rằng : « Nó kêu ông Ê-li-a đến giúp ».

Sau nữa, Đức Chúa Giêsu biết mọi việc chuộc tội đã hoàn-tất mặc-lòng, song còn một sự phải làm y-như lời Sấm truyền đã chép, thì Người kêu rằng : « Khát

khao ! » chỉ Đức Chúa Giêsu khát khao linh-hồn người-ta).

Vậy sẵn đó có một bát giấm đầy, thì có người chạy lại lấy đồ thấm, và lấy cây sậy cột vào mà đưa lên cho Người uống. Có kẻ lại rằng : « Hãy đề coi ông Ê-li-a có đến cứu đem nó xuống khỏi cây thập tự chăng ? »

Khi Đức Chúa Giêsu ném chút giấm đoạn, thì phán rằng : « Đã hoàn-lất. » Đoạn lại kêu cả tiếng rằng : « Lạy Cha, Con phú linh-hồn ở trong tay Cha. » Khi Đức Chúa Giêsu phán bấy lời đoạn, liền gục đầu xuống, mà sinh-thì ! (*chính giờ thứ ba chiều là giờ thầy cả-đạo cũ dâng của lễ trong đền-thờ.*)

Nhiều dấu lạ khi Đức Chúa Giêsu sinh-thì. — Bấy-giờ màn che trong Đền-thờ, (*để ngăn nơi cung thánh,*) tự nhiên xé ra làm hai từ trên đến dưới (*Màn này xé ra chỉ mọi lễ-luật cùng của lễ đạo cũ đã mãn rồi, và chỉ cửa thiênđàng mở ra-cho ai-nấy được vào.*) Lại động đất cả

thể, đá núi vỡ-tan ; mồ-mả mở ra, nhiều xác thánh bảy-giờ đặng sống-lại ; và khi Đức Chúa Giêsu bởi trong kẻ chết mà sống-lại, thì các đấng ấy cũng theo châu-chực đến thành Giê-ru-sa-lem, lại hiện ra cho nhiều người được xem-thấy nữa.

Còn quan cai lính đứng trước mặt thánh-Giá Đức Chúa Giêsu, thấy Người đã yếu-nhọc dường ấy, song còn kêu cả tiếng rồi mới sinh-thì, thì nói rằng : « Thật người này là Con Đức Chúa Trời, nên mới có sức thiêng dường ấy. »

Lại những kẻ có mặt đó và quân canh-giữ Đức Chúa Giêsu khi thấy đất động, cùng nhiều sự lạ khác, thì sợ-bãi lắm, mà rằng : « Quả thật ông này là Con Đức Chúa Trời. »

Vả nhiều kẻ trong dân đến coi đó, khi thấy các sự lạ ấy, thì đánh ngực thối-hối mà trở-về nhà.

Khi ấy những thân-thuộc Đức Chúa Giêsu đứng xa mà xem ; và cũng có nhiều người nữ đứng xa mà ngó, là bà Ma-ri-a Ma-da-len-na, và bà Ma-ri-a, là mẹ ông

Gia-cô-bê hậu, và bà mẹ ông Giuse, cùng bà Xa-lô-mê ; những bà ấy xưa ở xứ Ga-li-lê-a đã theo giúp đỡ Đức Chúa Giêsu, và cũng có nhiều người nữ khác đã theo Người mà lên thành Giê-ru-sa-lem, dâng châu lễ Pha-xi-ca.

Người lính đâm cạnh-nuong-long Đức Chúa Giêsu. — Ngày đóng đinh Đức Chúa Giêsu, nhằm ngày thứ sáu, trước lễ Pha-xi-ca, nên dân Giu-dêu không muốn để xác những người chết trên cây hình-khổ cho đến ngày thứ bảy là ngày lễ trọng nhứt, (*kéo những người đi châu lễ xem-thấy thì chạnh lòng,*) thì chúng-nó đến xin quan Phi-la-tô sai kẻ đi đánh giập ống-chơn mấy người còn treo trên cây thập tự cho chết, dâng hạ xác mà chôn.

Vậy khi lính đến, trước thì đánh gãy ống-chơn hai người đã phải đóng đinh hai bên Đức Chúa Giêsu. Mà khi nó đến gần Đức Chúa Giêsu mà thấy Người đã qua-dời, thì nó chẳng đánh ống-chơn

Người ; song có một tên lính lấy lưới
đòng đâm mở cạnh-nương-long Người ra ;
tức-thì có máu cùng nước liền chảy ra.

Vậy đây-tớ Đức Chúa Giêsu yêu-dầu
(là ông Gioan) đã xem-thấy các sự ấy tỏ-
tường, nên làm chứng các điều ấy, mà
chứng người là chứng thật chẳng dối-trá
đâu ; Người quả-quyết mình nói sự thật
cho ai-nấy được tin vững-vàng.

Vả bấy-nhiều sự đã xảy ra y theo lời
Sấm truyền ký-chép rằng : Bay chớ đánh
gãy xương Người. Lại cũng có lời khác
nữa rằng : Ngày sau nó sẽ xem-thấy Đấng
thuở trước nó đã đâm.

**Môn-đệ hạ xác Đức Chúa Giêsu và
táng trong huyết đá. —** Vậy khi đã chiều
tối, là chiều ngày áp lễ Pha-xi-ca, thì có
một người phú-quí, tên là Giu-se, ở thành
A-ri-ma-thê-a, là kẻ sang-trọng có chức
làm quan, và nhơn-từ trung-trực ; cũng
đã theo làm môn-đệ Đức Chúa Giê-su,
song ần danh, vì sợ quân Giu-dêu làm
khốn ; lại người hằng đợi trông nước

Đức Chúa Trời thanh-trị, và chẳng hề a-tùng thuận theo quân dữ, cũng chẳng chịu việc nó đã làm. Ông ấy lấy lòng dạn-dĩ vào xin quan Phi-la-lỗ cho đặt hạ xác Đức Chúa Giêsu. Quan Phi-la-lỗ nghe Đức Chúa Giêsu đã chết, thì lấy làm-lạ, bèn đòi quan cai mà hỏi cho chắc đã chết chưa. Và khi quan cai bẩm đã chết thật, thì quan Phi-la-lỗ dạy giao xác Đức Chúa Giêsu cho ông Giu-se.

Khi ấy lại cũng có ông Ni-cô-đê-mô, là kẻ xưa lên đến cùng Đức Chúa Giêsu ban đêm, cũng tới mà đem chừng một trăm cân một-được trộn với lư-hội, cho được liệm xác Chúa theo thói Giu-dêu.

Khi hai ông ấy đã hạ xác Đức Chúa Giêsu xuống đoạn, thì lấy vải trắng mà vấn, cùng xúc thuốc-thơm-tho quý-giá theo thói Giu-dêu quen làm ; lại ông Giu-se đã mua một khăn quý-báu mà liệm xác Người.

Vả trong vườn gần nơi Đức Chúa Giêsu chịu chết, thì sẵn có mồ bằng đá, của ông Giu-se đã dọn mà chưa chôn ai

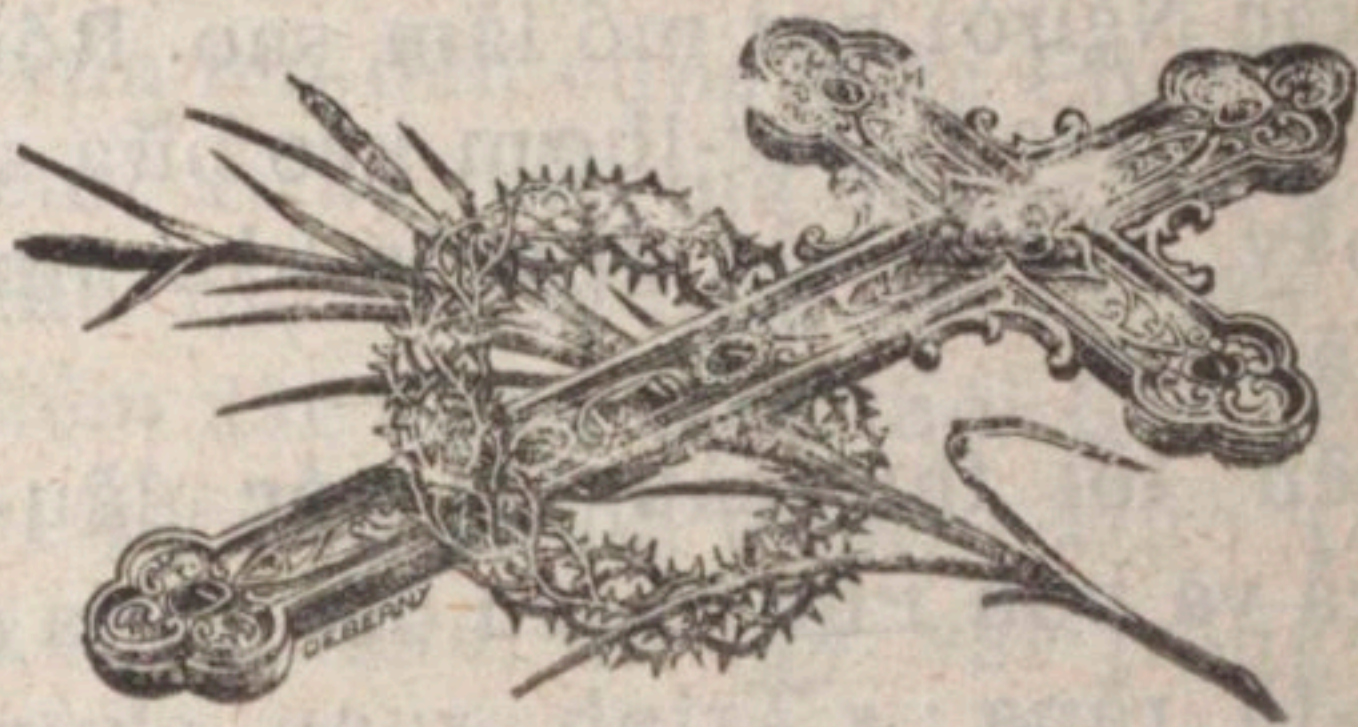
vào đó. Vậy nhơn đã chiều tối thứ sáu áp lễ Pôa-xi-ca (*nên chẳng đem xác Người đi đâu xa được*), thì đã táng xác Đức Chúa Giêsu vào trong huyết đá ấy. Đoạn ông Giu-se lăn hoàn đá lớn mà lấp huyết. Xong các việc mới đi về.

Bữa ấy có bà Ma-ri-a Ma-da-len-na cùng bà Ma-ri-a, là mẹ ông Giuse, ngồi trước huyết mà xem coi ; đoạn cũng có những người nữ đã đi theo Đức Chúa Giêsu từ xứ Ga-li-lê-a cũng đến xem coi táng xác Người nơi mồ làm sao. Rồi trở về lo đi mua thuốc-thơm kéo bữa sau là thứ bảy, chẳng nên đi mua bán, như lề-luật đã cấm.

Đến tối thứ sáu thì các đầu-mục thầy-cả và bọn Pha-ri-sêu đến thưa quan Phi-la-tô rằng : « *Trình quan, chúng-tôi nhớ lời đứơc gian-dối ấy khi còn sống đã nói rằng : Tao chết khỏi ba ngày thì sống-lại ; nên xin quan dạy canh-giữ mồ nó cho đủ ba ngày, kéo môn-đệ nó đến ăn trộm xác, rồi phỉnh dân ngu rằng : Thầy nó bởi trong kẻ chết mà sống-lại, thì sự*

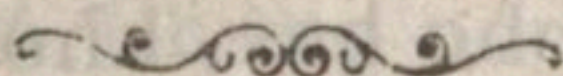
lầm-lạc sau càng tệ hơn trước nữa chẳng. »
Quan Phi-la-tô rằng : » Phô ông có quân
sẵn, có muốn bắt canh thì mặc ý. »

Vậy chúng-nó đi niêm phong mồ
Đức Chúa Giêsu và đặt quân canh giữ
cẩn-thận.



PHẦN THỨ NĂM

Đấng Cứu-thế sống-lại vinh-hiễn



Sự tích Đức Chúa Giêsu sống-lại.

— Đến ngày thứ nhứt trong tuần, là chính ngày Chúa-nhựt, khi còn sớm lắm, mặt-trời chưa mọc, bỗng-chúc Đức Chúa Giêsu sống-lại ; có động đất cả thê, rồi có một đấng Thiên-thần bởi trời hiện xuống nơi mồ lăn hoàn đá lấp cửa mồ ra, và ngồi trên đá ấy ; mặt-mũi sáng-loà như chớp, còn áo mặc thì trắng-ngời như tuyết.

Quân lính canh mồ thấy sự lạ ấy thì sợ-hãi dường-như chết. Rồi sau nó về trong thành mà thuật lại các việc đã xảy ra, cho đầu-mục thầy-cá hay : Chúa sống lại thê nào.

Bấy-giờ các ông ấy hội những kẻ lớn trong dân bàn-định cùng nhau đút-lót

tiền-bạc nhiều cho nó, mà dặn rằng :
« Bay hãy rao cùng thiên-hạ rằng : Khi
chúng-tôi ngủ quên, thì môn-đệ đã lên
đến lấy trộm xác Giêsu mà đem đi. Mà
nhược như quan trấn có bay đều ấy, thì
ta sẽ bầm thề cho bay, không hề gì đâu. »

Vậy quân lính mê tiền-bạc, thì đã
làm y-như lời bề-trên nó dặn-bảo ; nên
nó đồn đều ấy ra khắp cả-và dân Giu-
đêu.

(Quân lính canh có mắc nỏ thì làm
sao mà xem-thấy đều gì và làm chứng
chắc được ?)

Các người nữ đến thăm mồ Đức
Chúa Giêsu. — Chính ngày Chúa-nhật
hồi tảng-sáng, thì bà Ma-da-len-na, bà
Ma-ri-a, là mẹ ông Gia-cô-bê, và bà Sa-
lô-mê cùng vài bà khác dọn thuốc-thơm
đã mua sẵn, mà đi đến mồ Đức Chúa
Giêsu đặt xức thêm vào xác Người. Vậy
khi đi dọc đường thì nói cùng nhau rằng :
Ai sẽ lăn hoàn đá lấp cửa mồ cho chúng-
ta vào ? vì hoàn đá ấy lớn lắm.

Bà Ma-da-len-na hối-hả (vì lòng kinh-mến) nên mới đến nơi mồ thấy hoàn đá đã lăn ra, thì liền tuốt về nhà (các môn-đệ tụ hiệp) báo-tin cho ông Phê-rô rằng : « Chúng-nó đã lấy trộm xác Thầy ta rồi ! và chẳng biết nó giấu chỗ nào ! » Rồi kịp trở-về nơi mồ-mả.

Các bà kia đến nơi mồ, thì mặt-trời mới mọc : Khi ngó vào, thì thấy hoàn đá đã lăn ra. Vậy các bà ấy vào mà chẳng thấy xác Đức Chúa Giêsu thì lo-buồn bợ-ngợ. Bỗng có hai Thiên-thần hiện đến đứng gần mặc áo sáng loà, thì phô bà ấy sợ-hãi lắm, bèn sấp mặt xuống đất.

Thiên-thần liền bảo rằng : « Chớ sợ làm chi. Ta biết phô bà đi tìm Đức Chúa Giêsu Na-da-rét chịu đóng đinh ; nhưng-mà phô bà tìm kẻ sống nơi người chết làm chi ? Người chẳng còn ở đây, đã sống lại như lời Người đã phán trước. Phô bà hãy vào đây mà xem, nầy là nơi táng xác Người. Phô bà hãy nhớ lại lời Người đã phán khi còn ở xứ Ga-li-lê-a rằng : Con-người phải chịu nộp trong

tay kẻ có tội, và chịu đóng đinh ; song ngày thứ ba sẽ sống-lại. Vậy phò bà bầy về và kíp báo tin cho Phê-rô cùng các môn-đệ đang biết Chúa đã sống-lại. Và Người sẽ đến chực trước tại xứ Ga-li-lê-a ; ở đó mọi người sẽ được xem-thấy Chúa như lời Người đã phán. »

Bấy-giờ các bà ấy nhớ lại lời Đức Chúa Giêsu đã phán xưa, liền ra khỏi mồ nửa mừng nửa sợ, mà chẳng ai chẳng dám tỏ cho nấy biết.

Ông Phê-rô cùng ông Gioan chạy đến mồ Đức Chúa Giêsu. — Khi ông Phê-rô và ông Gioan mới nghe bà Ma-da-len-na tin mất xác Đức Chúa Giêsu, bèn chỗi-dậy đi đến mồ mà coi. Cả hai đều chạy, mà ông Gioan vì còn trẻ chạy mau hơn ông Phê-rô, nên đã đến nơi mồ trước. Đến nơi không dám vào (vì lòng kính nhường) chỉ dòm coi trong thì thấy còn khăn liệm xác mà-thôi.

Ông Phê-rô tới liền vào trong mồ, cúi-xuống ngó, thì nội khăn liệm xác Đức

Chúa Giêsu còn đó, mà không thấy xác ; lại thấy khăn che mặt che đầu Chúa thì không bỏ chung với khăn liệm, một xếp đề riêng một nơi. Bảy-giờ ông Gioan cũng vào theo và cũng thấy y như vậy, thì tin thật. Còn ông Phê-rô nghĩ-xét thì lấy làm lạ, nhưng hai ông ấy chưa hiểu lời Sách thánh nói về sự Chúa sẽ bởi trong kẻ chết mà sống lại. Vậy cả và hai trở-về nhà tin cho anh em hay.

Đức Chúa Giêsu hiện ra cho bà Ma-ri-a Ma-da-len-na. — Hai môn-đệ mới ra khỏi nơi, thì bà Ma-da-len-na cũng tới mồ đứng ngoài và khóc-lóc than-van. Khi người khóc thì cúi mặt xuống ngó vào mồ ; bèn thấy hai Thiên-thần mặc áo trắng ; một ông ngồi phía trên, một ông ngồi phía dưới tại nơi đá táng xác Đức Chúa Giêsu.

Hai Thiên-thần bèn hỏi rằng : « Hỡi bà kia, khóc gì đó ? » Bà ấy trả lời rằng : « Người-ta đã lấy trộm xác Chúa tôi, mà chẳng biết họ bỏ đâu. »

Khi bà ấy nói làm vậy đoạn, thì trở mặt lại ngó phía sau, bèn thấy Đức Chúa Giêsu đứng gần, mà chẳng nhìn-biết. Đức Chúa Giêsu liền hỏi rằng : « Ô bà, sao khóc ? bà tìm ai đây ? »

Bà Ma-da-len-na tưởng là kẻ giữ vườn, bèn nói rằng : « Hỡi ông, nếu ông có lấy xác Chúa tôi, thì xin ông chỉ ông đã để đâu, đừng tôi lo đem về. »

Đức Chúa Giêsu bèn phán rằng : « Ô Ma-ri-a ! » Bà ấy liền xây lại và thưa rằng : « Lạy Thầy rất yêu-nến ! »

Đức Chúa Giêsu bèn phán rằng : « Ma-ri-a chớ đá-đến Ta, vì Ta chưa lên cùng Đức Chúa Cha. Vậy con hãy kíp về nói cùng anh em Ta, đừng hay rằng : Ta lên cùng Đức Chúa Cha là Cha Ta, cũng là Cha chúng-con, là Chúa Ta, thì cũng là Chúa chúng-con nữa. »

Đức Chúa Giêsu hiện ra cùng các người nữ. — Đang khi các bà ở nơi mồ mà về nhà, dọc đường thì gặp Đức Chúa Giêsu hiện ra và phán rằng : « Ô chúng-

con ! » Các bà ấy liền dừng chơn lại, sắp mình xuống ôm chơn Người. Chúa liền phán rằng : « Chớ sợ, và hãy về báo tin cho anh em Ta, biểu phải tựu tại xứ Ga-li-lê-a, thì sẽ thấy Ta. »

Các tông-đồ không tin Chúa sống lại. — Khi bà Ma-da-len-na về, thì báo tin cho các môn-đệ Đức Chúa Giêsu đang lo-buồn khóc-lóc ; mà hồi ấy thì ông Phê-rô và ông Gioan chưa về. Vậy bà Ma-da-len-na rằng : « Tôi đã thấy Chúa sống-lại, và dạy tôi phải trở-về nói lại cho pho ông các đêu ấy » ?

Các môn-đệ nghe bà ấy nói Chúa đã sống-lại, và đã hiện ra cho mình xem-thấy, tui chẳng tin chút nào.

Lại các bà khác cũng về đem tin, thì cũng nói y-như vậy. Song các môn-đệ nghe những lời ấy, thì cảm như việc chiêm-bao, chẳng tin chút nào sớt.

Đức Chúa Giêsu hiện ra cùng hai môn-đệ đi thành Em-mau. — Ngày

Chúa-nhứt ấy, có hai người trong môn-đệ Đức Chúa Giêsu vào thành nhỏ kia, cách xa thành Giê-ru-sa-lem chừng mười lăm dặm, gọi là thành Em-mau. Dọc đường cả hai nói chuyện cùng nhau về những sự thương-khó Đức Chúa Giêsu đã chịu.

Đang khi hai ông ấy còn bàn nói cùng nhau làm vậy, thì Đức Chúa Giêsu đến đi làm một với hai ông ấy; mà Người tỏ hình diện khác, nên con-mắt hai ông ấy thấy mà không nhìn. Người bèn hỏi hai ông ấy rằng: « Hai anh em đi đường nói chuyện gì cùng nhau, và sao tỏ mặt buồn-bực làm vậy? »

Bấy-giờ một người, tên là Clêôpha, trả lời rằng: « Chớ ông là người khách lạ ở đâu xa mà chẳng hay các việc mới xảy ra trong thành Giêrusalem sao? »

Người rằng: « Việc gì? » Hai ông ấy rằng: « Là chuyện ông Giêsu Na-da-rét, là một đấng tiên-tri cả, có phép-lắc trong việc làm lời nói trước mặt Đức Chúa Trời cùng cả và dân. Nhưng-mà các thầy-cả cùng các quan cai dân ta đã nộp Người

cho quan Phi-la-tô lên án xử-tử, rồi đem đóng đinh vào cây hình-khổ. Phần chúng-tôi bấy-lâu trông Người sẽ cứu dân Isra-
rae ; mà những việc ấy đã xảy ra nay đã ba bữa rồi. Lại có một ít người đờn-bà trong chúng-tôi, làm cho chúng-tôi sợ-hãi, vì mấy bà ấy hồi tảng-sáng đã đến nơi mồ ; mà chẳng còn thấy xác đó nữa ; bèn trở-về và cũng nói mình có thấy Thiên-thần hiện ra bảo-tin rằng : Người đã sống-lại. Còn trong anh em chúng-tôi cũng có kẻ đến coi nơi mồ, thấy y-như lời các bà ấy thuật lại mà không thấy xác Người. »

Bấy-giờ Đức Chúa Giêsu phán cùng hai ông ấy rằng : « Các anh ngu-muội, và chậm lòng tin mọi điều các tiên-tri đã chép là dường nào ! Chớ thì Chúa Ki-ri-xi-tô không phải chịu những sự khốn-khó thể ấy mới được lãnh phần vinh-hiễn mình sao ? »

Đoạn Người bắt đầu từ ông Môi-sen cùng các tiên-tri mà cắt-ngheĩa cho hai ông ấy các điều trong Sách thánh chỉ về Người thể nào.

Khi hai môn-đệ đã đến nơi mình có ý đi, thì Đức Chúa Giêsu giả-đò còn muốn đi xa hơn nữa ; song hai ông ấy hết sức cầm Người ở lại mà rằng : « Xin ông hãy ở lại với chúng-lôi, vì đã chiều tối mặt-trời hồng chen lặn rồi. » Vậy Đức Chúa Giêsu vào đó và ở lại với hai môn-đệ.

Đang-khi ngồi ăn, thì Người cầm lấy bánh, làm phép lành, rồi phân chia cho hai ông ấy. Tức-thì con-mắt hai ông ấy được thấy và nhìn-biết Đức Chúa Giêsu ; mà Người liền biến đi.

Bảy-giờ hai ông ấy nói cùng nhau rằng : « Khi Người đi đàng cùng ta hồi nầy, mà nói chuyện cùng cắt-nghĩa Sách thánh cho ta nghe, thật thì lòng ta khi đó nóng-nảy là dường nào ! » Tức-thì cả hai chỗi-dậy, mà trở-về thành Giê-ru sa-lem.

Đức Chúa Giêsu hiện ra cùng các tông-đồ lần đầu. — Khi hai môn-đệ ở thành Emmau về nhà đã kuuya, thì gặp

các tông-đồ cùng nhiều người khác đang tụ-hiệp một nhà đang đóng cửa kín vì sợ quân Giu-dêu tìm bắt. Các ông ấy nói cho hai môn-đệ hay : « Chúa đã sống-lại thật, và đã hiện ra cho ông Xi-mon Phê-rô. »

Bảy-giờ hai môn-đệ ấy cũng thuật lại các việc mình đã gặp khi đi đàng ; và khi Chúa bẻ bánh phân chia cho mình, thì liền nhìn-biết Người. Nhưng vậy, cũng có một hai ông trong các môn-đệ chưa chịu tin Chúa sống-lại.

Khi mọi người còn đang nói-khó cùng nhau, thì Đức Chúa Giêsu hiện ra đứng giữa mà phán rằng : « Băn-án cho chúng-con ; nầy là Thầy đây, chớ sợ làm chi. »

Song các ông ấy bối-rối sợ-hãi lắm, tưởng mình thấy thần nào hiện đến.

Đức Chúa Giêsu bèn phán rằng : « Sao chúng-con bối-rối sợ-hãi, và suy-nghĩ đều gì vậy ? Hãy coi chơn tay Thầy (*hãy còn thương-tích*) mà nhìn quả thật là Thầy ; bay đá-đến rờ-đến mà coi ; vì

loài thiêng-liêng thì không có xương-thịt như chúng-con thấy Thấy đây. » Người nói vậy, thì lại giơ tay chơn cùng cạnh nường long cho ông ấy xem.

Các môn-đệ xem-thấy Chúa thì vui-mừng quá bội ; song lấy làm lạ, chưa dám tin cho hẳn, tại Đức Chúa Giêsu hỏi rằng : « Đây chúng-con có đồ gì mà ăn chăng ? » Môn-đệ liền đem cho Người một miếng cá nường cùng mật-ong ; thì Người ăn trước mặt pho ông ấy ; đoạn lấy phần còn dư, mà đưa cho môn-đệ ăn. Đoạn Chúa phán rằng : « Bầy-an cho chúng-con ; Đức Chúa Cha sai Thầy thể nào, Thầy cũng sai các con đi giảng đạo thể ấy. » Vả khi Người phán lời ấy thì thối hơi trên pho ông ấy mà rằng : « Chúng-con hãy chịu lấy Đức Chúa Thánh Thần ; chúng-con tha tội cho ai, thì nấy khỏi, chúng-con cầm tội ai, thì nấy còn mắc. »

Đức Chúa Giêsu hiện ra cùng ông Tôma. — Khi Đức Chúa Giêsu hiện ra

cùng các tông-đồ lần đầu, thì không có ông Tô-ma ở nhà ấy ; đến khi người về, thì các tông-đồ khác nói lại cùng ông ấy rằng : « Chúng-tôi đã xem-thấy Chúa hiện-ra. »

Ông Tô-ma bèn rằng : Tôi có thấy mấy lỗ đinh thương nơi tay Người, và xỏ ngón tay tôi vào cái lỗ đinh ấy ; cùng xỏ bàn tay tôi vào cạnh nường long Người, thì tôi mới chịu tin. »

Khỏi tám ngày, đang-khi các môn-đệ hiệp nhau trong một nơi ấy, và ông Tô-ma cũng có ở đó, thì Đức Chúa Giêsu hiện đến, cửa đóng còn nguyên không ai mở, mà Người thâu vào đứng giữa cùng phán rằng : « Bằng-an cho chúng-con ! »

Đoạn phán cùng ông Tô-ma rằng : « Ô Tô-ma, hãy đem ngón tay lại đây mà xỏ vào lỗ đinh thương nơi tay Thầy, đừng coi cho han ; cùng đem bàn tay xỏ vào cạnh nường long Thầy, và chớ có cứng lòng chẳng tin, một hãy bền tin mà-chớ. »

Ông Tô-ma bèn thưa rằng : « Lạy Chúa tôi, Chúa thật là Chúa trời tôi ! »

Đức Chúa Giêsu liền phán rằng : « Hỡi Tô-ma, con thấy Thầy, thì mới tin ; song kẻ nào không thấy, mà tin vững-vàng, thì thật là có phước ! »

Đức Chúa Giêsu hiện ra cùng các Tông-đồ nơi biển-hồ. — Khi các Tông-đồ đã về xứ Ga-li-lê-a (theo lời Chúa dặn) thì Đức Chúa Giêsu lại hiện ra cùng pho ông ấy tại hồ Ti-bê-ri-a-đê như thế này : Các Tông-đồ đang hội-hiệp cùng nhau một nhà : là ông Phê-rô, ông Tôma và ông Na-tha-na-el, và hai con ông Giê-bê-đê-ô, lại hai môn-đệ khác nữa. Bấy-giờ ông Phê-rô nói cùng chúng bạn rằng : « Để tôi đi đánh lưới », thì mấy ông kia rằng : « cho chúng-tôi đi với. »

Vậy các ông ấy đi đến hồ, xuống thuyền mà đánh lưới cả đêm, song chẳng bắt được con cá nào hết.

Khi đã sáng, thì có Đức Chúa Giêsu đứng trên bãi, mà các môn-đệ chẳng

nhìn-biết Người. Đức Chúa Giêsu bèn kêu mà hỏi rằng : « Các người có bắt được giống gì mà ăn chẳng ? » Các ông ấy trả lời rằng : « Không được gì hết. »

Người bèn phán rằng : « Các người hãy bủa lưới phía hữu thuyền, thì sẽ bắt được. » Các ông ấy bèn bủa lưới phía ấy, liền được nhiều cá lắm, đến nỗi kéo lưới lên không nổi.

Bấy-giờ ông Gioan nói cùng ông Phê-rô rằng : « Chúa niên ra đó ! » Ông Phê-rô vừa nghe la Chúa mình, tức-thì lấy áo lót mặt vao, vì khi đó người ở trần, (theo thói kẻ đi bắt cá ngoài biển) rồi nhảy xuống nước lội-bơi vào.

Còn các môn-dệ khác thì chống thuyền mà vô, vì gần bãi chường hai trăm thước mà-thôi. Khi chống vô thì nắm lưới đầy cá mà kéo theo.

Khi mọi người đã lên bờ rồi, thì thấy có lửa sẵn, có con cá nướng đỏ và bánh nữa. Đức Chúa Giêsu bèn bảo rằng : « Chúng-con hãy đem ít con cá mới đánh được lên đây. »

Ông Phê-rô liền xuống kéo lưới lên được một trăm năm mươi ba con cá lớn ; mà dầu được nhiều cá dường ấy mặc lòng, song không rách lưới.

Đức Chúa Giêsu bèn biểu phò ông ấy rằng : « Chúng-con hãy ngồi lại mà ăn. » Các ông ấy ngồi lại mà chẳng ai dám hỏi Người là ai, vì mọi người đều tin thật là Chúa. Đức Chúa Giêsu bèn cầm bánh và cá mà phân chia cho phò ông ấy.

Vậy từ khi Chúa sống lại, đã hiện ra cho hết thấy các Tông-đồ, thì phen này là phen thứ ba.

Đức Chúa Giêsu đặt ông Phê-rô làm đầu Hội thánh. — Khi các Tông-đồ đã ăn rồi, thì Đức Chúa Giêsu phán hỏi ông Ximon rằng : « Hỡi Ximon con ông Gioan, có yêu-mến Thầy hơn kẻ có mặt đây chăng ? »

Ông ấy liền thưa rằng : « Lạy Chúa, Chúa rõ biết tôi yêu-mến Chúa ! » Đức Chúa Giêsu liền bảo rằng : « Con hãy chăn các chiên-con của Thầy. »

Rồi Chúa lại hỏi ông ấy một lần nữa rằng : « Hỡi Ximon con ông Gioan, có mến-thương Thầy chăng ? » Ông ấy thưa rằng : « Lạy Chúa, Chúa biết lòng tôi yêu-mến Chúa ! » Chúa lại phán cùng người rằng : « Vậy hãy chẵn các chiên-con của Thầy » Doan Đức Chúa Giêsu lại hỏi lần thứ ba (vì ông Phêrô trước chối Chúa ba lần) nữa rằng : « Hỡi Ximon con ông Gioan, có thật mến Thầy chăng ? » Ông ấy thấy Chúa hỏi mình đã ba lần ; có mến Thầy chăng, thì lặn làm buồn mà thưa rằng : « Lạy Chúa, Chúa thông hay vạn sự, Chúa biết tôi kính-mến Chúa ! »

Đức Chúa Giêsu liền phán cùng người rằng : « Vậy thì bây chẵn chiên con, cùng chiên mẹ nữa. (*Chiên-con là các giáo-nhơn ; còn chiên-mẹ là các phẩm-trật Hội-thánh.*) Thầy nói thật cùng con khi con còn trẻ, thì con thắt lưng cho mình, cùng muốn đi đâu thì đi ; song khi con đã già thì sẽ giơ tay để kẻ khác thắt lưng con cùng dắt đi chỗ mình không muốn. »

Đức Chúa Giêsu phán làm vậy, có ý chỉ ông Phêrô phải chết cách nào, hầu làm sáng danh Đức Chúa Trời. Vả khi Người đã phán lời ấy đoạn, thì biểu rằng : « Con hãy theo Thầy cho đến cùng ! » Ông Phêrô trở mặt lại thấy đây tớ Đức Chúa Giêsu yêu-dấu, là kẻ ngày trước đã được dựa mình vào ngực Chúa khi ăn bữa tối, cũng đã hỏi Chúa rằng : Lạy Thầy, kẻ nộp Thầy là ai ? Vậy ông Phêrô thấy ông ấy đứng đó, thì hỏi Chúa rằng : « Còn người này thì sao ? »

Đức Chúa Giêsu bèn phán rằng : « Nếu Thầy muốn để người ấy lại cho đến khi Thầy trở-lại, thì can gì đến con ? Phần con, thì hãy theo Thầy mà thôi. »

Nhơn cơ đó, thì trong các môn-đệ đồn cùng nhau rằng : Ông Gioan chẳng phải chết. Song Đức Chúa Giêsu chẳng nói : Người chẳng phải chết, một rằng : Nếu Thầy muốn cho người ấy ở đây cho đến kỳ Thầy trở-lại, thì can chi đến con.

Đức Chúa Giêsu hiện ra với các môn-đệ trên núi xứ Galilêa. — Khi mười

một tông-đồ đến núi xứ Galilêa Chúa đã chỉ-định, thì Người hiện ra cho các ông ấy xem-thấy. Lúc ấy cũng gần năm trăm môn-đệ tụ đến. Ai-nấy xem-thấy Chúa thì thờ lạy, song cũng có một ít người còn hồ-nghi.

Bấy-giờ Đức Chúa Giêsu phán cùng các tông-đồ rằng : « Đức Chúa Cha đã phú cho Thầy mọi quyền-phép trên trời dưới đất ; vậy chúng-con hãy đi khắp thế giảng-dạy cho các dân thiên-hạ, rao-truyền đạo Chúa cho mọi thứ dân ; hãy rửa tội cho nó : **Nhơn danh Cha, và Con, và Thánh Thần.** Cùng dạy nó giữ mọi điều-răn Thầy đã truyền cho chúng-con. Ke nào tin cũng chịu phép Rửa tội, thìặng roi ; còn ai chẳng tin, thì phải mất linh-hồn.

Ke nào tin thì làm được các việc sau này : lấy tên Thầy mà trừ quỷ, và nói nhiều tiếng lạ ; lại dầu kẻ ấy có bắt con rắn cầm trong tay, hay-là uống nhằm thuốc-độc, thì chẳng phai-nao ; cùng đặt tay trên mình kẻ liệt thì kẻ ấy lành đã.

Lại Thầy hằng ở cùng chúng-con luôn cho đến tận thế. »

Đức Chúa Giêsu hiện ra lần sau hết. — Các tông-đồ vâng lời Chúa dặn mà trở-về thành Giê-ru-sa-lem. Lúc ấy Đức Chúa Giêsu hiện ra lần sau hết đang khi phôi ông ấy ngồi bàn mà ăn.

Người phán rằng : « Bấy-lâu Thầy ở cùng chúng-con, hằng truyền cho chúng-con, biết điều này : là mọi điều đã ký-chép trong Sách truyền về Thầy, thì phải ứng-nghiem cho trọn. »

Đoạn Đức Chúa Giêsu mở lòng soi trí cho phôi ông ấy hiểu ý-nghĩa Sách thánh ; đoạn phán rằng : « Ấy đã ký-chép và cần phải ứng-nghiem, là Chúa Cứu-thế phải chịu chết, và ngày thứ ba sống-lại ; và nhưn danh Người phải giảng sự ăn-năn, cùng ơn tha tội cho các dân, khi-sự từ thành Giê-ru-sa-lem cho đến mọi dân mọi nước. Mà chúng-con đã thấy các sự ấy thì hãy làm chứng cho thiên-hạ tin. Lại cho chúng-con được sức mạnh mà đi

giảng đạo, thì Thầy sẽ ban Đức Chúa Thánh Thần là Đấng Đức Chúa Cha đã hứa, xuống cho chúng-con.

Song chúng-con phải ở lại tại thành Giê-ru-sa-lem cho đến khi được chịu lấy ơn sức mạnh bởi trời ban xuống. »

Đức Chúa Giêsu thăng thiên. — Khi Đức Chúa Giêsu đã dạy-dỗ các Tông-dồ mọi sự doạn, thì đem phôi ông ấy ra khỏi thành Giê-ru-sa-lem đến gần làng Bê-tha-ni-a, rồi Người giơ tay ban phép lành cho các ông ấy.

Đoạn Người ngự về trời trước mặt phôi ông ấy. Bỗng-chức có án mây che-lấp chẳng cho phôi ông ấy thấy Người nữa.

Ấy vậy Chúa ngự lên toà bên hữu Đức Chúa Cha.

Khi mọi người còn đang trông-xem Đức Chúa Giêsu ngự về trời, bỗng có hai Thiên-thần mặc áo trắng-ngời đến gần mà nói rằng : « Hỡi phôi người Ga-li-lê-a, còn đứng ngó-xem lên trời làm chi ? Nầy Đức Chúa Giêsu đã ngự về trời trước

mặt phò ông thế nào, thì sau phò ông sẽ thấy Người ngự xuống oai-ngai thế ấy. »

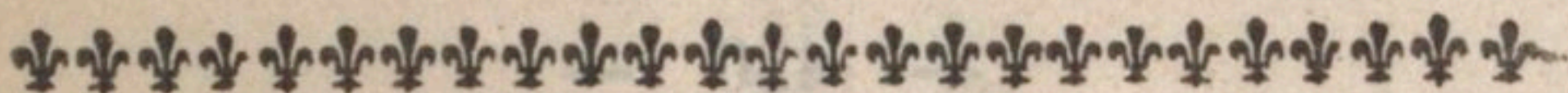
Vậy các ông ấy kính-lạy Chúa thắng thiên, đoạn trở-về thành Giê-ru-sa-lem cách rất vui-măng, cùng hằng nhóm-hiệp trong đền-thờ mà ngợi-khen chúc-tụng Đức Chúa Trời luôn.

Đến sau các Tông-đồ trẩy đi giảng đạo cho thiên-hạ và nhờ ơn Chúa phù-hộ đặng làm nhiều phép-lạ mà làm chứng đạo mình giảng là đạo thật.

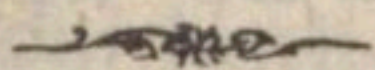
Lời tóm sách E-vang. — Đang khi Đức Chúa Giêsu ở dưới thế 33 năm, thì Người đã làm nhiều phép-lạ, cùng giảng truyền nhiều sự vô-ngần vô-số, song chẳng kể ký-chép vào đây cho hết.

Vậy chỉ chép những việc đại-khái đây mà thôi, hầu để cho mọi người được tin Đức Chúa Giêsu Ki-ri-xi-tô là Con một Đức Chúa Trời và bởi tin làm vậy, thì sẽ được phần rỗi đời-đời vì thánh danh Người. A-men.





MỤC LỤC



Bài tóm việc Chúa Cứu-thế . . . 5

*Phần thứ Nhất : Chúa Cứu-thế ẵm
mình*

1 — Đấng Cứu-thế xuống thai.

Thiên-thần báo ông Dacaria . . . 9

Thiên-thần truyền-tin cho Đức Bà. 12

Đức Mẹ đi viếng bà Isave . . . 14

Sinh-nhật ô. Gioan Baotixita. . 16

Thiên-thần báo ô. th. Giuse. . . 19

2 — Sinh-nhật Đức Chúa Giêsu.

Đức Chúa Giêsu sinh ra. . . . 21

Đặt tên Đức Chúa Giêsu. . . . 24

Đức Bà đem Con vào đền thánh. 24

Ba vua thờ-lạy Đức Chúa Giêsu . 27

Thánh-thất sang nước Êgiếptô

Herode giết các Anh-bài. . . . 29

3 — Đấng Cứu-thế ở Nadarét.

Thánh-thất trở về Nadarét. . . 30

Đức C. Giêsu ở lại trong đền thờ 30

**Phần thứ Hai : Đấng Cứu-
thế giảng truyền Đạo thánh.**

**1 — Đấng Tiên-hò dọn đường Chúa
Cứu-thế.**

Ông Gioan Baotixita ra dạy . . .	33
Đức Chúa Giêsu chịu phép rửa . . .	37
Đức Chúa Giêsu chịu cám-dỗ . . .	37
Ông Gioan cao-rao đấng Cứu- thế	39
Đức Chúa Giêsu chọn hai môn- đệ	42
Nước trở-nên rượu tại Cana . . .	44

**2 — Đức Chúa Giêsu lên thành Giê-
rusalem chầu lễ Phaxica lần đầu.**

Kẻ buôn-bán phải xua-đuổi . . .	46
Ông Nicôđêmô	48
Người nữ Xamaria	54
Con quan lớn được lành-dã . . .	61
Phép-lạ cho bắt được nhiều cá . .	62
Người khỏi quỷ-ám	64
Bà-gia ông Phêrô khỏi bệnh rét .	65

**3 — Đức Chúa Giêsu giảng-dạy.
cùng xứ Galilêa.**

Ba người muốn theo Đ. C. G. . .	68
---------------------------------	----

Dòng-tổ lạng-lẽ	69
Hai người khỏi quỷ-ám	71
Người bắt-toại lành-dã	74
Ông Matthêu gọi làm môn-đệ	76
Bà có tật huyết-băng	79
Con gái ông Giairô sống-lại	81
Hai người dui và dứa quỷ-ám	83
4 — Đức Chúa Giêsu đi thành Giê- rusalem châu lễ Phaxica lần thứ hai.	
Người bắt-toại nơi Bétsaida	84
Đ. C. G. quả-quyết có tính Đ. C. T.	86
Đ. C. G. chữa tiếng cho môn-đệ	91
Người bại tay	92
5 — Đấng Cứu-thế phán truyền Lễ- luật mới.	
Đức Chúa Giêsu chọn 12 tông-đồ	95
Lời Chúa phán trên núi	97
6 — Đức Chúa Giêsu trở-về Capha- naô.	
Người tật phung	116
Đầy-tớ quan đội lành-dã	117
Con bà-goá sống-lại	120

	Ông Gioan sai môn-đệ hỏi Đ. C. G.	120
28	Chúa tha tội bà Madalenna . . .	125
17	Đứa quỷ-ám, đui và điếc . . .	127
17	Pharisêu nói lộng-ngôn . . .	128
27	Tội phạm đến Đ. C. Thánh Thần.	129
27	Ai làm mẹ cùng anh-em Chúa .	133
18	7 — Đức Chúa Giêsu đi khắp xứ Ga-	
28	lilêa mà dạy thiên-hạ.	
	Các ví-dụ kẻ gieo giống, bột giống ;	
	lúa và cỏ-lùng ; lưới ; bột-cải ;	
	của quý và bột-trai	135
18	Đ. C. Giêsu trong thành Nadarét.	142
28	Lúa chín, kẻ gặt không đủ . . .	145
10	Tông-đồ đi giảng phải làm gì.	146
20	Herode dạy chém ô. Gioan Baoti-	
	xita	153
	8 — Đức Chúa Giêsu hứa lập phép	
22	thánh-Thể.	
70	Đ. C. G. nuôi dân trên rừng . . .	156
	Đ. C. G. đi trên mặt nước . . .	159
	Đ. C. G. hứa lập phép thánh-Thể.	162
211	Pharisêu và Ký-lục ăn-ở giả hình.	169
71	9 — Đức Chúa Giêsu tỏ sự oai-lực hi	
02	đăng Cứu-thế.	

Đồn-bà dân Ca-na-an	173
Người điếc và câm xứ Đêcapoli .	175
Bánh ra nhiều, lần thứ hai . . .	176
Sự xin làm phép lạ trên không .	177
Người đui ở làng Bếtsaida . . .	180
ô. Phêrô xưng ra Đức Chúa Giêsu là con Đức Chúa Trời	181
Đ C G. phán trước về Thương khó	182
Ai thật là môn-đệ Chúa	183
Đ C G. tỏ mình ra sáng-láng. . .	184
Đưa phải quỉ-ám	187
Sự nộp tiền lo việc đền-thờ . . .	190
Các môn-đệ phải ăn-ở thế nào .	191
Bà-con xin Đ C G. đi Giê-ru-sa-lem	197
Chúa trách mấy thành kia	198
Dân Xamaria không tiếp rước .	199
Mười người tật phung	200
10 — Đ. C. G. chầu lễ Nhà-tạm.	
Đạo Đức Chúa Giêsu bởi trời . .	202
Chữa kẻ liệt ngày thứ bảy . . .	203
Đ C Trời sai Đức Chúa Giêsu . .	204
Các đầu-mục muốn bắt Đ C Giêsu	207
Đồn-bà có tội ngoại-tình	209
Chúa Cứu-thế là sự sáng-soi . .	210

211	Một người mù từ bình-sinh . . .	218
211	Kẻ chần chiên nhờn-từ . . .	224
211	Đức Chúa Giêsu sai 72 môn-đệ . . .	227
211	Người Xamaritanô nhờn-từ . . .	231
211	Sự cầu-nguyện có sức thề nào . . .	232
211	Đ C G. ở nhà Matta và Maria . . .	235
211	Pharisêu và Ký-lục bị quở-trách . . .	236
211	Ví-dụ người giàu-có	238
211	Kẻ giữ việc trung-tín	241
211	Ví-dụ cây vả không trái	243
211	Đờn-bà có tật bại	244
211	Phải vào cửa hẹp	246
211	Người bình thủy-thũng	248
211	Ví-dụ kẻ chẳng đến ăn tiệc	250
211	Theo Chúa phải bỏ mọi sự	251
211	11 — Đ C G. vào thành Giêrusalem	
211	chầu lễ Dâng kính đền-thờ.	
211	Đ. C. Giêsu là đấng Cứu-thế	253
211	Ví-dụ con chiên lạc	255
211	Ví-dụ trai hoang-đàng	257
211	Ví-dụ kẻ giữ việc gian	260
211	Người phú-quí và ăn-mày	262
211	Phép nhứt-phu nhứt-phụ	264
211	Đ C G. làm phép con trẻ	267

Cách ăn-ở trọn-lành	267
Kẻ giàu khó lên thiên-đàng . . .	269
Kẻ làm việc vườn nho	270
Ông Ladarô sống-lại	273
Các đầu-mục mặt bắt Đ C G. . .	280
Mẹ ông Giacôbê và Gioan . . .	281
Một người dui ăn-mày	283
Chúa kêu-gọi ông Giakêu	284
Ví-dụ mười nén bạc	286

*Phần thứ Ba : Năm ngày sau
hết trước ngày Đức Chúa
Giêsu chịu nạn.*

1 — Ngày thứ nhất.

Madalenna xúc thuốc-thơm . . .	289
--------------------------------	-----

2 — Ngày thứ hai.

Đ C G. ngự vào thành Giêrusalem	292
Chúa thương khóc Giêrusalem .	294
Người buôn-bán bị xua-đuổi .	294
Trẻ nhỏ hát mừng	295
Kẻ ngoại muốn giáp mặt Đ C G.	296
Dân Giudêu cứng lòng	299

3 — Ngày thứ ba.

Cây vả không trái	301
Đ C G. cãi lẽ cùng đầu-mục . .	302

Hai con-trai cùng cha mình . . .	303
Kẻ giữ vườn nho giết con chủ . . .	304
Ví-dụ vua dọn lễ cưới cho con . . .	307

4 — Ngày thứ tư.

Cầu-nguyện phải có đức tin . . .	309
Của vua nộp cho vua	310
Về sự sống-lại	311
Về đức kính-mến	313
Đ C G. làm chứng mình là Đ C T. . . .	314
Pharisêu bị quở-trách	315
Đ C G. trách thành Giêrusalem. . . .	321
Bà-goá nghèo-nản mà rộng-rãi. . . .	322
Đức Chúa Giêsu phán tiên-tri về thành Giêrusalem và việc phán- xét chung	322
Đầu-mục tìm bắt Đức Chúa Giêsu . . .	335
Giudà toan nộp Chúa	335

5 — Ngày thứ năm.

Đức Chúa Giêsu ăn lễ Phaxica	336
Các tông-đồ cãi nhau	338
Chúa rửa chơn	339
Đ C G. truyền phép thánh-Thể. . . .	344
Lời Chúa phán khi ăn tiệc đoàn . . .	346
Đ C G. cầu-nguyện cùng Đ C Cha. . . .	362

*Phần thứ Bốn : Những sự
thương-khó Đức Chúa Giêsu.*

Trong vườn Giếtsemani	367
Chúa bị nộp cho Annà và Caipha.	374
Phêrô chối Chúa	377
Hội-đồng luận-xử Đ. C. G.	379
Giudà thắt cổ	380
Đ. C. G. phải nộp cho quan Philatô.	381
Philatô nộp Chúa cho Herode	384
Giudêu xin tha Baraba và giết. Đ. C. G.	335
Đức Chúa Giêsu chịu đánh đòn	387
Nầy là người !	389
Chúa Giêsu vác thánh Giá	392
Đức Chúa Giêsu chịu đóng đinh.	394
Kẻ trộm lành	398
Đức Mẹ đứng kề thánh Giá	398
Đức Chúa Giêsu sinh-thi	399
Linh đàm cạnh-nương	402
Môn-đệ hạ xác Đức Chúa Giêsu	403

*Phần thứ Năm : Đấng Cứu-thế
sống lại vinh-hiễn.*

Đ. C. G. sống-lại ; người nữ đến

thăm mồ ; thiên-thần hiện ra . .	407
Ông Phêrô và Gioan chạy đến mồ.	410
Chúa hiện ra cho bà Madalenna.	411
Đ C G hiện ra cho các người nữ.	412
Chúa hiện ra cùng hai môn-đệ .	413
Đ C G. hiện ra cùng các tông-đồ.	416
Chúa hiện ra cho ông Tôma . .	418
Chúa hiện ra nơi biển-hồ . . .	420
Đ C G. hiện ra trên núi xứ Galilêa.	424
Đức Chúa Giêsu hiện ra lần sau.	
hết	426
Đức Chúa Giêsu thăng thiên . .	427
Lời tóm bài Evang	428



Imprimerie de Quinhon 31-6



1871
The following is a list of the
names of the persons who
were present at the
meeting of the
Board of Directors
of the
Company
held on the
1st day of
January
1871.

James H. Smith
John A. Smith
John B. Smith
John C. Smith
John D. Smith
John E. Smith
John F. Smith
John G. Smith
John H. Smith
John I. Smith
John J. Smith
John K. Smith
John L. Smith
John M. Smith
John N. Smith
John O. Smith
John P. Smith
John Q. Smith
John R. Smith
John S. Smith
John T. Smith
John U. Smith
John V. Smith
John W. Smith
John X. Smith
John Y. Smith
John Z. Smith

